

TRUYỆN CỔ ANDERSEN



vh

Nhà xuất bản văn học

Thông tin ebook

Truyện cổ Andersen

Website Chia sẻ: <http://kutetube.blogspot.com/>

Tham gia cộng đồng Facebook: <https://www.facebook.com/kutetube.apollo>

Cộng đồng Google+: <https://plus.google.com/collection/QD4mZE>

Group Facebook: <https://www.facebook.com/groups/647472152274850/>

Theo dõi Twitter: <https://twitter.com/KUTETUBEBLOG>

Bi kịch hồn nhiên trong truyện cổ Andersen

Lê Thị Thanh Tâm

Người ta gọi ông là “người kể chuyện cổ tích”. Còn ông tự nhận mình “giống như người dân miền núi đục vào vách đá những bậc thang” để “chậm chạp và khó nhọc tìm lấy một chỗ đứng của mình trong văn học”[1]. Ông là thiên tài kể chuyện Hans Christian Andersen (1805-1875).

Andersen đã có một cuộc đời sáng tạo vĩ đại: ông là nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch, nhà thơ, và đặc biệt là nhà viết truyện cổ tích. Sinh thời, ông làm bạn với V. Hugo, H. Balzac, C. Dicken, H. Heine... Sinh trong nghèo khó ở thành phố cổ Ôđenzê nước Đan Mạch, làm con của một người thợ giày bần hàn, tuổi thơ chìm đắm trong những câu chuyện cổ tích do người cha và các cụ già trong khu dưỡng lao kể lại, những năm tháng ngây thơ sống trong các trò chơi tưởng tượng, tâm lý và vóc dáng có nhiều nét kỳ quặc, bị khinh rẻ và sống trong niềm tủi nhục..., Andersen đã trở thành ông vua chuyện cổ mà tên tuổi bay khắp thế giới.

Bo Gronbech trong tham luận “Tại sao chúng ta nghiên cứu Andersen?” (Hội thảo Andersen và Thế giới – Andersen and The World, 1993) đã nêu lên 9 nguyên nhân cần phải tìm hiểu Andersen như sau: 1-Cuộc đời nhà văn, 2- Tâm lý kỳ lạ, 3-Thơ ca, 4-Sáng tạo cổ tích, 5-Nghệ thuật cảm thụ, 6-Ý niệm tôn giáo và triết lý nhân sinh trong truyện cổ, 7-Việc biên tập, 8-Ảnh hưởng của Andersen đến văn hóa Đan Mạch, 9-Dịch thuật truyện cổ Andersen và phê bình tác phẩm Andersen ở nước ngoài. Ở mục Sáng tạo cổ tích, Gronbech đặt ra câu hỏi về “bí ẩn kể chuyện” của Andersen khi trộn lẫn những nhân vật-con người và nhân vật-sự vật với nhau. Và ở mục Ý niệm tôn giáo và triết lý nhân sinh trong truyện cổ, Gronbech cũng kêu gọi chúng ta hãy đọc Andersen không chỉ dưới ánh sáng Thiên Chúa giáo, mà dưới chủ âm triết lý chung cuộc về đời sống con người mà Andersen thể hiện. Gợi ý này giúp chúng tôi nghĩ đến một luận điểm nhỏ: phải chăng, có một lớp nghĩa mang nội dung bi kịch trong truyện cổ Andersen thông qua sự trộn lẫn nhân vật-con người và nhân vật-sự vật, và bi kịch ấy, trong dáng dấp truyện cổ tích, sẽ mang màu sắc hồn nhiên?

I. Bi kịch chọn lựa:

Chúng ta bắt đầu với câu chuyện Nàng tiên cá.

Nàng tiên cá khi có được tình yêu với con người (là chàng hoàng tử) thì bị rơi vào thế phải đánh đổi: đánh đổi tiếng hát, giọng nói, và cao hơn là đánh đổi số phận của chính mình, đánh đổi sự tồn tại để có được một linh hồn bất diệt. Nàng có hai lần phải chọn lựa. Lần thứ nhất, khi đến gặp mù phù thủy, nàng buộc phải chọn lựa giữa việc hy sinh tiếng hát, giọng nói để biến thành người và được gặp hoàng tử yêu dấu. Nàng đã chọn sự hy sinh. Lần thứ hai, khi buộc phải giết chết hoàng tử trước lúc mặt trời mọc để sống ba trăm năm đời cá thay vì sống trong tích tắc của kiếp người. Nàng đã chọn kiếp người. Cuộc đời nàng tiên cá đã phải chọn lựa những thứ như sau: được làm người, được yêu như người, và được chết như con người. Dấu hiệu duy nhất để nhận biết điều ấy là đôi chân trần đau nhói trong mỗi bước đi. Những chọn lựa của nàng tiên cá suy cho cùng đều là những quyết định bi kịch. Cái nàng đạt được và cái nàng hy sinh đều hệ trọng như nhau. Nàng phải chọn trong đau đớn giữa cái phù vân và cái vĩnh

cửu, giữa thân phận bọt sóng vô tri và kiếp người đầy mắt mắt. Cái là phù vân lại mang hình bóng vĩnh cửu (bọt sóng), cái tưởng là vĩnh cửu lại quá đổi phù vân (làm người).

Truyện Cái bóng kể cho chúng ta một sự chọn lựa khác. Người đàn ông trong truyện (một nhà khoa học) có hai lần chọn lựa, nhưng đều kín đáo, đến nỗi nhà văn cũng không nói cho chúng ta biết nhân vật đã quyết định chọn lựa từ lúc nào. Chỉ biết rằng, có một lần, người đàn ông ấy thấy mình mất bóng. Quyết định chọn con đường cho phép chiếc bóng ra đi mà không biết, người đàn ông trở nên đơn độc khủng khiếp khi không còn bóng nữa. Cái bóng ấy sau những chuyến phiêu lưu li kỳ bỗng dung quay lại với địa vị con người thật. Nó giàu có, sang trọng, và thậm chí còn muốn lấy vợ. Người đàn ông chọn lựa lần thứ hai, chấp nhận đổi thân phận mình làm bóng, và cái bóng làm chủ lấy nhà khoa học. Buổi tiệc cưới tưng bừng của chiếc bóng ở cuối truyện được đặt bên cạnh cái chết âm thầm của con người thật. Câu chuyện cô tích tưởng chừng ngộ nghĩnh này chắt chứa một sự đánh đổi bi thảm của con người trong xã hội hiện đại. Andersen đã sử dụng những chi tiết thần kỳ nhằm mang đến cho chúng ta một ẩn dụ mới về sự bất lực của con người trong việc chăm bón cho hào quang phù phiếm. Nhà khoa học viết về Chân Thiện Mỹ đã chết. Nhưng chiếc bóng của ông ta thì vẫn sống, lấy vợ, giàu có, và giả vờ thương xót con người thật đã mất kia. Bi kịch này có lẽ vẫn âm thầm xảy ra với bất kỳ ai trong chúng ta, khi nỗi sợ mất bóng là ám ảnh lớn nhất trong đời.

Truyện Một bà mẹ lại dẫn chúng ta đến thế giới của tình mẫu tử. Người mẹ tội nghiệp ấy cũng phải có ba lần chọn lựa khi mất đứa con thân yêu. Lần thứ nhất, người mẹ khóc để đôi mắt trong veo của bà rơi xuống đáy hồ, khi ấy bà được hồ dẫn đường đến ngôi nhà của Thần Chết. Lần thứ hai, người mẹ phải trao mớ tóc đen của mình cho bà cụ đổi lấy mớ tóc bạc để được chỉ đường đến khu vườn kính của Thần Chết, nơi có những bông hoa tượng trưng cho kiếp người. Cái gì đã dắt người mẹ đi xa đến thế, đánh đổi nhiều đến thế, đó là tình mẫu tử, là việc tìm lại đứa con thân yêu. Nhưng trong khu vườn, với đôi mắt trong veo được trao trả lại, người mẹ đã nhìn thấy bao nhiêu thân phận sung sướng và bất hạnh trong những bông hoa. Và bà quyết định: để cho con được chết. Lựa chọn cuối cùng này của người mẹ là dấu chỉ cho chúng ta đọc được ý nghĩa bên trong của câu chuyện cổ tích. Người mẹ không muốn con mình thức dậy vì bà không thể biết được cuộc đời thực sự của đứa con sẽ là khổ đau hay hạnh phúc; bà không thể biết nếu con mình sống lại thì cái sống ấy liệu có làm người khác phải mất con như bà không, có phải trả giá không. Vì không biết nên bà chấp nhận cho Thần Chết mang con mình đi xa. Chúng ta, cũng như bà mẹ, không biết kết cuộc mà Andersen dành cho người mẹ đau khổ đó là đúng hay không đúng. Cái chết từ đầu câu chuyện vẫn chỉ là cái chết cho đến cuối câu chuyện, dù người mẹ đã phải mù lòa đi hay già cỗi đi vì đau thương. Chúng ta bị chọn lựa cho cái chết, còn ý nghĩa cái chết ấy vẫn là điều không thể biết.

Có thể nói, những mong ước trong truyện cổ Andersen đều thiết tha và hệ trọng. Nhưng các nhân vật khi đạt được lại hiếm khi trọn vẹn niềm vui. Truyện của ông thường không kết thúc trong khúc khải hoàn hoặc sự viên mãn, rằng từ đó trở đi, những nhân vật ấy sẽ được hạnh phúc mãi mãi. Andersen đã làm ngược lại; cái đạt được không phải là phần thưởng tuyệt đối cho đức hạnh hoặc tài năng, hoặc sự khôn khéo. Cái đạt được vẫn nằm trong chiếc bóng khổng lồ của định mệnh. Và nỗi buồn vẫn tràn ngập, cho dù mơ ước đã thành.

II. Bi kịch trò chơi:

Andersen có nhiều câu chuyện cổ mà nhân vật là những đồ vật, động vật. Cách sử dụng nhân vật như thế rất gần với loại truyện ngụ ngôn như truyện kể của Edôp hoặc ngụ ngôn La-phông-ten. Nhưng tính

chất ngụ ngôn của Andersen lại có thêm màu sắc của tiểu thuyết, thể hiện ở chất đời thường tủa khắp mọi chi tiết, kể cả những chi tiết kỳ lạ. Chúng ta đọc thấy trong truyện Andersen lời khuyên chí tình của các con vật, nghe lời kể của đồng silinh bạc, chiêm nghiệm đời anh bù nhìn tuyết, con quay và cái bóng, chiếc kim thô, gã cổ cồng, con bọ chét, con chấu chấu, con nháy, rồi xúc động với anh lính chì, con chim và hoa cúc trắng... Nhân vật đồ vật và động vật trong truyện Andersen như một kiểu mặt nạ. Ở đó, nhà văn tha hồ cho nhân vật của mình bị hành hạ, bị bóc trần, bị thua cuộc... mà vẫn cứ là những chiếc mặt nạ, những trò chơi của tuổi thơ...

Chúng ta sẽ đọc truyện cổ Andersen theo tính chất bi kịch của nó qua hai lớp nghĩa:

+ Lớp ngụ ngôn : xuất phát từ các nhân vật trò chơi. Đặc điểm này đáp ứng yêu cầu cho trẻ thơ vì trẻ vốn yêu thích chơi đùa và đóng giả. Andersen đã cố ý tạo ra kiểu truyện mang nghĩa kép: trò chơi và những giáo huấn tinh tế. Truyện có nhiều cách ngôn mang tín hiệu ngụ ngôn như câu nói lặp lại ba lần của chàng Ruydi: “Nếu nghĩ mình không ngã thì sẽ không bao giờ ngã” (Nữ thần Băng giá), hoặc câu “khi ở trên cao thì người ta có thể mỉm cười” (Một chuyện đau lòng, hay “có kiên tâm chờ đợi thì cuối cùng bao giờ vẫn được người ta đánh giá đúng với giá trị thực tế của mình” (Đồng silinh bạc)...

+ Lớp tiểu thuyết: đó là lời kể về những cái thường nhật, thường trực. Hình ảnh về một thế giới tầm thường, giả tạo, và liên tục trở nên phù phiếm đi song hành với những ước mơ cao khiết, những biến cố kỳ dị, những thử thách và chết chóc chỉ có trong thần thoại hay cổ tích khiến cho truyện cổ Andersen mang tính đa thanh. Hình vóc là truyện cổ mà dư vang lại thuộc về tiểu thuyết. Nhân vật tưởng là mang mặt nạ ngụ ngôn, nhưng tình huống và bi kịch của chúng lại trùng khớp với mọi biến cố tiểu thuyết hiện đại.

Truyện Một cặp tình nhân kể về hai nhân vật: chú Quay và ả Bóng. Trong mỗi tình trò chơi ngô nghê đậm màu sắc tưởng tượng này, người đọc bắt gặp ba chi tiết như sau: một là lời thề, hay lời hứa, hai là sự đồng danh của ả Bóng, ba là sự từ chối của chú Quay trước một ả Bóng trương phênh hết thời. Mỗi tình bắt đầu bằng sự thề thốt và kết thúc trong bạc bẽo ấy ta hoàn toàn có thể tìm thấy ở bất kỳ nơi đâu trong xã hội con người. Cái gì làm cho cặp tình nhân ấy chán chường nhau? Khởi đầu là do... một cú đập bóng của lũ trẻ con. Cái lý do không đâu ấy ta cũng có thể tìm thấy ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới này. Những đồ vỡ phi lý, những đổi thay do thời cuộc, câu chuyện nhân tình thế thái đã được Andersen lồng kín trong mấy trang giấy. Những đứa bé ngây thơ sẽ cười ngặt nghẽo khi nghe Andersen kể về mối tình của hai thứ đồ chơi vô tri kia. Còn người lớn thì ngậm ngùi hơn. Vì cái kết cục bi hài này không thể biết được sẽ đến với ta vào khi nào: “Thế là Quay được sống lại cuộc đời vinh quang. Còn Bóng thì bị quẳng ra ngoài phố. Quay chẳng bao giờ còn nhắc đến mối tình xưa nữa. Khi cu cậu trông thấy cô ả trương phênh lên vì nước mưa, nom rúm ró và góm chết, cu cậu đã lờ đi, không nhận cô ả nữa”.

Cũng là thế giới đồ chơi và trò chơi, truyện Chú lính chì cũng cảm bày ra một thế giới hỗn độn với một kết cục buồn: chú lính chì bị quẳng vào lửa và lửa bén cháy cả cô vũ nữ xinh đẹp bằng bìa của chú. Di hài chú lính được chị giúp việc kết lại thành một trái tim nhỏ. Cuộc đời chú lính chì, với niềm đam mê tình ái, can đảm chống chọi giữa dòng rác rưởi, và suýt chết trong bụng con cá măng... chứa đựng tấm lòng trắc ẩn sâu xa của Andersen về những con người bất toàn. Chú lính chì một chân và cô vũ nữ cũng chỉ đứng một chân giữa một đám đồ chơi nhao nhác, đầy tâm địa... là một nét vẽ thiên tài về thế giới khổng lồ của con người. Chú lính chì bị chảy ra trong lửa, nhưng chú vẫn tiếp tục hóa thành một món đồ chơi mới: một trái tim (món đồ chơi của chị giúp việc); như thế đời này sang đời khác, trong vóc hình một món đồ chơi, chú lại tiếp tục dũng cảm sống và chết đi, tiếp tục là câu chuyện trong

thế giới đồ chơi. Và tiếp tục những bi kịch mới.

Truyện Bù nhìn tuyết có hình bóng một ẩn dụ. Giống như Ruyđi bị biến thành đồ chơi của các âm thần và bị chết theo băng giá, bù nhìn tuyết khi bị tan ra còn tro cái cán chổi. Thế mà hẳn từng có một khởi đầu vinh quang: “Bù nhìn tuyết sinh ra giữa những tiếng reo mừng của lũ trẻ em, giữa tiếng nhạc ngựa kéo xe trượt tuyết và giữa tiếng roi quất của các anh xà ích trẻ tuổi”. Rồi khi mùa xuân đến, mặt trời lên rực rỡ, bù nhìn tuyết biến mất trong quên lãng. Trong suốt quãng đời “bù nhìn” của mình, bù nhìn tuyết đã khao khát biết bao một ngọn lửa sưởi ấm trong nhà, một vầng mặt trời đỏ, mà không biết những thứ ấy sẽ thiêu cháy chính mình. Bởi vì nó không hề ý thức được rằng nó chỉ là một loại đồ chơi phù phiếm, rằng sự phù phiếm và giới hạn của nó không thể dùng để phán xét và tìm kiếm vĩnh cửu.

III. Và bi kịch hồn nhiên trong truyện cổ Andersen:

Không gian cổ tích đã tạo ra một chân trời rộng lớn cho Andersen khi thiết kế các nhân vật và tình huống trong cảm hứng sâu kín về tình đời, tình người. Nhân vật của Andersen thường chơi và bị chơi. Nhưng các chú bé, cô bé chơi đùa kia chỉ là đòn bẩy, là cái bóng để soi sang phía bên kia của các con vật bị biến thành đồ chơi, hoặc những con vật là đồ chơi vì vốn chúng đã như thế. Milan Kundera khi bàn về tiểu thuyết Cervantes đã dùng cụm khái niệm “hiền minh của lưỡng lự”[2]. Chúng ta có thể tìm thấy tính chất hiền minh ấy trong câu chuyện cổ của Andersen. Các nhân vật buộc phải chọn và sống trong đời sống bình thường với những tổn thương tinh thần sâu sắc và phổ biến. “Khi Đông Kisốt bước ra khỏi nhà và không còn đủ sức nhận ra thế giới nữa”[3]. Các nhân vật của Andersen, dù là con người hay con vật, đồ vật, cũng đều mang một sự im lặng nhẫn nại trước mắt mắt và quên lãng; họ chơi và bị chơi trong một thế giới hỗn loạn, và không thể nhận biết chắc chắn một điều gì, ngoài sự ngây thơ của họ. Họ không thuộc chỉ thuộc về cổ tích, thế giới của trẻ thơ giản dị; họ còn thuộc về tiểu thuyết, thế giới của người lớn đa đoan. Tuy nhiên, ẩn ức bi thảm được khắc họa bằng những cái chết và nỗi oan không lẫn át sự sáng tạo hồn nhiên và dồi dào của Andersen. Cảm giác lớn nhất mà người đọc tìm thấy ở Andersen vẫn là niềm yêu sống tuyệt vời, nơi các nhân vật đã có những khoảnh khắc sống đẹp để hết mình cho mọi ước mơ, được sống hồn nhiên cho đến hết tấn bi kịch của mình.

Là bi kịch, bởi vì nhân vật của Andersen đã phải chọn lựa quá nhiều trước khát vọng hoàn thiện và sự bất lực tất yếu. Là hồn nhiên, bởi vì mỗi mẫu chuyện của Andersen đều kể về một thế giới quá xa chúng ta, thế giới cổ tích mà những đượm mát đều chỉ là hồi quang của một cuộc chơi nào đó. Là bi kịch, bởi vì không có nhân vật nào của Andersen mà không có một nỗi mất mát riêng bị giấu đi trong quên lãng... Là hồn nhiên, bởi vì, nước mắt và nụ cười trong truyện cổ Andersen luôn đồng hành, luôn soi bóng trong những câu chuyện dù kết cục chọn lựa là sống hay chết, tốt hay xấu.

Trong thế giới tưởng tượng ngộ nghĩnh và trác ẩn ấy, có bao mảnh đời trôi nổi giữa rũi may, bao nhân cách bị biến dạng, bao tình yêu bị tan nát, bao cái chết oan uổng... Thế giới nhân sinh thật sự luôn có mặt trong mỗi trò chơi nho nhỏ của Andersen, trò chơi mà ông đã phải cặm cụi suốt đời, một cách “chậm chạp và khó nhọc” để sáng tạo ra nó.

Và mỗi mẫu chuyện cổ tích trong sáng của Andersen vẫn ánh lên sâu kín bi kịch hồn nhiên của mọi kiếp người.

[1] Trích “Người kể chuyện cổ tích”, lời nói đầu của Pautopxki trong tuyển tập “Truyện cổ Andecxen”, NXB Văn hóa Thông tin, 2004.

[2] Xem “Nghệ thuật tiểu thuyết”, Milan Kundera, Nguyên Ngọc dịch, NXB Đà Nẵng, 1998, tr.11.

[3] Nghệ thuật tiểu thuyết, Sđd, tr. 11.

Cây Thông

Một cây thông non xinh tươi mọc trong rừng. Thông mọc chỗ có nắng và quang đãng. Khắp chung quanh có nhiều cây thông khác lớn hơn. Thông non ta cũng muốn lớn bằng những cây ấy.

Thông non rất ghét các trẻ con trong làng vừa bi ba bi bô vừa đi qua đi lại để hái quả dâu, rồi lúc trở về, tay xách giỏ dâu, ngồi gần gốc thông mà khen : “Ồ ! Cây thông non xinh quá”.

Nó không thích người ta gọi nó là “thông non”. Năm sau nó lớn thêm một đốt, mọc thêm được một cành, năm sau lại thêm một lớp cành nữa; các bạn hẳn cũng đã biết là như thế chỉ cần đếm các lớp cành là cũng đủ nhận ra tuổi một cây thông.

Cây thông non thở dài:

- Ôi ! Giá ta cũng to lớn bằng những cây khác nhỉ ! Lúc ấy ta sẽ vươn nỏ các nhánh rất xa ra xung quanh và từ trên ngọn ta có thể ngắm nhìn khắp đồng quê. Chim chóc sẽ đến làm tổ trên các cành của ta và khi gió thổi ta cũng sẽ nghiêng mình một cách đường bệ như các cây khác.

Bởi vậy thông non của chúng ta không thích bất cứ một thứ gì, từ nắng ấm cho đến chim chóc, thậm chí cái đám mây hồng sáng chiều bay qua trên ngọn thông.

Đông đến, bốn bề toàn là tuyết trắng phau lấp lánh. Một con thỏ rừng chạy ngang qua, nhảy vọt qua ngọn thông non: thông ta lấy làm nhục lẫm.

Nhưng qua hai mùa đông nữa thông non của chúng ta lớn đến mức lũ thỏ đành phải chạy vòng quanh.

Nó lớn lên, lớn mãi, trở nên cao và già. Trên đời này, còn gì đẹp cho bằng, thông non vẫn đỉnh ninh như thế.

Hàng năm cứ đến mùa thu các bác tiểu phu lại vào đốn ít cây to nhất.

Cây thông non bây giờ đã khá to; nó suy nghĩ về số phận những cây to và đẹp đang đổ xuống đất rầm rầm. Người ta chặt cành và bóc vỏ đi, cây thành ra dài và thon, không nhận ra được nữa. Sau đó, người ta đặt cây lên xe ngựa, chở ra khỏi rừng.

Cây đi đâu thế nhỉ ? Số phận cây rồi sẽ ra sao đây? Đến mùa xuân, khi cò và chim nhận bay trở về, thông non trước kia của ta hỏi :

- Các bạn có biết người ta mang những cây to đi đâu không? Các bạn có gặp các cậu ấy không ?

Chim nhận chẳng hề biết, nhưng một con cò có vẻ đứng đắn, gật gù đáp:

- Có lẽ tôi biết đấy! Tôi đã gặp rất nhiều tàu bè mới tinh từ Ai Cập về. Cột buồm những tàu ấy rất lộng lẫy, và tôi nghĩ thấy thơm thơm, hình như gỗ thông thì phải.

- Chao ôi! Ước gì tôi đủ sức lớn để cũng được bông bành trên mặt biển. Biển ấy như thế nào nhỉ?

- Nói ra thì dài dòng lắm. Cò đáp rồi bay đi.

Những tia mặt trời bảo thông :

- Cậu hãy vui sướng với cái tuổi trẻ của cậu. Hãy tận hưởng chất nhựa tươi tắn và tuổi thanh xuân của cậu!

Gió hôn thông và sương trang điểm cho thông những hạt lỏng lánh như ngọc, nhưng thông chẳng xúc động mảy may trước sự chăm sóc ấy.

Gần đến lễ Noel, người ta đến chặt nhiều cây con, bé và non hơn cây thông của chúng ta, lúc này chỉ muốn rời bỏ cánh rừng. Các cây non ấy cành lá thưa thưa nên người ta để nguyên lên xe ngựa chở ra khỏi rừng.

Thông ta tự hỏi:

- Chúng đi đâu thế nhỉ ? Chúng chẳng lớn gì hơn ta, có một cây còn bé hơn ta nữa kia. Sao người ta lại giữ cả cành và đem chúng đi đâu thế ?

Đàn chim sẻ chiêm chiếp:

- Chúng tớ biết ! Chúng tớ biết ! Chúng tớ đã nhìn qua cửa kính các nhà trong thành phố. Chúng tớ biết người ta đem cây non đi đâu. Người ta mang chúng đến những nơi hội hè, tung bưng không thể tưởng tượng được. Nhìn qua cửa kính, chúng tớ thấy người ta trồng chúng vào giữa một gian phòng ấm áp, trang điểm cho chúng bằng những vật đẹp nhất, nào táo, nào bánh ngọt, các thứ đồ chơi và hàng mấy trăm ngọn nến.

- Sao nữa ? – Thông vừa hỏi vừa rung lên, rung cả cành lẫn lá. Sao nữa? Sau rồi thế nào?

- À, chúng tớ chỉ biết có đèn thế thôi! Thật là huy hoàng!

Thông lẩm bẩm:

- Số mình không được hưởng cái tương lai sáng lạn ấy hay sao? Còn thích hơn là đi biển nhiều. Ôi ! Giá bây giờ lại là lễ Noel nhỉ? Nay mình đã lớn chẳng kém gì những cây được người ta đem đi năm ngoái. Ôi! Giá mình được lên xe, được trồng trong căn phòng ấm áp, giữa những vật huy hoàng ấy! Nhưng sau đó sẽ ra sao? Hẳn là sẽ có gì nữa, nếu không thì người ta trang điểm cho cây như thế để làm gì? Phải, nhất định sẽ có cái gì tuyệt hơn. Không gì khổ bằng chờ với đợi! Nóng ruột quá đi mất.

Gió hiu hiu và ánh nắng bảo thông: “Hãy vui thú với chúng ta. Hãy bằng lòng với tuổi thanh xuân môn mơn, với bầu trời khoáng đãng!”

Thông chẳng vui lòng chút nào. Nó lớn lên, lớn lên mãi, mùa hè cho chí mùa đông, cành lá lúc nào cũng đẹp một màu xanh thẫm, ai trông cũng khen: “Cây thông đẹp quá!” và trước lễ Noel mấy ngày người ta chặt nó trước tiên. Lưỡi rìu chặt đứt cây đến tận lõi, cây thốt ra một tiếng thở dài rồi đổ

xuống. Nó đau đớn đến nỗi không còn mơ tưởng đến một chút hạnh phúc nào nữa. Nó nhớ tiếc chỗ nó mọc, nơi nó đã lớn lên. Nó biết rằng từ nay trở đi chẳng bao giờ nó còn được gặp lại các bạn cũ thân mến của nó, các bụi cây, bụi hoa mọc xung quanh nó, và biết đâu đấy? Có thể là ngay đến một con chim nó cũng không được gặp lại. Đúng, nó ra đi mà lòng không vui.

Cây thông của chúng ta bừng tỉnh trong sân nhà, nơi người ta, lôi nó ra khỏi xe cùng với các bạn khác của nó.

Nó nghe thấy một người lên tiếng: “Cây này đẹp đấy! Tớ đang cần một cây như thế này!”

Rồi có hai người hầu mặc đồng phục đến khiêng nó vào một gian phòng rộng rãi đẹp đẽ. Khắp xung quanh có những bức chân dung trên tường và trên chiếc lò sưởi lớn bằng sứ có hai lọ độc bình Trung Quốc chạm trổ đầy những rồng và hoa thếp vàng.

Lại còn có những cái ghế bành tuyệt đẹp, những ghế trường kỷ bọc lụa, những chiếc bàn lớn chứa đầy sách và đồ chơi quý giá, đáng hàng mấy trăm mấy nghìn đồng tiền vàng.

Cây thông được đặt vào một cái thùng đầy cát, nhưng người ta không thể nào biết rằng đây là một cái thùng gỗ vì xung quanh có rèm xanh phủ kín. Thông ta không nén nổi cảm động. Rồi sao nữa đây? Các cô gái và bạn đây tớ bắt tay vào trang điểm cho thông. Họ treo những cái bao dài nhỏ bằng giấy màu xanh đựng đầy kẹo lên cành thông.

Những quả hạt dẻ và táo vàng trĩu xuống như mọc từ cành thông ra. Rồi sau họ cắm những cây nến trắng xanh đỏ, đặt những con búp bê nom như người thật lên các cành; tất cả những thứ đó thông ta chưa được nhìn thấy bao giờ. Chót vót trên ngọn thông họ cắm một ngôi sao lớn bằng giấy trắng kim tuyệt đẹp. Xung quanh thông mọi người đều reo lên:

- Đến tôi tất cả sẽ sáng rực lên phải biết!

Thông ta tự nhủ:

- Ô! Sao cho chóng đến tôi nhỉ? Đèn nến thấp lên thì phải biết! Rồi còn gì nữa nhỉ? Giá các cây trong rừng đến được đây mà ngắm ta! Có lẽ lũ chim cũng sẽ đến ngắm ta qua cửa kính đấy. Liệu đông qua, hạ tới, ta có được trông ở đây mãi với tất cả trang sức này không?

Thế là nó đã đoán ra được việc sẽ xảy ra sau này, nhưng vì quá sốt ruột, nó cảm thấy các lá đều nhức nhối, đối với một cây thông nhức lá cũng khó chịu như chúng ta nhức đầu.

Sau cùng, người ta thắp nến lên. Sáng quá, huy hoàng quá! Sung sướng, thông ta rùng mình đến tận các cành nhỏ, đến nỗi một ngọn nến bắt lửa vào một cành cháy khét lèn lẹt.

- Trời ! – các cô gái kêu lên và lao vào dập lửa.

Thông ta không dám rùng mình nữa, chỉ sợ hỏng mất đồ trang sức. Nó long lanh sáng rực lên.

Cửa ra vào bỗng mở toang ra và một lũ trẻ con ủa vào dường như muốn xô đổ cây thông. Người lớn điềm tĩnh theo sau. Lũ trẻ con dừng lại, lặng đi ngắm nghía cây thông, nhưng sau một lát chúng lại vui

cười âm ỉ và bắt đầu nhảy vòng tròn xung quanh gốc cây. Những đồ chơi dần dần bị lấy tuột cả. Thông ta tự hỏi : “Chúng làm gì thế này? Sắp có chuyện gì chẳng biết được?”

Nến đã tàn và khi cháy gần hết người ta bèn tắt đi. Lúc ấy trẻ con được phép phá cây Noel, chúng ủa vào làm các cành thông gãy rãng rắc. Nếu không được chôn chặt ắt là thông ta đã đổ nhào.

Sau đó lũ trẻ con nhảy múa với những đồ chơi xinh đẹp của chúng, chẳng đoái hoài gì đến thông nữa. Chỉ có mỗi bà vú già đến nhìn ngó các cành, nhưng chỉ để tìm xem có cái kẹo hoặc quả táo nào còn sót lại chăng.

- Kể cho chúng cháu nghe một chuyện! Kể cho chúng cháu nghe một chuyện! - Bọn trẻ con vừa reo vừa kéo một người thấp béo đến ngồi dưới gốc thông. Người ấy nói:

- Thế là chúng mình ngồi giữa cành lá xanh tươi và chắc thông cũng thích. Nhưng chỉ kể một chuyện thôi nhé! Các cháu có thích nghe chuyện Ivet Avet hay chuyện Klumpê Đumpê ngã thang gác nhưng vẫn trèo được lên ngôi vua và được lấy công chúa không?

Đứa thì kêu:

- Ivet Avet.

Đứa thì kêu :

- Klumpê Đumpê.

Chúng làm ồn lên. Riêng cây thông vẫn đứng im và tự hỏi:

- Họ không đếm xỉa gì đến mình nữa à? Không cần đến mình nữa chắc?

Ông già kể chuyện Klumpê Đumpê, bọn trẻ con vừa vỗ tay vừa la: “Nữa ! Nữa !” Chúng còn muốn nghe cả chuyện Ivet Avet, nhưng chỉ được nghe có mỗi một chuyện Klumpê Đumpê. Thông ta trầm lặng suy nghĩ, chim chóc trong rừng chưa bao giờ kể cho nó nghe một chuyện nào giống như chuyện Klumpê Đumpê bị ngã thang gác, nhưng vẫn lấy được công chúa, Thông nghĩ thầm:

- Ủ phải! Ở đời này cũng có thể thật. Chuyện ông cụ kể chắc là không ngoa, có vẻ thật lắm. Biết đâu đấy? Có thể mình cũng sẽ rơi xuống cầu thang, để rồi sẽ lấy được một nàng công chúa.

Nó khắp khởi mừng thầm và tưởng tượng đến ngày hôm sau trên người nó sẽ lại mắc đầy nến, đồ chơi, giấy tráng kim và hoa quả.

Nó tự nhủ:

- Đến mai mình sẽ không run nữa. Mình sẽ tràn trề hạnh phúc. Đến mai mình sẽ lại được nghe chuyện Klumpê Đumpê và có lẽ cả chuyện Ivet Avet nữa.

Đêm hôm ấy, nó lặng lẽ mơ màng.

Sáng ra, bọn hầu gái bước vào, thông ta hí hửng:

- A! Lại bắt đầu mở hội đây.

Nhưng không! Người ta khiêng nó ra khỏi phòng để đưa lên một cái kho trên gác, quăng vào một xô tối như bưng.

Thông nghĩ thầm:

- Thế này là thế nào? Đến chốn này thân mình sẽ ra sao nhỉ? Lần này mình sẽ được nghe kể chuyện gì nhỉ?

Rồi nó dựa vào vách mà mơ màng.

Ngày tháng trôi qua, chẳng có ma nào trèo lên nhà kho và nếu có người lên đến nơi cũng chỉ là để đem vút vào đây những chiếc hòm lớn. Thông ta đành phải tin là mình đã bị quên hoàn toàn.

Nó tự nhủ:

- Ngoài kia, đông đã đến nơi rồi. Đất đã cứng ra và phủ đầy tuyết. Giờ thì người ta không đem trồng mình được nữa rồi. Tất nhiên là mình phải ở đây đến tận mùa xuân. Tất cả đều tuyệt mỹ và loài người cũng tốt thôi. Giá cái kho góm ghiếc này đỡ tối một chút thì hay quá! Chẳng có lấy một chú thỏ nào! Trong rừng khi tuyết rơi và đàn thỏ chạy ngang qua thật là vui... thế mà hồi đó mình lại đâm câu khi chúng nhảy qua ngọn mình. Chốn này quả là hoang vu đáng sợ.

- Chít ! Chít - Một con chuột nhắt vừa kêu vừa nhảy nhót đến gần thông, rồi một con nữa theo sau, cả hai đều đánh hơi rồi trèo lên cành thông. Chúng xuýt xoa:

- Rét đâu mà khiếp thế. Nếu không rét thì ở đây cũng sướng đấy chứ, phải chăng bác thông già?

Thông đáp:

- Ta đâu đến nỗi già, còn có khối kẻ già hơn ta.

- Thế bác ở đâu đến đây? Bác biết gì nào? Hãy tả những danh lam thắng cảnh trên trái đất cho chúng tôi nghe. Bác đã đi đến những nơi đó chưa? Bác đã được đến cái chạn đựng đầy phó mát trên các ngăn, có đùi lợn sấy lủng lẳng treo trên nóc, nơi có thể khiêu vũ trên những cây nến làm bằng mỡ, nơi mà khi vào thì gầy, khi ra thì béo nung núc không?

- Không, ta không biết nơi ấy. Nhưng ta biết cánh rừng có mặt trời lấp lánh và chim muông ca hát.

Thông kể cho chuột nhắt nghe cuộc đời niên thiếu của mình. Chưa bao giờ chúng từng được nghe một chuyện như vậy, chúng dỏng cả tai lên, miệng nói:

- Bác biết đến là nhiều chuyện. Sao bác sướng thế?

- Ta mà sướng ư? Nói rồi thông ngẫm nghĩ về câu chuyện mình vừa kể. Phải, suy cho cùng, hồi ấy quả

Có sừng thật.

Rồi thông kể đến chuyện đêm Noel, thân nó đầy những bánh ngọt và nến.

Chuột nhất trầm trồ:

- Trời, bác thông già, sao bác sừng thế?

Thông nói:

- Ta đã già đâu kia chứ! Người ta mới đem ta ở rừng về từ mùa đông thôi mà. Ta vừa mới lớn lên mà họ đã tống ta vào một cái thùng. Rõ thật là khó chịu.

Chuột nói:

- Bác kể chuyện hay quá đi mất!

Đêm sau, hai con chuột nhất rủ thêm bốn con nữa đến để nghe thông kể chuyện. Thông nói:

- Phải, hồi ấy quả có sừng thật, nhưng rồi lại cũng sẽ có những ngày như vậy. Klumpê Đumpê ngã thang gác mà còn lấy được một nạng công chúa. Rất có thể ta cũng sẽ vớ được một nạng công chúa.

Nói rồi thông tưởng nhớ đến một cây phong xinh xắn trong rừng mà nó tưởng tượng là một nạng công chúa thật.

Lũ chuột nhất hỏi:

- Klumpê Đumpê là gì thế?

Thông ta kể lại câu chuyện không sót một chữ. Lũ chuột nhất thích quá, tưởng như muốn nhảy lên đến ngọn thông.

Đêm sau, chuột nhất kéo đến đông hơn và đến chủ nhật lại có thêm cả hai gã chuột chù, nhưng hai gã tuyên bố rằng câu chuyện chả có gì lý thú, làm cho lũ chuột nhất buồn xiu. Vì thế câu chuyện đối với chúng, từ đó trở đi, cũng kém phần lý thú.

Chuột chù hỏi:

- Bác chỉ biết có mỗi chuyện ấy thôi à?

- Ừ, chỉ có thế thôi – thông trả lời – đó là chính câu chuyện ta được nghe kể trong buổi tối sung sướng nhất của đời ta, nhưng lúc đó, ta không biết là sung sướng đến mức nào.

- Chuyện của bác thật chán ngấy! Thế bác không biết ở đâu có mỡ miêng và nến làm bằng mỡ à? Bác không biết chuyện nào nói về cái chạn đựng thức ăn à?

- Không ! Thông nói.

- Thế thì xin chào bác ! Nói rồi chuột chù kéo nhau về.

Lũ chuột nhất cũng rút lui nốt.

Thông ta lằm bằm:

- Dẫu sao nhìn lũ chuột nhất ngồi quây tròn quanh mình nghe kể chuyện cũng thấy thú vị. Nhưng cảnh đó cũng chẳng còn. Chỉ khi nào người ta lôi mình ra khỏi nơi này thì hạnh phúc mới trở lại.

Bao giờ đến lúc ấy nhỉ?

Một buổi sáng đẹp trời, người ta đến dọn dẹp kho thóc, khuôn hòm đi và kéo cây thông ra khỏi xó nhà. Nó bị quăng xuống đất hơi mạnh, nhưng liền đó có một người vác nó đem qua một cầu thang sáng sủa.

- Đòi lại vun vút lên rồi ! Thông nghĩ thầm khi được mang ra sân và cảm thấy có gió mát và ánh nắng đầu xuân.

Thông mãi nhìn các vật quanh mình đến nỗi quên cả bản thân mình. Liền với cái sân có mảnh vườn đầy hoa nở. Hoa hồng tươi thơm ngát rủ trên bờ rào, bồ đề đang ra hoa và chim nhạn vừa bay vừa hót : kia – rơ – vi – rơ – vít.

- Giờ đây ta lại sắp được sống! - Thông thì thầm và vươn cành ra. Than ôi ! Cành đã khô vàng. Người ta quăng thông vào một xó giữa đám cây tầm ma và cây gai. Ngôi sao bằng giấy vẫn còn dính trên ngọn và lấp lánh ánh nắng.

Trong sân có vài đứa trẻ con hôm lễ Noel đã nhảy múa quanh cây thông và thấy thông hôm ấy rất đẹp. Đứa bé nhất chạy lại cầm lấy ngôi sao vàng óng, reo lên:

- Ô, xem này ! Ngôi sao hãy còn dính trên cây thông Noel già xấu xí này!

Nói rồi, nó dận giày lên cành thông gãy rãng rặc.

Thông ta nhìn những đóa hoa đẹp và khu vườn xanh tươi mát mẻ rồi lại nhìn cái thân mình. Nó muốn quay trở lại xó tối trong kho thóc. Nó nghĩ đến thời thanh xuân của nó trong rừng, nghĩ đến cái đêm Noel vui sướng và nghĩ đến những con chuột nhất thích nghe kể chuyện Klumpê Đumpê.

- Thế là hết ! Ai bảo lúc sướng lại chả biết đường mà sướng?

Một anh đầy tớ đến chặt cây ra từng mảnh, được một bó củi to đem đun bếp. Người ta nghe thấy những tiếng thở dài và những tiếng kêu thất thanh. Bọn trẻ con chạy lại đứng trước ngọn lửa mà reo: “Phì ! phì !” nhưng những tiếng phì phì của cây thông là những tiếng thở dài thực sự. Nó nghĩ đến những ngày hè trong rừng, những đêm đông ngoài bầu trời khoáng đãng, những sao lấp lánh trên trời. Nó nghĩ đến đêm Noel và đến Klumpê Đumpê, câu chuyện độc nhất đã học được và kể lại được.

Thế rồi, chẳng còn sót lại một tí gì của cây thông non nữa.

Lũ trẻ con lại chạy ra sân, đứa bé nhất còn đeo trên ngực ngôi sao vàng mà thông đã được đeo trong

cái tôi sung sướng nhất của đời nó.

Cái tôi hôm ấy không còn nữa và câu chuyện của chúng ta cũng hết như tất cả các câu chuyện trên đời này.

Em bé bán diêm

Rét dữ dội. Tuyết rơi. Trời đã tối hẳn. Đêm nay là đêm giao thừa.

Giữa trời đông giá rét, một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.

Lúc ra khỏi nhà em có đi giày vải, nhưng giày vải phỏng có tác dụng gì kia chứ !

Giày ấy của mẹ em để lại, rộng quá, em đã liên tiếp làm văng mất cả hai chiếc khi em chạy qua đường, vào lúc hai chiếc xe ngựa đang phóng nước đại.

Chiếc thứ nhất bị xe song mã nghiền, rồi dính theo tuyết vào bánh xe; thế là mất hút. Còn chiếc thứ hai, một thằng bé lượm được, cười sằng sặc, đem tung lên trời. Nó còn nói với em bé rằng nó sẽ giữ chiếc giày để làm nô cho con chó sau này.

Thế là em phải đi đất, chân em đỏ ửng lên, rồi tím bầm lại vì rét.

Chiếc tạp dề cũ kỹ của em đựng đầy diêm và tay em còn cầm thêm một bao.

Em cố kiếm một nơi có nhiều người qua lại. Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

Suốt ngày em chẳng bán được gì cả và chẳng ai bố thí cho em chút đỉnh. Em bé đáng thương, bụng đói cật rét, vẫn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xõa thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý.

Cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sự nức mùi ngỗng quay. Chẳng là đêm giao thừa mà ! Em tưởng nhớ lại năm xưa, khi bà nội hiền hậu của em còn sống, em cũng được đón giao thừa ở nhà. Nhưng thân chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán và gia đình em đã phải lìa ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân leo quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để đến chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa.

Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, một cái xây lù l lại một chút.

Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.

Tuy nhiên em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào đem về; nhất định là cha em sẽ đánh em.

Vả lại ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác, sát mái nhà và, mặc dầu đã nhét giấy rách vào các kẽ hở trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà. Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra.

Chà ! Giá quẹt một que diêm lên mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ ? Cuối cùng em đành liêu quẹt một que diêm. Diêm bén lửa thật là

nhảy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biếc đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơi đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà ! Ánh sáng kỳ diệu làm sao ! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra hơi nóng dịu dàng.

Thật là dễ chịu ! Đôi bàn tay em hơi trên ngọn lửa; bên tay cầm diêm, cái ngón cái nóng bỏng lên. Chà ! Khi tuyết phủ kín mặt đất, gió bắc thổi vun vút mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi, thì khoái biết bao!

Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, tay cầm que diêm đã tàn hẳn. Em bần thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha em đã giao cho em đi bán diêm; đêm nay, về nhà thế nào cũng bị cha mắng.

Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màu. Em nhìn thấu tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải trắng tinh, trên bàn bày toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kỳ diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, phồng sết, cắm trên lưng, tiến về phía em bé.

Rồi... que diêm vụt tắt; trước mặt em chỉ còn là những bức tường dày đặc và lạnh lẽo.

Thực tế đã thay thế cho mộng mị: chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xóa, gió bắc vi vu và mắt người khách qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm.

Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Noel. Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng, hiện ra trước mắt em bé. Em với đôi tay về phía cây... nhưng diêm tắt. Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

- Chắc hẳn có ai vừa chết, em bé tự nghĩ, vì bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, đã chết từ lâu, trước đây thường nói rằng: "Khi có một vì sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với thượng đế".

Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh tỏa ra xung quanh và em bé nhìn thấy rõ ràng là bà em đang mỉm cười với em.

- Bà ơi ! Em bé reo lên, cho cháu đi với ! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây Noel ban nãy, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia, khi bà chưa về với thượng đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao ! Đạo ấy bà đã từng nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn cháu sẽ được gặp lại bà; bà ơi! cháu van bà, bà xin với Thượng Đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.

Que diêm tắt phụt và ảo ảnh rực sáng trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.

Thế là em quệt tất cả những que diêm còn lại trong bao. Em muốn níu bà em lại ! Diêm nôi nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về với Thượng đế.

Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa.

Ngày mùng một đầu năm hiện lên trên tử thi em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết nhãn. Mọi người bảo nhau: "Chắc nó muốn sưởi cho ấm!." Nhưng chẳng ai biết những cái kỳ diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

Cây lúa mạch

Nếu bạn đi qua cánh đồng lúa mạch sau cơn bão bạn sẽ thấy lúa đen như thể là bị cháy. Tôi sẽ kể cho bạn nguyên nhân lúa bị đen, qua câu chuyện một chú chim sẻ, chú ta đã nghe từ lời kể của một ông lão già mọc ở gần cánh đồng ngô và lúa mạch.

Ông lão này cao và rất được coi trọng, nhưng vào thời điểm ấy ông đã già cõi, nhăn nheo. Thân cây bị chẻ làm đôi, cỏ cây mầm xôi mọc len vào kẽ nứt; ông lão ngã ra phía trước và các cành lá của ông xõa xuống mặt đất như một mái tóc xanh dai. Có nhiều cây ngô tốt sống trên cánh đồng, quây cây lúa mạch. Những bắp ngô được nuôi dưỡng tốt và bắp càng mập bao nhiêu thì lại vít cây nằm ngả xuống bấy nhiêu. Lúa mạch ta vốn kiêu ngạo nên cứ ngẩng thẳng và vươn cao đầu lên. Nó nghĩ thầm: "Mình có khối bắp vàng như cây ngô. Mình còn đẹp hơn hẳn hẳn ta nhiều. Những bông hoa của mình đẹp như những nụ táo vậy...". Thế rồi, Lúa mạch nói:

- Này bác lão già, bác đã từng thấy cái cây nào đẹp như tôi chưa hả?

Ông lão gật đầu.

Lúa mạch la lên:

- Cái lão thật dớ dẩn. Lão ta già quá rồi. Cỏ mọc cả vào trong óc lão rồi.

Và chợt một cơn bão ập đến. Đám hoa trên cánh đồng xếp cánh lại và cúi gập những ngọn đầu xinh xinh. Lúa mạch ta vẫn kiêu ngạo vươn cao cổ lên. Những bông hoa bảo nó:

- Hãy cúi đầu xuống như chúng tôi đi.

Lúa mạch đáp:

- Không thể được tôi sẽ chẳng chịu cúi đầu.

Ông lão già bảo:

- Hãy xếp những cánh hoa và xếp gọn lá vào. Đừng có nhìn vào các tia chớp kéo lại nhìn thấy thiên đàng sớm. Ngay kể cả con người cũng mù nếu họ nhìn vào tia chớp. Nếu bọn ta vươn đầu lên thì cái gì sẽ xảy ra với đám cỏ dại chúng mình?

Lúa mạch kêu lên khinh bỉ:

- Cỏ dại! Quả thật! Tôi chẳng sợ nhìn lên trời.

Trong giây phút ấy cả thế giới như chìm trong bão tố và tia chớp lửa.

Ngay sau đó, cơn bão đã đi qua, rồi sau một trận mưa mọi vật mới ngọt ngào làm sao. Những bông

hoa dại ngẩng lên hít thở khí trời, những cây ngô lại đung đưa theo chiều gió. Chỉ có cây lúa mạch nằm xoài trên đất héo tàn, cháy đen. Ông liễn già lắc đầu. Một giọt nước to rơi xuống từ đám lá liễn như thể ông liễn già đang khóc. Những chú chim sẻ líu lo:

- Tại sao ông lại khóc, ông không thấy sự tươi mát của hoa và lá sao?

Ông liễn già kể lại sự việc xảy ra với cây lúa mạch kiều ngạo và tôi nghe được câu chuyện này từ các chú chim sẻ vào cái buổi tối mà tôi gọi chuyện với chúng

Anh chàng chăn lợn

Ngày xưa, có một hoàng tử rất nghèo chỉ có một giang sơn nhỏ hẹp. Tuy nhiên, giang sơn ấy nhỏ thì nhỏ thật, nhưng cũng đủ để cho chàng kén được một người vợ và lúc này chính là lúc chàng đang muốn tìm người làm bạn trăm năm.

Chàng rất sẵn sàng hỏi công chúa con hoàng đế : "Nàng có bằng lòng kết duyên với ta không ?" Chàng rất có thể làm thế, vì danh tiếng của chàng vang lừng khắp vùng và có thể đến hàng trăm công chúa nghe chàng hỏi như thế sẽ trả lời : "Vâng"

Nhưng đây lại là con gái hoàng đế ! Các bạn hãy nghe đầu đuôi câu chuyện :

Trên mộ vua cha mọc một cây hồng. Trời ! Cây hồng mới đẹp làm sao ! Cứ năm năm nó mới ra hoa một lần, lại chỉ mọc có một đóa, nhưng đó là một đóa hồng thơm dịu đến nỗi chỉ ngửi hoa thôi cũng đủ quên hết ưu phiền. Hoàng tử lại còn có một con họa mi hát hay tuyệt vời. Từ cái cổ họng nhỏ xíu của nó phát ra những khúc điệu thánh thót. Con gái hoàng đế nghe họ đồn vậy muốn có cả hoa hồng và họa mi. Hoàng tử bèn đặt cả hai thứ vào hai tráp bạc gửi biểu nàng.

Hoàng đế cho đem những thứ ấy đến cho ngài xem trong đại điện, nơi công chúa đang chơi trò tiếp khách với các cung nữ. Vừa nhìn thấy những tráp bạc, nàng vỗ tay hoan hỉ reo lên :

- Ước gì được con mèo con thì thú quá !

Nhưng người ta lại lôi cây hồng ra trước.

Các cung nữ rú lên :

- Ô ! Đẹp quá !

Hoàng đế nói :

- Đẹp, chưa đủ, phải nói là tuyệt mỹ mới xứng.

Nhưng công chúa chạy ra ngửi hoa và phụng phịu nói :

- Ô ! Tâu phụ vương, hoa thật chứ không phải hoa giả !

Bọn nịnh thần phụng họa :

- Ôi chao ! Hoa hồng thật !

Hoàng đế phán :

- Hãy xem cái tráp kia đựng gì đã, rồi hãy bực mình cũng chưa vội.

Người ta mở trap cho con họa mi ra. Nó cất tiếng ca thánh thót, hay không còn chê vào đâu được.

Bọn cung nữ nói bằng một thứ tiếng Pháp rất dõ như họ thường dùng :

- Charmant ! Merveilleux ! (Dễ thương quá ! Tuyệt quá !)

Một lão nịnh thần tán :

- Con chim này làm hạ thần nhớ lại đến cái hộp đựng thuốc bào có máy hát của cố hoàng hậu, giống như hệt, từ giọng cho đến điệu.

- Đúng lắm ! Đúng lắm ! Hoàng đế nói rồi òa lên khóc như một đứa trẻ con.

Công chúa nói :

- Không thể tin đây lại là một con họa mi thật.

Những người đem chim đến vội tâu :

- Thưa đúng là chim thật đấy ạ !

- Thế thì cho nó bay đi thôi !

Và nàng kiên quyết không cho hoàng tử vào cung.

Nhưng chàng không hề nản lòng. Chàng lấy phẩm nâu và phẩm đen bôi lên mặt, kéo mũ sụp xuống tận mắt, giả vờ đi khập khiễng, bước vào trình diện và nói :

- Thánh thượng vạn tuế ! Cúi xin thánh thượng cho kẻ bầy tôi vào hầu hạ trong hoàng cung.

- Có nhiều người xin việc quá rồi. Nhưng ta cần một người chẵn lợn, nhà người có làm được việc ấy không ?

Hoàng tử nhận chẵn lợn. Người ta cho chàng một căn buồng tồi tàn gần chuồng lợn. Chàng cặm cụi suốt ngày và ngay tối đầu tiên chàng đã làm xong một cái nồi xin xắn có gắn đầy nhạc. Mỗi khi đặt nồi lên bếp, nhạc rung lên một điệu khúc cổ xưa của nước Đức.

Ach ! du lieber Augustin !

Alles ist vack, vack, vack !

(Ô này ! Augustin thân mến ơi ! mọi việc đều như ý, như ý, như ý !)

Nhưng kỳ diệu nhất là mỗi khi thò ngón tay vào đám hơi bốc ở nồi ra thì lập tức ngửi ngay thấy mùi tất cả các món ăn đang xào nấu trên tất cả các bếp trong kinh thành.

Nhất định là cái nồi ấy khác xa một bông hồng !

Công chúa cùng tất cả các cung nữ đi chơi qua nghe thấy tiếng nhạc, dừng lại nghe và mê tít, vì nàng cũng biết chơi bản nhạc ấy.

Ach ! du lieber Augustin !

Nhưng phải nói thật: nàng chỉ biết chơi có mỗi một câu ấy, và chỉ biết đánh đàn kiểu mỗ cò thôi. Công chúa thốt lên :

- Chính là cái điệu khúc ta đã thuộc. Tên chăn lợn chẳng phải là người ngu đàn đâu. Hãy vào hỏi hắn ta xem cái đàn của hắn ta đáng giá bao nhiêu tiền.

Một cung nữ chui vào chuồng lợn, trước khi vào chuồng không quên đi guốc, rồi hỏi :

- Cái nôi này anh lấy bao nhiêu tiền ?

- Tôi lấy mười cái hôn của công chúa.

Cung nữ kêu lên :

- Trời ơi là trời !

- Không lấy kém đâu.

Công chúa hỏi:

- Hắn ta bảo sao ?

Cung nữ đáp:

- Con chẳng dám nhắc lại đâu. Khiếp lắm !

- Nói thầm cho ta hay vậy.

Người cung nữ tuân lệnh.

- Quân thô tục.

Công chúa kêu lên và bỏ đi. Nàng đi chưa được mười bước, nhạc lại bắt đầu thánh thót ngân vang:

Ach ! du lieber Augustin !

Alles ist vack, vack, vack !

- Chạy lại hỏi hắn ta có bằng lòng nhận mười cái hôn của các cung nữ không ?

Chàng chăn lợn trả lời:

- Không, xin cảm ơn ! Mười cái hôn của công chúa kia, không thì xin cứ để nôi đấy cho tôi.

Công chúa nói:

- Bướng bỉnh thật ! Thôi đành, các người đừng vây lấy ta, đừng để ai trông thấy.

Các cung nữ quây tròn lại và căng váy ra. Chàng chần lộn được mười cái hôn, còn công chúa thì được cái nôi.

Mọi người đều vui sướng. Người ta đem cái nôi ra chơi suốt buổi tối. Không còn một bếp nào trong kinh thành giữ bí mật được nữa. Từ quan thị vệ cho đến các thợ giày, ai ăn gì họ đều biết cả. Các cung nữ thích quá, vừa vỗ tay vừa nhảy căng lên.

- Chúng mình biết hết: ai sẽ là người ăn xúp với hạnh nhân hay trứng tráng, ai là người sẽ ăn thịt quay và món bột nấu với sữa. Tuyệt thật !

- Đúng thế. Quan giám thị trong cung phụ hoạ.

Công chúa dặn thêm :

- Cốt nhất là không được bép xép gì vì ta là con gái hoàng đế, nghe chưa ?

Tất cả các cung nữ đồng thanh:

- Trời sẽ giữ mồm giữ miệng cho chúng con !

Chàng chần lộn, tức là hoàng tử mà mọi người tưởng là một anh chần lộn chính cống, không để một ngày giờ trôi qua mà không sáng chế ra một thứ gì mới.

Chàng gọt được một cái Corêxen rất xinh. (Crécelle : một thứ nhạc cụ bằng gỗ hình tròn, có các thanh gỗ to nhỏ, khi quay có một cái cần đập vào các thanh gỗ phát ra tiếng)

Khi quay, cái Corêxen ấy phát ra nào là điệu valse, nào điệu phi ngựa, điệu ponka, tóm lại, đủ các điệu nhảy trên đời.

Công chúa đi qua, phải thốt ra :

- Hay quá đi mất ! Ta chưa từng được nghe thứ nhạc mê ly ấy bao giờ. Vào hỏi hấn ta xem cái vật ấy đáng giá bao nhiêu; nhưng lần này thế nào thì thế, ta cũng không hôn hấn đâu đấy.

Người cung nữ vào hỏi rồi trở ra trả lời :

- Lần này anh ta đòi một trăm cái hôn.

Công chúa nói :

- Điên ! - và nàng bỏ đi.

Nhưng đi chưa được mười bước công chúa đã dừng lại phán :

- Phải khuyến khích nghệ thuật. Ta là con gái Hoàng đế. Vào bảo hân là ta sẽ ban cho hân mười cái hôn như hôm qua, còn bao nhiêu thì cung nữ của ta sẽ hôn cho đủ số.

Cung nữ giãy nảy:

- Hôn cái anh chàng thô lỗ ấy à ?

Công chúa nói:

- Thì đã làm sao ? Đến ta đây cũng còn hôn được hưởng chi các người là bề tôi do ta nuôi cho ăn và trả tiền !

Người cung nữ lại quay vào chuồng lợn. Chàng chăn lợn khăng khăng :

- Một trăm cái hôn của công chúa, không thì ai giữ lấy của người ấy.

Công chúa truyền:

- Đứng quây lấy ta.

Các cung nữ đứng lại thành vòng tròn và chàng chăn lợn bắt đầu hôn.

Hoàng đế đang đứng trên bao lợn trông ra, tự hỏi :

- Có chuyện gì gần chuồng lợn thế kia ?

Ngài dụi mắt và đeo kính vào.

- À! Bọn cung nữ đùa nghịch. Phải ra xem bọn chúng đùa nghịch gì mới được! Hoàng đế đi giày băng túp vào, xuống thang gác rẽ nhanh.

Xuống đến sân, ngài rón rén lại gần. Thật ra làm thế cũng bằng thừa vì các cung nữ còn đang mãi đếm từng cái hôn để gã chăn lợn khỏi hôn quá số được hưởng.

Họ không biết có hoàng đế đi tới. Ngài kiễng chân nhìn vào và kêu lên :

- Thế này là thế nào ?

Rồi ngài rút giày băng rúp quật bọn cung nữ túi bụi.

Chàng chăn lợn đang hôn đến cái thứ tám mươi sáu thì hoàng đế cáu tiết hét:

- Cút ngay !

Thế là chàng chăn lợn và công chúa bị đuổi ra khỏi vương quốc.

Trời mưa như trút nước. Công chúa òa lên khóc.

Nàng than vãn:

- Khổ thân cho tôi ! Sao tôi chẳng lấy chàng hoàng tử đáng yêu có hay hơn không ?

Chàng chặn lộn chạy nấp sau một gốc cây, lau sạch phẩm nâu và phẩm đen trên mặt, cởi bỏ bộ quần áo xấu xí ra, trở lại chỗ công chúa trong bộ quần áo hoàng tử của mình và nói :

- Ta đến đây cốt để nói cho công chúa biết là ta rất khinh công chúa. Công chúa không muốn yêu một hoàng tử thật thà phúc hậu, công chúa không hiểu giá trị của bông hồng lần họa mi, nhưng vì một vật nhỏ mọn mà công chúa hôn một tên chặn lộn ! Cho đáng kiếp !

Chàng lập tức quay về nước mình, vào nhà và khóa chặt cửa lại. Công chúa đến trước cửa nhà chàng hát mãi:

Ach ! du lieber Augustin !

Alles ist vack, vack, vack !

Nhưng chẳng có hiệu quả.

Hoàng tử chẳng mở cửa.

Con quỷ sứ của ông hàng tạp hóa

Ngày xưa có một anh chàng sinh viên nghèo, thật thà, ngay thẳng, sống trong một căn gác xép, chẳng có lấy một tí gì. Cũng trong nhà ấy lại có một ông bán hàng tạp hóa lương thiện và là chủ nhà. Bạn của ông là một con quỷ sứ. Đêm Noel ông cho nó một bát bột ngào sữa và một mẩu bơ to tướng. Con quỷ sứ ở ngay trong cửa hàng, nơi nó biết đến là lắm chuyện.

Một buổi tối kia, chàng sinh viên đi cửa sau vào mua nến và pho mát. Chàng không có ai giúp việc và vẫn phải tự đi mua lấy các thứ. Người ta giao hàng và chàng trả tiền. Vợ chồng nhà hàng gật đầu chào chàng.

Chàng sinh viên đáp lễ và dừng lại đọc tờ giấy gói miếng pho mát của mình. Đó là một tờ giấy xé ở một cuốn sách cũ, lẽ ra không nên xé vì cuốn sách ấy là một tập thơ.

Ông chủ hàng bảo :

- Cuốn sách ấy có nguyên vẹn đâu. Có một bà lão đem đổi cho tôi lấy một nắm cà phê đáy mà. Đưa tôi tám siling, tôi sẽ đưa nốt chỗ còn lại cho anh.

- Không. Có đổi lấy miếng pho mát thì đổi. Tôi ăn bánh mì với bơ thôi cũng đủ. Xé một cuốn sách như vậy thật đáng tiếc. Bác là một con người khôn ngoan và thực tế, nhưng đối với thơ ca, bác cũng chỉ hiểu biết đại khái như cái sọt này mà thôi !

Nói như thế cũng khá vô lễ, nhất là đối với cái sọt, nhưng ông chủ hàng vẫn cười, anh sinh viên cũng cười...

Họ đùa nhau, nhưng con quỷ sứ thấy có người nói như vậy tức lắm, vì ông chủ hiệu tạp hóa bán loại bơ ngon nhất, lại là chủ của nó.

Đến đêm, lúc mọi người đi ngủ cả, trừ chàng sinh viên, con quỷ sứ bèn lên vào buồng bà chủ lấy hàm răng giả của bà. Cái hàm răng ấy có phép kỳ diệu. Chỉ cần đặt nó lên bất kỳ vật gì trong buồng, lập tức vật ấy sẽ nói được và sẽ phát ra những tư tưởng và cảm xúc của nó, không kém gì bà chủ, có điều là không bao giờ nói cùng với bà ta cả; thế cũng may, nếu không thì đâm ra cả hai cùng nói trong mồm.

Con quỷ sứ đặt hàm răng vào trong sọt đựng báo cũ và hỏi sọt :

- Có đúng là mày không biết thơ là gì phải không ?

- Biết lắm chứ - sọt nói – thơ là cái ta vẫn thấy ở phía dưới các tờ báo và thường được người ta cắt ra ấy mà. Tôi tưởng rằng tôi còn chứa nhiều thơ hơn một anh sinh viên ấy chứ, nhưng ví với ông chủ thì tôi còn kém xa.

Con quỷ đặt hàm răng giả lên cái cối xay cà phê, rồi đặt lên hũ đựng bơ và ngăn kéo đựng tiền. Chúng đều đồng ý kiến với cái sọt. Phải tôn trọng ý kiến của đa số.

Quý sứ nói :

- Thôi đến lượt anh sinh viên!

Nó trèo lên thang gác nhà bếp, lên đến tận căn gác xép tồi tàn của chàng sinh viên. Bên trong vẫn còn sáng. Con quý sứ nhòm qua lỗ khóa thấy chàng sinh viên đang ngồi đọc những trang sách nát trong cuốn sách của ông chủ hàng. Nhưng sao căn phòng lại sáng đến thế ! Cuốn sách phát ra một tia sáng tỏa ra như một gốc cây, vươn lên rất cao và xòa cành trên đầu người đọc sách. Tấm lá nào cũng tốt tươi, mỗi đóa hoa là một cái đầu thiếu nữ xinh tươi với những cặp mắt huyền đen láy hoặc những đôi mắt xanh cực kỳ trong sáng. Mỗi quả là một vì sao lấp lánh và trong phòng vang lên tiếng đàn hát mê hồn.

Quý sứ chưa từng hình dung nổi những cảnh tuyệt vời như thế bao giờ. Nó kiễ chân, đứng đực ra đấy, mắt nhìn chăm chăm, cho đến khi ánh sáng trong phòng vụt tắt đi.

Sau lúc chàng sinh viên đi ngủ, quý sứ vẫn không nhúc nhích vì tiếng hát vẫn ngân lên êm ái và quyến rũ ru cho chàng sinh viên ngủ.

Quý sứ làm bậm :

- Thế mới tuyệt vời chứ! Mình không ngờ đấy. Không biết có nên đến ở với anh sinh viên này không nhỉ?

Nó suy nghĩ hồi lâu rồi tự nhủ :

- Nhưng hẳn lấy đâu ra bột ngào sữa cho mình ăn?

Nghĩ thế nó quyết định trở về ở với ông chủ hàng tạp hóa.

Nó về vừa đúng lúc vì cái sọt dùng hàm răng giả nói quá nhiều nên đã gần mòn hết. Quý sứ mang hàm răng giả về trả cho bà chủ. Nhưng từ đó trở đi, cả cửa hàng, từ ngăn kéo đựng tiền cho đến hũ bơ đều tán thành ý kiến của sọt, đều kính nể và hoàn toàn tin tưởng ở sọt. Thậm chí đến ông chủ hàng đọc bài “Tin tức văn nghệ và sân khấu” đăng trong tờ báo buổi chiều cũng cứ tưởng là bài của sọt.

Nhưng quý sứ còn không ngồi yên được lấy một lúc. Khoa học và đạo lý thu lượm được trong hàng tạp hóa đối với nó là không đủ.

Đèn vừa thấp trong kho thóc thì dường như có những tia sáng như những sợi dây thừng kéo nó lên trên gác. Nó chạy vội lên nhìn qua lỗ khóa và lúc đó một cảm giác mạnh mẽ nổi lên trong người nó, giống như người đi bể gặp phong ba.

Chẳng hiểu sao nó khóc òa lên và cảm thấy ngơ ngác qua hàng lệ.

Giá được ngồi bên chàng sinh viên dưới gốc cây lớn thì thú vị biết bao!

Than ôi! Không được. Nó đành nhìn qua lỗ khóa vậy.

Gió bắt đầu thổi qua kẽ hở trên mái nhà, nhưng nó vẫn đứng đấy, đứng trên ván gác giá lạnh.

Dẫu có rét đến mấy nó cũng chẳng bao giờ cảm thấy gì trước khi ánh sáng trong phòng tắt đi và tiếng ca nhạc im hẳn. Chỉ đến lúc ấy nó mới cảm thấy công, nó run rẩy trở về cửa hàng; dưới ấy mới dễ chịu và ấm áp, ấy là chưa nói đến món bột ngào sữa đêm Noel và mẩu bơ to tướng.

Ông hàng tạp hóa còn giữ được nó là ở chỗ đó. Một đêm kia, tiếng ồn ào dữ dội làm quý sứ bừng tỉnh. Nhìn qua cửa sổ nó thấy thiên hạ đang kêu cứu.

Bác tuần canh đang báo động.

Cháy sáng rực cả phố. Cháy cửa hàng tạp hóa hay cháy nhà bên cạnh? Thật là khủng khiếp! Bà hàng kinh hoảng đến nỗi tháo ngay hoa tai bỏ vào túi, nghĩ rằng mình cũng đã chạy được chút đỉnh. Ông hàng chạy cái két bạc và chị người ở chạy cái khăn vuông bằng lụa của chị.

Ai cũng muốn chạy vật gì quý giá nhất.

Quý sứ nhảy lên. Đến tận buồng anh sinh viên; anh ta đang lặng lẽ đứng trước cửa sổ xem đám cháy phát ra từ nhà bên cạnh. Quý sứ vớ lấy quyển sách kỳ diệu đang để trên bàn, nhét vào cái mũ trùm đầu màu đỏ của nó và giữ khư khư bằng cả hai tay: thế là của quý nhất nhà vẫn còn nguyên chưa việc gì !

Nó chui qua ống khói, chuồn lên mái nhà. Nó ngồi đấy, ngồi trong ánh lửa của căn nhà bên cạnh đang cháy, hai tay giữ cái mũ màu đỏ của nó, trong đưng của quý.

Giờ đây nó đã biết tâm hồn nó phải ngã về đâu và con người nó thuộc về ai. Nhưng khi đám cháy tắt thì lý trí lại thắng thế. Nó tuyên bố:

- Ta sẽ sống san sẻ với cả hai người. Không thể bỏ dứt ông chủ hàng tạp hóa được, vì món bột ngào sữa quả thật là ngon quá.

Điều đó cũng rất “con người” vậy.

Chúng ta cũng thế thôi, chúng ta cũng sẽ quay trở về với ông chủ hàng tạp hóa chỉ vì món bột ngào sữa.

Giăng bị thịt

Ở giữa vùng thôn quê, có một cái lâu đài cổ, trong lâu đài có một ông hoàng già và hai cậu con trai.

Các cậu này thông thái đến nỗi người khác chỉ cần hiểu biết bằng một nửa các cậu cũng đã khá uyên bác rồi. Họ đều muốn hỏi con gái nhà vua và họ có thể làm việc ấy vì công chúa đã tuyên bố sẽ lấy người nào có tài ứng phó trước mặt nàng.

Cả hai cậu dành ra tám ngày để chuẩn bị. Công chúa chỉ ra hạn có từng ấy ngày, nhưng như thế cũng thừa đủ đối với các cậu: các cậu tài cao học rộng nên sau tám ngày đã chuẩn bị xong xuôi. Một cậu học thuộc lòng cả quyển tự vị la tinh và tất cả các số báo hằng ngày ra trong thành phố ba năm gần đây, đọc xuôi hay đọc ngược cũng được. Cậu kia học thuộc lầu bộ luật và tất cả sự hiểu biết của một vị quan tòa; cậu cho rằng mình có đủ tài để ngồi bàn việc nước. Cậu lại còn khéo tay biết cả thêu thùa nữa. Cả hai đều tự phụ rằng mình sẽ lấy được công chúa.

Cha các cậu cho mỗi người một con ngựa; cậu thuộc tự điển và báo chí được con ngựa đen; cậu thuộc luật và biết thêu thùa được con ngựa trắng như sữa. Họ còn dùng dầu hạnh nhân bôi nhờn mép để có thể nói được lâu.

Khi các cậu lên ngựa, quân hầu đầy tớ đến trực sẵn cả ở sân nhà dưới. Lúc đó cậu em giai thứ ba đến. Đúng là ba anh em, nhưng cậu thứ ba quá dốt nên chẳng ai đếm xỉa đến. Người ta chỉ gọi cậu là Giăng bị thịt mà thôi. Cậu hỏi các anh:

- Các anh đi đâu mà diện quần áo ngày hội thế?

- Đi lên kinh đô đàm đạo với công chúa đây. Mà không nghe quân lính đánh trống loan báo khắp nước à?

Rồi họ kể lại cho cậu nghe đầu đuôi câu chuyện. Giăng bị thịt bảo:

- Này, tôi sẽ đi với các anh.

Nhưng các anh cậu thì cười ồ lên và phi ngựa đi thẳng. Giăng bị thịt kêu lên:

- Thừa cha, xin cha cũng cho con một con ngựa. Con muốn lấy vợ lắm rồi. Nếu công chúa ưng lấy con thì lấy, nếu nàng không lấy thì con cũng cứ lấy nàng.

- Không! Chẳng có ngựa cho mày đâu. Mày không nên đợi, nói không nên lời, có đâu được lịch sự giỏi giang như các anh mày.

- Không có ngựa à? Được rồi, con sẽ cưới con dê của con, cần gì!

Cậu nhảy phóc lên con dê đực của cậu, lấy gót chân thúc cho nó mấy cái vào hông rồi thẳng đường cái quan ra đi.

Hấp ! Hấp ! Cậu phi nhanh phải biết!

- Có em đây! - Cậu gọi to và có tiếng vang đáp lại.

Hai người anh lặng thinh rong ruổi phía trước trên mình ngựa, họ chẳng nói chẳng rằng và còn mãi nghĩ đến những câu văn hoa cần phải nghiên cứu cho kỹ để đem ra thi thố với công chúa.

Giăng bị thịt gọi to:

- Hấp ! Hấp ! Có em đây. Em nhặt được vật này dọc đường đây này.

Nói rồi cậu giơ ra một con quạ chết.

- Bị thịt đáng thương ơi! Em định dùng cái của ấy làm gì thế?

- Tặng công chúa.

- À ! Hay đấy!

Họ vừa nói vừa cười rồi đi thẳng.

- Hấp ! Hấp ! Hấp ! Có em đây ! Các anh hãy xem đây: chẳng mấy khi nhặt được cái của này trên đường đâu.

Hai người quay lại, nhìn xem cái gì và nói:

- Bị thịt ! Chiếc guốc cùn ấy mà cũng định đem tặng công chúa chắc?

Bị thịt trả lời:

- Vâng, đúng thế đấy ạ.

Hai người lại cười rộ và phi ngựa bỏ đi trước rõ xa. Một lát sau bị thịt lại gọi to:

- Hấp ! hấp ! hấp ! Có em đây ! Quả thật mỗi lúc một phần chán, các anh ạ. Cái này thì tuyệt !

- Lại nhặt được gì nữa thế hử?

- Một thứ vô song, phen này công chúa hẳn phải vừa ý.

- Eo ơi ! Bùn bôc dưới cống lên đây à?

- Vâng , đó là thứ bùn mịn nhất đấy ạ.

Nói rồi Bị thịt bốc bùn bỏ đầy túi. Các ông anh cho ngựa phi nước đại, đến cổng thành trước Giăng có đến 1 tiếng đồng hồ. Người ta phát số thứ tự cho những kẻ đến cầu hôn và họ đứng sắp hàng sau, chen nhau đến nỗi không nhúc nhích nổi cánh tay. Làm thế là cần thiết, nếu không họ sẽ đánh nhau vì người nọ tranh nhau đứng trước người kia.

Nhân dân đứng xúm quanh cung điện, nhìn qua cửa sổ để xem công chúa kén chồng. Thương thay cho các anh chàng! Vừa vào đến nơi đã tịt mít không nói được một tiếng.

Công chúa truyền:

- Đến lượt người khác.

Đến lượt một người anh của Bị Thịt, người đã học thuộc lòng quyển tự vị, nhưng chỉ mới đứng xếp hàng thôi, cu cậu đã quên ráo cả. Lúc bước trên sàn kê kèn kẹt và nhìn vào trần lát toàn bằng gương, cậu thấy như là đi lộn ngược, đầu xuống đất, chân lên trời. Bên cửa sổ lại còn có ba viên lục sự và một pháp quan ngồi ghi chép các câu trả lời, ghi đến đâu lập tức được đăng lên tờ báo bán ở đầu phố, hai xu một số. Thế thì làm gì mà chẳng cuống cuống ! Cũng cần nói thêm rằng lò sưởi đốt nhiều than đến nỗi trông cứ đỏ rực lên.

Anh chàng đến cầu hôn nói :

- Ở đây nóng quá!

Công chúa đáp:

- Là vì hôm nay vua cha cho quay gà.

Chết cha ! Thật là một vấn đề bất ngờ đối với cu cậu. Tịt ! Cu cậu đứng đực ra chẳng nói được lấy một tiếng nào, vì cu cậu còn đang mãi sáng tác một câu thật dí dỏm. Thế là tịt ! Tịt ! Công chúa lại phán:

- Lại một tên nữa không ra gì. Đến lượt người khác!

Cu cậu phải chuồn, nhường chỗ cho người em. Anh chàng này lại nói:

- Ở đây nóng khiếp quá!

- Phải, tại hôm nay chúng tôi quay gà ấy mà.

- A ! A ! Thế nào kia?

Anh ta nói xong, các thầy ký lục vội vàng vào sổ : “A ! A ! Thế nào kia ?”

Công chúa phán:

- Lại một tên nữa không ra gì ! Đến lượt người khác !

Lúc ấy đến lượt Giăng bị thịt. Cậu dắt cả con dê vào phòng và kêu to:

- Nóng gì mà nóng khiếp thế này.

Công chúa nói:

- Là vì chúng tôi đang luộc gà.

Bị thịt đáp ngay:

- Ô ! Thế thì còn gì bằng! Cho luộc nhờ con quạ này được không?

- Được lắm chứ! Công chúa nói; nhưng anh có cái gì đựng không? Ta không có nồi cũng chả có xoong đâu.

- Có đây, nồi đây!

Nói rồi Bị thịt chia chiếc guốc cùn ra và đặt con quạ vào trong.

Công chúa bảo:

- Thế thì được bữa ăn ngon đấy; nhưng lấy đâu ra nước sốt?

- Trong túi đây – Giăng nói – mà còn có thừa để bán lại nữa kia đấy!

Nói rồi cu cậu móc trong túi ra một ít bùn.

Công chúa nói:

- Được đấy! Anh trả lời được đấy, biết ăn nói đấy. Anh sẽ là chồng ta. Nhưng anh có biết rằng từng câu, từng chữ chúng ta đang nói và đã nói đều được ghi bằng tóc ký và sẽ đăng trên báo không? Anh có trông thấy ba viên lục sự và vị pháp quan già ngồi gần cửa sổ kia không? Lão già ấy góm lăm, đúng là một con điều hâu!

Dọa thế, công chúa tưởng Giăng bị thịt sợ; vừa lúc ấy ba viên lục sự cũng phùng mang trợn mắt, hất đổ cả lọ mực xuống đất. Giăng nói:

- Các ngài này ấy à? Được, ta sẽ biếu viên pháp quan phần lớn nhất.

Nói rồi Giăng bị thịt lộn trái túi áo lấy bùn ném vào đầy mặt viên pháp quan.

Công chúa reo lên:

- Hoan hô ! Hoan hô ! Đến ta cũng không nghĩ ra, nhưng bây giờ thì ta học được cách xử sự ấy rồi.

Giăng bị thịt được làm vua, vừa được vợ, vừa được cả mũ miện lẫn ngai vàng.

Câu chuyện này tôi đọc được trong một tờ báo do viên pháp quan viết, nhưng truyện này liệu có đáng cho chúng ta tin hay không nhỉ ?

Cô bé chăn ngựa

Ngày xưa, có một bà hoàng hậu tuổi đã cao. Đức vua chết đã lâu, bà có một cô con gái rất xinh đẹp. Khi lớn lên, nàng được hứa hôn với một chàng hoàng tử con vua một nước xa xôi. Đã đến lúc tổ chức lễ cưới, nàng công chúa chuẩn bị sẵn sàng đi nước xa lạ. Mẹ nàng chuẩn bị cho nàng những vật quý giá: đồ trang sức, vàng, bạc, cốc, châu ngọc, tóm lại là tất cả những gì xứng đáng làm của hồi môn cho một công chúa vì mẹ nàng rất mực yêu nàng. Mẹ nàng gửi gắm một thị nữ có nhiệm vụ dẫn nàng đi đến chỗ ở của người chồng chưa cưới. Mỗi người cưới một con ngựa. Ngựa công chúa cưới tên là Pha-la-da, biết nói. Đến lúc chia tay, bà hoàng vào trong phòng ngủ, lấy một con dao con chích ngón tay, để chảy ba giọt máu. Bà cho máu nhỏ xuống một cái khăn trắng nhỏ, đưa cho con gái và dặn :

“Con thân yêu, hãy giữ gìn cẩn thận cái khăn này, nó sẽ có ích cho con trên đường đi”.

Hai mẹ con buồn bã từ biệt nhau. Công chúa để cái khăn áp trước ngực, nhảy lên yên ngựa để đi đến nơi ở của người yêu. Sau khi đã đi được một tiếng, cô cảm thấy khát khô họng, cô bảo thị nữ :

- Em hãy xuống ngựa, lấy cốc của ta múc nước suối kia và mang lại đây cho ta, ta khát nước lắm.

- Nếu cô khát, thị nữ trả lời, thì hãy tự nhảy xuống, rồi vươn người ra trên mặt nước mà uống. Tôi không phải là đầy tớ của cô.

Công chúa khát lắm, bèn xuống ngựa, cúi xuống dòng nước suối để uống nước. Nàng không dám uống nước bằng cốc vàng.

- Trời ơi ! - nàng kêu to. Ba giọt máu trả lời cô :

- Nếu mẹ cô biết sự tình thế này, thì hẳn tim bà sẽ tan nát trong ngực.

Nhưng công chúa là người can đảm. Nàng không nói gì và lại nhảy lên ngựa. Ngựa phi nước đại được vài dặm. Trời thì nóng nực, chẳng mấy chốc nàng lại khát nước. Tới một con sông, nàng bảo thị nữ :

- Em hãy xuống ngựa và cho ta uống nước bằng cái cốc vàng.

Cô đã quên dứt những lời độc ác của thị nữ. Nhưng thị nữ lại trả lời ngạo mạn hơn :

- Nếu cô khát thì hãy đi mà uống nước một mình, tôi không phải là đầy tớ của cô.

Công chúa khát quá, nhảy xuống ngựa, cúi xuống dòng nước chảy xiết, khóc và kêu lên:

- Trời ơi !

Ba giọt máu liền đáp lại :

- Nếu mẹ cô biết sự tình thế này thì hẳn tim bà sẽ tan nát trong ngực.

Trong khi cô cúi xuống để uống thì cái khăn có ba giọt máu, tuột khỏi ngực cô và trôi theo dòng nước mà cô không hay biết gì, vì lúc đó cô rất sợ hãi. Thị nữ thì lại trông thấy hết và nó rất vui mừng là từ giờ trở đi công chúa sẽ bị nó trị. Từ lúc đánh mất ba giọt máu, công chúa trở nên yếu đuối, không đủ sức tự bảo vệ nữa. Khi nàng định trèo lên con ngựa Pha-la-da thì thị nữ bảo :

- Tôi sẽ cưới con Pha-la-da, còn cô, cô hãy cưới con ngựa tôi của tôi.

Công chúa đành làm vậy. Tiếp đó thị nữ ra lệnh, lời lẽ gay gắt, bắt nàng phải cởi quần áo hoàng cung ra và mặc quần áo của nó vào. Cô lại phải thề có trời là khi đến cung điện sẽ không nói lộ gì ra. Nếu cô không chịu thề thì nó sẽ giết chết cô tại chỗ. Nhưng con Pha-la-da đã quan sát tất cả và ghi nhớ tất cả.

Thị nữ thì cưới con Pha-la-da, còn công chúa thì cưới con ngựa tôi. Họ lại tiếp tục đi, cuối cùng đến lâu đài nhà vua. Ở đây, mọi người rất vui mừng khi họ tới, và hoàng tử vội chạy đến tận nơi đón họ, đỡ thị nữ xuống ngựa, vì tưởng rằng đó là vợ chưa cưới của mình. Thị nữ đi lên bậc thang lâu đài, còn nàng công chúa thì phải đứng lại ngoài thềm lâu đài. Vua cha nhìn ra, qua cửa sổ thấy nàng duyên dáng và tuyệt đẹp. Người vào trong cung và hỏi cô gái được coi là vợ chưa cưới của hoàng tử xem cô gái đứng ngoài sân là ai.

- Tâu vua cha, con đã gặp cô gái đó trên đường đi và con đã đưa cô ta đi cùng để đỡ lẻ loi một mình. Xin vua cha cho cô ta làm việc gì đó để cô ta khỏi phải vô công rồi nghề.

Nhưng vua cha không có việc gì giao cho cô làm cả. Người bảo:

- Ở ngoài kia, ta có một thanh niên chặn ngõng, hãy để cô ấy giúp việc anh ta vậy.

Chàng thanh niên tên là Cuốc. Vợ chưa cưới của hoàng tử phải giúp anh chặn ngõng.

Ít lâu sau, vợ chưa cưới giả tâu với hoàng tử:

- Chàng thân yêu ơi, em muốn một điều, chàng hãy làm vui lòng em nhé!

Hoàng tử nói:

- Được thôi!

- Chàng hãy cho gọi người thợ lột da đến đập chết con ngựa em cưới đến đây, vì trong khi đi đường nó đã làm em bức tức.

Thật ra thì nó sợ con ngựa kể lại cách nó đối xử với công chúa. Đến lúc con ngựa trung thành Pha-la-da phải chết thì công chúa được tin. Nàng hứa với người thợ lột da là sẽ bí mật biểu anh một đồng tiền bạc nếu anh giúp nàng một việc nhỏ. Trong đô thị có một cái cổng to rất tối, hàng ngày, sớm tối nàng phải dẫn đàn ngõng đi qua. Nàng xin người thợ lột da hãy đóng đinh treo đầu con Pha-la-da vào cái cổng ấy để nàng có thể luôn luôn trông thấy nó. Người thợ lột da hứa sẽ làm, bác đóng đinh chặt cái đầu con ngựa vào dưới cái cổng tối om.

Sáng sớm, khi cùng Cuốc đi qua cổng, cô bảo cái đầu :

“Ôi, Pha-la-da, mày bị treo ở đây ư?”

Cái đầu trả lời:

“Ôi ! Nàng công chúa của tôi, nàng qua đây ư?”

Nếu mẹ nàng biết nông nỗi này

Tim mẹ sẽ vỡ tan tành”.

Lặng lẽ, cô đi khỏi đô thị, dẫn đàn ngỗng ra cánh đồng. Đến đồng cỏ, cô ngồi xuống và rũ tóc ra. Tóc cô óng ánh như vàng nguyên chất và Cuốc rất thích nhìn mớ tóc ấy lóe sáng. Anh muốn nhổ vài cọng tóc. Công chúa bèn nói :

“Ta khóc đây, ta không đây! Hỡi làn gió nhẹ,

Hãy cuốn cái mũ của Cuốc đi!

Cho đến khi nào tóc ta chải và tết xong”.

Tức thì gió thổi mạnh cuốn đi cái mũ của Cuốc. Anh ta chạy theo ngay. Khi anh trở về thì công chúa đã chải đầu xong và anh không nhổ được sợi tóc nào. Anh rất bực và không nói năng gì với cô nữa. Họ lại tiếp tục chặn ngỗng đến chiều, rồi cùng về nhà.

Sáng sớm hôm sau, khi lùa đàn ngỗng qua cổng, cô gái nói :

“Ôi, Pha-la-da, mày bị treo ở đây ư?”

Đầu ngựa trả lời :

“Ôi ! Nàng công chúa của tôi, nàng qua đây ư?”

Nếu mẹ nàng biết nông nỗi này

Tim mẹ sẽ vỡ tan tành”.

Đi ra khỏi đô thị, cô lại ngồi trên đồng cỏ và lại rũ tóc ra chải. Cuốc muốn nắm lấy mớ tóc. Cô vội vàng nói :

“Ta khóc đây, ta không đây! Hỡi làn gió nhẹ,

Hãy cuốn cái mũ của Cuốc đi!

Cho đến khi nào tóc ta đã chải và tết xong”.

Gió nổi lên, cuốn cái mũ đi. Cuốc phải chạy theo. Khi anh ta về thì cô đã chải đầu xong từ lâu, và anh không nắm được mớ tóc ấy. Và rồi hai người lại cùng chặn ngỗng đến chiều.

Nhưng chiều hôm ấy, về tới nhà, Cuộc đến gặp vua cha, và tâu :

- Kính thưa hoàng thượng, con không thể chặn ngõng với cô gái này nữa.

- Tại sao vậy?, vua hỏi.

- Suốt ngày cô ta làm con bực mình!

Vua cha bảo anh kể lại sự việc đã xảy ra. Cuộc nói :

- Buổi sáng, chúng con dẫn đàn ngõng qua cái cổng tối om, ở đây, có một cái đầu ngựa treo trên tường, cô ta nói với nó:

“Ôi, Pha-la-da, mày bị treo ở đây ư?”

Cái đầu trả lời:

“Ôi ! Nàng công chúa của tôi, nàng qua đây ư?”

Nếu mẹ nàng biết nông nỗi này

Tim mẹ sẽ vỡ tan tành”.

Và Cuộc kể các sự việc đã xảy ra ở cánh đồng chặn ngõng và tại sao anh ta lại phải chạy theo cái mũ. Vua cha dặn anh ngày hôm sau cứ đi chặn ngõng như thường lệ. Sáng sớm, ngài thân chinh đến dưới cái cổng tối om và nghe được những câu cô gái nói với cái đầu Pha-la-da. Ngài theo ra cánh đồng và nấp vào một bụi cây. Chính mắt ngài trông thấy anh thanh niên và cô gái kia lừa ngõng thế nào và sau một lúc cô gái ngồi xuống gỡ mớ tóc vàng xõa xuống lóe sáng. Rồi cô lại nói:

“Ta khóc đây, ta không đây! Hỡi làn gió nhẹ,

Hãy cuốn cái mũ của Cuộc đi!

Cho đến khi nào tóc ta chải sóng mượt và tết xong”.

Một cơn gió thổi mạnh, cuốn cái mũ đội đầu của Cuộc đi. Anh phải chạy theo rất xa. Cô gái chặn ngõng chải tóc và cuốn thành những búp. Vua cha nhìn thấy tất cả. Không ai nhận ra ngài vì ngài rời khỏi nơi đó.

Chiều đến, cô gái về nhà, ngài cho gọi cô đến và hỏi tại sao cô lại làm như thế.

- Tâu bệ hạ, con không thể nói được, cô trả lời. Con không thể kể nỗi khổ của con với bất cứ ai trên thế gian này, con đã thề như vậy để khỏi bị người ta giết.

Vua cha ép cô nói, nhưng ngài không biết được gì thêm. Ngài bèn nói :

- Nếu con không muốn nói với ta thì con hãy kể nỗi khổ của con với cái bếp lò này.

Rồi ông bỏ đi. Cô đến ngồi gần cái bếp lò, than khóc, thổ lộ tâm gan.

- Ta ngồi đây, bị cả thế gian ruồng bỏ, dù ta là con vua. Một con thị nữ ác độc đã áp bức ta, bắt ta đổi cho nó quần áo hoàng cung. Nó đã thay thế ta để làm vợ chưa cưới của người yêu ta, và ta bắt buộc phải làm công việc bình thường của người chẵn ngỗng. Nếu mẹ ta biết nông nỗi này, tim bà sẽ tan nát.

Vua cha đứng ở phía tường bên kia gần ống thông hơi, ngài đã nghe thấy hết. Ngài trở về và gọi cô hãy rời cái lò và đến gặp ngài.

Người ta mang đến cho cô quần áo hoàng cung, cô mặc vào đẹp như có phép lạ. Vua cho gọi con trai đến và bảo cho con biết về cô vợ chưa cưới giả mạo. Cô người yêu thật đứng trước mặt chàng, đây là cô gái chẵn ngỗng.

Hoàng tử thấy cô rất đẹp và phúc hậu nên lòng tràn ngập niềm vui. Một bữa tiệc được sửa soạn để mời tất cả bạn bè thân thuộc. Hoàng tử và công chúa ngồi ở đầu bàn, trước mặt họ là con thị nữ. Nó bị choáng ngợp và không nhận ra cô chủ trang sức lộng lẫy. Khi họ đang ăn uống vui vẻ, vua cha ra một câu đố cho thị nữ. Nó phải trả lời là một người đàn bà lừa dối chủ sẽ bị xử tội thế nào. Ngài kể các sự kiện đã xảy ra và hỏi nó:

- Như thế sẽ xứng đáng với hình phạt gì?

- Nó xứng đáng phải đuổi đi khỏi đất nước.

- Kẻ ấy chính là mày, vua cha nói. Mày đã ra bản án xử tội mày, mày sẽ bị xử tội như mày nói.

Sau khi hình phạt được thi hành, hoàng tử cưới nàng công chúa làm vợ và họ trị vì đất nước trong hòa bình và hạnh phúc.

Bác Làm Vườn Và Nhà Chủ

Cách thủ đồ chừng một dặm đường có một tòa lâu đài tường dày, các chòi đều có lỗ châu mai và mái nhọn. Đó là một lâu đài cổ và hùng vĩ.

Một gia đình quý phái và giàu có chỉ ở đây vào mùa hè. Trong tất cả các tài sản của họ, lâu đài này được coi như ngọc trai, châu báu. Người ta vừa mới tu bổ phía ngoài lâu đài, trang hoàng và bài trí làm nó rực sáng lên một màu tươi tắn mới tinh. Phía trong lâu đài có đầy đủ tiện nghi, chẳng thiếu một thứ gì. Bên trên cửa lớn có chạm trổ huy hiệu của gia đình. Những tràng hoa hồng mỹ lệ đục vào đá cuốn lấy những con vật quái dị trên tấm gia huy.

Đằng trước lâu đài là một bãi cỏ rộng. Người ta thấy ở đây mọc lên giữa thảm cỏ xanh những chùm hoa sơn trà màu đỏ, hoa sơn trà tử kim màu trắng, những luống hoa hiêm có, không kể đến những thứ hoa tuyệt vời mọc trong nhà kính và được chăm sóc rất chu đáo.

Gia đình quý phái ấy có một người làm vườn tuyệt khéo, cho nên đi dạo chơi vườn hoa, vườn rau và vườn cây quả là một điều khá thú vị. Đằng đầu vườn cây hãy còn lại một mảnh vườn của thời xưa. Đó là những bụi cây hoàng dương và cây thủy tùng xén thành hình kim tự tháp và vành khăn. Phía sau là hai cây cổ thụ lớn. Chúng già đến nỗi hầu như không còn lá nữa. Người ta có thể tưởng tượng là một cơn giông hay gió lốc đã bóc từng đám bùn và phân chuồng rắc lên cây, nhưng đó chỉ là những tổ chim chiếm cứ gần hết các cành.

Không biết từ thuở nào, cả một đàn quạ khoang và quạ đen làm tổ ở đây, tụ họp lại như một đô thị. Những con chim ấy đã sinh cơ lập nghiệp trước tất cả mọi người, nên chúng có thể tự cho là chúa tể nơi đó. Và thật thế, chúng tỏ vẻ rất khinh thường cái bọn người đã đến chiếm đất đai của chúng. Tuy nhiên, khi những vật hạ đẳng không biết bay ấy bắn vài phát súng ở vùng lân cận thì quạ khoang và quạ đen thấy ớn xương sống, chuồn thẳng cánh mà la lên: rạc, rạc.

Bác làm vườn luôn luôn nói với chủ về những cây cổ thụ, bàn nên dẫn đi vì chúng làm khu vườn mất cân đối. Hơn nữa còn có cái lợi là thoát được cái đám chim kêu như đấm vào tai ấy, buộc chúng đi làm tổ nơi khác. Ông bà chủ không chịu nghe lời bác, không muốn mất cây, cũng chẳng muốn mất lũ quạ. Họ bảo:

"Đó là di tích của thời xưa đáng kính, không nên hủy hoại đi" Họ nói thêm: "Lacxen thân mến, anh có thấy rằng những góc cây này là gia tài của lũ chim không? Lấy đi là sai đấy!"

Giờ chắc các bạn cũng biết Lacxen là tên bác làm vườn.

Nhà chủ nói tiếp:

"Để thường anh không có đủ chỗ để thi thố tài năng hay sao? Anh đã có cả một vườn hoa lớn, lại 1 nhà kính rộng và 1 vườn rau bát ngát. Anh cần thêm đất để làm gì?"

Thức ra, không phải bác thiếu đất. Bác đã cuốc xới đất rất khéo. Nhà chủ sẵn sàng công nhận điều đó.

Tuy nhiên, họ cũng thường nói thẳng ra rằng thỉnh thoảng họ trông thấy và nếm ở các nhà khác những thứ hoa quả hơn hẳn hoa quả vườn nhà. Con người trung hậu ấy lấy làm buồn vì nhận xét đó, bởi bác rất thạo nghề và đã làm tận lực, luôn luôn nghĩ đến việc làm vừa lòng nhà chủ.

Một hôm, người ta cho gọi bác lên phòng khách và dùng giọng hết sức dịu dàng và nhân từ bảo bác rằng họ đã được ăn những quả lê thơm ngon tuyệt hảo đến nỗi tất cả quan khách đều khen ngợi. Nhà chủ nói:

"Những quả ấy chắc hẳn không phải là giống quả của nước ta, mà là của nước ngoài đem về gầy giống. Người ta bảo là mua ở hàng bán hoa quả lớn nhất thành phố. Anh hãy lấy ngựa và đến nhà hẳn xem hẳn ta kiếm được những quả ấy ở đâu. Ta sẽ xin cành của loại cây ấy về ghép, còn thì tùy ở sự khéo léo của anh để tiếp tục nốt công việc."

Bác làm vườn rất quen người bán hoa quả, chính bác đã bán hoa quả thừa trong vườn cho anh ta. Bác cuỡi ngựa ra tỉnh và hỏi người bán hoa quả xem những quả lê thơm ngon mà nhà chủ của bác được ăn có được từ đâu. Và nhận được câu trả lời:

- Chính ở vườn bác chứ đâu. Rồi anh ta chỉ cho bác những quả lê giống thế đặt trong những thùng gỗ mà bác làm vườn đã tự tay xếp vào. Các bạn cũng đoán ra là bác mừng rỡ đến chừng nào! Bác chạy về và kể lại cho chủ nhà nghe rằng những quả lê ấy chính là những quả mọc trong vườn nhà họ. Chủ bác không tin: "Không thể nào, anh Lacxen thân mến ạ! Nay, tôi cược rằng anh bán hoa quả không dám chứng nhận cho anh việc ấy bằng giấy tờ".

Hôm sau, lúc Lacxen mang giấy chứng nhận có chữ kí của người bán hoa quả về, chủ bác nói:

"Thật quá u lạ lòng!"

Từ đây trở đi, ngày nào người ta cũng bày lên bàn những giỏ đầy loại lê ấy. Người ta gửi biếu cho các bạn ở thành phố và vùng quê, và cả bạn bè họ ở nước ngoài nữa.

Những món quà ấy làm mọi người vui thích, kể cả người nhận lẫn người biếu. Nhưng muốn cho bác làm vườn khỏi kiêu ngạo quá, nhà chủ cẩn thận đến nỗi chỉ nói với bác là mùa hạ này hoa quả mọc tốt, nơi nào cũng được mùa.

Ít lâu sau, gia đình quý phái ấy được mời vào dự tiệc trong triều đình. Hôm sau, bác làm vườn lại được gọi vào phòng khách. Người ta bảo bác rằng trong bữa tiệc của nhà vua có nhiều quả dưa tây rất thơm ngon.

- Những quả dưa ấy được trồng trong vườn kính của nhà vua. Phải làm thế nào xin anh làm vườn của hoàng thượng vài hạt giống của thứ quả vô song ấy, anh Lacxen ạ!

Bác làm vườn vui vẻ trả lời:

- Bẩm ngài, chính những hạt giống ấy là của tôi cho bác ta.

Quan lớn bèn nói:

-Nêu như vật thì anh ta biết cách trồng đặc biệt vì ta chưa từng được ăn dưa ngon như thế. Mỗi lần nghĩ đến là ta lại chảy nước miếng.

Bác làm vườn nói:

- Như thế lại càng làm cho tôi vinh hạnh thêm nữa. Xin trình quan lớn biết năm nay bác làm vườn của Hoàng thượng không được may mắn lắm. Mấy hôm gần đây bác ấy có đến chơi với tôi. Bác ấy thấy dưa của tôi đẹp, và sau khi nếm thử, đã xin tôi gửi cho ba quả để mang về dâng Đức vua.

- Không phải, không phải, anh Lacxen trung hậu của ta ơi! Chớ có tưởng tượng rằng những quả dưa kì diệu mà chúng ta đã ném qua là dưa của vườn anh.

Lacxen trả lời:

- Tôi tin chắc chắn vậy và tôi sẽ có bằng chứng mang về trình quan lớn.

Bác đi tìm bác làm vườn của nhà vua và bảo bác ta cấp giấy chứng nhận những quả dưa ăn trong bữa tiệc tại triều đình hôm ấy đúng là những quả mọc trong vườn kính của chủ bác.

Chủ bác ngạc nhiên không tả được. Họ chẳng giấu diếm gì chuyện ấy. Hơn nữa, ai muốn xem, họ đều đưa tờ giấy chứng nhận ra. Do đó người ta đến xin họ hạt giống dưa và cành giống các loại cây ăn quả rất đông. Các cây đem về đâu giống cũng tốt, quả mọc ra đều được khắp nơi gọi bằng tên của chủ nhân lâu đời, đến nỗi cái tên đó lừng danh sang tận Anh, Đức, Pháp.

Có ai ngờ được đến như vậy?

Ông bà chủ của bác Lacxen bảo nhau:

-Cần nhất là lão làm vườn của chúng ta đừng tự đánh giá cao quá.

Nỗi lo ngại của họ không có căn cứ. Không những không kiêu hãnh vì đã được nổi tiếng mà không hề nghĩ ngợi, bác Lacxen lại hoạt động chăm chỉ hơn. Mỗi một năm bác lại cố gắng sáng tạo ra vài tác phẩm mới. Hầu như bác luôn thành công, nhưng bác vẫn còn phải nghe ông bà chủ nhắc đến luôn rằng chỉ có lê ái năm được mùa dạo nọ và những quả tốt nhất từ trước đến nay. Dưa vẫn tiếp tục ra quả, những chẳng đâu thơm bằng những quả dưa trong cung vua. Dâu ăn ngon thật, nhưng không đâu ngon bằng dâu của nữ bá tước vùng Xen-dơ. Và đến năm củ cải hồng thì họ lại chỉ nói đến mấy củ cải đáng ghét ấy thôi. Còn những loại rau khác tốt hoàn toàn thì không được lấy một câu khen ngợi. hình như nhà chủ cảm thấy thực sự hả lòng khi kêu lên: "Sao củ cải tôi quá thế! Ừ, đúng đấy, năm nay xấu trời: chẳng trồng được cái gì tốt cả".

Mỗi tuần, hai hoặc ba lần, bác làm vườn đem hoa lên trang hoàng phòng khách. Bác cở nghệ thuật cắm

hoa rất đặc biệt, bác khéo sắp xếp làm cho màu sắc hoa này tôn vẻ đẹp của hoa kia lên, làm cho hoa đẹp lại đẹp đến mê hồn.

Nhà chủ bảo:

- Người có con mắt thẩm mỹ khá đây, Lacxen thân mến ạ! Thật đây! Nhưng chớ quên đó là do đức Chúa trời ban cho người từ khi mới lọt lòng, chứ bản thân mình thì chẳng có gì đáng kể đâu.

Một hôm bác làm vườn lên phòng khách, mang theo những đóa hoa lớn màu xanh lam rực rỡ, được tô điểm bằng những đóa hồng nhưng còn chúm nụ giữa những lá cây khô tòn.

Ông lớn thích thú reo lên:

-Thật là đẹp quá chừng! Trông cứ như một bông hồng Ấn độ ấy.

Ban ngày, chủ bác để nó dưới nắng nom chói lọi, đến tối, họ để nó dưới một ngọn đèn pha để chiếu sáng cho nó. Người ta phô nó với tất cả mọi người; ai cũng đến ngắm nghía nó. Người ta tuyên bố rằng nó là một loại hoa hiếm có nhất, chưa từng thấy bao giờ. Ý kiến đó là của một vị tiểu thư quý phái nhất trong lâu đài: nàng là công chúa duy nhất của đức vua tại vị. Ngoài ra nàng còn là người có tài trí và giàu tình cảm. Nhưng đối với địa vị của nàng đó chỉ là một chi tiết thừa. Ông lớn và bà lớn lấy làm vinh hạnh được biểu công chúa bông hoa kỳ diệu, bèn cho mang ngay bông hoa vào cung. Rồi họ ra vườn để tìm kiếm những bông khác. Họ đi khắp vườn, chui vào tận các xó xỉnh, nhưng vô hiệu. Ngay cả trong vườn kính của vậy, họ không tìm được một bông hoa nào như thế. Họ gọi bác làm vườn và hỏi bác lấy bông hoa màu lam đó ở đâu?

Bác Lacxen trả lời:

- Ông bà lớn không thấy nó vì ông bà lớn không tìm vườn rau. Không phải là một bông hoa đặc biệt gì đâu, nhưng tuy vậy nó cũng vẫn đẹp, đó chỉ là hoa rau Actiso thôi.

Ông bà lớn kêu lên:

- Trời ơi! Hoa rau Actiso ư? Nhưng đồ khốn, lẽ ra người phải báo ta ngay từ đầu. Công chúa sẽ nghĩ như thế nào? Chúng ta thật là phạm thượng đối với nàng. Thế là chúng ta mắc tội với triều đình rồi. Công chúa đã trông thấy cái hoa trong phòng khách nhà ta, nàng đã tưởng lầm rằng là một giống hoa hiếm có từ xa đưa về; tuy nàng có giỏi về thực vật học, nhưng khoa học đâu có dạy về rau cỏ. Lacxen, người nghĩ thế nào mà lại tống vào nhà ta một cái hoa quá tầm thường! Người làm cho chúng ta trở thành lão xược hoặc lỗ lã mất rồi!

Người ta kiềng không đặt lại vào phòng khách những bông hoa rau ấy nữa. Ông lớn và bà lớn chạy vội vào cung gặp công chúa để xin lỗi và trút tội lên đầu anh Lacxen đã có cái kiêu chơi lạ lùng và do đó đã bị một trận khiển trách nên thân.

Công chúa trả lời:

- Như thế là sai lầm, bất công. Đúng thế! Hấn đã làm ta lưu ý đến một bông hoa tuyệt đẹp, mà ta không biết đánh giá cho đúng. Hấn đã làm cho ta tìm ra sắc đẹp ở nơi mà ta không nghĩ đến. Thế mà các người lại mắng hấn về việc ấy! Actiso ra hoa thì mỗi ngày ta yêu cầu hấn mang cho ta 1 bông vào cung!

Thế là xong. Về phía các ngài chủ bác Lacxen, các vị vôi vãi bày lại bông hoa màu lam vào phòng

khách và ở một nơi trông thấy rõ ràng như lần trước.

Họ nói:

- Ủ, hoa này đẹp thật, chẳng ai dám chửi cãi điều đó. Thật là kỳ lạ, một cái hoa rau Actiso!

Bác làm vườn được khen! Nhà chủ bảo nhau:

- Ô! Cái mà hấn thích nhất là những lời khen ngợi, ca tụng, mà hấn cứ như đứa bé được nuông chiều ấy.

Một ngày thu, một trận mưa bão dữ dội nổi lên; càng về đêm gió càng tăng cho đến sáng. Trên rìa rừng cả một hàng cây lớn đã bị nhổ bật rễ. Hai gốc cây đầy tổ chim cũng bị lật nhào. Người ta nghe đến tận sáng tiếng kêu thất thanh, tiếng rít chói tai của những con quạ hoảng sợ đến đập cả cánh vào cửa sổ.

Nhà chủ nói:

- Lacxen! Thế là người mẫn nguyện nhé! Mấy cây cổ thụ đáng thương đã ngã ra kia rồi. Bây giờ chẳng còn vết tích của thời cổ nữa, tất cả đã bị phá hủy hết, thật là vừa ý người. Nhưng việc đó lại làm chúng ta buồn, thật thế đấy!

Bác làm vườn không trả lời, bác đã nghĩ ngay đến việc phải làm gì trên khoảng đất mới đầy ánh nắng. Khi đổ xuống, hai cây to đã đè bẹp những bụi hoàng dương hình kim tự tháp. Lacxen đã thay thế chúng bằng những loại cây con kiếm được trong rừng và ngoài đồng ruộng vùng ấy. Chưa có người làm vườn nào có sáng kiến ấy cả. Bác tập trung ở đây những dải cây đồ tùng mọc ở đồi thạch thảo xứ Giuytlang, giống hệt như loài cây đẹp nhất của xứ đại lợi; những cây oro xanh tốt quanh năm, những cây đuôi chòn giống như những cây dừa, những cây đuôi hổ trắng mà người ta dễ nhầm với những ngọn bạch lập ở nhà thờ. Mặt vườn đầy những giống hoa đẹp của núi rừng và thảo nguyên. Ở chỗ những cây cổ thụ mọc trước có dựng một cột cờ phật phối lá cờ của xứ Đannoborô, xung quanh cắm những con sào để cho các cây leo mọc lên vào mùa hè. Mùa đông đến ngày Nôen, theo phong tục cũ, bó lúa mạch được treo lên một ngọn sào gần đó để cho chim chóc cũng được phần ăn lễ.

Chủ bác làm vườn nói:

- Cái lão Lacxen này về già lại trở nên đa sầu đa cảm, nhưng lão ta vẫn là người đầy tớ trung thành và tận tụy.

Gần tết, một tờ họa báo nổi tiếng nhất kinh đô đăng 1 bức họa lâu đài cổ. Người ta trông thấy bức họa cột cờ xứ Đannoborô và bó lúa mạch treo trên ngọn 1 cây sào. Và trong bài báo, người ta nêu bật lên cái đáng xúc động nhất là phong tục cổ đã tụ họp được chim chóc của Thượng đế về dự cuộc vui vầy trong ngày lễ Nôen. Và người ta đã khen ngợi những người đã làm sống lại phong tục ấy.

Nhà chủ lại nói:

- Thực ra, cái gì mà lão Lacxen làm lập tức là có người khen ngợi rùm beng cả, hấn quả là có vận may. Chúng ta phải lấy làm hãnh diện nếu hấn vẫn bằng lòng làm cho chúng ta.

Đó chỉ là một cách nói. họ không hãnh diện chút nào và họ cũng không quên rằng họ là chủ. Nếu họ muốn, họ có thể đuổi bác làm vườn, làm bác có thể chết đi vì bác rất yêu quý cái vườn đó; vì thế họ không làm như vậy. Đó là những người chủ tốt đấy chứ? Nhưng tin tôi đi, nhân đức cái kiểu ấy cũng không đến nỗi hiếm lắm và thật may thay cho những người như bác Lacxen.

Những bông hoa của cô bé Ida

Cô bé Ida lẩm bẩm :

- Những bông hoa tội nghiệp của mình héo tiệt cả rồi. Mới tối qua còn đẹp là thế mà hôm nay đã tàn !
Tại sao thế, anh nhỉ ?

Em cất tiếng hỏi một anh sinh viên, một người bạn lớn tuổi của em, đang ngồi trên một chiếc trường kỷ nghe em nói. Anh sinh viên biết nhiều chuyện hay và đang cắt bìa cứng thành những hình ngộ nghĩnh : nào là quả tim, bên trên có các bà tí hon đang nhảy múa, nào là hoa, nào là lâu đài nguy nga có cửa sổ mở ra mở vào được.

- Tại sao hoa của em hôm nay có vẻ buồn rầu ủ rũ ư ? Là vì đêm qua chúng đi khiêu vũ chứ sao !

- Hoa thì nhảy làm sao được hở anh ?

- Có chứ ! Đến lúc tối mịt, khi chúng ta đi ngủ, chúng vui chơi, nối thành vòng tròn, nhảy múa với nhau. Hầu như đêm nào chúng cũng có dạ hội khiêu vũ, em ạ !

- Ở đấy họ có cho trẻ con vào không, anh ?

- Có. Cả hoa cúc và linh lan nữa

- Hoa nhảy ở chỗ nào cơ ?

- Em có đến trước cửa lâu đài nghỉ mát mùa hè của nhà vua, nơi có một khu vườn ta trồng vô vàn hoa, bao giờ chưa ? Chắc em đã trông thấy những con thiên nga bơi lại gần em khi em vứt bánh mì cho chúng đấy chứ ? Đấy, dạ hội khiêu vũ tổ chức ở chỗ ấy đấy !

- Hôm qua em có đi cùng với mẹ em vào khu vườn ấy, nhưng chả có cái cây nào còn lá, hoa cũng không. Chúng đi đâu hả anh ? Hồi hè, em thấy bao nhiêu là hoa cơ mà !

- Chúng ở trong lâu đài chứ ở đâu ! Em phải biết : hễ vua và triều đình trở về kinh đô thì các hoa liền vui vẻ chạy từ vườn vào lâu đài ngay. Chà ! Giá em được nhìn thấy chúng nhỉ ? Hai bông hồng đẹp nhất ngồi lên ngai và trở thành vua và hoàng hậu. Thược dược đứng sang một bên rồi vái lạy "chúng là thị thần". Rồi tất cả các hoa đẹp nhất cùng kéo nhau đến và cuộc dạ hội khiêu vũ bắt đầu. Những bông hoa violet tím xanh tượng trưng cho những lính thủy trẻ tuổi. Chúng nhảy với những bông dạ hương lan và ky phù lam mà chúng gọi là tiểu thư ! Các bông uất kim hương và bách hợp đỏ to tướng là những bà già đứng coi sóc cho mọi người nhảy đứng đắn và mọi việc đâu vào đấy.

Bé Ida hỏi :

- Nhưng các hoa đến nhảy trong lâu đài của vua mà không ai nói gì hả anh ?

- Chẳng ai hề biết gì. Trong những đêm hè, có người quản lý già vẫn đến lâu đài tuần tra đây. Ông ta đeo một chùm chìa khoá lớn, nhưng các bông hoa vừa nghe thấy tiếng chìa khoá va nhau loèng xoèng, chúng liền im lặng trốn sau bức rèm và chỉ thò đầu ra thôi. "Hình như có mùi hoa thơm đâu đây thì phải ?", cụ quản lý già nói thế, nhưng không thể trông thấy hoa.

- Vui quá ! Ida vừa nói vừa vỗ tay. Nhưng còn em, em có nhìn thấy hoa được không ?

- Có chứ. Chỉ cần nhìn qua cửa kính là sẽ thấy hoa. Hôm nay anh cũng đã làm như vậy. Anh đã trông thấy một bông hoa thủy tiên vàng đứng vươn vai trên một cái ghế bành. Đó là một cung nữ.

- Thế các hoa có ra ngoài vườn bách thảo được không ? Chúng có đi nổi quãng đường dài như vậy được không anh ?

- Nhất định là được chứ. Hoa muốn bay cũng được nữa là. Em không nhìn thấy các chim mùa hè, lông đỏ, lông vàng và lông trắng ư? Chúng giống như hoa, vì trước kia chúng là hoa đấy. Chỉ khác ở chỗ chúng là những bông hoa đã bay rời khỏi cọng, cánh hoa vẫy vùng như thể cánh chim. Nếu chúng ngoan ngoãn, chúng sẽ được phép bay cả lúc ban ngày và không phải quay trở lại sống lặng lẽ trên các cọng nữa; cuối cùng, các cánh hoa cứ thế trở thành những cánh chim thật. Chắc em cũng đã nhìn thấy rồi chứ ? Và lại, rất có thể là những bông hoa trong vườn bách thảo chưa bao giờ vào lâu đài của nhà vua và không biết trong ấy người ta chơi vui đến thế lúc đêm khuya.

Bây giờ anh bảo em cái này: có cách trêu một vỏ cho ông giáo sư thực vật học, nhà ở gần đây (em biết ông ấy chứ ?) Khi vào đến vườn, em sẽ mách cho một bông hoa biết là có đại hội khiêu vũ trong lâu đài. Nó sẽ kể lại với các hoa khác và tất cả sẽ đi dự. Lúc ấy, nếu giáo sư vào vườn bách thảo thì sẽ không thấy một bông hoa nào nữa và cũng không thể biết chúng đã đi đâu.

- Nhưng hoa chuyện trò với nhau làm sao được ? Chúng biết nói hả anh ?

Anh sinh viên nói :

- Không, chúng không biết nói hẳn hoi đâu, nhưng chúng ra hiệu cho nhau. Em không bao giờ thấy khi có gió, các hoa vẫn cúi chào và nghiêng nghiêng những đài hoa màu xanh của chúng hay sao ? Đối với chúng, đó là một thứ ngôn ngữ dễ hiểu chẳng kém gì ta nói với nhau.

Bé Ida hỏi :

- Thế chúng ra hiệu cho nhau như thế, ông giáo sư có hiểu được không ?

- Hiểu quá đi chứ. Có một buổi sáng ông ta xuống vườn và thấy một cây tầm ma lớn đang lấy lá ra hiệu bảo một bông hoa cầm chướng bé, màu đỏ như thế này : "Cô xinh lắm, tôi yêu cô tha thiết". Giáo sư tức giận bèn đánh vào cây tầm ma, tức là đánh vào ngón tay tầm ma, nhưng đâm ngay phải gai, phỏng cả tay và từ dạo ấy trở đi ông ta không bao giờ dám đụng đến một cây tầm ma nào nữa.

- Buồn cười quá nhỉ ! - Cô bé Ida vừa nói vừa cười

- Ai lại đem những chuyện như thế nhồi vào óc trẻ con bao giờ !

Ông hội thẩm, tính hay gắt gỏng, vừa đến chơi, ngồi vào ghế trường kỷ mà nói vậy.

Ông ta không ưa anh sinh viên và mắng anh ta luôn về cái tội cắt những hình thù ngộ nghĩnh: khi thì cắt một người lủng lẳng trên giá treo cổ, tay cầm một quả tim, ý giả là một tên ăn trộm tim; khi thì cắt một mụ phù thủy già đang cưỡi một con ngựa bằng cán chổi và công kênh anh chồng trên mũi.

Ông hội thẩm không chịu được cái trò trẻ con ấy và đã thêm một lần nữa:

- Ai lại đem những câu chuyện như thế nhồi vào óc trẻ con bao giờ !

Nhưng cô bé Ida thấy chuyện anh sinh viên kể về hoa ấy rất thú vị. Lúc nào em cũng nghĩ đến chuyện ấy và tin là các bông hoa của em rũ đầu xuống như thế là dĩ nhiên, vì đã nhảy suốt đêm, do đó đâm ra ốm.

Em cầm hoa lên và đến thăm các đồ chơi khác đặt trên cái bàn xinh xắn. Ngăn kéo đầy những đồ chơi. Trong cái giường búp bê, con Xôphi của em đang ngủ.

Ida bảo:

- Xôphi dậy đi ! Đêm nay chịu khó ngủ trong ngăn kéo nhé ! Những bông hoa tội nghiệp này đang ốm. Có lẽ được nằm giường mà chúng sẽ đỡ chẳng ?

Ida nhắc búp bê lên. Nó bĩu môi giận dữ, chẳng nói, chẳng rằng. Nó cáu vì không được nằm giường, đắp chăn cho chúng rồi để cho chúng nằm im để em còn đi pha nước chè cho chúng. Đến mai chúng sẽ khỏi và có thể dậy được. Rồi em kéo màn che chiếc giường nhỏ để nắng khỏi làm chói mắt chúng. Suốt cả buổi tối, Ida không thể không suy nghĩ đến câu chuyện anh sinh viên đã kể cho em nghe. Em phải ghé mắt qua rèm cửa sổ nhìn những bông hoa xinh đẹp của mẹ em để đẩy rồi mới đi ngủ được.

Em bảo chúng :

- Mình biết lắm đêm nay các cậu sẽ đi dự hội khiêu vũ !

Các hoa làm như không hiểu gì và không động đậy một chiếc lá nào cả: nhưng Ida không lạ gì, vì em biết tổng ra rồi. Lên giường nằm mà em vẫn mơ ước hồi lâu: giá được xem các bông hoa kiêu diễm khiêu vũ trong lâu đài của nhà vua thì thích phải biết ! Em tự hỏi. "Các bông hoa của ta đã có đi dự hội thật không nhỉ ? "

Nhưng rồi em cũng ngủ thiếp đi.

Nửa đêm em bỗng bừng tỉnh giấc. Em vừa mơ thấy anh sinh viên và các bông hoa. Ông hội thẩm đang quở trách anh sinh viên là đã nhồi cho cô bé những ý nghĩ dở hơi. Căn phòng của Ida im lặng như tờ. Ngọn đèn đêm leo lét trên bàn, bố và mẹ đang ngủ.

Em tự hỏi :

- Các bông hoa của ta có còn nằm trên giường của Xôphi không nhỉ ? Phải xem xem mới được.

Em nhôm dậy và nhìn qua cửa buồng vẫn đang hé mở. Em lắng tai và hình như nghe tiếng đàn dương cầm văng ra từ phòng bên, tiếng đàn rất hay, em chưa từng nghe thấy tiếng đàn nào hay bằng.

- Chắc hẳn các hoa đang khiêu vũ ! Trời ! Phải đi xem mới được !

Em không dám động đây, sợ làm mất giấc ngủ của bố mẹ.

- Chỉ ước gì các hoa đến đây !

Nhưng các hoa không muốn đến. Âm nhạc vẫn tiếp tục. Ida không cảm lòng nổi nữa. Em tuồn ra khỏi giường, nhẹ nhàng bước ra đến tận cửa và nhìn vào phòng bên cạnh. Ôi chao ! Em được xem thích quá !

Trong ấy không có đèn ngủ, nhưng ánh trăng chiếu qua cửa sổ sáng vằng vặc như ban ngày.

Dạ hương lan và uất kim hương xếp thành hai hàng trên sàn nhà; trên cửa sổ chỉ còn chậu hoa trống không. Các hoa đang nhảy vòng tròn giữa phòng, bông nọ nắm lấy những lá xanh dài của bông kia. Một bông bách hợp vàng đang chơi dương cầm. Chắc bé Ida đã trông thấy nó trong vụ hè vừa rồi, em còn nhớ rõ ràng câu anh sinh viên nói về nó :

- Kìa, nom cứ như cô Lin ấy !

Lúc ấy mọi người đều cười, nhưng giờ đây Ida cũng cảm thấy bông hoa to màu vàng ấy trông giống cô Lin thật.

Tư thế chơi đàn của hoa chẳng khác gì cô thiếu nữ ấy. Khuôn mặt trái xoan cũng nghiêng bên này nghiêng bên nọ và cái đầu cũng gật gật đánh nhịp.

Không ai trông thấy Ida. Một bông hoa kị phù lam dài từ mặt bàn để đồ chơi đi đến chỗ giường búp bê, vén tấm rèm che các bông hoa ốm lên.

Chúng liền đứng dậy ngay lập tức và ra hiệu muốn nhảy với các hoa khác. Chúng thích nhảy quá trông không còn vẻ gì là ốm yếu nữa.

Bỗng nhiên hình như có cái gì rơi từ trên bàn xuống. Đó là những "que lễ Mùa chay" vừa mới nhảy xuống đất. Chúng cũng tự coi là hoa như ai.

Trên mỗi đầu que có buộc một con búp bê nhỏ bằng sáp, đầu đội một chiếc mũ rộng bè ra, giống hệt như mũ ông hội thẩm. Các que nhảy giữa đám hoa bằng ba cái cẳng đỏ của chúng.

Chúng làm ồn cả lên, vì chúng nhảy điệu Maduyêcka. Các hoa khác không biết nhảy điệu ấy vì hoa nhẹ quá, không đậm nhịp chân được.

Con búp bê bằng sáp vươn mình lên, quay trên các bông hoa giấy cài ở thắt lưng. Nó kêu :

- Ai lại đem những cái đại dột như thế dạy trẻ con bao giờ ?

Lúc ấy nom nó giống hệt ông hội thẩm với chiếc mũ bê của ông, cũng đỏ mặt và tức giận như ông ta. Các bông hoa giấy đập vào chân nó. Nó bèn thôi nhảy và lại trở thành con búp bê như cũ.

Dáng điệu con búp bê lúc ấy ngộ nghĩnh đến nỗi bé Ida cứ cười rũ ra. Mỗi khi con búp bê nhảy ông hội thẩm cứ phải nhảy theo, muốn làm ra vẻ người lớn hay trẻ con cũng cứ phải nhảy.

Các hoa phải xin dùm cho ông, nhất là những bông hoa đã nằm trong giường búp bê. Các que cắm búp bê cũng ngã lòng.

Vừa lúc đó từ ngăn kéo đựng con búp bê Xôphi của Ida và các đồ chơi khác phát ra một tiếng động to. Con rối máy lưng gù bụng phệ cúi xuống cạnh bàn, bò sát đất đến mở ngăn kéo.

Xôphi chui đầu ra ngoài, nhìn quanh và nói :

- Ô kìa ! Có khiêu vũ làm sao lại không ai bảo cho tôi biết trước thế ?

Chú rối máy lưng gù bụng phệ hỏi luôn :

- Cô có muốn nhảy với tôi không ?

- Thế à ! Nom bộ dạng anh thật đúng là vũ nữ đấy - Xôphi vừa trả lời vừa quay ngoắt đi.

Nó ngồi xuống, nghĩ bụng thế nào chả có một đóa hoa đến mời nhảy.

Chẳng hoa nào đến. Nó bèn đặng hăng : "Hừm ! Hừm ! Hừm !" . Công toi !

Chú rối máy lưng gù bụng phệ đã bắt đầu nhảy một mình, cũng không đến nỗi vụng lắm, thật đấy !

Vì thấy hình như chẳng ai để ý đến nó, Xôphi bèn gieo mình từ trên ngăn kéo xuống.

Thế là náo động cả lên !

Tất cả các hoa đều chạy đến hỏi Xôphi có đau không. Hoa nào cũng ân cần. Nhất là những hoa đã nằm nhờ giường nó.

Xôphi không việc gì. Những bông hoa của Ida cảm ơn Xôphi, nâng nó dậy và khiêu vũ với nó. Những bông hoa khác nhảy thành một vòng chung quanh những hoa của Ida. Xôphi mê tít; nó bảo với các bạn mới của nó cứ giữ lấy giường nó mà nằm. Nó nằm trên ghế trường kỷ là dễ chịu lắm rồi.

Các hoa đáp :

- Cảm ơn bạn lắm ! Nhưng chúng tôi không sống lâu được đâu. Đến mai chúng tôi sẽ chết. Nhưng nhớ nói với bé Ida chôn chúng tôi cùng một chỗ ngoài vườn với con bạch yến của cô ấy nhé. Đến hè sang năm chúng tôi sẽ mọc lại và sẽ còn đẹp hơn bây giờ kia !

- Không, các bạn sẽ không chết đâu, Xôphi vừa nói vừa ôm hôn chúng.

Vừa lúc đó, cửa phòng mở ra và cả một lũ hoa vừa nhảy vừa đi vào.

Ida không hiểu chúng nó từ đâu đến. Chắc hẳn là những bông hoa trong lâu đài của nhà vua. Hai bông hồng lồng lẫy đội mũ miện dẫn đầu. Đó là vua và hoàng hậu,.

Rồi đến những bông cẩm chướng xinh đẹp cúi chào bốn phía.

Nhưng bông hoa thu mẫu đơn to tướng thổi kèn bằng vỏ đậu Hòa Lan đến nổi đỏ mặt tía tai. Hoa muống và hoa bìm bìm xanh biếc rung lên, kêu như chuông. Thật là một dàn nhạc kỳ diệu.

Sau đó rất nhiều hoa khác vừa nhảy với nhau vừa tiến vào, nào violet tím xanh, nào cúc trắng, nào linh lan màu mỡ gà.

Rồi tất cả các hoa thân ái ôm hôn nhau.

Cuối cùng, chúng chúc nhau ngủ ngon.

Cô bé Ida trở về đi ngủ và mơ thấy tất cả những hình ảnh vừa qua.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt, em đã chạy ngay ra bàn xem các hoa có còn đấy hay không. Em vén rèm che chiếc giường nhỏ lên. Các hoa vẫn còn đấy, nhưng héo hơn tối hôm qua nhiều. Xôphi nằm trong ngăn kéo, hôm qua đặt đâu, hôm nay vẫn nằm đấy, nhưng mặt trĩu xuống vì buồn ngủ. Bé Ida hỏi nhỏ :

- Mà có nhớ mà phải nói với tao điều gì không ?

Nhưng Xôphi vẫn giữ vẻ mặt ngây dại và không đáp lại lời nào.

- Như thế là không ngoan rồi. Mà đã chả được nhảy với tất cả các hoa là gì ?

Ida lấy một cái hộp bên ngoài có vẽ nhiều chim đẹp. Em mở hộp, đặt các hoa vào và bảo :

- Mộ của các bạn sẽ đẹp lắm. Khi nào các anh họ của tôi ở Nauy về đến đây, chúng tôi sẽ đem chôn các bạn ngoài vườn để đến mùa hè các bạn lại mọc lên, đẹp hơn cả bây giờ.

Những anh họ ở Nauy về là hai cậu bé khỏe mạnh tên là Giônát và Adônphơ. Cha các cậu mới cho các cậu hai khẩu súng bắn chim. Các cậu định đem khoe với Ida.

Cô bé kể chuyện những bông hoa bị chết cho các cậu nghe và các cậu nhận lời đi chôn chúng.

Hai cậu vác súng đi trước. Sau đến cô bé Ida bung chiếc hộp đựng hoa. Họ đào một cái huyệt trong vườn. Ida chôn các bông hoa, rồi đặt chúng cùng với cái hộp xuống mộ.

Súng hỏa mai và súng thần công chẳng có. Giônát và Adônphơ bắn súng hơi tống táng.

Bộ quần áo mới của hoàng đế

Ngày xưa, có một vị hoàng đế giàu sang và quyền lực thích quần áo mới đến nỗi ngài luôn muốn mình phải là người đầu tiên sở hữu những bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất, và độc đáo nhất trong thiên hạ. Suốt ngày ngài chỉ làm một việc duy nhất là thay quần áo mới. Ngài chẳng ngó ngàng gì tới binh sĩ, triều chính. Người ta thường nói: "Hoàng đế đang lâm triều." Nhưng đối với vị vua này người ta phải nói: "Hoàng đế đang mặc áo.", có vậy ngài mới vừa ý.

Một hôm, có hai người lạ mặt đến hoàng cung tự xưng là thợ dệt và khoe rằng họ có thể dệt ra một thứ vải tuyệt đẹp xưa nay chưa từng có trong thiên hạ. Quần áo may bằng thứ vải ấy có một đặc tính kỳ lạ: ai là kẻ nịnh nọt hoặc ngu xuẩn thì không cách nào nhìn thấy được bộ quần áo, dù đứng rất gần.

Hoàng đế tự nhủ: "Đây mới là bộ quần áo duy nhất, ta chỉ cần mặc vào là biết ngay trong đám quan lại của ta đứa nào nịnh nọt, đứa nào ngu xuẩn, đứa nào không làm tròn bổn phận... Ta phải may một bộ như vậy mới được."

Hai người thợ may bày ra hai khung cửi rồi ngồi vào làm như đang dệt thật, nhưng tuyệt nhiên khung chẳng có gì. Họ đòi bằng được thứ sợi tơ đẹp nhất, thứ vàng quý nhất, đem bỏ túi rồi giả vờ làm việc trên khung cửi rỗng tuếch. Hoàng đế nóng lòng muốn xem họ làm việc, nhưng nhớ đến đặc tính kỳ lạ của thứ vải ấy, tự nhiên Ngài đâm ngại. Ngài bèn sai quan thừa tướng đến xem.

Quan thừa tướng vừa giương to đôi mắt vừa tự nhủ:

"Lạy Chúa, ta chẳng nhìn thấy gì cả".

Nhưng may mà ông nén lại được, không nói ra điều ấy. Hai người thợ may đến gần bắt chuyện và hỏi ngài xem vải có đẹp không.

- Thật là tuyệt! Hoa văn, màu sắc thật không thứ vải nào sánh nổi. Chiếc áo sẽ rất hợp với vị chủ nhân tương lai của nó!

Quan tể tướng trả lời nhưng trong lòng lo ngay ngáy. Ông lo họ bắt đầu ngờ rằng mình là kẻ nịnh nọt, ngu xuẩn, ngốc nghếch và trể nải với công việc.

Hai người thợ may lại kỳ kèo xin thêm vàng để thêu vào vải. Họ lại thủ vàng vào túi và say sưa làm việc trên khung cửi rỗng không.

Chẳng bao lâu, hoàng đế lại cử một viên đại thần khác đến xem vải. Hai người chỉ vào tấm vải tưởng tượng và chứng minh cho quan đại thần đây là tấm vải xưa nay trên đời có một không hai.

Quan đại thần tự nhủ: "Mình đâu phải là thằng ngu hay là mình không làm tròn phận sự. Dầu sao cứ dấu biến đi là hơn cả."

Nghĩ vậy, ngài vờ ngắm nghía, vuốt ve tấm áo tưởng tượng rồi đưa tay lên xoa cằm, gật gù chép miệng.

Sau đó ngài quả quyết với hai người kia là ngài chưa thấy thứ vải nào đẹp bằng và cũng như quan thừa tướng lần trước, ngài lại trở về và kính cẩn tâu với hoàng đế: "Muôn tâu bệ hạ, không có gì đẹp bằng, chiếc áo ấy hợp với bệ hạ vô cùng."

Khắp kinh thành nô nức bàn tán về thứ vải kỳ lạ ấy. Không thể dần lòng được, hoàng đế đành phải đích thân đến xem vải. Ngài không quên dắt theo một bọn nịnh thần.

Đến nơi ngài thấy hai người vẫn đang mải mê làm việc. Hoàng đế nghĩ thầm: "Quái, ta chẳng nhìn thấy gì cả. Chẳng lẽ một vị hoàng đế mà lại ngu ư? Ngài bèn gật đầu lia lịa: "Đẹp lắm, đẹp lắm." Ngài ra vẻ hài lòng ngắm nghía hai chiếc khung cửi, không dám thú nhận là chẳng nhìn thấy gì.

Bọn nịnh thần xuýt xoa phụ họa: "Thật là tuyệt vời." Và họ khuyên hoàng đế nên mặc bộ quần áo vô song đó trong ngày lễ rước thần sắp tới.

Hoàng đế ban cho hai thợ dệt mỗi người một tấm bội tinh và danh hiệu "Thợ dệt của nhà vua." Suốt đêm hôm trước ngày lễ rước thần, hai thợ dệt làm việc cật lực dưới ánh sáng của 16 ngọn đèn. Họ giả vờ cắt, may, khâu, đính suốt đêm.

Cuối cùng bộ quần áo coi như may xong, kịp cho ngày lễ rước thần. Hoàng đế và các vị đại thần tới. Hai ông thợ dệt của nhà vua vờ giơ tay lên trời như nâng vật gì và tâu:

- Đây là quần, còn đây là áo thưa Bệ Hạ. Quần áo này nhẹ như màng nhện, mặc vào mà tưởng như không và đây cũng là một trong những đặc tính quý báu vô cùng của thứ vải này.

- Đúng đấy ạ! -Bọn nịnh thần phụ họa tuy thật ra chẳng ai trong số họ thấy gì.

Hai ông thợ may lại nói:

- Muôn tâu thánh thượng, cúi xin ngài cởi quần áo ra và đứng trước gương lớn, chúng thần xin mặc áo mới cho bệ hạ.

Hoàng đế cởi sạch trơn quần áo. Hai ông thợ dệt của nhà vua làm bộ như mặc từng cái quần, cái áo mới vào người hoàng đế, rồi quàng tay quanh thân ngài như khoác đai lưng. Hoàng đế quay đi quay lại ngắm nghía trước gương. Bọn nịnh thần đồng thanh hô to:

- Trời, bộ quần áo sao mà đẹp quá chừng, từ thưở cha sanh mẹ đẻ tới giờ chúng thần chưa bao giờ được chiêm ngưỡng một kiệt tác thần tiên giữa cõi trần như vậy.

Quan trưởng lễ báo tin:

- Long tán đã đến, chờ Hoàng Thượng đi rước thần.

Nhà vua đáp:

- Ta đã sẵn sàng.

Rồi ngài lại nhìn vào gương mà ngắm nghía. Các quan thị vệ có nhiệm vụ đỡ đuôi áo, thò tay sát đất

giả đồ như cầm lên một vật gì, rồi vừa đi vừa đỡ cái vật vô hình đó trên không, chẳng dám nói là mình không nhìn thấy gì!

Ngoài phố mọi người cũng liên tục trầm trồ khen bộ quần áo mới của hoàng đế vì không ai muốn mang tiếng là ngu xuẩn hoặc không làm tròn trách nhiệm. Nhưng rồi, từ một góc nào đó, một đứa bé thốt lên:

- Kìa! Hoàng đế cởi truồng kìa.

Mọi người chung quanh đều nghe rõ câu nói của đứa bé nhưng ai cũng giả vờ như... chẳng nghe. Đức vua truyền lệnh quay về lập tức... Có lẽ ngài cảm thấy choáng váng... Một chiếc kiệu vàng được vờ đi đến, bốn chiếc rèm ngọc được buông xuống và đoàn nhạc cất cao bản "Hồi cung".

Con lợn ông tiền

Căn phòng của trẻ con đầy những đồ chơi là đồ chơi. Trên mặt cái tủ nhiều ngăn kéo có một cái ông tiền bằng sành, hình con lợn. Dĩ nhiên là lợn ta có một cái khe sau lưng, và người ta đã lấy dao rạch rộng ra để có thể bỏ lọt cả đồng bạc vào được. Trong ông có hai đồng bạc, chưa kể đến vô khối tiền siling. Lợn ta chật ních những tiền đến nỗi lắc không kêu. Không thể nào bắt nó chứa thêm được nữa.

Bây giờ lợn ta được đặt trên nóc tủ. Nó đưa mắt nhìn khắp phòng để tỏ ra rằng với số tiền chứa trong bụng mình, nó có thể mua được tất cả các thứ đồ chơi trong buồng. Giàu đến như thế, làm gì chẳng kiêu? Đây cũng đúng là dư luận của cả buồng, tuy rằng chẳng có ai nói ra, vì còn đang mãi nói nhiều chuyện khác. Các ngăn kéo tủ để ngỏ. Trong đó có một con búp bê lớn hơi cũ, có một cái móc sắt sau gáy. Cô nàng nhìn quanh rồi lên tiếng: “Chúng ta chơi trò chơi người lớn nào! Vui đáo để!”

Thế là âm ỉ cả lên. Ngay cả các bức chân dung cũng quay mặt vào tường để tỏ ra mình cũng có hai mặt, nhưng không có ý phản đối đề nghị của búp bê.

Nửa đêm. Chị Hằng lấp lánh qua cửa kính và chiếu sáng không lấy tiền. Đã đến giờ khai mạc, tất cả đều được mời đến, kể cả chiếc xe nôi, tuy rằng nó thuộc loại đồ chơi hơi thô.

Xe nôi trần tình: “Người nào có cái hay của người ấy chứ! Có phải tất cả thiên hạ đều là con nhà quý phái cả đâu. Người ta chả thường nói người nào phận nấy, là gì?”

Chỉ có mỗi lợn ta nhận được một thiệp mời, vì người ta cho rằng nó vất vèo trên cao thế thì dù có kêu to lên mà mời nó cũng chẳng nghe thấy nào. Mặc dù thế, lợn cũng không trả lời có đến hay không, và, quả nhiên nó không đến. Nếu nó muốn, nó sẽ dự cuộc vui tại chỗ; thu xếp thế nào thì thu xếp! Và mọi người đành phải chiều nó!

Lập tức người ta sửa soạn một cái sân khấu múa rối nhỏ vừa tầm để lợn có thể xem được. Đầu tiên là diễn kịch, sau đó là tiệc trà, rồi đến mấy trò chơi trong nhà. Cuộc vui bắt đầu.

Ngựa gỗ đọc một bài diễn thuyết ngắn về những vật bằng gỗ và tính chất quý phái của con nhà dòng dõi. Xe nôi nói về đường sắt và sức mạnh của hơi nước. Đây là những vấn đề “tủ” của chúng nên chúng nói rất thạo. Đồng hồ quả lắc thuyết trình một vấn đề chính trị và lớn tiếng kết luận:

- Tích tắc! Thời cơ đã đến!

Công chúng xì xào:

- Có lẽ chị ta không được khỏe lắm thì phải!

Một chiếc gậy bằng song Tây Ban Nha khoe khoang một cách kiêu hãnh cái đầu bịt sắt và cái tay cầm bằng bạc của nó. Hai chiếc đệm thêu đặt trên ghế trường kỷ chẳng nói gì, chúng có vẻ dễ thương nhưng đàn độn.

Đền mục hài kịch.

Mọi người ngồi xuống xem. Có ý kiến phát biểu là nên vỗ tay và dậm chân để tán thưởng.

Cái roi da lên tiếng :

- Tôi thì chẳng bao giờ vỗ tay hoan nghênh những người già mà chỉ hoan nghênh những người chưa “hứa hôn”.

Một tay hay đùa nói :

- Tôi thì cứ vỗ tay tuốt tuốt.

Ông nhỏ chen vào :

- Thôi, giờ nào việc nấy !

Mọi người đều tán thành; ai cũng muốn xem hài kịch. Kịch bản không hay lắm, nhưng diễn xuất khá. Diễn viên nào cũng cố ý phô phía nào có nước sơn đẹp nhất ra, ai cũng diễn tài cả. Những dây buộc quanh con rối hơi thô một tí, nhưng như thế người ta càng thấy rõ hơn. Con búp bê cảm động đến nỗi rơi bég cả cái móc sắt cắm sau đầu, còn lợn ta thì cũng hài lòng đến nỗi định tặng cho diễn viên một cái gì đấy. Theo thói quen của nó, “nó sẽ ghi tên diễn viên ấy trên tờ di chúc và người ấy sẽ nằm trong mồ với nó lúc nó chết”.

Thật gần như không thể nào hiểu nổi. Thoạt đầu chẳng ai suy nghĩ để hiểu thấu cả.

Tiệc trà xong, chuyển sang các trò chơi có vẻ trí thức, tức là chơi trò chơi giả làm người. Chỉ là trò chơi mà thôi, không có ác ý gì cả.

Sau đó, mỗi người lặng yên suy nghĩ một mình về những câu hỏi của lợn, suy nghĩ một cách nặng nhọc, vì có liên quan đến một tờ di chúc và một đám tang.

Bao giờ thì chuyện ấy sẽ xảy ra ?

Nó xảy ra sớm hơn chúng ta tưởng.

Cạnh ! Con lợn rơi từ trên mặt tủ xuống, vỡ tan từng mảnh trên sàn và các đồng siling nhảy múa vung lên: đồng bé quay, đồng lớn lăn, nhất là đồng bạc trước nay vẫn muốn thoát khỏi nơi giam hãm. Lợn chết, cả tiền lẫn bạc đều được giải phóng. Nhưng lại có một con lợn khác thay thế ngay trên mặt tủ, con này cũng bằng sành, lúc này đây chưa có một siling trong bụng và người ta không cần phải lắc nó làm gì.

Tất nhiên là ban đầu đối với lợn ông tiền bao giờ cũng thế. Với chúng ta, thế là hết chuyện.

Nàng Tiên Cá

Tít ngoài biển khơi kia, nước xanh hơn cánh đồng hoa mua biếc nhất, trong vắt như pha lê, nhưng sâu thăm thẳm, sâu đến nỗi neo buông không tới đáy, phải chòng chát vô số ngọn núi đá mới lên tới mặt nước.

Chớ tưởng rằng đáy bể chỉ toàn là cát trắng. Nơi đáy, cỏ cây vẫn mọc, những loại cây kỳ diệu, thân lá mềm mại đến nỗi một giọt nước cũng có thể làm cho cây đu đưa. Cá lớn; cá bé lướt giữa những cành lá như chim bay qua các vòm cây trên mặt đất. Nơi sâu nhất, sừng sững lâu đài của vua Thủy Tề, tường bằng san hô, cửa sổ cao hình cung nhọn, bằng hổ phách trong suốt, mái lợp toàn vỏ ốc, mở ra khép vào theo chiều nước. Thật là tráng lệ! Nguyên một trong những hạt ngọc nằm trong từng vỏ ốc cũng đủ trang sức cho mũ miện của một bà Hoàng Hậu rồi. Vua Thủy Tề góa vợ từ lâu, công việc trong cung do Hoàng Thái hậu điều khiển. Bà là người khôn ngoan, nhưng rất kiêu hãnh về dòng dõi quý tộc của bà. Bà cài tới mười hai con ngọc trai ở đuôi, trong khi những bà khác trong Hoàng tộc chỉ đeo đến sáu con là cùng. Bà có nhiều đức tính tốt, nhưng tốt nhất là bà rất mực yêu thương các cô cháu gái, các nàng công chúa nơi thủy cung. Các cô nàng đều xinh đẹp, riêng nàng út đẹp hơn cả. Nàng có làn da nhỏ mịn như cánh hồng, có đôi mắt xanh thẳm như nước biển. Nhưng nàng cũng giống các chị, không có chân, chỉ có một cái đuôi như đuôi cá.

Suốt ngày các nàng nô đùa trong những cung thất rộng rãi, hoa nở khắp các hốc tường. Cửa sổ bằng hổ phách mở rộng, cá tung tăng bơi vào như chim én bay vào nhà chúng ta khi cửa ngõ. Chúng xán đến cho các công chúa vuốt ve.

Trước lâu đài là một vườn rộng, cành lá xanh thẳm, quả vàng lóng lánh, cánh hoa đỏ ửng tựa than hồng, cùng với cuống hoa rung rinh không ngớt. Mặt đất toàn một thứ cát rất mịn, xanh như ngọn lửa diêm sinh. Một luồng ánh sáng xanh biếc huyền diệu chiếu tỏa khắp nơi. Khi gió lặng, sinh vật dưới đáy biển có thể nhìn thấy mặt trời lóng lánh như một ông hoa đỏ thắm đang tỏa ánh sáng xuống đáy biển.

Mỗi nàng công chúa có một khoảnh vườn nhỏ để có thể vun xới, trồng trọt theo sở thích. Nàng này sản xuất theo hình cá voi, nàng kia theo hình tiên cá, nàng út sản xuất thành hình tròn như vàng thái dương, trồng thuyên thành một loài hoa đỏ tía như mặt trời.

Tính tình nàng út trầm lặng và đoan trang. Trong khi các cô chị bày biện những vật kỳ lạ chìm theo những con tàu bị đắm, thì ngoài những bông hoa đỏ tía như mặt trời, nàng chỉ thích một bức tượng rất đẹp rơi xuống biển bữa nào. Ấy là tượng một cậu bé xinh xắn tạc bằng đá trắng như tuyết.

Nàng trồng bên pho tượng một nhánh liễu đỏ tía, liễu mọc rất nhanh, cành lá rậm rạp chiếu bóng màu tím xuống nền cát xanh. Nàng thích nghe nói chuyện về loài người sống trên mặt đất có hương thơm mà loài hoa dưới biển không có, trên ấy rừng lại xanh biếc và cá lại có đậu trên cành cây cất tiếng hót mê hồn. Vì nàng chưa hề trông thấy chim, nên Hoàng Thái hậu phải gọi chim là cá, không thì nàng không thể hiểu được.

Bà nói thêm rằng:

- Khi nào lên mười lăm tuổi cháu sẽ được phép ngồi trên mặt biển, ngồi dưới ánh trăng, trên một mồm đá mà nhìn tàu bè đi lại. Lúc đó cháu sẽ được tận mắt nom thấy rừng núi và thành phố.

Năm sau, cô chị cả mới đến tuổi mười lăm. Các nàng sinh năm một, vì thế nàng út còn phải đợi năm năm nữa mới được phép lên mặt biển xem trên ấy có những gì. Các nàng hứa sẽ lần lượt kể cho nhau nghe những điều mắt thấy trên mặt biển, vì bà Thái hậu chưa biết đầy đủ, còn vô khối cái mà các nàng tò mò muốn biết rõ hơn.

Người nóng ruột nhất là nàng út, vì nàng là người phải chờ đợi lâu nhất. Ban đêm, đứng bên cửa sổ, nhìn qua làn nước xanh sẫm, nàng thấy cả trăng sao. Qua làn nước, ánh trăng mờ nhạt đi, nhưng trăng sao lại to phình ra khác thường, và mỗi lần chúng bị một vật gì che khuất như một đám mây lớn, nàng biết đó là một con cá voi đang bơi phía trên hay là một chiếc tàu lớn chở đầy người. Hẳn họ không ngờ rằng có một nàng tiên cá nhỏ nhắn đang lặn lẽ đứng dưới đáy biển với đôi tay trắng về phía con tàu.

Thế là đến tuổi mười lăm nàng công chúa cả được phép lên mặt biển.

Trở về, nàng kể lại hàng ngàn câu chuyện. Theo nàng, tuyệt nhất là được ngồi dưới ánh trăng trên bãi cát, khi bề lặng và nhìn thấy thành phố lớn gần bờ biển, có hàng trăm ánh đèn lấp lánh như sao sa, được nghe tiếng ca nhạc, tiếng xe cộ, tiếng người âm ỉ, được trông thấy tháp nhà thờ, và nghe thấy tiếng chuông ngân vang.

Công chúa út chăm chú nghe chị kể. Chiều chiều, khi trở lại đứng bên cửa sổ nhìn qua làn nước xanh thẫm, tâm trí nàng bay bổng về cái thành phố lớn có nhiều tiếng ồn ào, và lúc đó dường như có tiếng chuông ngân tới tận tai nàng.

Năm sau, chị hai được phép lên mặt nước để vùng vẫy thỏa thích. Nàng ló lên khỏi mặt nước vào lúc hoàng hôn và nàng cho rằng không còn gì đẹp bằng khung cảnh lúc ấy. Bầu trời như toàn bằng vàng, còn mây thì nhuộm một màu đỏ kỳ diệu. Gần nơi mặt trời lặn, một đàn thiên nga bay là là mặt nước trông như một dải dài bằng sa trắng. Chúng mát hút theo hướng ấy, rồi mặt trời lặn xuống nước, ánh hào quang vụt tắt trên mặt biển và trên các đám mây.

Năm sau nàng thứ ba được lên mặt nước. Nàng bạo dạn nhất trong năm chị em. Nàng bơi ngược dòng một con sông đổ ra biển và thế là nàng thấy được những đôi nho rục rở. Thành phố, lâu đài hiện ra sau dải rừng xanh. Chim hót ríu rít; mặt trời nóng bỏng đến nỗi nàng phải luôn luôn ngụp xuống nước cho mát da mặt.

Nàng trông thấy một đám trẻ con trần truồng nô đùa nhảy xuống nước trong một cái vịnh nhỏ. Nàng muốn vui chơi cùng chúng, nhưng chúng hoảng sợ bỏ chạy. Một con vật đen xì, một con chó mà nàng chưa hề thấy bao giờ, chạy tới. Nó sủa dữ dội đến nỗi nàng hoảng sợ, vội vã bơi nhanh ra biển khơi. Nhưng chẳng bao giờ nàng quên được núi rừng hùng vĩ, gò đồng xanh tươi, và những đứa trẻ đáng yêu bơi lội rất giỏi mà chẳng cần đến đuôi cá.

Nàng thứ tư, vốn nhút nhát, thả mình dong đưa trên ngọn sóng, cho rằng không còn gì thú bằng. Mặt

biên quanh nang rộng tới hàng mây dậm, bầu trời như một quả chuông vĩ đại bằng thủy tinh. Nhìn xa xa thấy tàu biển, nang tưởng đó là giống chó bê.

Bầy cá heo nhào lộn trước mặt nang, mấy con cá voi khổng lồ phun nước qua hai lỗ mũi làm cho nang tưởng mình đang bơi giữa hàng trăm vôi nước đang phun.

Đến lượt nang năm. Ngày sinh nang vào mùa đông nên ngày đầu tiên trên mặt biển, cảnh vật nang trông thấy không giống cảnh vật các chị nang đã được mục kích. Bể xanh ngắt một màu. Xung quanh nang những tảng băng nổi khổng lồ rập rờn trên mặt biển như là những viên ngọc quý lóng lánh và lớn hơn tháp chuông nhà thờ. Hình thù chúng rất quái dị. Nang ngồi trên một tảng đá to nhất, gió đùa trên mái tóc, cá tung tăng bơi lặn xung quanh.

Chiều đến, mây đen phủ kín bầu trời, sấm sét nổi lên, từng đợt sóng đen ngòm nâng bổng những tảng băng khổng lồ sáng rực dưới ánh chớp.

Tất cả tàu bè đều hạ buồm. Ai nấy đều kinh hãi. Riêng nang tiên cá vẫn trầm lặng ngồi trên núi băng ngắm ngía những tia chớp nổ ran trên mặt biển ngầu bọt.

Thoạt mới lên mặt nước nang nào cũng say mê với những cảnh vật mới lạ, nhưng dần dần được tự do đi lại các nang đã thấy dừng dưng. Các nang vội quay về lâu đài dưới nước và chỉ một tháng sau đã cho rằng không kỳ diệu bằng đáy biển.

Thường buổi chiều, năm chị em cầm tay nhau bơi lên mặt biển. Các nang có giọng hát mê hồn, hay hơn bất cứ giọng hát nào trên trần gian.

Khi giông tố nổi lên, tưởng chừng như sắp đánh tàu bè, các nang liền bơi đến trước mũi tàu, cất giọng mê hồn ca ngợi vẻ đẹp nơi đáy biển, khuyên các thủy thủ chớ có sợ gì và mời họ theo các nang về thủy cung; nhưng thủy thủ chẳng hiểu gì và cho rằng đó là những tiếng gào thét của cơn giông tố.

Và chẳng, khi xuống đáy biển, họ chẳng thể nhìn thấy cảnh đẹp huy hoàng ở đáy, vì nếu tàu đắm họ sẽ chết đuối, và chỉ còn là những cái xác không hồn.

Chiều chiều, khi năm chị em rủ nhau đi, nang út ở lại một mình, ngó theo các chị, những muồn khóc lên. Nhưng nang là cá, không có nước mắt, nên lòng càng thêm đau đớn bội phần. Nang thở dài: “Ước gì ta đủ mười lăm tuổi! Chắc rằng ta sẽ yêu cuộc đời và những con người trên ấy”.

Cuối cùng nang đã đến mười lăm tuổi.

Bà bảo nang:

- Thế là cháu đã trưởng thành. Lại đây để bà trang điểm cho, như các chị cháu.

Bà đặt tóc nang một mũ miện hình hoa sen, dát ngọc, và ra lệnh cho tám con ngọc trai cặp vào đuôi nang để tỏ rõ ngôi thứ của nang.

Công chúa kêu lên:

- Đau quá!

Bà nàng bảo:

- Muốn đẹp thì phải đau một tí!

Nàng tiên cá chỉ muốn ngắm tất cả ngọc trai và mũ miện nặng trĩu đi! Nàng thích trang điểm bằng những bông hoa nhỏ trồng trong vườn kia, nhưng nàng không dám trái lệnh bà Thái hậu.

- Cháu đi đây, bà ạ!

Nàng reo vừa lao mình lên mặt biển, nhẹ nhàng như bọt bong bóng.

Nàng lên tới mặt biển thì mặt trời lặn, mây còn ánh màu da cam, và trên bầu trời rực lửa, sao hôm đã lấp lánh sang ngời. Không khí êm đềm, mát mẻ, mặt biển phẳng như gương. Gió lặng. Một con thuyền có ba cột buồm đứng im phăng phắc, chỉ trưng một cánh buồm. Thủy thủ đang nghỉ ngơi. Tiếng đàn, tiếng hát vọng ra và đến đêm, hàng ngàn ngọn đèn lồng thấp sang trung.

Quốc kỳ của tất cả các nước dăng lên trên thuyền và tung bay trước gió. Nàng tiên cá Boi đến gần các cửa sổ ở mạn thuyền, và mỗi lần sóng nâng nàng lên, nàng nhìn được vào cả bên trong thuyền. Trong ấy có rất nhiều người ăn mặc sang trọng, người mặc đẹp nhất là một Hoàng tử chạc mười sáu tuổi. Hôm nay chính là ngày hội mừng sinh nhật hoàng tử. Thủy thủ nhảy múa trên thuyền và khi Hoàng tử bước ra, hàng trăm pháo hoa bay vụt lên không trung.

Pháo hoa rực sáng như ban ngày làm nàng tiên cá sợ hãi lặn xuống nước. Nàng lại nhô đầu lên và tưởng chừng như tất cả các sao trên trời rơi xuống đầu nàng. Chưa bao giờ nàng được xem đôt pháo hoa. Có bông đở rực như mặt trời vừa quay tít vừa rít lên, có bông bay vút lên bầu trời xanh và tất cả phản chiếu xuống mặt biển trong vắt. Trên thuyền sáng rực, nhìn rõ từng vật, nhìn người lại càng rõ hơn. Hoàng tử mới đẹp làm sao! Chàng tươi cười thân mật nắm tay mọi người, giữa tiếng nhạc vang lừng trong màn đêm lặng lẽ.

Đêm đã khuya, nhưng nàng công chúa vẫn không rời mắt khỏi con thuyền và chàng Hoàng tử đẹp trai. Đèn tắt, không còn pháo hoa, không còn tiếng đai bác nổ nữa. Người ta chỉ còn nghe thấy tiếng biển cả gầm thét. Nàng tiên cá vẫn ngồi trên sóng, nhìn qua cửa sổ ở mạn thuyền.

Gió nổi, thuyền nhỏ neo, buồm lần lượt căng lên rồi sóng lớn mãi, mây đen kéo đến. Chẳng bao lâu sấm chớp nổi lên và một cơn phong ba khủng khiếp đổ tới. Thủy thủ vội vã hạ buồm. Chiếc thuyền cheo leo trên mặt biển đang động lên dữ dội. Từng đợt sóng dâng lên, đen ngòm, cao như những ngọn núi khổng lồ, hăm dọa đổ sập vào các cột buồm. Con thuyền dâng lên hạ xuống theo những đợt sóng ngẫu bọt. Thủy thủ rất lo lắng, còn nàng tiên cá thấy cảnh tượng ấy lại lấy làm thích thú.

Những tấm vân dày gãy gập trước những đợt sóng hung hãn. Con thuyền vỡ tan ra, cột buồm chính gãy đôi như một cây sậy, thuyền nghiêng sang một bên, nước ập vào khoang.

Lúc đó nàng tiên cá mới hiểu là người trên thuyền đang gặp cơn phong ba nguy hiểm, và chính nàng cũng phải cẩn thận để khỏi va vào các mảnh thuyền vỡ tung đang trôi lênh bênh. Có lúc trời tối ngòm

đền nổi nàng không còn phân biệt được vật gì nữa; nhưng ánh chớp lóe lên làm nàng nhận ra từng người trên thuyền. Nàng chỉ chú ý nhìn theo chàng hoàng tử trẻ tuổi và khi thuyền chìm hẳn, nàng thấy chàng cũng chìm theo.

Thoạt đầu nàng mừng rỡ, tưởng rằng sẽ được gặp chàng nơi đáy biển. Nhưng nàng chợt nhớ rằng con người không sống được dưới nước và khi tới giang sơn của vua Thủy tề thì chàng đã chết. Chết ư? Không, không thể để cho chàng chết được!

Nàng nâng đầu chàng lên khỏi mặt nước và cùng chàng phó mặc cho sóng cuốn.

Sáng hôm sau, cơn bão táp đã qua, nhưng chẳng còn dấu vết gì của con thuyền nữa. Mặt trời đỏ ửng chói lọi trên mặt biển, Hoàng tử trông như còn sống, nhưng đôi mắt vẫn nhắm nghiền. Nàng tiên cá hôn lên trán chàng. Người chàng đã lạnh toát như pho tượng cẩm thạch trong vườn hoa của nàng. Nàng hôn mãi lên trán chàng, lòng tha thiết mong chàng sống lại.

Đột nhiên, nàng trông thấy đất liền, thấy những rặng núi cao, một màu xanh biếc, đỉnh phủ tuyết, lóng lánh như đàn thiên nga đang ngủ. Dưới chân núi, gần bờ biển, có những khu rừng đẹp đẽ xanh tươi và một ngôi nhà, nhà thờ, nhà tu hay nhà gì đó, nàng chẳng rõ.

Chanh, cam đầy vườn, dừa mọc trước cửa. Biển xói vào bờ tạo thành một cái vịnh nhỏ, nước lặng và sâu, có núi đá bao quanh. Nàng dìu Hoàng tử về phía đó, đặt chàng lên bãi cát mịn và cẩn thận nâng cao đầu chàng lên.

Tiếng chuông nhà thờ đổ hồi trong ngôi nhà trắng xinh xắn và một đoàn thiếu nữ chạy ra vườn. Nàng tiên cá vội bơi ra nấp sau một tảng đá, lấy rong biển phủ đầu và trước ngực để khỏi lộ bộ mặt kiêu diễm. Nàng cố ý theo dõi xem chàng Hoàng tử tội nghiệp sẽ ra sao.

Một lát sau, có một thiếu nữ đi tới. Lúc đầu, cô ta sợ, nhưng các cô khác đã kéo đến. Nàng tiên cá nhìn thấy Hoàng tử đã hồi tỉnh và mỉm cười với các thiếu nữ. Chỉ riêng với nàng, người đã cứu chàng, nhưng chàng không hề biết, chàng không tặng một nụ cười nào cả. Thế là nàng buồn thiu. Và khi Hoàng tử đã vào khuất trong ngôi nhà, nàng lặn xuống nước, quay về nơi thủy cung.

Từ đó, sáng, chiều, nàng bơi lên nhìn lại nơi nàng đã đặt Hoàng tử. Nàng thường thấy có người ra hái trái cây, nàng thấy tuyết lóng lánh trên núi cao, nhưng nàng chẳng thấy Hoàng tử, và cứ thế nàng lại trở về, càng buồn bã hơn.

Niềm an ủi độc nhất của nàng là ngôi trong vườn, ôm lấy pho tượng cẩm thạch trông giống Hoàng tử như đúc. Nàng chẳng còn thiết hoa nữa, bỏ mặc hoa lan ra cả lối đi, cuốn cành cuốn lá vào cả các cây lớn.

Cuối cùng, không chịu nổi nữa, nàng kể lể nỗi niềm với một cô chị. Các chị khác cũng được biết chuyện và kể lại với vài bạn giáng liêng thân thiết nhất, trong số đó, có một cô biết rõ giang sơn của Hoàng tử.

- Đi nào, cô em bé bỏng!

Các chị gọi nàng rồi tay cầm tay, họ nối đuôi nhau bơi lên mặt nước, tới trước lầu Hoàng tử.

Lầu này xây bằng các thứ đá màu rực rỡ và có những cầu thang lớn bằng cẩm thạch chạy xuống tận mặt nước. Mặt lầu cuộn tròn và thép vàng lộng lẫy. Giữa các cột, quanh lầu, có những bức tượng bằng cẩm thạch trông như người thật. Nhìn qua cửa sổ cao, người ta thấy những căn phòng lộng lẫy, trải thảm lụa, và những bức chân dung kỳ diệu dăng đầy tường. Chính giữa căn phòng lớn, một vòi nước phun lên tới tận mái tròn. Từ mái lầu mặt trời rơi xuống mặt nước và cỏ cây mọc trong bể cạn.

Bây giờ nàng tiên cá đã biết nơi Hoàng tử ở. Từ đó, chiều và đêm, nàng thường trở lại đây, ngồi trên mặt biển. Nàng còn bơi xa hơn các cô chị, bơi sâu vào đất liền, đến tận con kênh đào chảy dưới chân các bể bậc thang lộng lẫy xây bằng đá cẩm thạch. Nàng ngồi đó ngắm ngía Hoàng tử, còn Hoàng tử thì tưởng rằng chỉ có một mình mình dưới ánh trăng.

Thường vào buổi chiều Hoàng tử dạo chơi giữa tiếng đàn nhạc, trên một con thuyền mắc đầy cờ xí. Lúc đó, nàng vượt hẳn lên mặt nước, gió đùa trên mái tóc màu bạc của nàng, trông hệt như một con thiên nga đang giương cánh.

Thường thường, nghe những người dân chài đánh cá ban đêm ca tụng Hoàng tử, nàng cảm thấy sung sướng, vì đã cứu chàng đêm nào bập bênh, ngoắc ngoải giữa làn sóng, và nàng lại càng sung sướng mỗi khi nghĩ đến lúc ôm ghì đầu chàng vào ngực mà hôn. Nhưng chàng đâu có hề hay biết chuyện ấy mà nghĩ đến chuyện an ủi nàng. Càng ngày nàng thấy yêu mến loài người, nàng lại càng muốn gần họ, càng muốn sống với loài người trên cái thế giới rộng hơn giang sơn của nàng rất nhiều. Loài người có thể lướt trên sóng bằng thuyền bè, có thể leo lên tận đỉnh núi cao tít. Rừng núi, động ruộng của họ rải ra đến tận chân trời bao la. Còn biết bao nhiêu điều nàng muốn rõ mà các chị nàng không giải đáp cho nàng được.

Nàng tìm đến bà Thái hậu là người biết rõ về cái thế giới bên trên, mà nàng gọi là “xứ trên bể”. Nàng hỏi:

- Bà ơi, nếu loài người không chết đuối thì họ có thể sống vĩnh viễn được không? Họ có chết như chúng ta ở dưới bể không?

Thái Hậu bảo:

- Có chứ, họ chết và đời họ còn ngắn hơn đời chúng ta nữa kia! Chúng ta có thể sống tới ba trăm năm, nhưng khi lìa đời chúng ta sẽ biến thành bọt sóng và không có mồ mà để được chôn cất giữa những người thân yêu. Linh hồn chúng ta không tồn tại được lâu nên ta không thể hóa thành kiếp khác được, cũng ví như cây rong bể đã cắt rồi là hết xanh tươi. Loài người, trái lại có một linh hồn bất tử, ngay cả khi thân thể đã nằm im trong nấm mồ, linh hồn họ lúc ấy bay lên không trung. Cũng như chúng ta bơi lên mặt nước để nhìn đất liền, linh hồn họ bay lên những miền mà chúng ta không thể nào nhìn thấy được.

Nàng tiên cá buồn bã hỏi:

- Sao chúng ta lại không có một linh hồn bất diệt? Cháu sẵn sàng hiến ba trăm năm của cháu để được thành người, dù chỉ sống có một ngày để linh hồn được lên Thiên đàng.

Thái Hậu bảo:

- Cháu đừng nghĩ nhảm; dù sao chúng ta còn sung sướng hơn loài người nhiều lắm.
- Thế là cháu sẽ phải chết và hóa thành bọt bể ư? Lúc đó chẳng còn nghe thấy tiếng sóng vỗ nhịp nhàng, chẳng còn nhìn thấy hoa nở và mặt trời ửng hồng sao?

Thái Hậu nói thêm:

- Không cháu ạ, chỉ cần có một người yêu thương cháu thiết tha hơn cha mẹ. Nếu tâm hồn và tình yêu người đó dồn cả cho cháu và có một đức cha đặt tay cháu vào người đó thì lúc ấy hồn người đó truyền qua cháu và cháu sẽ được hưởng phần hạnh phúc dành riêng cho loài người. Nhưng việc đó không bao giờ có được. Ở dưới đáy bể chúng ta cho cái đuôi cá là đẹp nhất thì loài người cho là gớm ghiếc. Họ cho là cặp chân nặng nề của họ mới là đẹp kia!

Nàng tiên cá thờ dài buồn bã nhìn cái đuôi của mình.

Thái Hậu bảo:

- Thôi cháu đi vui chơi với bà. Bà cháu ta sẽ nhảy nhót cho thỏa ba trăm năm của chúng ta. Cuộc đời như thế cũng đủ lắm. Cháu đi với bà! Tối nay có đại hội khiêu vũ trong cung đấy.

Thật vậy, ở trên mặt đất, người ta không thể tưởng tượng được một khung cảnh lộng lẫy đến thế. Gian phòng khiêu vũ rộng lớn, tường và trần toàn bằng một thứ thủy tinh dày, trong suốt. Hàng mấy trăm con ngao khổng lồ xanh đỏ xếp thành hai hàng dọc; cạnh chúng ta là những ngọn đuốc có ánh lửa xanh lam chiếu tỏa khắp phòng trông hệt như một bể ánh sáng rực rỡ. Hàng ngàn cá lớn, cá con, vẩy đỏ, vẩy vàng, vẩy bạc, bơi tung tăng bên ngoài tường kính.

Thanh niên nam nữ sống dưới đáy biển nhảy múa và ca hát êm ái trên một dòng nước chảy giữa gian phòng; loài người không thể có giọng hát hay đến thế. Nàng công chúa út hát hay nhất.

Mọi người hoan nghênh nàng và có lúc nàng sung sướng nghĩ rằng giọng hát của nàng có thể hay nhất trần gian, trên đất liền cũng như trên mặt biển. Nàng chợt nghĩ đến thế giới trên mặt đất. Nàng không thể nào quên được chàng Hoàng tử trẻ tuổi và cảm thấy đau khổ vì không thể có được một linh hồn bất diệt. Giữa lúc mọi người vui chơi, ca hát, nàng lẩn tránh ra ngoài lầu đài của vua cha rồi ngồi âu sầu trong khu vườn nhỏ của mình. Bỗng nhiên nàng nghe thấy những tiếng động truyền qua làn nước biển vọng tới nàng.

Nàng nghĩ thầm:

- Chắc là tiếng chàng, người mà ta luôn luôn nghĩ tới, người mà ta yêu quý hơn cha mẹ, người mà ta muốn gửi gắm cả cuộc đời. Ta dám làm tất cả mọi việc để được gần chàng, để được có một linh hồn bất diệt. Trong lúc các chị còn đang mãi múa trong lầu đài của vua cha, ta thử tìm đến mục phù thủy mà cho đến bây giờ ta vẫn khiếp sợ, may ra mục có thể khuyên bảo và giúp ta điều gì.

Nghĩ thế nàng bơi đến động của mục phù thủy, ở dưới cái vục xoáy đang gầm thét.

Nàng chưa hề qua nẻo đường này, một con đường chẳng có hoa và rong rêu gì cả, chỉ có cát mịn rải tới tận miệng vực, nước xoáy lồng lộng như dưới bánh cối xay máy.

Nàng vượt qua làn sóng vào tận xào huyết của mụ phù thủy, ở giữa một khu rừng kỳ lạ. Cây cối, bờ bụi đều là những loại san hô, nửa động vật, nửa thực vật, trông như những con rắn trăm đầu mọc từ dưới đất lên, cành cây giống như những con rắn trăm đầu mọc từ dưới đất lên, cánh cây giống như những cánh tay dài nhầy nhụa.

Nàng công chúa kinh hãi đứng trước nhà mụ phù thủy, tim đập mạnh. Nàng toan bỏ chạy nhưng nghĩ đến hoàng tử và linh hồn con người nàng trở nên can đảm. Nàng quán mớ tóc dài để tránh không cho những con san hô nắm được, khoanh tay vào trước ngực, bơi rồ nhanh như cá, lách qua các con san hô góm ghiếc đang giơ những cánh tay khủng khiếp về phía nàng. Nàng thấy hàng trăm cánh tay của chúng, hết như những cái kim sắt, cặp chặt lấy những bộ xương trắng hếu của những người bị chết đuối, những xác súc vật, và cái làm cho nàng kinh hãi nhất là có cả xác một nàng tiên cá.

Cuối cùng, nàng đến một cánh đầm lầy, lúc nhúc những con rắn góm ghiếc, ở giữa là nhà mụ phù thủy xây bằng sọ những người chết chìm. Trước cửa nhà, mụ phù thủy đang ngồi cho con cóc ăn như loài người mớm thức ăn cho chim bạch yến vậy.

Mụ bảo:

- Ta biết ngươi muốn gì rồi. Hỡi nàng công chúa xinh đẹp, ngươi thật là điên rồ, ngươi sẽ bị đau khổ, nhưng ta cũng cứ giúp ngươi. Muốn cho hoàng tử yêu ngươi và chia sẻ linh hồn với ngươi, ngươi phải vứt bỏ cái đuôi cá và thay vào đó đôi chân như của loài người. Ngươi đến thật đúng lúc, vì nếu ngươi đến sau đêm nay thì một năm nữa ta mới có thể giúp ngươi được. Ta sẽ chế cho ngươi một liều thuốc, rồi ngươi bơi vào bờ, uống hết liều thuốc đó và sẽ biến thành một người con gái đẹp tuyệt trần. Dáng đi của ngươi sẽ nhẹ nhàng uyển chuyển như một vũ nữ, nhưng cứ mỗi bước đi ngươi sẽ thấy như kim châm và ứa máu chân ra. Nếu ngươi chịu được đau đớn ta sẽ giúp ngươi.

- Tôi xin chịu hết, nàng tiên cá vừa run rẩy trả lời vừa nghĩ đến hoàng tử và linh hồn bất diệt.

Mụ phù thủy bảo:

- Nhưng hãy nghĩ cho kỹ. Một khi đã biến thành người rồi ngươi không thể trở thành thủy nữ nữa được nữa. Không bao giờ ngươi gặp lại các chị ngươi, được quay về thủy cung nữa. Và nếu ngươi không chiếm được tình yêu của Hoàng tử để chàng yêu quý ngươi hơn cha mẹ chàng, nếu chàng không chịu làm lễ thành hôn với ngươi thì ngươi không thể có linh hồn bất diệt được. Ngay sáng sau hôm hoàng tử lấy người khác làm vợ, tim ngươi sẽ tan nát và ngươi sẽ biến thành bọt biển.

- Tôi xin chịu đựng cả, nàng công chúa nhắc lại, mặt tái nhợt như người chết.

Mụ phù thủy bảo:

- Nhưng hãy nghĩ cho kỹ. Một khi đã biến thành người rồi ngươi không thể trở thành thủy nữ nữa được nữa. Không bao giờ ngươi gặp lại các chị ngươi, được quay về thủy cung nữa. Và nếu ngươi không chiếm được tình yêu của hoàng tử để chàng yêu quý ngươi hơn cha mẹ chàng, nếu chàng không chịu

làm lễ thàn hôn với người thì người không thể có linh hồn bất diệt được. Ngay sáng sau hôm hoàng tử lấy người khác làm vợ, tìm người sẽ tan nát và người sẽ biến thành bọt biển.

- Tôi xin chịu đựng cả, nàng công chúa nhắc lại, mặt tái nhợt như người chết.

- Nhưng người phải trả công cho ta không phải là ít. Giọng hát của người hay nhất nơi đáy biển này, và người tưởng rằng sẽ dùng trò mê hoặc hoàng tử, nhưng chính giọng hát ấy người phải trao cho ta. Ta muốn đổi liều thuốc của ta lấy cái quý báu nhất của người kia, vì chính ta cũng phải chích máu của ta để chế thành liều thuốc cho người uống. Nó sẽ công hiệu như một thanh kiếm hai lưỡi vậy.

Thủy nữ lo lắng:

- Nhưng nếu mù lấy mất giọng hát của tôi thì tôi chẳng còn gì nữa ư?

- Còn cái sắc đẹp, cái dáng đi nhẹ nhàng, duyên dáng và đôi mắt tình tứ của người. Bấy nhiêu cũng đủ say đắm một con người rồi. Thế nào? Hay người lại sợ rồi? Thề cái lưỡi con con ra cho ta cắt để đổi lấy liều thuốc.

- Được, thủy nữ đáp.

Liên đó, mù phù thủy lấy một cái nồi ra để pha thuốc.

- Sạch sẽ vẫn là một thói tốt! Vừa nói mù vừa lấy một búi toàn là rắn để chùi nồi.

Rồi mù rạch ngực cho máu chảy xuống và thêm hết vị thuốc này đến vị thuốc khác cho vào trong nồi. Một làn khói dày đặc bốc lên. Cuối cùng liều thuốc đã chế xong, lúc này trong suốt như nước.

- Đây cầm lấy.

Mù phù thủy nói rồi cắt luôn lưỡi nàng tiên cá. Thế là từ đây nàng tiên cá không thể hát và nói được nữa.

- Khi qua rừng, nếu loài san hô định bắt người cứ rẫy cho chúng vài giọt nước này.

Nàng tiên cá chẳng cần phải làm thế. Các thủy quái vừa thấy bình thuốc lóng lánh như sao trong tay nàng đã sợ hãi rút tay lại. Nàng vượt qua cánh rừng và các vực sâu bình yên vô sự.

Nàng đã lại nhìn thấy lâu đài của vua cha. Các ngọn đuốc nơi phòng lớn đã tắt, mọi người đang say sưa yên giấc. Nàng chẳng dám đánh thức ai cả, nhất là bây giờ nàng đã câm rồi. Nàng sắp phải vĩnh viễn lìa xa tất cả. Lòng nàng se lại vì đau khổ. Nàng lén ra vườn hái trong một khoảnh vườn của các chị một bông hoa, gửi hàng nghìn chiếc hôn về phía lâu đài, rồi bơi qua làn nước xanh thẳm, nhoi lên mặt biển.

Mặt trời chưa mọc, hoàng tử đang bước lên trên những bậc thang cẩm thạch rục rờ. Trăng chưa lặn, tỏa một ánh sáng dịu dàng. Nàng tiên cá uống liều thuốc nóng bỏng. Nàng thấy hình như có một thanh kiếm hai lưỡi đâm xuyên qua làn da thịt mềm mại, và nàng nằm đấy, ngất đi. Khi mặt trời chiếu sáng trên ngọn sóng, nàng tỉnh dậy, và thấy người đau nhói. Chàng hoàng tử trẻ tuổi đã đứng trước mặt, đôi

mắt đen nhánh chăm chú nhìn nàng. Nàng nhìn xuống thấy đuôi cá đã biến mất, thay vào đây là một cặp chân trắng muốt như chân của một người con gái. Thấy mình thân thể lỏa lồ nàng vội lấy làn tóc dài quấn vào người như một cái áo choàng. Hoàng tử hỏi nàng là ai, ở đâu, nàng nhìn chàng với đôi mắt xanh thẳm, âu yếm nhưng buồn rầu, không nói được một lời.

Hoàng tử cầm tay dắt nàng về lâu. Mỗi bước đi, đúng như lời mục phù thủy nói, nàng cảm thấy như giẫm lên kim hay góc rạ phát nhọn, nhưng nàng cố chịu đựng, không hề kêu ca. Nàng đi bên chàng, nhẹ như bông hồng, và chàng, cũng như mọi người trong lâu, đều say mê dáng đi uyển chuyển, nhẹ nhàng của nàng.

Người ta mặc cho nàng quần áo lượt là. Trong lâu đài này, nàng là người đẹp nhất, nhưng chẳng biết nói mà cũng chẳng biết hát. Rất nhiều cung nữ, quần áo lụa dát vàng, đến ca hát trước hoàng tử, vua và hoàng hậu, người nào hát cũng hay và được hoàng tử vỗ tay khen ngợi trước tiên. Nàng tiên cá rất buồn rầu vì biết rằng mình còn có thể hát hay hơn thế.

Nàng nghĩ:

- Ôi! Nếu chàng biết được rằng ta đã phải vĩnh viễn hy sinh giọng hát của ta chỉ vì muốn được sống bên chàng!

Hát xong, cung nữ nhảy múa theo điệu nhạc rất du dương. Nàng tiên cá liền giơ cao đôi cánh tay nõn nà, nhắc gót lên, đầu gót chân lướt trên mặt sàn, cất bước nhảy múa một bài tuyệt đẹp. Mỗi cử chỉ làm tôn vẻ đẹp của nàng lên và đôi mắt nàng làm xúc động tâm hồn hơn các cung nữ.

Mọi người đều ngất ngây, nhất là hoàng tử. Chàng gọi nàng là cô bé lạc loài. Nàng vẫn tiếp tục nhảy múa, mặc dầu mỗi lần chạm chân xuống đất nàng cảm thấy đau đớn như giẫm lên góc rạ vót nhọn. Hoàng tử lưu nàng lại và cho phép nàng ngủ trên chiếc đệm nhung, ngay trước cửa phòng mình. Hoàng tử còn cho may một bộ nam phục để nàng có thể cưỡi ngựa đi chơi cùng chàng. Hai người đi dạo qua những cánh rừng thơm ngát, cành lá xanh tươi rủ xuống vuốt ve vào vai họ, trên cành chim hót líu lo. Nàng cùng hoàng tử leo lên núi cao. Khi mọi người nhìn thấy chân nàng đầm máu nàng vẫn mỉm cười và cùng chàng leo lên mãi đến khi thấy mây bay dưới chân tựa như những đàn chim bay từng đàn về xứ nóng.

Khi mọi người đã ngủ yên trong lâu đài, nàng ngồi xuống bậc thang cẩm thạch bên bờ biển, dúng đôi chân nóng bỏng xuống nước lạnh cho dịu cơn đau. Dần dần chân bớt đau, nàng nhìn biển cả, chạnh lòng nhớ đến những người thân yêu dưới đáy biển. Nàng bỗng thấy các chị đang cầm tay nhau hiện trên mặt biển, vừa bơi vừa hát véo von. Nàng vẫy họ và các chị đã nhận ra nàng, nói cho nàng biết nỗi âu sầu từ khi nàng bỏ đi. Từ đấy đêm nào các chị cũng đến, và có lần nàng trông thấy cả bà Thái Hậu là người đã hàng bao năm nay không lên đến mặt biển; nàng trông thấy cả vua Thủy tề, đầu đội mũ miện vàng. Hai ngài giơ tay về phía nàng, nhưng không dám vào gần bờ như các chị nàng.

Mỗi ngày thủy nữ càng yêu hoàng tử, nhưng hoàng tử chỉ yêu nàng như yêu một người em gái hiền hậu, dễ thương thôi. Chẳng hề biết rằng nếu chàng không lấy nàng thì nàng sẽ không thể nào trở thành người có linh hồn bất diệt được và sau ngày chàng lấy người khác làm vợ, nàng sẽ phải biến thành bọt biển.

Anh không yêu em hơn tất cả mọi người sao?

Đôi mắt người thủy nữ hình như hỏi vậy khi hoàng tử xiết chặt người nàng trong tay và hôn lên trán nàng.

Hoàng tử bảo nàng:

- Đúng lắm, ta yêu em vì em có một tấm lòng tốt hơn cả. Em là bạn quý nhất của ta. Em giống hệt như một thiếu nữ mà ta đã gặp, nhưng rồi có lẽ ta chẳng bao giờ gặp nữa. Khi đó ta đang ở trên một chiếc tàu bị đắm. Sóng biển đánh giạt ta vào một nhà tu, nơi có nhiều thiếu nữ đã nguyện dốc lòng đi theo Thượng đế. Nàng trẻ nhất thấy ta nằm sóng sượt trên mặt biển đã cứu ta thoát chết. Ta chỉ gặp nàng có một lần, nhưng chỉ có nàng là người ta có thể yêu được thôi. Em giống hệt nàng và gợi lại hình ảnh nàng trong tâm trí ta. Nàng đã đi tu, nhưng nàng đã cử em đến đây như một sứ giả của tình bạn. Chẳng khi nào ta còn được gặp nàng nữa.

Nàng tiên cá nghĩ thầm:

- Trời ơi! Chàng không biết, chính ta đã cứu chàng thoát chết. Chính ta đã vượt sóng đưa chàng đến tận nhà tu trong rừng. Chính ta đã nấp sau tảng đá mong mọi có người thấy mà cứu chàng, và chính ta đã trông thấy người con gái mà chàng yêu hơn ta.

Nàng không khóc được, nhưng thở dài nảo ruột, tự nhủ:

- Chàng đã chẳng bảo rằng cô ta đi tu hay sao? Như thế thì chẳng bao giờ cô ta được ra và họ chẳng thể gặp nhau được. Còn ta, ta sống gần hàng ngày trông thấy chàng, ta muốn được hầu hạ, yêu quý chàng và hiến dâng cho chàng cả cuộc đời của ta.

Trong cung, người ta đã bàn tán đến chuyện hoàng tử sắp lấy một nàng công chúa xinh đẹp, con vua nước giáng liêng. Người ta đã chuẩn bị một chiếc tàu trang hoàng long lẫy.

Nhân dân đồn đại:

- Hoàng tử nói là đi viếng thăm nhà vua, nhưng chính là sang xem mặt công chúa. Hoàng tử mang theo rất nhiều tùy tùng.

Nàng tiên cá mỉm cười, lắc đầu vì nàng biết rõ hơn ai hết ý định của hoàng tử. Hoàng tử nói với nàng:

- Phải, chính ta đi xem mặt công chúa, vì vua cha và hoàng hậu bắt buộc ta, nhưng cha mẹ chẳng thể bắt buộc ta phải cưới công chúa được, chắc chắn là công chúa không thể nào giống được người thiếu nữ trong nhà tu. Nếu ta lấy vợ, người đó sẽ là "nàng", hay là em người em gái lạc loài, giống hệt như "nàng", chỉ nói bằng mắt mà không nói bằng lời.

Nói rồi chàng hôn lên đôi môi đỏ thắm, mâm mê bộ tóc dài của nàng ép đầu nàng vào ngực chàng. Suốt đêm đó nàng tiên cá đáng thương mơ được sống hạnh phúc và có một linh hồn bất diệt như loài người.

Khi tàu sửa soạn xong, hoàng tử hỏi nàng:

- Em cầm của ta, em không sợ biển cả đây chứ?

Rồi chàng nói về những con giông tố, về cảnh trời yên bể lặng, về những con cá biển kì dị.

Nghe chàng nói, nàng mỉm cười, vì nàng biết rõ đáy biển hơn bất cứ một người nào.

Một đêm trăng, khi mọi người đã yên ngủ, trừ người hoa tiêu, nàng cúi trên thành tàu nhìn qua làn nước biếc, tưởng như nhìn thấy lâu đài của cha nàng. Bà nàng ngồi đó nhìn con tàu qua làn sóng đang cuộn lên dữ dội. Nàng vẫy tay ra hiệu muốn nói cho các chị biết rằng mình rất sung sướng, nhưng chợt có một anh thủy thủ đến, các chị vội lặn xuống nước. Anh thủy thủ tưởng rằng đây chỉ là một đám bọt sóng.

Sáng hôm sau, tàu cập bến tại kinh đô nước giáng liêng. Chuông nhà thờ kéo vang, lính tráng mang cờ, súng cấm lười lê, dàn thành cơ đội để duyệt binh. Mỗi ngày có những cuộc vui mới; yến tiệc, khiêu vũ liên tục, nhưng nàng công chúa vẫn chưa về. Người ta nói rằng hiện nàng đang ở một nhà tu xa để trau dồi đức hạnh theo lễ giáo của các vua chúa. Cuối cùng, nàng đã về.

Thủy nữ nóng lòng muốn biết mặt người con gái có sắc đẹp lừng danh ấy. Nàng đã phải công nhận điều đó. Nàng chưa bao giờ thấy một người dễ thương, có làn da mịn màng, đôi mắt xanh thăm lóng lánh dưới hàng lông mày đen và dài như vậy.

Hoàng tử reo lên:

- Chính em, chính em đã cứu ta khi ta mê man trên bãi biển.

Rồi chàng ôm lấy người vợ chưa cưới và bảo nàng tiên cá:

- Hạnh phúc quá! Điều mơ ước tha thiết nhất đời ta đã thực hiện được. Cô bạn quý mến của ta ơi, em hãy chia sẻ hạnh phúc với ta!

Nàng công chúa thủy cung hôn tay hoàng tử, nhưng cảm thấy cõi lòng tan nát. Ngày cưới chàng sẽ là ngày nàng từ giã cõi trần và biến thành bọt biển.

Chuông tất cả nhà thờ khua vang, sứ giả chạy khắp phố phường báo tin công chúa kết hôn. Trên khắp các nhà thờ, dầu thơm bốc lên nghi ngút trong những cây đèn bạc quý giá. Các cha cố lắc lư đỉnh trầm, cặp vợ chồng mới cầm tay nhau nhận phước trước đĩa giám mục. Nàng tiên cá bận áo lụa thêu vàng, nâng đuôi áo của công chúa. Nhưng nàng chẳng còn nghe thấy tiếng nhạc du dương, chẳng còn trông thấy lễ cưới tưng bừng. Nàng còn phải nghĩ đến cái chết đêm nay và tất cả những gì sẽ mất đi, đối với nàng, trên thế gian này.

Ngay đêm đó, cặp vợ chồng mới cưới trở lại con tàu giữa tiếng súng chào và cờ bay phấp phới. Chính giữa tàu là cán lều có căng màn đỏ rực thêu vàng, nơi mà cặp vợ chồng mới cưới sẽ nghỉ đêm.

Gió căng buồm và tàu lướt nhẹ nhàng trên làn nước trong vắt.

Đêm đến, người ta đốt đuốc sáng trưng, thủy thủ nhảy múa vui vẻ trên boong. Nàng tiên cá nhớ lại đêm đầu tiên nàng được phép lên mặt biển. Nàng đã được trông thấy một cuộc dạ hội tưng bừng náo nhiệt như đêm nay. Lúc này nàng còn đủ can đảm để khiêu vũ; nàng nhảy múa nhẹ như én liệng làm mọi người phải thán phục; chưa bao giờ nàng nhảy đẹp như đêm nay. Chân bước như giẫm lên góc rạ vót

nhọn, nhưng nàng đâu có cảm thấy đau, vì còn có một nỗi đau khổ mãnh liệt hơn đang dày vò tâm can nàng. Nàng biết rằng đêm nay là đêm cuối cùng nàng được nhìn thấy con người mà vì ai nàng lia bỏ cha mẹ, quê hương, hy sinh tiếng nói và giọng hát huyền diệu, và ngày lại ngày, nàng đã phải âm thầm chịu đựng bao nhiêu nỗi đau đơn ê chề mà không ai biết tới. Đêm nay là đêm cuối cùng nàng được thở chung bầu không khí với người đó, nàng được nhìn thấy biển sâu và sao trời vàng vạc. Một đêm sâu thẳm, vĩnh viễn, một đêm vô tri vô giác, không mơ, không mộng, đang chờ đón nàng, chỉ vì nàng không có và chẳng hề có một linh hồn bất diệt được.

Cuộc vui rộn rã trên tàu kéo dài đến nửa đêm; nàng tiên cá đang thương vẫn tươi cười và nhảy múa, nhưng đã chết cả cõi lòng. Hoàng tử ôm luôn người vợ xinh đẹp, nàng đưa vào mái tóc của chàng và họ khoác tay nhau vào nghỉ trong căn lều lộng lẫy.

Tàu trở lại yên tĩnh. Hoa tiêu ngồi trong buồng lái. Nàng tiên cá dựa vào dây buồm và đưa mắt nhìn ánh bình minh ló lên ở phương đông. Nàng biết chắc rằng ánh thái dương đầu tiên sẽ giết chết nàng ngay tại chỗ.

Bỗng nàng thấy các chị nàng nổi lên, trông mặt họ cũng tái mét, chẳng kém gì nàng, mái tóc dài đã bị cắt cụt, không còn phát phơ trước gió nữa. Họ nói:

- Các chị đã biếu mụ phù thủy tất cả tóc để cứu em khỏi cái chết ngày hôm nay. Mụ đã cho lại các chị con dao găm này đây. Trước Trước khi mặt trời mọc, em phải cắm nó vào tim hoàng tử. Hễ máu chàng chảy xuống chân em, lập tức đôi chân sẽ biến thành đuôi cá. Em sẽ trở thành nàng tiên cá, nhảy xuống nước là sống đủ ba trăm năm cho đến ngày hóa thành bọt biển. Nhưng mau lên em! Chàng hay em, một trong hai người, phải chết lúc mặt trời mọc. Vì em mà Thái Hậu buồn phiền đến nỗi cũng phải để cho mụ phù thủy

Trước khi mặt trời mọc, em phải cắm nó vào tim hoàng tử. Hễ máu chàng chảy xuống chân em, lập tức đôi chân sẽ biến thành đuôi cá. Em sẽ trở thành nàng tiên cá, nhảy xuống nước là sống đủ ba trăm năm cho đến ngày hóa thành bọt biển. Nhưng mau lên em! Chàng hay em, một trong hai người, phải chết lúc mặt trời mọc. Vì em mà Thái Hậu buồn phiền đến nỗi cũng phải để cho mụ phù thủy cắt mất mái tóc bạc. Giết hoàng tử đi và về với các chị nhanh lên em! Em có trông thấy cái vạch đỏ ở chân trời kia không? Trong mấy phút nữa, mặt trời sẽ mọc và em sẽ chết đấy!

Các chị thở dài nảo ruột và lặn xuống biển. Nàng tiên cá vén rèm che cửa lên và trông thấy người vợ trẻ ngủ dựa đầu trên ngực hoàng tử. Nàng cúi xuống hôn vào cái trán trơn mịn của chàng, nhìn về phía chân trời, nơi vùng đông mỗi lúc càng đỏ tía. Nàng ngắm nhìn lưỡi dao găm trong tay, rồi đưa mắt nhìn hoàng tử đang nhắm tên người vợ trong giấc mơ.

Phải, chàng chỉ nghĩ đến vợ chàng thôi. Con dao găm rung lên trong bàn tay nàng tiên cá. Đột nhiên nàng quăng nó xuống biển. Nước bắn tóe lên nom như những giọt máu đỏ sẫm.

Nàng nhìn hoàng tử một lần cuối cùng rồi gieo mình xuống biển và cảm thấy thân thể tan thành bọt.

Vừa lúc ấy vùng dương nhô lên khỏi mặt biển. Những tia nắng ấm áp, dịu dàng, chiếu trên đám bọt lạnh ngắt và nàng tiên cá cảm thấy mình chưa chết. Nàng trông thấy vùng dương sán lạn.

Trên mặt nước hàng trăm sinh vật đang bay lượn và ca hát. Qua thân hình trong vắt của những sinh vật ấy, nàng nhìn thấy những cánh bướm trắng của con tàu trên nền trời đỏ rực.

Tiếng hát của các sinh vật rất du dương, những kẻ phàm tục không thể nghe thấy, cũng như con mắt người thường không thể trông thấy các sinh vật ấy. Chúng không có cánh, nhưng vẫn bay lượn được, vì thân thể quá nhẹ nhàng. Nàng tiên cá cũng biến hình giống chúng và thoát dần ra khỏi bọt biển.

- Ta đang ở đâu thế nhỉ? Nàng tự hỏi bằng một giọng giống như các sinh vật trên không, nhẹ nhàng đến nỗi không giọng nói trần tục nào sánh kịp.

Có tiếng đáp:

- Hiện nay nàng đang ở với người con gái của không trung. Các tiên cá không có một linh hồn bất diệt, và chỉ có được là nhờ vào tình yêu của một người đàn ông trên mặt đất. Đòi họ vĩnh viễn hay không là nhờ vào kẻ khác. Chúng tôi, những người con gái của không trung, không có linh hồn bất diệt. Nhưng, nếu chúng tôi làm được những điều thiện thì chúng tôi có thể có một linh hồn. Chúng tôi bay đến xứ nóng, nơi ôn dịch hành hoành để cứu vớt loài người. Chúng tôi thả trong không trung hương hoa thơm ngát để chữa bệnh cho họ. Trong ba trăm năm, nếu chúng tôi mang hết tâm lực làm điều thiện, chúng tôi sẽ có một linh hồn bất diệt và chúng tôi sẽ được cùng loài người chia sẻ hạnh phúc vĩnh viễn.

- Thế còn tôi?

- Nàng ư? Nàng tiên cá đáng thương, nàng đã đau khổ quá nhiều, và đã làm được nhiều điều nhân đức, nên nàng cũng được nâng lên làm nàng con gái của không trung, và từ bây giờ, nếu nàng làm được nhiều điều thiện trong ba trăm năm, nàng cũng sẽ có một linh hồn bất diệt.

Nghe vậy nàng tiên cá dang đôi tay trong vắt lên trời và lần đầu tiên đôi mắt nàng đắm lệ.

Trên tàu, tiếng động và tiếng ồn ào trở lại. Nàng nhìn thấy hoàng tử và công chúa xinh đẹp đang chăm chú tìm nàng. Họ lo lắng nhìn xuống làn nước ngàu bọt, như ngờ rằng nàng đã gieo mình xuống biển.

Nàng tiên cá vô hình hôn lên trán công chúa, mỉm cười với hoàng tử rồi nhập vào đoàn con gái của không trung, cười trên đám mây hồng, bay bổng trên trời.

- Ba trăm năm nữa chúng ta sẽ được bay như thế này lên thiên đàng, một nàng con gái của không trung nói.

Một nàng khác bảo:

- Có thể sớm hơn.

- Tại sao?

- Chúng ta sẽ len lỏi vào nhà những người trần có con cái, và mỗi lần tìm thấy một đứa bé ngoan ngoãn làm vui lòng cha mẹ, xứng đáng được cha mẹ yêu quý, Thượng đế sẽ rút ngắn thời gian thử thách cho chúng ta. Các cháu bé không biết chúng ta bay lượn trong phòng và mỗi lần chúng ta mỉm cười với một cháu bé ngoan, chúng ta sẽ bớt đi một năm trong số ba trăm năm. Nhưng mỗi lần ta gặp

phải một đứa bé gian ác làm cho chúng ta phải rỏ lệ đau buồn, thời gian thử thách của chúng ta sẽ tăng lên một ngày.

IP và cô bé Crixtin

Con sông Gu-đơ-na xinh đẹp và trong vắt chảy qua miền Bắc bán đảo Jutland, chạy dọc theo một cánh rừng bát ngát, rải sâu vào hậu phương. Đất nhô lên hình lưng lừa nom như một bờ lũy xuyên qua rừng. Ven rừng phía đông có một nhà nông dân, chung quanh có một khoảnh đất màu, nhưng xấu lắm. Nhìn xuyên qua đám lúa đại mạch mọc một cách khó khăn ở đây, ta thấy đâu cũng là cát cả.

Cách đây ít năm, những người trung hậu sống ở đó vẫn cấy cấy. Họ có ba con cừu, một con lợn và hai con bò. Họ sống đủ ăn, cái đủ ăn theo nghĩa chất chiu, sống với mức tối thiểu. Người nông dân ấy tên là Jeppo Giăngx. Mùa hạ, bác ta chăm chỉ làm ruộng, mùa đông chỉ đẽo guốc. Bác ta có một chú học việc, cũng như bác, biết đẽo những đôi guốc vừa chắc chắn vừa nhẹ nhàng mà hình dáng lại đẹp đẽ. Họ gọt cả thìa và các dụng cụ khác bằng gỗ, bán chạy, và dần dần Jeppo Giăngx trở nên khá giả.

Đưa con trai độc nhất của bác, thằng xu Ip lên bảy tuổi. Nó thích xem bố nó làm việc, nó bắt chước bố, cũng đục đẽo gỗ và thỉnh thoảng lại bị đứt tay một miếng khá to. Nhưng một hôm, nó đem khoe với bố mẹ, vẻ mặt đắc thắng, một đôi guốc vừa đẹp vừa xinh. Nó nói là sẽ đem tặng cô bé Crixtin.

Crixtin là con gái ông lái đò. Em xinh xắn và thanh lịch như con nhà quan. Nếu em được mặc quần áo đẹp, không ai ngờ rằng em lại sinh ra trong một túp lều, trên mảnh đất hoang cạnh đây. Đó là nhà cha em. Ông ta góa vợ. Ông sinh sống bằng nghề đốn củi trong rừng rồi dùng chiếc thuyền to của nhà chở đến bán ở địa hạt Xinkobo và đến tận cả thành phố Răng-đe. Ở nhà chẳng có ai giữ Crixtin cả, cho nên hầu như lúc nào ông cũng đem nó theo trên thuyền hoặc vào rừng. Nhưng khi nào ông phải ra tỉnh thì ông dẫn em đến gửi nhà ông Jeppo Giăngx ở bên kia bãi thạch thảo.

Crixtin kém cu Ip một tuổi. Hai em là đôi bạn rất thân, chia nhau từng miếng bánh, từng quả quýt rừng và cùng chơi đào lỗ trên cát với nhau. Chúng chạy lon ton khắp vùng, chơi bời, nhảy nhót. Thậm chí có hôm, chúng mạo hiểm đi khá sâu vào trong rừng, được trông thấy chim rẽ, chúng cũng cho là một sự kiện đáng ghi nhớ.

Cu Ip chưa bao giờ được đến nhà Crixtin hay được lên thuyền của ông lái đò. Nhưng một hôm, ông ta đưa em qua bãi hoang về nhà ông để cho em ngắm phong cảnh và sông nước. Sáng hôm sau, hai em được lên thuyền ngồi vắt vẻo trên những bó củi. Cu Ip trở mắt nhìn, quên cả ăn bánh mì và quýt rừng.

Ông lái và người bạn cùng đi dùng sào đẩy thuyền. Họ theo luồng nước và lướt nhanh qua những hồ do con sông tạo nên. Các hồ này lắm lúc trông như hoàn toàn bị che kín sau những hàng lau sậy và những cây sên cỏ thụ nghiêng mình trên mặt nước.

Nhiều lúc họ nhìn thấy những cây trăn già ngả ra nằm ngang dưới mặt sông, xung quanh có đầy hoa sen và hoa khê tôn, màu ngũ sắc, nom như một hòn đảo con xinh đẹp. Các em ngắm mãi không ngớt. Nhưng khi đến gần lâu đài Xin-ko-bơ, nơi có cái đập lớn ngăn để bắt chạch, trông thấy nước chảy âm âm qua cửa đập, sủi sục và ngẫu bọt thì Ip và Crixtin thích lắm, cho rằng nơi ấy đẹp quá chừng.

Thời ấy ở chốn này chưa có thị trấn và nhà máy. Người ta chỉ thấy vào cái trại có chừng mười mười hai nông dân. Chính là tiếng nước chảy và tiếng vịt gời làm cho Xin-ko-bơ náo nhiệt.

Khuôn cũi lên xong, ông lái thuyền mua một giỏ chạch đây và một con lợn sữa vừa mới cắt tiết xong. Ông cho tất cả vào cái sọt để phía sau thuyền rồi quay về. Họ căng buồm lên và thuyền được gió chạy ngược sông nhanh như có hai ngựa kéo. Họ về đến gần sát nhà người bạn của ông lái thuyền. Hai người phải rẽ vào. Họ cột chặt thuyền vào bờ, dặn kỹ hai em bé phải ngồi yên, rồi ra đi.

Ip và Crixtin ngồi yên được vài phút, rồi các em ra lấy sọt vào xem bên trong có cái gì. Chúng mở nắp sọt và cho rằng muốn đỡ buồn cần phải lôi con lợn sữa ra để sờ mó và lật đi lật lại. Hai em vồ về con lợn, loay hoay thế nào làm rơi tôm xuống nước và con lợn bị nước cuốn đi mất. Thật là nguy! Trong lúc hốt hoảng, Ip nhảy tót xuống đất và bỏ chạy. Crixtin nhảy ngay sau em và gọi Ip cho đi theo. Thế là hai đứa bé hoảng sợ chạy trốn biến vào trong rừng.

Chẳng bao lâu các em đã vào giữa bụi rậm để khỏi trông thấy con sông đáng ghét đã cướp mất con lợn mà các em hy vọng sẽ được chén một bữa ra trò. Nghĩ thế nên các em cứ đi mãi. Kia, Crixtin vấp phải một rễ cây, ngã xuống. Em òa lên khóc, Ip bảo:

- Can đảm lên một tí. Nhà mình ở đằng kia kia.

Nhưng đằng ấy làm gì có nhà nào. Tội nghiệp! Các em bé cứ đi mãi, chân chúng dẫm lạo sạo lên cành cây gãy và lá khô từ năm ngoái. Bỗng các em nghe thấy tiếng người gọi the thé. Các em dừng lại nghe. Ngay lúc đó có tiếng chim ưng đáng ghét rít lên làm chúng hoảng sợ. Chúng tiếp tục chạy trốn. Nhưng chợt chúng thấy vô số quýt rừng rất đẹp, nhiều không đếm xuể. Thế là hết cả sợ. Chúng hái quýt ăn, mồm và má xanh đỏ hoe nhoét cả ra.

Tiếng người gọi lại cất lên từ xa. Crixtin bảo:

- Chúng mình sẽ bị phạt nên thân.

Ip bàn:

- Ta trốn về nhà bố đi, ở đâu đây trong rừng này này.

Chúng lại đi, gặp một con đường nhỏ liền men theo; con đường ấy không dẫn đến nhà ông Jeppo Giăngx.

Đêm đến, trời tối mịt và các em rất sợ. Mọi nơi đều im phăng phắc. Chóc chóc, chúng chỉ nghe thấy tiếng cú và tiếng chim, chả biết chim gì. Chúng mệt lắm rồi, tuy vậy chúng vẫn cứ đi. Cuối cùng chúng lạc vào giữa bụi rậm. Crixtin khóc, cu Ip cũng khóc nốt. Ti tỉ một lúc, chúng lăn kên trên lá khô và ngủ thiếp đi.

Mặt trời lên khá cao chúng mới tỉnh dậy, ngơ ngác. Qua các gốc cây, nhìn thấy một ngọn đồi trọc, chúng bèn chạy đến để sưởi nắng. Cu Ip tưởng trèo lên đồi cao thì sẽ nhìn thấy nhà mình, nhưng các em đã lạc khá xa vào một phía rừng khác. Chúng trèo rất cao lên trên đồi và đứng sững lại vì ngạc nhiên: chúng nhìn thấy phía dưới có một cái hồ rất đẹp, nước trong xanh. Rất nhiều cá bơi trên mặt nước để sưởi nắng. Bên cạnh chúng là một cây lạc tây nặng trĩu quả, nhân lạc hầu còn non và mềm.

Bỗng chúng dừng lại, đờ người vì sợ hãi. Đứng gần chúng, như vừa ở đất chui lên, là một bà già cao

lớn, mặt nâu sẫm, tóc bóng ánh, lông trắng con mắt sáng như mắt người da đen. Bà t khoác một cái túi trên lưng, tay cầm một chiếc gậy có nhiều mấu. Đó là một người đàn bà Bô-hê-miêng. Bà ta nói với chúng cái gì ấy, nhưng chúng chưa kịp hoàn hồn nên lúc đầu chẳng hiểu gì cả. Bà ta cầm ba hạt lạc tây to, giơ cho chúng xem và nói rằng đây là những quả lạc thần, bên trong có những thứ đẹp nhất trên đời.

Cuối cùng, cu Ip đánh bạo nhìn thẳng vào mặt bà ta. Bà ta nói với một giọng dịu dàng đến nỗi em trở lại bạo dạn và hỏi xin mấy quả lạc tây ấy. Bà ta cho em và lại hái những quả khác trên cây. Ip và Crixtin trở mắt nhìn ba quả lạc.

Ip hỏi:

- Trong quả này liệu có được một cái xe song mã không hở bà?

Người đàn bà Bô-hê-miêng đáp:

- Trong này có một cái xe thiếp vàng và có hai người kéo bằng vàng.

Crixtin nói:

- Thế thì cho tôi đi.

Cu Ip đưa cho em và người đàn bà buộc quả lạc tây vào một đầu khăn quàng của Crixtin. Ip lại hỏi:

- Còn trong quả này, liệu có cái khăn quàng đẹp như cái Crixtin quấn ở cổ không?

- Có mười cái đẹp hơn thế và vô số quần áo đẹp, giày thêu, một cái mũ có chằng mạng đăng ten.

Crixtin reo lên:

- Thế thì cũng phải đưa cho tôi!

Cu Ip ta rộng rãi cho luôn. Còn lại quả thứ ba trông đen xì, Crixtin bảo:

- Quả này cậu phải giữ lấy, trông cũng đẹp đáo để đấy.

Ip hỏi người đàn bà Bô-hê-miêng:

- Nhưng ở trong có gì thế hở bà?

Bà ta trả lời:

- Có cái hơn tất cả những cái trong cả ba quả.

Cậu bé nắm chặt lấy quả lạc của mình như một vật quý báu. Người đàn bà hứa dẫn các em ra đúng đường về nhà. Các em đi theo, nhưng con đường này lại ngược hẳn với đường về. Tuy nhiên ta cũng không nên nghi là người đàn bà Bô-hê-miêng định dụ dỗ hai đứa bé đi. Có thể là bản thân bà ta cũng nhầm.

Đến nửa đường, hai em gặp ông gác rừng. Ông nhận ra cu Ip và dắt hai đứa về nhà ông Jeppo Giảng. Ở nhà mọi người đang lo lắng về chúng. Tuy nhiên, cả nhà cũng tha tội cho các em, sau khi giảng giải rằng các em đáng phải phạt nặng, trước hết là đã đánh rơi con lợn sữa xuống sông, nhưng đáng phạt nhất là sau đó lại chạy trốn vào rừng.

Người ta đưa Crixtin trở về nhà, còn cu Ip ở lại căn nhà nhỏ ven rừng. Đến tối, khi có một mình, việc đầu tiên là em rút ở trong túi ra quả lạc tây, bên trong có vật quý hơn cả một cái xe ngựa thiệp vàng. Em đặt nó một cách thận trọng vào khe cửa hé mở, sát ngay bản lề và kéo cánh cửa vào. Vỏ quả lạc vỡ ra, bên trong đã bị sâu ăn hết không còn nữa, chỉ còn lại một thứ bột giống như thuốc lá vụn hay đất đen. Cu Ip nghĩ thầm: "Minh đã biết ngay mà! Quả lạc bé như vậy thì làm gì có chỗ chứa nhiều thứ đẹp thế, những thứ đẹp nhất! Crixtin chắc cũng chả hơn gì mình, chả được quần áo đẹp và xe song mã có hai ngựa vàng kéo đâu."

Đông qua xuân tới và nhiều năm đã qua! Ip sắp phải đi chịu lễ ban thánh thể và lễ kiên tín lần đầu tiên. Suốt cả mùa đông em được gửi đến nhà ông mục sư trong làng gần đấy nhất để đọc kinh. Cũng thời gian này, ông lái thuyền đến chơi nhà Ip và báo rằng Crixtin đi ở cho người ta. Đó là một dịp may: Crixtin sẽ đến làm cho những người tốt nhất trên đò, chủ hàng cơm ở Hecming, cách rừng này nhiều dặm đường, rất xa về phía đông. Đến đó, em sẽ phải giúp người ta thổi nấu, dọn dẹp, phục vụ bán hàng. Em sẽ làm lễ ban thánh thể đầu tiên ở đó. Nhà chủ định đến lúc ấy, nếu em tỏ ra chăm chỉ, ngoan ngoãn, không có gì đáng ngại nữa, thì sẽ giữ em lại làm con nuôi.

Người ta đi tìm Ip về để em có thể tiễn chân Crixtin, vì người ta vẫn gọi chúng là đôi vợ chồng chưa cưới tí hon. Lúc sắp lên đường, Crixtin giơ cho Ip hai quả lạc tây mà Ip đã cho em trong rừng. Em nói thêm là em cũng đã cất cẩn thận vào trong tráp đôi guốc xinh mà Ip đã làm tặng em khi còn bé. Sau đó, các em chia tay nhau.

Thế là Ip đã được chịu lễ kiên tín. Cha chết, em đã quay về ở với mẹ và đã trở thành một người thợ guốc khéo tay. Mùa hè em làm ruộng, đỡ cho mẹ phải thuê người cày.

Chỉ lâu lâu người ta mới được một người đưa thư hay một người chở hàng thuê cho biết tin tức Crixtin. Em sống ở nhà người chủ hàng cơm rất dễ chịu. Khi em được làm lễ kiên tín đầu tiên, em viết một lá thư rõ dài cho cha em, trong đó em gửi lời hỏi thăm Ip và mẹ Ip. Em kể rằng bà chủ em đã cho em sáu cái áo lót mới và một chiếc áo dài rất đẹp mới dùng có một lần. Đó là những tin rất đáng mừng.

Mùa xuân năm sau, có người gõ cửa nhà mẹ Ip. Chẳng phải ai xa lạ, chính là ông lái thuyền và Crixtin tiện dịp đi nhờ một chuyến xe chơi một hôm. Trông cô xinh đẹp như một tiểu thư ngoài tỉnh. Cô mặc một chiếc áo rất vừa và đẹp, vì là áo may cho cô chứ không phải là áo cũ của bà chủ.

Thế là Crixtin đã về, quần áo rất sang trọng. Còn Ip thì vẫn mặc bộ áo thường ngày. Anh không nói được câu nào cả. Anh cầm tay người thiếu nữ và giữ lại trong tay mình. Anh cảm thấy sung sướng lắm, nhưng anh líu lười không nói nên lời. Còn Crixtin thì trái lại, không ngớt miệng líu lo kể chuyện và ôm hôn Ip không chút ngưng ngậm. Khi chỉ còn có hai người, cô hỏi Ip:

- Anh không nhận ngay ra em ư? Anh cứ im như thóc ấy!

Thực tình lúc ấy như đờ ra vì kinh ngạc nên nắm mãi tay Crixtin. Cuối cùng anh mới nói được rằng:

- Đó là vì em đã trở thành một tiểu thư sang trọng, còn anh thì lôi thôi lếch thếch như một nông dân nghèo khổ.

Và họ khóc tay nhau dạo chơi trên bãi đất sau nhà. Họ ngắm phong cảnh xung quanh, con sông, cánh rừng và những ngọn đồi mọc đầy thạch thảo. Ip suy nghĩ rằng tất nhiên Crixtin sẽ là vợ mình. Người ta vẫn luôn luôn gọi họ là đôi vợ chồng chưa cưới tỳ hon. Việc đó đối với anh hình như là chuyện đã rồi. Hai người đã ước hẹn với nhau, tuy rằng chưa ai bày tỏ với ai. Ngay tối hôm ấy, Crixtin phải quay về làng, nơi xe đò, để hôm sau lên tỉnh từ sáng sớm. Cha cô và Ip đưa cô đi. Đêm hôm ấy trời đẹp, trăng sao vàng vạc. Khi tới nơi và lúc Ip lại nắm tay Crixtin, anh cảm thấy không biết làm thế nào để rời cô ra được. Anh không rời mắt nhìn nét mặt dịu dàng của cô. Anh cố nói những lời thốt ra tự đáy lòng:

- Em Crixtin, nếu em không quen sống sang trọng quá rồi, nếu em có thể về nhà mẹ anh, làm vợ anh, thì một ngày kia chúng ta sẽ lấy nhau. Nhưng chúng ta còn có thể chờ đợi nhau.

Cô nắm tay anh và nói:

- Đúng thế, chúng ta không nên quá vội. Em tin ở anh và cũng rất tin rằng em yêu anh, nhưng em muốn suy nghĩ thêm cho chín chắn.

Anh âu yếu hôn cô, rồi họ chia tay nhau. Trên đường về, anh nói chuyện với ông lái thuyền là anh và Crixtin cả hai nhà đã đính hôn với nhau và lần này là chuyện đứng đắn chứ không phải chuyện đùa. Ông bố trả lời là ông không mong gì hơn. Ông đi cùng Ip về nhà mẹ anh, ở lại rất khuya và tối hôm đó họ chỉ bàn đến chuyện cưới xin sau này.

Một năm qua, Ip và Crixtin viết cho nhau hai lá thư. "Trung thành với nhau cho đến khi chết", là dòng chữ ghi ở dưới cùng.

Một hôm, ông lái thuyền đến gặp Ip và chuyển lời hỏi thăm của Crixtin. Rồi ông bắt đầu kể rất nhiều chuyện, nhưng lúng túng và không được rành mạch lắm. Cuối cùng Ip mới hiểu như thế này: "Crixtin đã trở nên xinh đẹp hơn trước. Tất cả mọi người đều yêu quý và nâng niu cô. Con trai ông chủ hàng cơm có địa vị khá trong một hãng buôn lớn ở thủ đô Cô-pu-nha-gơ đã về Hec-ming chơi. Anh ta thấy cô đáng yêu và cũng đã làm cho cô ta mến anh. Bố mẹ anh cũng lấy làm vui mừng và mong cho hai người ưng nhau. Nhưng Crixtin đã không quên rằng Ip rất yêu cô, cho nên cô sẵn sàng từ chối." Nói đến đây, ông lái thuyền im bật, bối rối hơn lúc đầu. Ip đã nghe tất cả câu chuyện, chẳng nói chẳng rằng, nhưng nét mặt anh tái mét đi. Cuối cùng, anh lắc đầu và lấp bắp:

- Không, Crixtin không được gạt bỏ hạnh phúc của cô ấy.

Ông lái thuyền bảo:

- Thế thì anh viết cho nó mấy chữ.

Anh ngồi xuống, lấy giấy bút. Sau khi suy nghĩ kỹ, anh viết vài chữ rồi lại xóa ngay đi. Anh lại viết, rồi lại xóa. Anh xé đi viết tờ khác, rồi lại xóa. Mãi đến sáng hôm sau, anh mới viết được trọn tru lá

thư sau đây đưa cho ông lái thuyền đưa cho Crixtin:

"Anh đã đọc thư mà em đã viết cho bố em. Qua đó anh được biết là cho đến nay, đối với em mọi việc đã được thu xếp vừa ý và em còn có thể sung sướng hơn thế nữa. Crixtin, em hãy hỏi lại lòng em và suy nghĩ kỹ về số phận đang chờ đợi em, nếu em lấy anh. Anh chẳng có của cải gì. Đừng nghĩ đến anh, mà cũng đừng nghĩ rằng anh sẽ thế nào, hãy nghĩ đến hạnh phúc vĩnh viễn của em. Không một lời hứa hẹn nào ràng buộc em với anh cả và nếu trong thâm tâm em đã có lần hứa thâm với anh, anh giải trừ lời thề đó cho em. Crixtin, anh mong rằng em sẽ có nhiều hạnh phúc. Thương đế sẽ an ủi anh.

Người bạn luôn luôn trung thành của em: Ip."

Crixtin thấy anh là một người tốt. Đến tháng một, tin kết hôn được công bố và sau đó cô đi Cô-pu-nha-gơ với bà mẹ chồng tương lai. Lễ cưới sẽ được tổ chức tại thủ đô vì chú rể bận công việc không đi xa được. Dọc đường, cha cô theo kịp. Cô hỏi thăm Ip ra sao. Ông lái thuyền không gặp anh, nhưng được bà mẹ anh cho biết là anh rất lảm lì, luôn luôn suy nghĩ một mình. Trong khi nghĩ ngợi, Ip nhớ đến ba quả lạc tây mà người đàn bà Bô-hê-miêng đã cho anh. Hai quả bên trong có xe ngựa vàng, quần áo đẹp, anh đã tặng Crixtin, và quả nhiên là cô sắp sửa được hưởng những thứ tốt đẹp ấy. Với anh lời tiên đoán cũng đã thành sự thực: anh đã được hưởng phần một ít đất đen. Người đàn bà Bô-hê-miêng đã nói: "Đó là cái hơn tất cả." Ip nghĩ thầm: "Sao mà bà ta đoán đúng thế! Đất đen nhất, nấm mồ tối tăm nhất, phải chăng đó là những vật thích hợp với mình nhất?"

Mấy năm qua, không nhiều lắm nhưng đối với Ip là cả một thế kỷ. Ông chủ hàng cơm, rồi đến bà vợ chết đi. Họ để lại cho người con trai độc nhất hàng ngàn đồng tiền vàng. Lúc đó Crixtin được một chiếc xe ngựa đẹp và vô số quần áo lông lầy.

Hai năm nữa qua. Ông lái thuyền gần như không có tin tức gì của con gái. Cuối cùng ông nhận được một bức thư dài của cô. Mọi việc đã thay đổi nhiều lắm. Cả cô và chồng cô đều không biết quản lý tài sản to lớn của họ. Người ta cho rằng Thượng đế đã không phù hộ cho họ. Họ bắt đầu lâm vào cảnh túng thiếu.

Thạch thảo đã lại ra hoa để rồi lại bắt đầu khô héo. Tuyết ập xuống khu rừng, che chở cho nhà Ip khỏi những cơn gió bão. Rồi mùa xuân đem lại ánh nắng. Ip đang cày ruộng, bỗng lưỡi cày vấp phải một vật rất cứng, anh bới đất và lôi ra một cái gì tựa như một cái vòng to và đen, óng ánh dưới nắng. Đó là một cái xuyên bằng vàng khối từ ngôi một một người khổng lồ mà ra. Đào thêm, anh còn tìm thấy nhiều vật khác dùng làm đồ trang sức của một vị anh hùng thời xưa. Anh đưa tất cả cho ông mục sư xem, và ông viết mấy chữ giới thiệu anh với quan chánh án. Quan chánh án bảo anh:

- Những thứ mà anh đào được là những vật rất quý và hiếm có nhất.

Ip chua xót tự nhủ:

- Chắc ông ta tưởng rằng đây là những vật quý hơn tất cả dành cho mọi người như mình. Thôi được, vì những vật này đã được coi là quý hơn tất cả thì người đàn bà Bô-hê-miêng đã tiên đoán đúng hết.

Theo lời khuyên của quan chánh án, Ip mang những vật quý đó lên viện Bảo tàng Cô-pu-nha-gơ và nhận được một số tiền lớn là 600 đồng vàng. Sau đó, anh đi dạo chơi trong thành phố, định ngay sáng

sau sẽ đáp con tàu đã đưa anh đến đó để về nhà. Buổi tối anh lạc vào trong khu phố quanh queo và tới vùng ngoại ô. Anh vào một ngõ nghèo nàn và chẳng thấy ai cả. Tuy nhiên, cũng có một em gái nhỏ từ một trong những nhà tồi tàn nhất đi ra. Anh hỏi thăm đường em bé. Em sợ hãi nhìn anh và òa lên khóc. Động lòng thương, anh hỏi tại sao em khóc. Em thà thì mấy lời làm anh chẳng hiểu gì cả. Ip cùng đi với em vài bước đến dưới một ngọn đèn chiếu sáng đúng vào mặt em bé. Anh giật mình sững sờ. Trước mặt anh là Crixtin, như hồi còn bé. Anh không thể nào quên được vì những đường nét đó đã khắc sâu vào ký ức anh. Anh bảo em bé đưa anh về nhà và đưa bé thấy anh có vẻ tốt như vậy nên nín khóc và đưa anh về căn nhà nghèo nàn. Họ trèo lên một thang gác xếp cao tít tận dưới mái nhà. Không khí ở đây uế tạp và nặng nề. Có tiếng người thở khò khè và rên trong một góc nhà. Ip đánh một que điêm và dưới ánh sáng mờ, anh thấy một người đàn bà nằm trên một cái võng tồi tàn. Đó là mẹ em bé. Anh nói:

- Bà cần gì, tôi xin giúp đỡ. Em bé đã dẫn tôi vào đây, nhưng tôi ở nơi khác đến, không thông thuộc thành phố này. Bà có quen ai bên cạnh hoặc quen người nào mà tôi có thể gọi đến đây giúp đỡ bà không?

Cũng lúc ấy đầu của người ốm chệch ra khỏi gối, anh nhắc đầu chị ta lên và đặt lại tử tế. Rồi anh nhìn mặt người đàn bà nghèo khổ: Đó là Crixtin, hoàng hậu xưa kia của rừng thạch thảo! Đã từ lâu Ip không thấy ai nói đến tên nàng. Người ta đã tránh nhắc đến tên nàng trước mặt anh, để khỏi gợi lại cho anh những kỷ niệm đau khổ. Hơn nữa, người ta cũng chỉ nhận được những tin đáng buồn về Crixtin. Chồng cô đã mất trí sau khi được hưởng cái gia tài lớn của bố mẹ để lại. Y tưởng gia tài ấy không bao giờ hết. Y đã xin thôi việc và đi du lịch nước ngoài, ăn tiêu như ông hoàng. Trở về Cô-pu-nha-gơ, y vẫn tiếp tục xài phí. Khi hết tiền, y mắc nợ, càng ngày càng phá sản. Bạn bè của y, những người đã tận tâm giúp y ăn tiêu hết của, nay lánh tránh y, họ còn nói rằng y khổ sở như vậy là đáng kiếp. Một buổi sáng nọ, người ta thấy xác y trong con sông đào.

Từ lâu Crixtin đã chết hẳn cõi lòng. Đứa con nhỏ, ra đời giữa lúc khốn quẫn, đã mất. Nàng chỉ còn lại một đứa con gái mà Ip vừa gặp. Hai mẹ con sống đơn độc, đói rét trong cái xó tồi tàn này. Bệnh tật đã đến hành hạ nàng Crixtin đáng thương. Ip nghe nàng lầm bầm: "Thế là tôi sắp chết đi, để lại đứa bé đáng thương này, không tiền không người nuôi nấng. Không biết rồi nó sẽ ra sao?" Kiệt sức, nàng lịm đi. Ip tìm được một mẩu nệm, thấp lên và căn buồng sáng hơn một chút. Anh ngắm đứa con gái nhỏ và mỗi lúc lại càng thấy rõ hơn nét mặt của Crixtin vào tuổi đó và bỗng nhiên anh cảm thấy vì yêu người mẹ, anh sẽ âu yếm, chiều chuộng đứa trẻ mới gặp lần đầu tiên.

Người thiếu phụ hấp hối trông thấy anh. Nàng giương to đôi mắt. Không biết nàng có nhận ra anh không? Chẳng bao giờ anh biết được điều đó. Một lát sau, nàng tắt thở, không thốt được lấy một lời.

Bây giờ chúng ta lại quay về cánh rừng gần sông Guy-đơ-na. Hoa thạch thảo đã rụng. Gió thu thổi mạnh, lùa những chiếc lá khô xào xạc qua bãi hoang đến tận túp lều của ông lái đò, nay đã có người khác đến ở. Nhưng, núp cạnh một gò đất, dưới bóng những cây to, nhà ông Jeppo Giăngx thì trái lại, tường quét vôi trắng xóa. Trong nhà có đốt một đống lửa to. Khi em vui cười, mấp máy đôi môi đỏ chót, người ta tưởng chim đang hót. Sức sống và niềm vui cùng em ngự trị trong gian nhà. Lúc này em đang ngủ trong lòng Ip, mà em coi vừa là bố vừa là mẹ. Mẹ em đã yên nghỉ ở nghĩa địa thành phố Cô-pu-nha-gơ. Em bé chỉ còn hơi hơi nhớ đến mẹ thôi. Ip đã trở nên khá giả: công việc làm ăn của anh phát đạt, anh đã làm sinh sôi nảy nở số vàng lỏi từ lòng đất lên, và anh lại tìm thấy cô bé Crixtin năm xưa của anh.

Đôi giày bát-kết tự đi được

Có một lần, đôi giày bát kết tự bước đi. Đã từ lâu đôi giày vốn của nhà vô địch chạy đua. Một hôm anh ta vút vào sọt rác.

Thế là đôi giày quyết định đi lấy, và cả chạy nữa. Nhưng chiếc nọ lại chạy nhanh hơn chiếc kia. Chúng cãi cọ, đánh lộn và quật nhau bằng những chiết dây buộc.

Một con ếch la lên khi nhảy qua đấy:

- Dừng lại đi! Anh em sinh đôi mà lại đánh nhau, đại dột thế!

- Chị em sinh đôi chứ!* - Một chiếc giày cãi chính.

Con ếch nói:

Ta đang có một chuyến đi xa, các bạn có thể giúp ta được không? Ta có cả hàng hoá mang theo nữa.

Những chiếc giày bát kết nhận lời. Con ếch chắt tất cả những chiếc va li nhỏ, xinh vào một chiếc giày chạy chậm. Còn nó thì ngồi vào chiếc giày kia, chiếc giày chạy nhanh.

- Ta sẽ chỉ đường. Cứ đi đi!

Những chiếc giày nảy lên. Ban đầu chiếc giày chạy nhanh còn chờ bạn đồng hành, nhưng rồi nó bực bội, nó bèn lấy hết hơi, hết sức vượt lên trước bỏ chiếc giày đầy vali lại sau.

Ếch vội nói:

- Dừng chạy nhanh như vậy, nó không thuộc đường đâu!

Rồi chiếc giày chở hàng bị lạc. Thế là con ếch bắt đầu khóc. Lại phải quay trở lại tìm chiếc giày đáng thương kia. Mất bao nhiêu là thì giờ!

Đoạn, chúng theo đường cao tốc, vượt cả các xe du lịch và xe tải dưới con mắt ngơ ngác của những bác tài xế. Một toán cảnh sát tuần tra chặn lại giữa đường vì tốc độ quá lớn. Hơi đâu mất thì giờ! Những chiếc giày vẫn cứ chạy nhanh.

Đã ba lần chúng nhàm đường; lại mất biết bao thời gian và để bù lại, chúng lại lao lên như sao băng.

- Dừng lại! "Các cô" đã chạy vào một sân vận động mất rồi! - Đột nhiên con ếch la lên.

Chúng nó không chịu nghe, vượt cả những vận động viên đang chạy. Quá chậm rồi. Chiếc giày bát kết đã giành lấy vinh quang.

- Nó đã thắng 100 mét! Hoan hô! Một ủy viên giám khảo hô to. Nhưng còn một chiếc đâu? Đó, kia rồi!

Ồ! Đây là những chiếc giày của nhà vô địch thể giới chạy 100 mét! Tôi biết đôi giày này mà. Nhưng dù sao cũng chưa đăng ký dự thi!

- Chắc ông ta đã ủy quyền cho những chiếc giày của ông - một ủy viên khác nói - Với cả chú ếch và hàng hoá nữa.

Con ếch trả lời xuất sắc những câu phỏng vấn của các nhà báo. Nhưng trước đông đảo công chúng vây quanh ngưỡng mộ, nó chỉ hơi lúng túng, nói lắp bắp mà thôi. Những chiếc giày bắt kết lại cãi nhau, quật nhau bằng sợi dây buộc. Người ta nói đó là bức họa trực tiếp sinh động.

- Phải tiếp tục đi thôi! - Con ếch nói - Cuộc hành trình của tôi chưa kết thúc. Nhanh lên, ta phóng đi!

Đôi giày bắt kết thoát ra được và lại lên đường. Khi đến nơi con ếch rất buồn sẽ phải xa chúng. Nó nói:

- Ở lại đây với tôi. Các bạn làm tài xế cho tôi. Chúng ta sẽ cùng nhau đi thăm đất nước.

Những chiếc giày bắt kết thú vị nhận lời ngay.

Vậy thì, thưa các bạn thân mến, các bạn phải cẩn thận đấy. Nếu một ngày nào đó, các bạn thấy một đôi giày bắt kết bên lề đường thì cần phải xem xét kỹ nếu muốn ướm chân vào. Có thể có một chú ếch con đang ngồi trong đó.

Dưới bóng liễu

Thị trấn Kjoge hoang lạnh nằm ngay bên bờ biển vốn rất đẹp với những cánh đồng phẳng bao quanh, những con đường đi tận đến rừng. Khi ta được sinh ra, là ta được một người mẹ ban cho sự sống, và một miền đất nuôi ta một quê hương mà ta đau đầu suốt đời. Ở đó ta tìm thấy cho riêng mình những thứ tươi đẹp vô ngần, dù đi đến những miền đất lạ có tráng lệ đến đâu trên thế gian, ta vẫn mong về lại chốn cũ. Kjoge cũng là một quê hương như thế. Câu chuyện tôi sắp kể cho các bạn nghe xảy ra ở ngoại ô của thị trấn, nơi có những khu vườn khiêm tốn nằm dọc hai bên con sông nhỏ chảy ra biển, những khu vườn thực sự đẹp vào mỗi mùa hè.

Có hai đứa trẻ thường chui tắt qua hai trong những khu vườn như thế, dưới những bụi cây lý gai rậm để chơi đùa với nhau. Vườn bên này có một cây com cháy, còn bên kia có một cây liễu già. Chẳng hiểu sao hai đứa trẻ thích chơi dưới hai gốc cây già này lắm. Dẫu hai gốc cây rất gần bờ sông và chúng có thể dễ bị rơi xuống nước, cha mẹ chúng vẫn cho phép chúng chơi ở đó. Có lẽ Chúa đã che chở lũ trẻ, nếu không nơi đó thật chẳng bao giờ an toàn. Cũng may là, cả hai đứa đều cẩn thận không tới gần nước, thậm chí cậu bé trai còn rất sợ nước. Cậu sợ đến mức mỗi mùa hè oi bức, tất cả những đứa trẻ khác đều đùa nghịch dưới nước biển, chúng cũng không tài nào dỗ cậu tham gia cùng được. Bọn trẻ đôi lúc chế nhạo, nhưng cậu bé cứ lăm lì chịu đựng. Một lần Joanna (tên của bé gái) mơ thấy mình lái một con thuyền lướt sóng và Knud (tên bé trai) lội xuống nước cùng đi với em. Nước ngập đến tận cổ, lên qua cả đầu và cậu bé biến mất. Joanna kể lại giấc mơ cho Knud và cậu bé cười hết sức hả hê. Sau giấc mơ Knud vẫn là cậu bé sợ nước. Nhưng trong thâm tâm, Knud nghiêm nhiên coi như đó là một việc làm can đảm nhất của em vậy.

Cha mẹ các em rất nghèo, họ thường ngồi với nhau và nhìn hai đứa trẻ chơi đùa trong vườn hay ngoài đường. Con đường chạy dọc giữa hai hàng liễu và song song với một con mương. Hai hàng liễu bị cắt ngọn, tất nhiên chúng được trồng để lấy gỗ hay làm củi chứ chẳng phải cho một cảnh đẹp nào. Thế nên cây liễu già trong vườn đẹp hơn, và hai đứa trẻ thích ngồi dưới gốc cây ấy. Trong thị trấn có một khoảng rộng dùng làm nơi họp chợ. Tới phiên chợ người ta dựng lên những dãy phố dài toàn bằng lều và rạp. Trong những cái rạp ấy nào là những dải lụa màu, những đồ chơi, giày ủng, và mọi thứ ta muốn mua. Toàn người là người, họ chen chúc nhau, những ngày mưa nước bắn cả lên những chiếc áo khoác len đang mặc hay đang bày bán. Nhưng không vì thế mà ta không thấy được mùi thơm phức quyến rũ của những chiếc bánh mật và bánh gừng trong một hàng bánh nhỏ. Hàng bánh ấy đặc biệt bởi có bác chủ hàng rất tuyệt. Cứ đến phiên chợ bác lại ở trọ nhà cha mẹ Knud. Thỉnh thoảng em lại nhận được bánh gừng của bác làm quà, và tất nhiên một nửa số bánh ấy em sẽ dành cho Joanna. Bác hàng bánh có biệt tài kể chuyện rất hay. Một buổi tối nọ, bác kể câu chuyện về chính những chiếc bánh gừng của của mình, một câu chuyện làm hai đứa trẻ xúc động đến suốt đời. Câu chuyện cũng chẳng dài lắm, nên tôi sẽ kể ra đây cho các bạn nghe.

“Ngày xưa ngày xưa”, bác cất giọng, “trong số bánh của nhà bác có hai cái bánh hình người, một anh con trai đầu đội mũ và một chị con gái để tóc trần. Họ chỉ có mặt người xinh xắn phía trước, ở mặt sau thì rất khác. Ồ, mà con người thật ta cũng thế nhỉ, cái mặt tốt đẹp nhất chính là cái mà ta cẩn thận thể hiện ra trước người khác đấy thôi. Phía ngực trái của chàng trai bánh gừng, chỗ có trái tim ấy, là một hạnh nhân đắng, còn cô gái thì được làm hoàn toàn bằng bánh mật nhé. Họ cùng được bày làm mẫu

trong tủ hàng của bác, cùng nhau ở đây lâu lắm, lâu đến nỗi cuối cùng đâm ra yêu nhau. Nhưng họ chẳng hề tỏ tình với nhau bao giờ, chúng ta không nên làm thế nếu muốn tình cảm của mình đi xa hơn các cháu nhĩ. Cô gái bánh gừng nghĩ thầm “anh ấy là con trai, anh ấy nên nói trước”. Cô cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc và tin tình yêu sẽ đến. Còn chàng trai thì nhiều tham vọng hơn, đàn ông thường vẫn thế mà. Chàng mơ thấy mình là một đứa trẻ thật ở ngoài phố, như biết bao đứa vẫn đi qua trước quầy bánh hàng ngày, và ước có được bốn xu tiền thật, chàng sẽ dùng để mua nàng mà ngẫu nhiên, đàn ông thì phải ăn ngẫu nhiên những gì họ yêu mà.

Đôi bánh gừng vẫn cứ nằm trong tủ từng ngày, từng tuần đến khô cứng lại. Suy nghĩ của cô gái ngày càng trở nên đa cảm và nữ tính hơn. Một hôm nàng nói “ta được ở bên chàng lâu đến thế này cũng hạnh phúc lắm rồi”. Rồi nàng vỡ làm đôi.

Chàng trai ghen ngào, “nếu nàng biết tình yêu của ta thì chắc hẳn nàng đã cố để sống bên ta lâu hơn rồi”.

Bác hàng bánh nói tiếp: “Câu chuyện chỉ có thế. Và đây chính là hai chiếc bánh ta vừa kể cho các cháu. Vậy là các cháu biết rồi nhé, tình yêu cam lặng rồi sẽ chẳng đi đến đâu. Đây, hai chiếc bánh này là dành cho các cháu”. Bác đưa Joanna chiếc bánh hình người con trai hãy còn nguyên vẹn. Knud được hai mảnh trước kia là chiếc bánh hình cô con gái. Hai đứa trẻ xúc động vì câu chuyện đến nỗi không nỡ ăn cặp tình nhân bánh ấy.

Hôm sau, chúng đem họ ra nghĩa địa. Chúng ngồi xuống cỏ, nơi đây bên tường nhà thờ từ hạ sang đông phủ đầy những tràng hoa trường xuân. Chúng đặt hai chiếc bánh ngọt vào một cái khám xây trong tường giữa đám hoa lá tràn đầy ánh nắng và kể lại câu chuyện về mối tình cam lặng chẳng đi đến đâu cho một lũ trẻ con khác nghe.

Đứa nào cũng đồng ý câu chuyện thật là thú vị. Nhưng khi Knud và Joanna xem lại cặp tình nhân bánh thì cô gái bị vỡ đã biến mất. Một đứa con trai lớn trong bọn đã ăn mất rồi. Lúc đầu Knud và Joanna khóc sụt sùi, sau hai đứa nghĩ là không nên để chàng trai tội nghiệp phải sống một mình trên đời, chúng đem chàng ra ăn nốt. Còn câu chuyện tình lặng lẽ kia thì hai đứa khắc vào trong lòng.

Chúng tiếp tục chơi với nhau bên cây cơm cháy và dưới gốc liễu già. Cô gái nhỏ hát những bài ca hay nhất trên đời, bằng một giọng trong vắt như tiếng chuông bạc. Knud vụng về không có giọng hát hay nhưng em thuộc lòng lời của những bài ca ấy. Mỗi khi Joana hát, dân ở Kjøge ai cũng dừng lại nghe, ngay cả vợ ông chủ hiệu đồ chơi đã từng sống ở kinh đô cũng nói: “Giọng hát của cô bé ngọt ngào đến phi thường”.

Những ngày hạnh phúc chẳng được bao lâu thì hai gia đình phải xa nhau. Mẹ Joanna chết và bố em định lấy vợ khác ở tận kinh đô. Nghe nói ở đó có một cửa hiệu buôn lớn hứa thuê ông làm người chạy giấy. Hai nhà láng giềng chia tay trong nước mắt của hai đứa trẻ. Những người lớn hứa viết thư cho nhau mỗi năm ít nhất một lần.

Knud được gửi học nghề tại một hiệu đóng giày. Cậu đã lớn và không thể lông bông thêm được nữa. Hơn nữa cũng sắp đến lúc cậu được chịu lễ Ban Thánh thể. Chà, thật hạnh phúc biết bao giá như trong ngày hội ấy cậu được ra Copenhagen gặp Joanna. Nhưng chắc cậu vẫn phải ở lại thị trấn Kjøge thôi, thật khó có cơ hội trông thấy thành phố hùng vĩ ấy, dù chỉ cách thị trấn có năm dặm đường. Knud

thường dõi mắt qua vịnh mỗi buổi chiều và thấy những ngọn tháp cao của Copenhagen. Hôm chịu lễ Ban Thánh thể cậu còn trông thấy rõ ràng cây thánh giá của Nhà thờ lớn lấp lánh dưới ánh mặt trời. Knud tự hỏi liệu Joanna có còn nghĩ đến cậu không? Có lẽ là có đấy. Vào dịp lễ Noel cha Joanna có gửi một bức thư nói rằng họ sống ở Copenhagen rất khá giả và đặc biệt giọng hát tuyệt vời của cô hứa hẹn một tương lai rực rỡ. Joanna đang được hát tại một dàn hợp xướng, cô bé sớm kiếm được tiền nhờ ca hát, và chính cô còn gửi cho nhà láng giềng thân mến ở Kjoge một đồng tiền vàng để làm quà tối Noel. Cô tự tay viết một câu vào phần tái bút trong bức thư: “Thân mến gửi Knud”.

Cả gia đình Knud đã khóc, những tin vui ấy làm họ khóc vì vui sướng. Ngày nào hình ảnh Joanna cũng xâm chiếm tâm hồn Knud, giờ đây cậu tin rằng cô cũng nghĩ đến mình. Gần đến ngày hết hạn học việc, Knud cảm nhận thấy rõ một tình yêu dành Joanna, cậu nhất định sẽ lấy Joanna làm vợ. Nghĩ đến đây môi cậu mím một nụ cười, và những đường chỉ khâu giày của cậu bỗng nhanh hơn, cậu tỉ mỉ vào đai da đến nỗi đâm cả vào ngón tay một lỗ sâu, nhưng cái đó cũng chẳng hề gì! Cậu tự dặn lòng sẽ chẳng bao giờ đóng vai một người tình cảm lạnh như câu chuyện đôi tình nhân bánh gừng ngày nào.

Thế là, chàng Knud thành một thợ giày thực thụ. Ba lô trên vai, chàng ra Copenhagen nhận việc, có một ông chủ hiệu đã hứa mượn chàng ở đó. Joanna sẽ ngạc nhiên vui mừng biết mấy! Năm nay nàng đã mười bảy và chàng mười chín. Chàng muốn mua cho nàng một chiếc nhẫn vàng ngay ở Kjoge, nhưng ở Copenhagen chắc còn có nhiều cái đẹp hơn. Một ngày thu muộn, dưới trời mưa, chàng bước chân rời thành phố chôn nhau cắt rốn. Lúc đó lá rụng nhiều, chàng tới kinh đô, ướt từ đầu đến chân trước cửa nhà ông chủ mới.

Chủ nhật ngay sau đấy chàng vội vã đến thăm nhà Joanna. Thẳng bộ quần áo và cả chiếc mũ mới mua ở Kjoge, Knud rời phòng trọ. Hỏi thăm một hồi lâu mới đến được nhà Joanna, trên đường đi chàng thấy kinh sợ khi nhìn những ngôi nhà quá nhiều tầng. Sao người ta có thể sống chồng chất lên nhau trong cái thứ ấy nhỉ? Ở thành phố thật là khủng khiếp...

Đó là một căn hộ có vẻ khá giả, cha Joanna tiếp chàng một cách thân mật. Người vợ kế của ông chưa từng biết Knud, tuy nhiên bà cũng bắt tay chàng và mời chàng một ly nước ấm.

“Joanna chắc chắn sẽ rất mừng gặp lại cháu”, người cha nói, “Cháu đã trở thành một người đàn ông thực thụ rồi đấy! Để bác đưa cháu đi gặp nó ngay nhé, ôi nó là đứa con tốt biết bao, nó làm bác hạnh phúc biết bao. On Chúa, rồi nó sẽ còn làm bác hạnh phúc hơn thế nữa. Em nó có một căn buồng riêng, tự nó trả tiền thuê đấy”. Và người cha nhẹ nhàng gõ cửa căn phòng, hết như ông là một khách lạ. Căn phòng nhỏ mới đẹp làm sao! Chẳng thể nào tìm thấy ở Kjoge một căn phòng như thế. Đến phòng của nữ hoàng chắc cũng chẳng mấy đẹp hơn đâu nhỉ. Nào là thảm trải phòng, thảm trải cầu thang, rèm cửa rủ xuống tận đất. Đâu cũng có hoa và tranh ảnh. Một cái ghế bọc nhung, một tấm gương lớn như cánh cửa, gương trong đến nỗi ta dễ lầm bước vào vì tưởng đấy cũng là một căn phòng... Mỗi một trong những thứ này chỉ thoáng qua mắt Knud giây lát, rồi ánh mắt chàng lại quay về với Joanna đang đứng trước mặt chàng. Nàng đã lớn và khác với người mà Knud hằng tưởng tượng, nàng đẹp hơn rất nhiều. Có lẽ khắp thị trấn Kjoge không có một thiếu nữ nào đẹp bằng nàng. Qua một thoáng ngạc nhiên, nàng lao về phía chàng và dường như sắp ôm hôn ngay chàng, nhưng lại thôi. Nàng tỏ ra hết sức vui mừng được gặp lại người bạn thời thơ ấu, mừng đến chảy cả nước mắt. Nàng hỏi Knud không biết bao nhiêu là câu, về cha mẹ chàng, về cây cơm cháy và cây liễu già mà nàng gọi là “mẹ cơm cháy” và “cha liễu già”, cứ như chúng là người thật, và về những cái bánh gừng. Rồi họ ôn lại câu chuyện tình yêu cảm lạnh của cặp bánh gừng, chúng đã sống cùng nhau và bị tan vỡ như thế nào. Mỗi khi nàng cất nụ cười

tươi, Knud thấy tim chàng đập mạnh và máu rạo rục trong huyết quản. Nàng dường như thật gần gũi xiết bao, nàng nói với cha mẹ giữ chàng ở lại chơi suốt buổi tối hôm ấy, rồi rót trà mời chàng. Nàng đọc một đoạn về tình yêu trong một cuốn sách, Knud nghe như đoạn văn đang nói đến chính tâm trạng của chàng, tình yêu của chàng. Nàng hát một bài hát quen quen, qua chất giọng tuyệt vời ấy, bài hát bỗng trở thành một câu chuyện thật, hết như nàng đang trải lòng mình qua từng nốt nhạc.

“Nàng hiểu tình yêu của ta mà” – Knud lặng đi, không thốt được lời nào nữa.

Lúc chia tay, nàng siết chặt tay chàng và nói: “Knud thân yêu, anh hãy mãi là một người tốt thế này nhé”. Chàng đã thức suốt đêm với những gì có được trong buổi tối hạnh phúc ấy.

Rồi hàng đêm, sau những giờ làm việc dưới ánh nến, chàng lại lang thang qua con phố nơi gia đình Joanna đang sống, nhìn lên cửa sổ phòng nàng. Hầu như trên đó lúc nào cũng có thấp đèn. Một lần nàng ban cho chàng một ân huệ được nhìn thấy cái bóng của nàng in trên chiếc rèm che mờ sáng. Bà chủ nhà bắt đầu phàn nàn vì những chuyện về khuya của chàng, ông chủ thì xem ra vẫn còn thông cảm.

Knud nghĩ thầm: “Joanna yêu dấu, chủ nhật này gặp lại, ta sẽ nói với em tất cả những gì chứa đựng trong trái tim và linh hồn này, em nhất định là vợ của ta. Ta biết mình chỉ là một thợ giày nghèo, nhưng ta sẽ gắng sức làm việc và phấn đấu để trở thành ông chủ. Chúng mình đều biết một mối tình cảm sẽ không đem lại kết quả gì cả. Câu chuyện những chiếc bánh gừng dạy thế mà”.

Chủ nhật chàng đến thì gia đình nàng lại vừa được mời đi dự một cuộc vui bên ngoài thành phố. Joanna nắm tay chàng hỏi “Anh đến nhà hát bao giờ chưa? Anh phải đến đó một lần đi. Thứ tư này em sẽ hát ở đây, hôm ấy, nếu anh rồi em sẽ gửi tặng anh một vé”. Ôi, nàng tử tế làm sao! Đến trưa thứ tư, chàng nhận được một phong bì dán kín, bên ngoài chẳng có chữ nào ngoài con dấu, nhưng trong là một cái vé. Buổi tối ấy là lần đầu tiên Knud vào một rạp hát. Trên sân khấu có một Joanna lộng lẫy, chàng thấy nàng lấy một người lạ, là kịch thi mà. Không thể thì chắc chắn nàng chẳng nở lòng nào lại gửi cho chàng một cái vé để chàng được tận mắt trông thấy cảnh tượng ấy. Mọi người vỗ tay và lớn tiếng khen ngợi còn Knud thì hét lên để cổ vũ nàng. Chàng thấy tận mắt chính đức vua cũng mỉm cười với Joanna, có vẻ ngài thích nghe nàng hát lắm. Knud cảm thấy mình thật bé nhỏ. Nhưng chàng yêu nàng biết bao, và nghĩ nàng cũng yêu mình. Và người đàn ông phải ngó lời trước, cô gái bằng bánh ngọt chẳng đã nghĩ thế mà. Câu chuyện trẻ con ấy dạy chàng biết bao điều.

Chủ nhật sau Knud đến khi trong nhà chỉ có một mình Joanna, một dịp may hiếm có.

“May quá, đang định nhắn cho anh, nhưng em đoán thế nào tối nay anh cũng đến. Chẳng là, em đang chuẩn bị đi Pháp, thứ sáu này sẽ khởi hành. Em muốn trở thành một nghệ sĩ hàng đầu và đó là nơi tốt nhất”.

Knud tội nghiệp cảm thấy con tim như muốn vỡ. Không có nước mắt, nhưng tất cả nỗi buồn đã hiện ra trên khuôn mặt chàng.

“Anh rất tốt bụng và thật thà, Knud yêu quý...”. Nàng chưa dứt câu thì tất cả những yêu thương trong Knud bỗng bật ra và nói thành lời trên đôi môi chàng. Nhưng mặt Joanna chuyển sang sắc tái. Nàng buông thõng tay, trả lời chàng rành rọt pha chút buồn rầu: “Đừng làm khổ cả hai ta, vì sẽ chẳng có kết cục nào đâu Knud yêu quý. Em sẽ mãi là một người em gái tin cậy của anh, nhưng không thể có gì xa

hơn thế”. Rồi nàng đặt bàn tay trắng mềm lên vầng trán nóng bỏng của Knud và nói “Chúa cho chúng ta sức mạnh để vượt qua tất cả, nếu chúng ta cố gắng để vượt qua”.

Đúng lúc ấy người mẹ kế của nàng đi vào. Joanna vội nói nhanh “Knud rất buồn vì con phải đi xa”. “Hãy làm một người đàn ông đi nào” – nàng tiếp, tay đặt lên vai chàng “Anh còn trẻ con lắm, giờ anh phải ngoan như khi chúng mình còn bé, cái ngày còn chơi với nhau bên gốc liễu ấy nhé”.

Knud nghe mà tưởng như trời sa đất sụp. Hồn chàng như một sợi chỉ tơ mát hương bay phát phơ trong gió. Chàng đứng lặng, chẳng nhớ nổi là lúc đó người ta có mời chàng ngồi lại hay không, nhưng chàng nhớ Joanna tốt bụng có hát cho chàng nghe một lần nữa. Khúc hát với chất giọng ngọt ngào ấy giờ không còn ở cái cung bậc lúc trước, nhưng vẫn làm tim chàng òa vỡ. Chàng đứng lên ra về, quên cả chìa tay cho Joanna. Nhưng nàng hiểu ý và nói: “Anh không định bắt tay em gái trước khi xa cách sao, anh trai thơ ấu?”. Hàng nước mắt lăn trên gò má nàng như những cánh chia tay thường thấy, nàng nhắc lại “Anh trai”. Rồi họ chia tay nhau.

Nàng lên tàu sang Pháp, còn Knud ở lại lang thang trên các con phố lầy lội của Copenhagen. Những người thợ bạn của Knud chứng kiến nỗi u uất trong chàng. Một đôi lần chàng thử theo họ đến dạ hội khiêu vũ. Nhưng đôi mắt nào chàng thấy cũng là mắt Joanna, giọng nói nào chàng nghe cũng thành giọng Joanna. Nơi nào chàng nghĩ có thể quên nàng, thì nàng lại càng hiện hữu rõ hơn trong ký ức. “Chúa cho chúng ta sức mạnh để vượt qua tất cả, nếu chúng ta cố gắng để vượt qua”, mỗi lần nghĩ đến những lời này, mắt chàng lại sáng lên những tia hy vọng.

Đông tới, mặt nước đóng băng, mọi thứ như bị chôn vùi trong giá lạnh, chết chóc. Nhưng khi xuân về, khi con tàu đầu tiên lại ra khơi, Knud bỗng thấy muốn lang thang xa khắp thế giới, bất cứ nơi nào miễn không phải là nước Pháp của Joanna. Và chàng gói ghém lên đường, hành trình đầu tiên xuyên qua nước Đức. Hết thành phố này sang thành phố khác, nhưng không đâu Knud tìm thấy sự thanh thản, bình yên. Mãi khi đến thành phố Nuremberg, chàng mới thấy bình tĩnh lại được đôi chút. Chàng dừng lại trên đôi chân rã rời và quyết định lưu lại đây.

Nuremberg là một thành phố cổ kính diệu kỳ, hệt như nó được lấy ra từ một cuốn truyện tranh cổ vậy. Nơi đây phố xá cứ tùy ý mà chạy ngoằn ngoèo, ngang dọc, nhà cửa thì mọc chằng cện theo hàng lối gì. Những đầu hồi có kèm thêm một ngọn tháp nhỏ, những mái lượn, trụ nghiêng có thể thấy ở khắp nơi, kể cả ở cổng thành. Những mái nhà dị thường, vòi nước hình rồng hay hình những chú chó ngộ nghĩnh đua nhau vươn ra cả đường phố.

Knud vai khoác ba lô, dừng chân gần một cái vòi nước cũ đang phun lên dòng nước lấp lánh. Bên tường được trang trí rất đẹp bằng vài hình vẽ các nhân vật lịch sử hay trong kinh thánh. Một người hầu gái xinh đẹp vừa đổ nước vào đầy đôi thùng, liền mời chàng uống một chút nước mát. Chị tặng Knud một bông trong bó hoa hồng đang cầm trên tay, như đem đến cho chàng một niềm lành. Từ ngôi nhà thờ lớn gần kề vẳng đến tiếng nhạc, giai điệu quen thuộc chợt nhắc chàng nhớ đến tiếng organ nhà thờ ở Kjøge quê nhà. Chàng muốn cầu nguyện nên băng qua đường đến đó. Ánh nắng xuyên qua những cửa sổ bằng kính sơn màu, chiếu sáng đôi cây cột cao mạnh mẽ. Đức tin tràn ngập tâm trí Knud và bình yên về lại trong tâm hồn chàng.

Người ta ngăn đường hào cũ bao quanh bức thành cổ và chuyển chúng thành một số vườn rau nhỏ, nhưng những bức tường thành cao thì vẫn sừng sững với những ngọn tháp nặng nề. Mé trong những bức

tường, những người bện thừng đang xoắn dây thừng dọc lối đi, hết như trong một triển lãm. Trong kẽ nứt của những bức tường, cây côm cháy mọc thành từng đám xanh rậm rạp, vươn cành lên trên nóc những mái nhà nhỏ. Một trong những ngôi nhà ấy là nhà ông chủ vừa nhận thuê việc Knud.

Một cây côm cháy vươn cành qua ô cửa sổ nhỏ ở cái gác xép nơi chàng ngồi. Knud lưu lại đây suốt mùa hè và mùa đông. Nhưng khi xuân đến, chàng bỗng thấy cái cảm giác dường như không chịu đựng được một thứ gì đó trong tim. Cây côm cháy trở hoa, cái mùi hương thơm ngát bỗng gợi nỗi nhớ nhà. Nó làm cho Knud nhớ về hai mảnh vườn nhỏ ở Kjoge. Thế là chàng từ giã nơi ấy đi tìm một người chủ khác xa hơn trong thành, nơi không có những cây côm cháy.

Nơi làm việc mới của chàng kề ngay bên một cây cầu đá cũ, phía dưới là một dòng suối ngày ngày chảy làm quay một chiếc cối xay nước âm ỉ. Đối ngược với khung cảnh ấy, gần kề đó là những căn nhà cũ kỹ với ban công đồ nát, như sẵn sàng rơi xuống nước bất kỳ lúc nào. Ở đây không có những cây côm cháy, thậm chí chẳng có lấy một cái chậu cây cảnh. Nhưng ngay đối diện xưởng làm việc là một cây liễu già bám rễ vào vườn nhà như để khỏi bị dòng nước cuốn đi. Cây liễu rủ nhánh xuống suối, hết như cây liễu trong vườn ở Kjoge tỏa bóng xuống dòng sông. Đúng là Knud định tránh “mẹ côm cháy” thì lại gặp phải “cha liễu già”. Những tối sáng trăng chàng cảm thấy có cái gì đó buốt lạnh chạy thẳng vào tim. Vẫn cái cảm giác không thể chịu đựng được nữa ấy, thứ tình cảm mà chỉ có cây côm cháy đương hoa hay cây liễu già kia biết rõ! Sau tất cả những chuyện này, chàng đành tạm biệt Nuremberg để đi tiếp cuộc hành trình.

Knud đơn độc giấu câu chuyện về Joanna tận sâu trong tim chàng. Giờ chàng cũng đã hiểu rõ cả những ý nghĩa ẩn sâu trong câu chuyện hai chiếc bánh xura. Tại sao chàng trai bánh gừng lại có một hạnh nhân đắng bên tay trái? Knud biết mình mang hương vị đắng của hạnh nhân. Trái lại, Joanna lúc nào cũng ngọt ngào, vì nàng cũng bằng đường và mật hết như cô gái trong câu chuyện ngáy thơ kia. Trong hành trình của mình, mỗi khi ý nghĩ của chàng dừng lại ở đây, Knud bỗng thấy chiếc quai ba lô như xiết chặt lồng ngực đến nghẹt thở. Chàng nới chiếc quai ra một chút, nhưng chẳng thấy đỡ hơn. Chàng nhìn thấy thế giới tách thành hai nửa, một nửa hiện hữu xung quanh, nửa còn lại đeo nặng theo chàng suốt đời vào trong từng ý nghĩ. Chính cái nửa bên trong ấy là thứ đã khiến chàng phải rời bỏ Nuremberg.

Một lần chàng thấy trước vẻ hùng vĩ của những đỉnh núi cao, thế giới trở nên nhẹ nhàng hơn đôi chút. Chàng thấy dãy núi Alps giống như đôi cánh của trái đất đang gấp lại. Khi xòe ra, chúng sẽ là một bức tranh với các sắc màu của bóng tối, biển cả, mây mù và băng tuyết. “Cuối cùng, trái đất rồi cũng xòe đôi cánh rộng ấy để bay vút lên cao, nổ tung ra như bong bóng xà phòng trước ánh sáng chói lòa của đấng Chúa trời”, chàng nghĩ lan man, rồi thở dài “Cuối cùng thì hôm nay đã là ngày tận thế chưa nhỉ?”

Chàng lặng lẽ lang thang qua một miền lạ thuộc dãy Alps. Cả một miền rộng lớn trông như một vườn cây ăn quả được phủ đất mềm. Từ trên ban công những căn nhà gỗ, các thiếu nữ đang ngồi thêu áo gập đầu chào khi chàng đi qua. Những đỉnh núi cao bừng sắc đỏ trong buổi chiều hoàng hôn, phản chiếu xuống những hồ nước nằm ngay dưới những vòm cây tối sẫm. Ý nghĩ trong chàng quay về với bờ biển trên vịnh Kjoge. Đó là thứ đẹp đẽ duy nhất vẫn nằm trong trái tim chàng mà chẳng gây ra nỗi đau. Ở đó, là nơi con sông Rhine đổ ra như một con sóng lớn rồi tan thành những bông tuyết trắng, nơi những cụm mây ngũ sắc lung linh như thể nó vừa được sinh ra ngay trên sóng, nơi những chiếc cầu vòng run rẩy như một dải ruy băng trước gió. Chàng có thể đã sẵn lòng lưu lại ở một trong những thành phố đầu đó bên bờ sông Rhine tươi đẹp. Nhưng ở đó có quá nhiều những cây côm cháy, quá nhiều những cây liễu.

Chàng tiếp tục ra đi, qua những con đường như mạng nhện chằng chịt trên vách núi. Những con đường trên cao đến mức mây cũng ở dưới chân người. Chàng lang thang qua nơi có giống hoa hồng Alps, nơi có những cây kế sữa, nơi có tuyết lạnh mùa đông, nơi có ánh nắng mùa hè. Từ già những xứ phương Bắc, chàng đi theo những con đường rợp bóng nho quăn quít lấy những cây hạt dẻ, chàng đi tới những cánh đồng ngô. Giờ thì núi non hiểm trở như một bức tường thành vĩ đại giúp ngăn cách chàng với những gì có trong ký ức, như chính chàng vẫn thường mong tự mình có thể làm được.

Cuối cùng chàng thợ giày của chúng ta đến thành phố Milan rộng lớn huy hoàng. Một ông chủ người Đức thuê chàng làm việc. Cả hai vợ chồng ông lão đều thật hiền lành. Hai người rất mến anh thợ ngoan đạo, lặng lẽ, nói ít mà làm nhiều. Knud tưởng như Chúa đã giải thoát gánh nặng cho tâm hồn chàng. Chàng thường leo lên tận cùng trên nóc giáo đường làm bằng cẩm thạch trắng, để ngắm nhìn xung quanh. Knud thấy trong khung cảnh ấy những hình vẽ, những tháp nhọn, tường cao của quê hương chàng ở phương Bắc. Từ mỗi góc nhà, hốc tường xa xa, những pho tượng như luôn mỉm cười với chàng. Phía trên là trời cao xanh biếc, phía dưới là thành phố và đồng bằng trải rộng bát ngát xứ Lombardy, xa nữa là những ngọn núi cao tuyết phủ. Chàng nhớ tới nhà thờ Kjoge, nhớ tới những bức tường đỏ phủ đầy hoa trường xuân. Nhưng giờ chàng không còn muốn về lại nơi ấy. Chàng muốn được chết đi và chôn vùi ở dưới những núi cao của chốn này.

Thấm thoát đã ba năm trôi đi kể từ ngày rời bỏ xứ sở, cũng là một năm trên đất Milan.

Một hôm ông chủ nhà đưa chàng đi chơi phố, đến một rạp hát trong một tòa nhà lớn với phong cảnh nguy nga tráng lệ. Rạp hát được bài trí với sân khấu ở chính giữa, những tầng ghế trải từ mặt đất đến tận gần trần nhà, rèm cuốn bằng lụa mỏng, những ghế ngồi sang trọng cho các quý bà có hoa hồng cài sẵn. Các quý ông ăn mặc xa hoa và lịch lãm. Khung cảnh bên trong sáng rực như dưới mặt trời, nhạc điệu hoành tráng vang lên khắp tòa nhà. Knud liên tưởng đến khung cảnh đơn sơ trong rạp hát ở Copenhagen quê nhà, liên tưởng một chút đến Joanna. “Chắc nàng vẫn thường hát ở những chốn như thế này...”

Thế rồi, cứ như một phép màu, quả đúng là nàng cũng đang ở đó. Khi tấm màn sân khấu được vén lên, Joanna nghiêm trang trong bộ đồ diễn lụa là gắn đầy vàng bạc, chiếc vương miện lộng lẫy trên đầu. Nàng đứng đó, cất tiếng hát như giọng của một thiên thần. Rồi nàng bước lên phía trước mỉm cười, vẫn là nụ cười ấy, dường như nàng nhìn thẳng vào Knud. Knud tội nghiệp bám vào tay ông chủ, chàng nghẹn ngào “Joanna”, nhưng chẳng ai nghe thấy tiếng chàng trừ ông chủ nhà, vì nơi đây âm nhạc đang ở bên trên tất cả.

“Phải rồi, đó là cô Joanna”, ông chủ nói, tay giơ ra tờ giấy mời và chỉ vào tên nàng được in rõ ràng đầy đủ. Vậy là không phải trong mơ. Tất cả cử tọa hoan nghênh nhiệt liệt, tung từng vòng hoa lên sân khấu về phía nàng. Mỗi khi nàng lui vào trong, người ta lại tung hô tên nàng, rồi cứ thế nàng lại ra diễn những tiết mục của mình.

Ra đến ngoài đường phố, đám đông vây kín quanh cỗ xe ngựa của nàng, cứ thế họ đẩy cho cỗ xe đi. Knud đứng ngay hàng đầu, chàng hét lên sung sướng. Khi cỗ xe dừng trước ngôi nhà rực rỡ ánh đèn, chàng len vào đứng ngay cửa xe. Cửa mở, nàng nhẹ bước ra, ánh sáng chiếu trên gương mặt thân quen, nàng mỉm cười dịu dàng như để cảm ơn những người hâm mộ. Knud nhìn thẳng vào gương mặt nàng, và nàng nhìn lại chàng, nhưng ánh mắt ấy không nhận ra chàng. Một quý đàn ông trong trang phục xa hoa với ngôi sao lấp lánh trên ngực giơ tay ra đón nàng. Người ta nói họ đã đính hôn.

Knud về nhà gói ghém lại ba lô. Chàng thấy cần phải trở về ngôi nhà của tuổi thơ, với cây com cháy, với cây liễu già. Phải rồi, dưới bóng liễu già ấy, người ta có thể sống lại cả cuộc đời chỉ trong một giờ.

Vợ chồng ông cụ chủ nhà giữ chàng ở lại với họ, nhưng vô ích. Họ nhắc chàng mùa đông sắp đến, tuyết đã bắt đầu rơi trên núi. Nhưng chàng trả lời, rằng chàng sẽ lần theo vết xe ngựa để thấy đường, rằng chẳng cần gì ngoài chiếc ba lô trên lưng, lồi đi nằm trên đầu cây gậy, chàng sẽ nhanh chóng về được đến nhà. Rồi Knud bắt đầu hành trình qua các núi đèo, hét lên rồi lại xuống. Chàng đi mãi về phương bắc cho đến khi bắt đầu kiệt sức mà không thấy nhà cửa, làng mạc. Những vì sao sáng mãi trên đầu chàng, ánh sáng tỏa xuống thung lũng lấp lánh, như có một bầu trời khác ngay dưới chân chàng. Chàng thấy mình hoa mắt, bước chân vấp ngã. Ánh sao phản chiếu dưới thung lũng ngày nhiều lên và sáng hơn, chàng thấy chúng chuyển động qua lại, và đoán chắc rằng có một ngôi làng xa đâu đây. Thu hết sức tàn, chàng cố đi về hướng ấy và tìm được chỗ trú chân tại một quán trọ nghèo. Chàng ở lại đó đêm ấy và suốt cả ngày hôm sau. Chàng cần được nghỉ ngơi cho hồi phục, khi ấy trong thung lũng cũng đang có mưa và băng tuyết tan. Nhưng đến sáng sớm ngày thứ ba, một ông già đi tới với cây organ, ông chơi một giai điệu quê nhà thân quen. Knud không thể nào lưu lại lâu hơn nữa, chàng lại lên đường đi về phương Bắc. Ròng rã bao ngày chàng vội vã như sợ rằng tất cả mọi người thân nơi quê nhà sẽ chết trước khi chàng kịp về tới nơi. Những tâm sự cứ lặng lẽ trong lòng. Không ai tin, không ai hiểu được nỗi buồn trong tim chàng, một nỗi đau sâu nhất có thể thấy được từ con người. Nỗi đau ấy không dành cho thế giới, không dành cho sự chia sẻ của tình bạn. Và chàng, một người đàn ông không bạn bè, một người xa lạ lang thang trên những miền đất lạ mong tìm về quê nhà. Knud nhận được duy nhất một lá thư từ gia đình, đã vài năm trước. “Con không phải là một người Đan Mạch như chúng ta đang ở nhà. Chúng ta yêu miền đất của mình, còn con chỉ yêu những miền đất lạ”

Một buổi đêm chàng đi theo con đường rộng, miền đất quanh chàng bằng phẳng hơn, có ruộng nương và đồng cỏ. Tiết trời đang rét đậm. Một cây liễu to mọc ngay bên đường, mọi thứ gợi cho Knud cảnh vật chôn quê nhà. Mệt mỏi, chàng ngồi xuống gốc cây và gục đầu nhắm mắt ngủ thiếp đi. Chàng vẫn nhận ra cây liễu vươn cành tỏa bóng bên trên mình. Trong cơn mơ cây liễu dường như một người lớn tuổi khỏe mạnh – “cha liễu già” đang ẵm trên tay đứa con trai mệt mỏi của mình và đưa nó về nhà, về mảnh vườn tuổi thơ bên bờ biển Kjøge yên tĩnh. Và chàng mơ thấy đây thực sự là cây liễu trong vườn nhà Kjøge của chàng. Chính nó đã đi khắp thế giới để tìm chàng, giờ đã thấy chàng và sẽ mang chàng về ngôi vườn nhỏ bên dòng sông thơ ấu. Ở đó có Joanna thiên thần, với chiếc vương miện vàng trên đầu giống như lần cuối chàng nhìn thấy, nàng đang đứng dang tay đón chàng trở về. Và chàng cũng thấy xuất hiện đôi tình nhân ấy, trông giống con người hơn rất nhiều so với hình ảnh của họ ngày chàng còn thơ ấu. Họ đã thay đổi nhiều, nhưng chàng vẫn nhận ra đó là hai chiếc bánh, một người đàn ông, một người đàn bà. Họ đang phơi bày ra gương mặt tốt nhất của mình trước thế giới muôn màu, họ thật đẹp.

“Cảm ơn anh”, họ nói với Knud, “Anh đã dạy cho chúng tôi biết, hoặc là những ý nghĩ cần được nói ra thành lời, hoặc là sẽ chẳng có gì đến với ta. Và giờ tình yêu đã đến, chúng tôi đã đính hôn”. Nói rồi họ bước đi, tay trong tay, băng qua những đường phố của Kjøge. Trông họ thật đáng trân trọng, trong gương mặt tốt đẹp nhất mà họ đã phơi bày ra trước đời. Họ rảo bước về phía nhà thờ, Knud cùng với Joanna theo sau, hai người cũng tay trong tay. Và ở đó, là ngôi nhà thờ cổ kính tường đỏ, phủ đầy những bụi hoa trường xuân màu xanh.

Cửa nhà thờ lớn mở rộng. Họ bước trên lối giữa vào giáo đường, trong tiếng nhạc mềm mại từ cây

organ. “Mời ông bà chủ lên trước”, rồi đôi tình nhân bánh nhường chỗ cho Knud và Joanna. Khi họ quỳ trước bệ thờ Chúa, Joanna ngả đầu về phía Knud, khóe mắt nàng lã ra những giọt lệ lạnh buốt rơi trên mặt chàng.

Đó thực sự là những giọt lệ băng giá trong tim Joanna được tình yêu quật cường của chàng làm tan chảy. Những giọt lệ trên má làm chàng bưng tĩnh.

“Đó là giờ phút hạnh phúc nhất trong đời ta, dẫu chỉ là một giấc mơ”, chàng nói, “Nào, hãy để ta mơ lại lần nữa”. Rồi chàng nhắm đôi mắt một lần nữa, bắt đầu lại một cơn mơ.

Gần về sáng, tuyết bắt đầu rơi nhiều, tuyết theo gió phủ lên mình chàng. Nhưng chàng vẫn ngủ. Dân làng bắt đầu đi lễ nhà thờ sớm, họ trông thấy bên đường một người thợ ngồi yên. Người thợ đã chết, cái chết đóng băng dưới bóng cây liễu già.

Chuyện Con Nít

Tại nhà ông lái buôn giàu có nhất trong tỉnh tụ tập một đám trẻ, con cái các gia đình giàu có và quyền quý. Ông lái buôn là người có học cũng đã thi cử và đỗ đạt. Đó là nguyện vọng của ông cụ thân sinh đáng kính, xuất thân là lái buôn súc vật. Hai bố con đều linh hoạt, lương thiện và đã làm ăn phát đạt.

Ông lái buôn là người vừa thông minh, khéo léo và tốt bụng. Người ta nói nhiều đến của cải của ông hơn là nói đến cái tốt của ông. Lui tới nhà ông có những người sang trọng, những người trí thức. Có những người trí thức là con ông cháu cha và cả những người tầm thường không có học thức.

Tối hôm ấy, trẻ con tụ tập tại nhà ông lái buôn. Những đứa nhỏ ấy chuyện trò nhiều, quá nhiều và nói tuột ra những ý nghĩ của chúng.

Trong số chúng nó, có một đứa con gái cực kỳ xinh đẹp. Những sao mà con bé kiêu ngạo đến thế! Đó là lỗi của những người ở đã phỉnh và chiều nó quá. Trái lại bố mẹ nó là những người tốt và cũng chỉ tự hào đúng mức với địa vị quý phái của họ. Bố nó là quan nội thân. Hẳn đó là một địa vị cao; con bé biết thế và bảo các bạn: “ Tao là con cận thân”. Nó cũng có thể là con nhà thường dân. Nhưng điều đó đâu có phải là tự nó muốn thế nào được vậy? Nó luôn luôn nhắc cho các bạn biết rằng nó là con ông cháu cha. Nó nói thêm: “ Nếu sinh ra không phải là con ông cháu cha thì thật là vận rủi không thay đổi được. Người ta sẽ không làm nên cái gì cả. Dù cho biết đọc biết viết, học thuộc bài đi nữa, cũng phí công vô ích: không thể làm nên trò trống gì. Lại còn những đứa mà cuối tên có vần “xen”(1) nữa. Ôi thôi! Bọn ấy thì chẳng bao giờ nên người cả. Khi đứng gần chúng nó thì phải chống tay lên cạnh sườn để rẽ chúng nó ra”.

Và nó chống hai nắm tay nhỏ xinh lên cạnh sườn, giơ những khuỷu tay rõ nhọn lên để làm điệu bộ ngăn cách bọn thường dân như thế nào. Tuy nó nhỏ xíu và trông nó có vẻ xinh xắn tề! Con gái ông lái buôn nghe câu ấy không khỏi tức giận. Bố nó tên Potexen, nó không muốn người ta coi thường những người có vần “xen” ở cuối tên, nó cố hết sức lấy giọng kiêu kỳ mà bảo rằng:

-Mày có biết là bố tao giàu, có đủ một trăm đồng tiền vàng để mua kẹo tung cho trẻ con ngoài phố không?

Em bé con một nhà báo nói:

-Thế nhưng bố tao lại có thể cho bố mày và bố tất cả những đứa trẻ khác lên báo của bố tao cơ! Tất cả mọi người đều sợ bố tao và tờ báo của bố tao; mẹ tao bảo bố tao là một thế lực đấy.

Thế rồi cái đám lau nhau ấy đua nhau ưỡn ngực, lấy điệu bộ hách dịch, ngăm ngăm nhau khinh bỉ và làm dáng điệu của con vua cháu chúa.

Ngoài phòng khách, một em trai nghèo khó nhìn qua cánh cửa hé mở những vật tuyệt đẹp trong phòng dạ hội. Em chẳng đáng là cái gì trên đời cả nên không được phép vào. Em đã giúp chị bếp quay tiêm nướng chả và để thưởng em, người ta cho em lên ngó cuộc hội họp gồm toàn những trẻ con xinh đẹp, ăn mặc rất sang trọng ấy. Như thế cũng là một diễm phúc cho em rồi!

Em nghĩ thầm: “Ước gì mình là một trong chúng nó nhỉ?” Em đã từng nghe thấy những đứa con gái nói và em thấy buồn trĩu trong lòng. Bố mẹ em nghèo nàn, chẳng có chức vị, chẳng có tiền của, chẳng có báo chí, chẳng có chức vị; và buồn hơn nữa, tên bố mẹ và em cũng lại có vần “xen”; như vậy em không còn hy vọng gì và chẳng bao giờ làm gì nên thân trên đời này cả.

Dù sao m cũng thấy rằng cái việc mình không sinh ra(2) là một điều phi lý, vì người ta đã nói cho em biết ngày sinh của em.

Đó là việc xảy ra tối hôm ấy.

Nhiều năm trôi qua. Những đứa trẻ ấy đã khôn lớn. Trong thành phố người ta dựng lên một căn nhà huy hoàng, hay đúng hơn, một cái lâu đài chứa đầy những mỹ nghệ phẩm kỳ diệu và những vật báu thật quý giá. Tất cả mọi người đều muốn vào thăm nơi ấy và cho đấy là một dah dự. Một đám đông các vị tai to mặt lớn thường đến để chiêm ngưỡng những vật phẩm đẹp đẽ ấy. Lâu đài này là chỗ ở của một trong những đứa bé mà ta vừa mới đến. Đứa nào nhỉ?

Chính là đứa con trai nghèo khó năm xưa đã đứng nghe sau cánh cửa. Đứa bé ấy đã trở thành một nhân vật, mặc dầu tên nó có vần “xen” Đó là Thooc-vandoxen(3), nhà điêu khắc lừng danh.

Và còn ba đứa kia, những đứa con gái mà làm dòng dõi gốc, tiền của, quyền thế của bố mẹ đã cho chúng trở nên kiêu căng, hiện nay thế nào? Tôi không biết gì thêm. Có lẽ chúng ở trong đám đông những người vô danh. Chắc chúng cũng chẳng đến nỗi hư hỏng vì trời đã phú cho chúng nhiều tư chất tốt. Nhưng chúng cũng có thể thấy rõ ràng câu chuyện chúng nói tối hôm xưa chỉ là “những chuyện con nít”.

Vịt con xấu xí

Mùa hè đến. Giữa trời nắng chang chang, dưới chân một lâu đài cổ, chị vịt đã xây xong cho mình chiếc tổ, chị nằm ngay vào đẻ và ấp trứng. Vì đã lâu, chị đợi chờ các con ra đời, nên bây giờ chị bắt đầu sốt ruột.

Và những quả trứng cũng từ từ nứt ra, từng cái một, những chú vịt con chào đời.... Riêng quả trứng to nhất vẫn chưa nứt ra . Phải chờ bao lâu nữa??? Vịt mẹ về cau có khó chịu, cái trứng này thật là phiền phức , rồi bực dọc nằm xuống...

Rồi thì quả trứng to nhất cũng nứt và vỡ toác, vịt mẹ trợn mắt, sao lại là một chú vịt con thô kệch và khủng khiếp... Những ngày tiếp theo diễn ra thật buồn với chú vịt con xấu xí, vịt cha vịt mẹ cãi cọ hăm hù lẫn nhau và nhìn chú đầy ác cảm, lạnh lùng.

Còn chú vịt ngây thơ thì vẫn chẳng hiểu nổi tại sao, vẫn hồn nhiên theo bầy

Cho đến một ngày chú vịt đang thương kia bị tất cả các loài có cánh ở đây xua đuổi. Thậm chí ngay cả các anh chị của chú cũng đối xử tệ bạc, ác độc với chú. Chú bơ vơ, đơn độc. Chú vịt xấu xí đã làm cuộc hành trình rời xa khu đầm lầy...

Cuối cùng, chú vịt con xấu xí đã tìm được đồng loại của mình, hóa ra chú vốn là một chú thiên nga lạc bầy . Chú đã trải qua những day dứt, dằn vặt khi chưa nhận ra mình là ai ... đến hạnh phúc ngập tràn khi biết mình là chú thiên nga của một bầy đàn đẹp đẽ ở vùng hồ

Chú lính chì dũng cảm

Ngày xưa, có hai mươi lăm anh lính chì, họ là anh ruột, vì họ được đúc ra từ một cái muỗng chì cũ. Họ mang trên vai mỗi người một cây súng trường, mặc bộ quân phục xanh nẹp đỏ rất oai vệ, và đứng trong tư thế nghiêm, mắt nhìn thẳng phía trước.

Tiếng nói mà các anh lính chì nghe lần đầu tiên trong đời là khi chiếc hộp được khai ra, một em bé nhìn thấy các anh. Đã vỗ tay reo lên thích thú:

Các chú lính oai quá!

Hôm đó là ngày sinh nhật của em, và em được tặng các anh lính chì.

Em bé chẳng mất nhiều thì giờ để sắp các anh lính chì lên bàn mình. Hai mươi lăm anh trông hoàn toàn giống nhau, trừ một anh chàng chỉ có một chân. Số là, anh này ra đời sau cùng, người thợ không đủ chì để cho anh có cả hai chân. Tuy thế, anh lính cụt vẫn đứng nghiêm chỉnh trên một chân của mình như các anh kia, và cũng do thế mà anh ta sau này trở nên nổi tiếng hơn.

Trên chiếc bàn mà các anh vừa được đặt lên, có cơ man nào là đồ chơi đẹp mắt; nhưng vật làm các anh chú ý nhất là toà lâu đài bằng giấy cạc tông rất uy nghi và tỉ mỉ. Bạn có thể nhìn qua những khung cửa sổ bé xíu để thấy bên trong. Bên ngoài là hàng cây nhỏ bao quanh một miếng kính soi giả làm hồ nước, mặt hồ phản những con thiên nga bằng sáp đang bơi lội trên đó.

Nhìn chung, cảnh trí rất nên thơ, nhưng vật xinh xắn nhất là một cô bé đứng ở cửa lâu đài. Cô bé cũng được cắt bằng giấy bìa, cô mặc bộ váy bằng voan mỏng, có sợi dăng ten màu xanh quanh vai áo. Cô đứng xoè tay ra trong một tư thế đang múa ba lê – cô là một nữ vũ công mà – một chân cô giơ cao lên khuất phía sau anh lính chì tưởng cô cũng bị cụt chân như mình.

“Phải chi ta lấy được cô bé này làm vợ”. – Anh nghĩ, – “Nhưng cô ta trông sang trọng quá. Cô ở trong toà lâu đài, còn ta chỉ có chiếc hộp mà chen chúc những hai mươi lăm anh em. Ta chẳng có chỗ xứng đáng cho nàng. Nhưng được thôi, ta sẽ làm cho nàng dần thích nghi”

Anh dựa người ra trên một chiếc hộp khác, thoải mái nhìn ngắm cô nàng kỹ hơn, trong khi cô vẫn cứ múa trên một chân mà vẫn giữ thăng bằng.

Đến tối, cậu bé cất các anh lính vào hộp đây lại, để sót anh lính cụt chân, cả nhà đi ngủ. Bây giờ mới là lúc các đồ chơi sống lại và cùng nhau vui đùa, chúng thăm viếng trò chuyện với nhau, đám này thì chơi banh, đám kia thì vật lộn, ôi thôi đủ thứ vui náo nhiệt. Từ trong hộp, các anh lính chì nghe tiếng ồn ào, đâm ra náo nức tìm cách ra, nhưng họ không sao mở được nắp hộp.

Trên bàn, mọi vật đang nhảy múa, nhào lộn, ngoài hai nhân vật cứ đứng yên lặng từ trước đến giờ, đó là cô vũ nữ và anh lính chì cụt chân bị cậu bé bỏ quên. Cô nàng vẫn ở trong tư thế múa ba lê, với một chân nhón lên và một chân khác hất về phía sau; anh lính chì cũng đứng trên một chân dăm dăm nhìn cô nàng một cách say mê. Thành linh, chuông đồng hồ gõ mười hai tiếng báo hiệu nửa đêm. Pốp! Một tiếng

động vang lên. Một chiếc hộp bật mở ra, lò xo bung lên, hiện ra một chú quỷ đen nhỏ xíu.

- A! Tên lính chì! Mi để mắt mũi đâu mà không né ta ra hử? – Tên quỷ hách dịch hỏi. Anh lính giả ngo không thèm trả lời.

- A! Tay này ngon nhỉ! Để sáng mai mày sẽ biết tay ta. – Con quỷ dọa.

Đến sáng hôm sau, cậu bé thức dậy lật đật lôi các anh lính chì ra sắp trên thành cửa sổ.

Chẳng biết có phải do lời nguyện rửa của con quỷ đen tối qua, hay vì một ngọn gió vô tình, cửa sổ bật mở, anh lính chì cụt chân rơi xuống đất từ căn phòng ở trên tầng lầu ba.

Thật là khủng khiếp cho anh, anh chúi đầu xuống đất, may có chiếc nón chì đỡ cho anh khỏi vỡ sọ, cái chân độc nhất chĩa thẳng lên trời. Cậu bé và tên tớ trai chạy xuống lầu tìm anh, nhưng chúng không trông thấy được, vì anh bị kẹt giữa hai phiến đá lót đường.

Phải chi anh chịu khó lên tiếng, may ra cậu bé đã cứu được. Nhưng anh lính này tôn trọng kỷ luật nhà binh, không thể la lên khi đang ở trong tư thế nghiêm chỉnh.

Trời bỗng đổ mưa, càng lúc mưa càng lớn hạt. Nước chảy thành dòng, dọc theo ven đường. Khi mưa tạnh, có hai cậu học trò tình cờ đi qua đó.

- Ê! Coi kia! Có một anh lính chì! Để ta nhặt lên chơi.”

Chúng xé giấy tập, xếp thành một con thuyền và đặt anh lính chì vào đó, xong thả cho trôi theo dòng nước. Anh lính chì sợ chết đuối, nhưng vẫn phải tỏ ra dững cảm, anh không hề biểu lộ ra mặt mà vẫn chững chạc đứng với cây súng trường như đang thi hành lệnh gác.

Chiếc thuyền giấy bỗng chui vào một con đường hầm tăm tối, có lẽ cũng tối như trong chiếc hộp của anh.

- Ta đang ở đâu thế này? – Anh nghĩ:

- Chắc là con quỷ đen nó ám hại mình! Phải chi có cô nàng ở với ta trên chiếc thuyền này thì dù có chui xuống địa ngục ta cũng cam lòng.”

Một con chuột cống đâu chui đến:

- Đưa coi giấy thông hành! Có không thì bảo?”

Anh lính im lặng, nắm chặt báng súng; thuyền cứ trôi, con chuột chạy theo sát phía sau, nó nghiêng răng tru lên:

- Chặn nó lại, chặn lại, tên gián điệp không có giấy thông hành, nó lại chẳng biết mật khẩu.

Dòng nước trôi nhanh hơn đẩy thuyền đi xa, anh lính đã thấy ánh sáng ở cuối đường hầm, nhưng cùng lúc anh nghe những tiếng gầm vang dội, tiếng gầm khủng khiếp đủ cho những kẻ bạo gan nhất cũng phải

rùng mình.

Bạn thử tưởng tượng coi! Nơi cuối hầm, dòng nước thông ra một cái vịnh lớn, nước ở đây tuôn ra như một cái thác, ai mà chịu đựng nổi khi bị phóng nhào xuống với một tốc độ khủng khiếp thế.

Anh lính chỉ lo sợ nhìn miệng cống càng lúc càng gần mà không sao dừng thuyền lại được. Chiếc thuyền nhào xuống thác nước, anh lính cố hết sức mình đứng thật vững chờ việc gì tới sẽ tới. Thuyền quay đi mấy vòng rồi rơi tòm xuống, nước tràn ngập khoang thuyền kéo nó chìm dần xuống đáy vực. Anh lính đứng bất lực nhìn nước ngập tràn qua đầu anh.

Trong phút cuối cùng đó, anh nghĩ đến cô vũ nữ xinh đẹp mà anh không bao giờ còn gặp lại, bên tai anh như có tiếng hát một khúc quân hành.

Ngày bao hùng binh tiến lên... Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến...

Thuyền chìm hẳn, và anh lính chỉ đáng thương đang chơi vui giữa màn nước thì một chú cá bơi đến, đớp trọn anh vào bụng.

Trong bụng cá tối ối là tối, và lại nó chật quá, chẳng cọ quậy gì được. Anh lính chỉ vẫn nghiêm trang giữ đúng tư thế người lính gác. Hồi lâu, anh cảm thấy như con cá quẫy mạnh mấy cái rồi bất động, mắt anh bỗng loá lên vì một tia sáng rơi vào.

Lần nữa, anh lính thấy lại ánh sáng mặt trời, anh nghe có tiếng nói:

- A! Một anh lính chì!

Hoá ra chú cá bị sa lưới, bắt mang ra chợ bán. Một chị sen mua cá, đem về làm thịt, vừa mổ bụng ra thì bắt gặp anh lính của chúng ta. Chị ta móc anh chàng ra, đem khoe với mọi người và kể chuyện về cuộc phiêu lưu kỳ thú của anh lính kết thúc trong bao tử con cá.

Anh lính thì chẳng thấy vui và hãnh diện chút nào. Chị sen đem anh đặt lên bàn. Lạ thay, anh lính thấy lại cảnh vật cũ, cũng em bé chủ nhân của anh ngày nào, cũng những thứ đồ chơi xinh xắn và nhất là cô vũ nữ còn đứng múa một cách duyên dáng bên công toà lâu đài bằng giấy bìa các tông.

Nàng vẫn đứng trên một bàn chân, hai cánh tay xoè ra, chân kia duỗi thẳng phía sau... Anh lính nhìn nàng và thấy đôi mắt nàng cũng nhìn lại mình, nhưng họ không nói với nhau một lời. Bỗng dưng, một đứa bé – bạn cậu chủ nhà – chụp lấy anh lính chì, không thèm giải thích lấy nửa lời, quẳng anh vào trong lò sưởi đang cháy rực. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính tên quỷ lùn đã buông lời nguyên độ địa cho anh. Anh lính đứng giữa ngọn lửa, cháy sáng lên, anh thấy nóng bùng bùng.

Anh chẳng phân định được là cái nóng của bếp lửa hay là nhiệt huyết trong tâm hồn anh. Màu da anh từ từ đổi từ xám sang màu đỏ hồng; anh vẫn đứng nhìn về cô vũ nữ và thấy cô nhìn anh. Sức nóng làm anh chảy tan ra thành chất chì lỏng nhưng anh vẫn cố giữ thân mình đứng thẳng băng, tay nắm chắc bóng súng.

Cửa chợt mở, một cơn gió thổi tung cô vũ nữ vào đồng lửa, áo quần cô bắt cháy và cả cô nữa, cô cũng cháy tiêu ra tro, bên cạnh anh lính chì dửng dưng.

Sáng sau, người thợ quét lò sưởi, tìm thấy một cục chì có hình dạng một trái tim nhỏ xíu nằm giữa đống tro tàn của cô vũ nữ.

Chuyện con cóc

Giếng thì sâu nên dây kéo phải dài, để kéo được gàu nước lên đến miệng giếng thì xoay xở cũng thật khó khăn. Mặt trời chẳng thể rọi xuống lòng giếng để soi chiếu ánh sáng trên mặt nước được, tuy thế nước vẫn trong; và đám cây xanh xoay xở với ít ánh nắng hiếm hoi đó, vẫn lớn lên giữa những kẽ đá bên thành giếng.

Gia đình nhà cóc sống tận sâu dưới giếng. Chúng là những kẻ nhập cư, thực ra có một mụ cóc sau khi cắm đầu xuống giếng đã sinh con đẻ cái ở đây. Những chú ếch xanh thì đã định cư ở đó lâu rồi, chúng bơi lội tung tăng trong nước, xem lũ cóc như họ hàng và gọi đám cóc đó là “khách của giếng”. Song những kẻ mới đến lại có ý định cư ngụ lâu dài; Chúng sống rất chi là dễ chịu trên vùng đất khô ráo, đây là lũ cóc gọi những hòn đá ướt trong giếng như thế.

Ếch mẹ cũng từng một lần viển du. Mụ nằm trong một cái gàu nước khi được kéo lên, nhưng ánh sáng trên đây chói chang quá khiến mắt mụ bị đau. May mắn là Ếch mẹ đã nhảy ra khỏi cái gàu. Một cú “tiếp nước” thật khủng khiếp và sau đó mụ ta nằm bệt xờ liệt ba ngày liền với cái lưng đau dừ. Thật ra Ếch mẹ cũng chẳng kể gì nhiều về thế giới trên miệng giếng cả. Nhưng mụ ta cũng như mọi cư dân dưới đây đều biết cái giếng không phải là cả thế giới. Còn Cóc mẹ cũng đã có thể kể điều này điều nọ ở cái thế giới bên ngoài, nhưng mụ lại chẳng bao giờ trả lời khi chúng hỏi, nên cũng chẳng ai thêm hỏi gì nữa.

‘Mụ ta vừa đàn độn, xấu xí vừa xù xì béo ú !’, những chú ếch xanh nói, ‘Mà lũ con nhà đây cũng xấu khiếp đi được, mẹ nào con nấy!’

‘Có thể thế,’ Cóc mẹ trả lời, ‘nhưng thế nào cũng có một bé cóc con ta có viên ngọc trong đầu, hoặc là viên ngọc ấy ở chính trong đầu ta.’

Lũ ếch xanh trố lòi cả mắt ra nghe. Nhưng chúng không thích, mặt mũi khó chịu, và chúng lặn ùm xuống nước. Còn lũ cóc con lại duỗi hai chân sau với sự kiêu hãnh tràn trề; bởi con nào cũng tin mình đang có một viên ngọc trong đầu, vì thế chúng ngồi và giữ cái đầu mình yên lặng, nhưng cuối cùng chúng băn khoăn hỏi cóc mẹ cái gì đã làm cho chúng tự hào thế chứ, và viên ngọc đấy thật sự là cái gì mới được.

‘Ồ đó là một thứ vô cùng quý giá và lộng lẫy không sao tả xiết !’, Cóc mẹ nói, ‘Đó là một thứ khi đeo vào thì làm cho người ta trở nên quý phái, và làm người khác bực bội. Nhưng thôi đừng có hỏi nữa, mẹ sẽ không trả lời đâu!’

‘Chắc là con chẳng có viên ngọc gì đó đâu,’ con cóc nhỏ nhất cất lời, trông nó xấu xí đến khiếp. ‘làm sao con lại có được cái thứ đẹp đẽ ấy chứ? Chẳng đẹp đẽ gì nếu mà cái của nợ đó làm người khác bực mình. Con thì chỉ ước lúc nào đấy lên khỏi cái giếng này để nhìn ra thế giới mà thôi. Trên ấy chắc là đẹp lắm!’

‘Tốt hơn là hãy ở yên đấy!’ Cóc mẹ già dặn nói. ‘Chẳng đâu bằng nhà mình cả. Mà liệu hồn với cái gàu nước đấy, nó đập bẹp con không chừng; mà nếu con có không hề hấn khi chui vào đấy đi chẳng

nữa thì vẫn có thể bị ngã ra ngoài. Không phải ai cũng ngã một cú may mắn như mẹ đầu, chân tay chẳng gãy giếc gì cơ thể lại bình an vô sự.

‘Quạp!’ Cóc bé kêu lên, cũng giống chúng ta tặc lưỡi ‘chậc’ ấy.

Cóc bé thềm được leo lên miệng giếng để nhìn ra thế giới; nó ước gì lên được chỗ đám cây xanh trên ấy; sáng hôm sau khi cái gàu đầy nước, thật tình cõ dừng lại một lát trước tảng đá nó ngồi, con vật nhỏ bé run rẩy nhảy vào rồi chìm xuống làn nước trong gàu, nó được kéo lên miệng giếng.

Người ta đổ nước trong gàu ra và khi thấy cóc bé lão kêu ầm lên : ‘úi giờ, quý tha ma bắt con chết tiệt! thứ quái quỷ nhất mà ta từng thấy!’ nói rồi bác ta lấy chân đi guốc gỗ đá vào cóc bé, mém tí thành cóc què, nhưng may mà thoát được nhờ nó chuồn vọt vào bụi tầm ma đầy gai mọc quanh đấy. Nó nhìn đám thân tầm ma chi chít, rồi nó nhìn lên; ánh sáng mặt trời chiếu qua kẽ lá, nhìn thật là trong trẻo; đây đúng là thứ ánh sáng dành cho nó, cũng giống như ánh sáng dành cho con người chúng ta khi đi vào rừng, nơi tia nắng chiếu qua cành cây kẽ lá.

‘Đáng yêu hơn hẳn dưới giếng. Mình ước được sống ở đây cả đời!’ Cóc bé nói xong liền nằm ườn ra cả tiếng, mà có khi cả hai tiếng liền. ‘Mà mình không biết thế giới ngoài kia có gì nhỉ ? Mình đi cũng khá xa rồi, có khi mình nên đi xa hẳn khỏi cái giếng xem sao!’ . Nói rồi nó ra sức bò thật nhanh đến tận đường cái, mặt trời chiếu lên mình nó và bụi phủ khắp cơ thể khi nó vượt qua đường lớn.

‘ Đây đúng là vùng đất khô ráo,’ Cóc bé nói; ‘Mình đã có bao nhiêu là thứ tốt lành; nó làm mình thích thú quá thể!’

Giờ thì nó đến chỗ rãnh nước, hoa lưu ly mọc thành đám xinh xắn; gần đấy là hàng rào cây táo gai và bụi cây com cháy; còn đám hoa bìm bìm trắng thì leo tràn cả lên. Nơi này màu sắc rực rỡ; đây đó bướm bay tung tẫy dập dờn; Cóc bé lại nghĩ đó là bông hoa tự gãy rụng để chiêm ngưỡng thế giới rõ ràng hơn; mà đây rõ là việc hoàn toàn tự nhiên.

‘Giá mình mà cũng lượn lờ được như thế nhỉ’, cóc bé nói. ‘Ái chà, thế mới thú chứ!’

Nó ở bên cái rãnh nước đúng tám ngày tám đêm, và chẳng thèm ăn cái quái gì cả. Đến ngày thứ chín , nó nghĩ ‘giờ thì tiến lên thôi!’ nhưng rồi nó có khám phá ra thứ gì đẹp đẽ hơn không nhỉ? Có khi lại thấy cóc bé nào khác, hoặc vài con ếch xanh không chừng. Đêm cuối cùng trôi qua cùng với âm thanh của anh em họ hàng lân cận đâu đây thoảng đưa trong làn gió.

‘đúng thật là đáng sống! ra khỏi cái giếng; nghỉ ngơi giữa đám tầm ma gai góc; phiêu lưu trên con đường bụi bặm, rồi lại thư thái trong cái rãnh đầm nước! Nhưng vẫn sẽ tiến về phía trước xem nào! Đi tìm lũ ếch hoặc cóc bé nào đấy cái đã; không thể sống thiếu lũ ấy rồi; Thiên nhiên thôi thì sao mà đủ được!’ Và rồi nó lại bước vào con đường phiêu diêu mới. Nó đến một cánh đồng, tiếp đấy là ao lớn xung quanh đám cỏ mọc dày, và nó nhảy thẳng vào đấy.

‘Ồ đây quá sức là ẩm ướt với đặng ấy đấy nhỉ?’ Một con ếch hỏi, ‘dù sao vẫn nhiệt liệt chào mừng ! Mà này đặng ấy là cô hay cậu đấy ? Thôi kệ đi, dù gì thì đặng ấy vẫn được chào đón ở đây.

Buổi tối, cóc ta được mời đến dự một buổi hòa nhạc, đây là chương trình hòa nhạc gia đình; ai cũng

niệt tình với giọng ca ai cũng hiểu “đây là giọng gì rồi đây”. Chẳng có ăn nhẹ, ăn giữa bữa chi hết cả, nhưng nước thì thoải mái, đây cả ao mà, miễn phí, ai thích uống bao nhiêu chả được.

‘Tôi phải tiếp tục chu du đây!’ Cóc ta lên tiếng. Nó luôn khao khát một điều gì đó tốt đẹp hơn. Nó nhìn những tinh tú lấp lánh, các ngôi sao to trong sáng; nó nhìn mảnh trăng thượng huyền, rồi nó nhìn thấy rặng đông, mặt trời đang lên cao dần cao dần.

‘Mình vẫn ở trong giếng, chẳng qua lại là một cái giếng to hơn mà thôi; Mình phải lên cao hơn nữa! Có một ham muốn khát khao luôn ám ảnh mình.’

Và khi trăng rằm tròn trịa, cóc con tội nghiệp lại nghĩ, ‘mặt trăng kia là cái gàu, khi nó hạ xuống mình có thể nhảy vào và mình sẽ được lên cao tít trên đây! Hay mặt trời là cái gàu lớn nhỉ? to thật, trông mới rạng rỡ làm sao; nó có thể mang mình lên cao. Mình phải chờ cơ hội đến mới được! Ồ, sao đầu mình lại sáng ngời lên thế nhỉ! Viên ngọc kia chắc cũng không thể rực rỡ như thế được! Nhưng mà mình đâu có viên ngọc ấy, và mình cũng chả kêu ca than thở. Không; mình sẽ lên cao đến nơi huy hoàng và toại nguyện! Mình thấy cũng tự tin, nhưng vẫn còn đôi chút e ngại cho cái bước nhảy sắp tới! Nhưng vẫn phải nhảy thôi! Tiến lên thôi! Thăng tiến ra đường cái quan nào!’

Nó nhảy bước một, rồi nó cũng đã đến đường cái quan ở khu dân cư; Có cả vườn hoa lẫn vườn rau. Nó ngồi nghỉ gần bên vườn rau.

‘ở đây có biết bao thứ khác lạ mà mình chưa bao giờ biết! Thế giới thật là rộng lớn và kì diệu làm sao! Nhưng cũng phải đi cho biết đó biết đây, ngồi lý một chỗ biết ngày nào khôn’. Nghĩ thế nên cóc ta liền nhảy luôn vào trong vườn rau.

‘Ồ đây xanh mướt thế cơ chứ! đáng yêu quá’

‘Tất nhiên rồi!’ sâu bướm ở trên chiếc lá nói. ‘Này lá của tôi là to nhất ở đây đây! nó che cả nửa thế giới, nhưng tôi quan tâm đến thế giới làm quái gì chứ’

Chợt có tiếng ‘Cục, cục’, và lũ gà thoăn thoắt tiến vào vườn rau. À gà mái đi đầu đàn mắt rất tinh, thấy ngay sâu bướm trên cái lá xoắn, nó liền mổ một cái, làm sâu bướm ta té nhào xuống đất rồi quần quại vạy vẹo giãy dụa. À gà mái nhìn bằng một mắt, rồi nhìn bằng mắt kia, vì ả không biết cái đống đang vạy vẹo bò đi ấy là cái gì.

‘Chắc chả có ý định hay ho gì đâu’ gà mái nghĩ, ả ngừng đầu lên để chuẩn bị cúi xuống mổ con sâu. Cóc bé khiếp đảm, nó nhảy thẳng đến chỗ gà mái.

‘Ái chà lại còn gọi đồng bọn ra giúp nữa kia đấy!’ gà mái nói, ‘nhìn cái đồ bò lê bò toài này kìa.’ Nói rồi ả quay người bỏ đi. ‘Ta thềm vào cái mẩu bé tí xanh lè đấy, chả bỏ dính răng: Chỉ tổ ngứa họng mà thôi’. Lũ gà cũng đồng ý thế nên tất cả đều bỏ đi.

‘Mình có bò vạy vẹo quần quại tí nhưng lại tránh xa được mụ gà mái í!’ Sâu bướm cất lời, ‘may là mình nhanh trí; nhưng vẫn đầy rẫy khó khăn, làm thế quái nào mà mình quay trở lại cái lá bắp cải được bây giờ. Mà cái lá ấy ở đâu rồi không biết?’

Thấy thế cóc bé tiên đền bầy tỏ cảm thương. Cóc ta đang khoái trá vì cái ngoại hình xấu xí kinh dị của nó làm cho lũ gà khiếp đảm.

‘Cậu nói thế là sao?’ Sâu bướm hỏi. ‘Ấy là tôi tự thoát ra khỏi đám gà đấy chứ. Mà trông cậu kinh thật đấy ! Giờ tôi còn không được yên thân trong nhà của mình nữa ư ? À mình đã ngửi thấy mùi bắp cải rồi, gần đến cái lá của mình rồi ! Đúng là không có gì đẹp đẽ bằng nhà của mình. Nhưng giờ mình phải leo lên cái đấy’.

‘Đúng, phải lên cao !’ Cóc bé nói, ‘Lên cao ! đó là cảm giác mình từng có, nhưng hôm nay tâm trạng sâu bướm không được vui cho lắm; chắc là do hoảng loạn sau khi ấu đã. Chúng ta ai cũng có ước muốn được lên cao !’ Nói rồi cóc ta ngược nhìn thật cao, thật cao.

Có chú cò ở trong cái tổ được làm trên nóc nông trang. Cò con đang riu rít còn cò mẹ thì huyền thuyên.

‘Họ sống trên cao thật đấy !’ Cóc con nghĩ ; ‘phải chi mình cũng lên cao được.’

Có hai chàng sinh viên trẻ sống trong căn nhà thôn quê ấy. Một chàng là thi sĩ, còn chàng kia là nhà tự nhiên học ; một chàng thì vừa hát vừa hân hoan viết về những thứ tạo hóa đã sắp đặt, những điều cảm nhận từ trái tim ; chàng cất tiếng hát với giai điệu trong sáng du dương. Trong khi anh chàng kia lại thích khám phá bản chất tự nhiên sự vật ; luôn mô xê sự vật nếu cần thiết ; với chàng mọi vật mà tạo hóa đã sắp đặt tựa như một biểu thức lớn trong số học, cộng trừ nhân chia lẫn lộn, chàng muốn hiểu tường tận bản chất sự vật một cách toàn diện cả trong lẫn ngoài, rồi nói lên quan điểm của mình về vấn đề ấy ; và đây luôn là những hiểu biết bác học , nhưng chàng rất say sưa khi được bàn luận về những vấn đề ấy một cách thông thái. Các chàng là những người tốt bụng vui vẻ.

‘con cóc đang ngồi đằng kia mà làm mẫu vật sẽ rất tốt đây’, nhà tự nhiên học nói. ‘Tôi phải cho nó vào cồn thuốc mới được.’

‘Cậu đã có hai con rồi còn gì,’ chàng nhà thơ nói, ‘cho nó ngồi yên tận hưởng cuộc sống của nó đi’

‘Nhưng nó đúng là tuyệt hảo xấu xí,’

‘Ừh, nếu mà chúng ta tìm được viên ngọc ở trong đầu nó thì tớ cũng sẽ giúp cậu bỏ cái đầu nó ra,’ nhà thơ trả lời.

‘Ngọc á !’ nhà tự nhiên học nói ; ‘cậu cũng hiểu biết lịch sử tự nhiên đấy chứ !’

‘Nhưng chẳng phải là có những điều rất tốt đẹp trong niềm tin của dân gian, rằng con cóc, con xấu xí kinh khủng nhất trong các loài vật, trong đầu lại mang một viên ngọc quý báu nhất. Cũng tựa như con người còn gì ? Aesop đã có ngọc còn gì, cả Socrates nữa !’

Cóc bé không còn nghe thấy gì nữa, thật ra nó cũng chả hiểu được đến một phần những gì nó được nghe. Hai người bạn bỏ đi, và cóc ta thoát khỏi kiếp làm tiêu bản.

‘Hai cậu chàng kia nhắc đến viên ngọc !’, cóc nghĩ. ‘Tốt quá, mình chả có viên ngọc ấy, không thì mình đã rắc rối to.’

Có tiếng riu rít ở trên mái nhà. Cò bố đang diễn thuyết lên lớp cho gia đình mình, và lũ cò ngò vục nhìn xuống hai chàng trai trẻ trong vườn rau.

‘Con người là giống tự cao tự đại nhất trong muôn loài ! Cò bố nói. ‘Nghe thì thấy họ khoa môi múa mép thế nào rồi đấy ! mà họ có ba hoa một cách tử tế được đâu. Họ ảo tưởng về sức mạnh của diễn văn và ngôn ngữ ! nhưng đây đúng là loại ngôn ngữ hiếm có ! Họ cứ xê dịch thì ngôn từ lại trở thành vô nghĩa. Chẳng ai hiểu ai. Còn ngôn ngữ của loài cò thì chúng ta có thể nói trên khắp quả đất, từ Đan Mạch cho đến Ai cập. Mà nhé, loài người có bay được đâu ! Với họ bay có nghĩa là đi trên cái phát minh mà họ gọi là tàu hỏa, để rồi lâu lâu lại ngã gãy cổ. Ờo, cứ nghĩ đến đây là ta lại rùng hết cả mớ lại ; thế giới này vẫn có thể tồn tại khi không có con người. Chúng ta có thể làm tất mà cóc cần đến họ. Chỉ cần giữ lại lũ giun đất và ếch nhái là đủ.

‘Quả là một bài diễn thuyết hùng hồn !’ cóc con bé bồng nghĩ. ‘Đúng là một gã vĩ đại, mà gã ngồi mới cao làm sao, trước giờ mình chưa từng thấy ai ngồi cao thế cả ! Đã thế gã còn biết bơi nữa chứ !’ Cóc ta hú hét ầm ĩ khi gã cò xòe rộng đôi cánh bay vút lên không trung.

Cò mẹ ở trong tổ bắt đầu kể về xứ sở Ai Cập, về dòng nước sông Nile, cả về lớp bùn tuyệt hảo chỉ có ở vùng đất xa xôi ấy thôi; những điều mới mẻ vừa nghe ấy đã làm cóc ta mê mẩn lắm lắm.

‘Mình phải đến Ai Cập mới được,’ Cóc bé nói ‘phải chi gã cò ấy mang mình đi theo, hoặc cò con nào đấy cũng được. Mình sẽ biết ơn họ lắm. Đúng rồi, mình tin là sẽ đến được Ai Cập vì mình quá là may mắn. Nếu mà có viên ngọc trong đầu cũng chả làm mình sướng bằng có những niềm vui, ước mơ và khát khao ấy.

Mà chính cóc bé có viên ngọc đó chứ còn gì. Đó chính là khát khao ham muốn là nỗ lực cố gắng không ngừng vươn tới, viên ngọc ấy lấp lánh trong đầu, rạng rỡ niềm vui, khát khao chiếu rọi.

Đột nhiên gã cò sà xuống. Nó đã nhìn thấy cóc bé trong đám cỏ và cúi xuống mổ con vật bé bồng ấy chẳng dè dặt tẹo nào. Mỏ gã kẹp chặt lại rồi bay lên, gió rít vi vu; không dễ chịu tí nào cả, nhưng nó đang bay trên cao, mục tiêu hướng về Ai Cập, cóc ta biết điều đó; mắt nó lấp lánh, tinh quang rạng ngời. ‘Quạp! oạp!’

Cóc bé đã bị giết chết, chỉ còn là cái xác không hồn. Nhưng một thoáng tinh quang từ đôi mắt của cóc bé đã trở thành gì nhỉ ?

Ánh nắng đã đón lấy tia sáng ấy; và nắng đã mang viên ngọc từ đầu của cóc bé đi rồi. Nhưng đi đâu về đâu cơ chứ ?

Bạn đừng hỏi nhà tự nhiên học nhé, hỏi nhà thơ thì hơn; Chàng ấy sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện; một câu chuyện có sâu bướm, có gia đình nhà cò. Tưởng tượng nhé! Sâu bướm đã hóa thân trở thành một chú bướm xinh đẹp! Gia đình nhà cò bay qua núi cao, qua biển sâu, đến Châu Phi xa xôi, và rồi vẫn tìm được con đường ngắn nhất trở lại Đan Mạch, đến vùng đất cũ, và trở lại mái nhà xưa. Nghe như là một câu chuyện cổ tích ấy nhỉ, nhưng đây đúng là sự thật hiện tiền bạn ạ! Bạn cứ hỏi nhà nghiên cứu tự nhiên mà xem; chàng ta sẽ thừa nhận điều này. Còn bạn cũng đã biết rồi đấy, bạn đã chứng kiến câu chuyện này rồi còn gì.

Thế viên ngọc trong đầu cóc bé thì sao nhỉ?

Thử tìm trong mặt trời xem sao, biết đâu bạn lại thấy.

Ánh sáng chói chang huy hoàng. Mắt của chúng ta vẫn chưa thể nhìn thấy được những vầng hào quang mà Chúa trời đã tạo ra, nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ thấy,

Và đó là câu chuyện tuyệt đẹp mà chúng ta đều được dự phần.

Tấm gương và những mảnh gương vỡ

Tôi sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện về một con quỷ. Một hôm quỷ ta rất sung sướng vì đã làm ra một tấm gương rất kỳ lạ. Những vật tốt đẹp soi vào đấy đều nom chẳng ra gì cả, trái lại các vật xấu xí lại càng rõ nét và nổi bật hẳn lên, trông lại càng xấu xí hơn. Những phong cảnh đẹp vào gương thì trông như mớ rau muống luộc; những người tốt nhìn vào lại trở thành đáng ghét, đi đâu lộn xuống đất, có khi mất cả bụng, mặt thì méo mó không nhận ra ai nữa. Nếu trên mặt có một vết tàn nhang thì nhìn vào gương, vết tàn nhang ấy lại thấy loang ra khắp mặt, mũi mồm đều là tàn nhang. Quỷ lấy làm thích thú lắm. Khi một người có ý nghĩ tốt thì ý nghĩ đó phản ánh trong gương thành những vết nhăn nhó, quỷ cười khoái trá về sự phát minh xảo quyệt của mình.

Đồ đệ của quỷ kể lại rằng tấm gương ấy là một kỳ quan. Chúng

bảo:

- Bây giờ người ta có thể biết bộ mặt thật của thế giới và loài

người.

Và chúng mang gương đi khắp nơi, chẳng một vật nào, chẳng có người nào không bị chúng làm méo mó đi. Chúng còn muốn bay lên trời để nhạo báng các tiên đồng và cả Chúa Trời nữa. Chúng càng bay cao, gương càng nhăn nhó,. Khó nhọc lắm chúng mới giữ nổi gương. Chúng bay lên, bay lên mãi và cuối cùng lên đến gần Thượng đế và các tiên đồng. Tấm gương nhăn nhó rúm ró lại, cong queo và tuột khỏi tay lũ quỷ, vỡ tan thành triệu triệu mảnh.

Sự việc bây giờ trở nên vô cùng tồi tệ, tồi tệ hơn trước nhiều, mỗi mảnh gương vỡ nếu bay vào mắt ai thì găm chặt vào đấy, làm cho người ấy nhìn mọi vật sai lệch, chỉ thấy những cái xấu xa, mỗi mảnh gương có phép ma như tấm gương lớn, có bao nhiêu mảnh gương là bằng ấy tấm gương. Vô cùng tai hại! Một số người bị mảnh gương găm vào tim, tim họ trở nên băng giá. Có mấy mảnh to, người

ta cắt ra làm kính cửa, nhưng chớ có nhìn bạn bè qua những vuông kính ấy!

Hai em bé

Giờ đến một chuyện thứ hai.

Giữa một thành phố lớn, dân cư đông đúc, nhà cửa chen sát, chẳng hở tí đất, muốn có ít cây xanh, phải trồng vào chậu. Đây là vườn cây của họ.

Hai em bé nhà nghèo đã có một mảnh vườn như thế. Chúng không phải là anh em ruột, nhưng chúng yêu nhau như con một nhà. Cha mẹ chúng ở cạnh nhau, trên hai buồng gác sát mái nhà. Ở giữa hai căn buồng có một máng nước, mỗi buồng có một cửa sổ nhỏ. Chỉ cần bước qua máng nước là nhà nọ sang nhà kia được. Cha mẹ chúng treo dưới mái nhà một cái thùng gỗ lớn, trồng rau trong thùng để ăn và cả một cây hoa hồng nữa. Như vậy là mỗi thùng có một gốc hồng, những gốc hồng này mọc rất khoẻ.

Cha mẹ chúng đặt hai thùng trên máng nước làm thành cái cầu bắc giữa hai cửa sổ; có thể gọi đó là một cái vườn nhỏ, các thứ cây trong vườn mọc tốt. Những quả đậu lủng lẳng trên thùng gỗ, hồng uốn thành một cái vòm quanh cửa sổ, trông như một khải hoàn môn xanh tươi kết bằng lá.

Hai đứa trẻ chơi với nhau trên mặt thùng. Chúng ngồi trên những chiếc ghế con, dưới cụm hoa hồng và chơi đùa ngoan ngoãn. Mùa đông đến, cửa kính phủ đầy băng giá. Hai trẻ, em trai tên là Kay, em gái là Giecđa, lấy tiền si-linh đồng hơ vào bếp lò, rồi ép vào tấm kính lạnh ngắt; như thế là trên mỗi cửa kính lạnh ngắt; như thế là trên mỗi cửa kính thành hình một lỗ kính trong, tròn và nhỏ, có thể nhìn qua được.

Mùa hè chỉ nhảy một bước là chúng đã sang tới nhà nhau rồi; nhưng mùa đông thì phải leo lên, leo xuống rất nhiều cầu thang mới gặp nhau được, ngoài trời tuyết bay tới tấp.

Bà của Kay nói:

- Đàn ong trắng vo ve đấy.
- Chúng có chúa không hở bà? Kay hỏi bà, vì nó biết rằng ông phải có chúa.

Bà đáp:

- Nhất định là có chứ! Ong chúa bay ở nơi tuyết rơi dày đặc nhất. Ong chúa to nhất đàn và chẳng bao giờ đậu trên tất cả. Nó bay luôn luôn vào trong mây. Nhiều đêm đông nó bay qua các phố trong thành và nhìn qua cửa kính. Lúc đó cửa kính phủ đầy băng giá, hành hình những bông hoa trắng đẹp tuyệt vời.

- ô! Vâng, cháu đã thấy rồi, hai đứa trẻ đồng thanh nói: -Bà chúa Tuyết có được vào không hả bà

Giecđa hỏi:

- Có chứ, bà đáp.

- Cứ vào đây mà xem! Kay nói. Mình sẽ cho bà ấy lên bếp lò nóng để cho bà ấy cháy tan ra.

Bà Kay vuốt tóc cháu và kể sang những chuyện khác.

Buổi tối, Kay mặc áo lót, trèo lên chiếc ghế tựa dựa gần cửa sổ và nhìn qua một lỗ ra ngoài trời. Mấy bông tuyết rơi xuống, một bông lớn lên, lớn mãi, rồi biến thành một người đàn bà mặc áo trắng dài rục rỡ, trông như dẹt bằng ức triệu sợi bông nhỏ tí có điểm sao. Trông bà ta lịch sự và đáng yêu, nhưng người bà toàn băng giá, trong loá cả mắt. Tuy vậy bà ta vẫn có vẻ như một người thật.

Mắt bà như hai ngôi sao sáng, nhìn mãi không chớp. Bà ta nhìn về phía cửa sổ, gât đầu và vẫy tay. Kay hoảng sợ nhảy tọt xuống dưới ghế. Hình như cu cậu trông thấy một con chim lợn bay qua cửa sổ con sát mái nhà.

Ngày hôm sau trời rét khan. Rồi tuyết tan, mùa xuân lại tới. Mặt trời rọi sáng, cây cỏ xanh tươi, chim nhạn làm tổ, cửa sổ mở và hai đứa trẻ lại ngồi chơi trong các vườn nhỏ cao tí, trên chốc các tầng gác, gần máng nước sát mái nhà.

Mùa hè tới, hồng trở hoa rục rỡ, bé Giecđa đã học thuộc một bài thánh ca nói về hoa hồng, bé hát cho Kay nghe:

"Hoa hồng mọc trong thung lũng.

Nơi mà đức Chúa Giê su đang phán bảo ta..."

Đôi trẻ cầm tay, hôn vào những bông hồng, ngắm nhìn mặt trời trong sáng của Thượng đế và nói với lên như là nói với chúa Giê su vậy. Những ngày hè sao mà đẹp thế! Sung sướng thay cái cảnh được ra chơi với nhau bên những gốc hồng tươi tốt không ngừng nở hoa! Kay và Giecđa đang ngồi xem tranh vẽ súc vật trong một quyển sách. Đồng hồ ở gác chuông nhà thờ điểm năm giờ bỗng dung Kay kêu lên:

- á! Mình đau nhói ở tim và có vật gì bắn vào mắt mình ấy! Giecđa níu lấy cổ bạn và Kay gương to mắt lên. Giecđa chẳng trông thấy gì cả.

- Có lẽ nó bắn ra rồi! Kay nói.

Nhưng không phải. Một trong những mảnh gương quái ác, chắc các bạn còn nhớ tấm gương quỷ quái làm cho tất cả những gì cao quý và đẹp đẽ khi soi vào nó sẽ trở thành bần tiện xấu xa. Kay đáng thương vừa bị một mảnh gương ấy bắn vào tim, từ đáy tim của nó lạnh như băng giá. Kay không thấy đau đớn nữa, nhưng tai hoạ đã đến với em.

Kay hỏi Giecđa:

- Sao lại khóc thế? Giecđa hét lên.

Thấy bạn sợ hãi, Kay vặt thêm một bông hồng nữa và chạy ra cửa sổ xa chỗ Giecđa đứng.

Giecđa mang tập tranh đến. Kay chế giễu những bức tranh đẹp và quyển sách tốt ấy. Khi bà Kay kể chuyện cổ tích. Kay vẫn đến nghe nhưng làm sao cắt nghĩa được sự thay đổi của chú bé? Chú ngồi ra

đăng sau bà cụ, đeo kính vào rồi nhai lại những điều bà cụ kể? Chú bắt chước khéo lắm làm mọi người buồn cười. Ít lâu sau chú bắt chước và đi theo tất cả mọi người trong đường phố. Ai có tật gì kỳ quái hoặc xấu xí, Kay bắt chước được ngay và mọi người đều khen:

- Thằng bé này thật thông minh!

Chính mảnh gương vỡ đã găm vào mắt em, đã chui vào tim em, vì thế mà em đã chế nhạo mọi người chế nhạo cả Giecđa là người mà trước đây em rất yêu quý. Những trò chơi giữa hai đứa trước vui là thế mà nay trở thành chán ngắt.

Một ngày mùa đông, tuyết rơi không ngớt, Kay mang ra ngoài trời một kính hiển vi rồi giơ vạt áo hứng những bông tuyết. Kay bảo:

- Giecđa nhìn qua kính mà xem này!

Mỗi bông tuyết hình như lớn hẳn lên, trông giống như một đoá hoa rực rỡ hay như một ngôi sao mười cánh. Thật là đẹp!

- Sao mà đẹp thế! Kay nói. Giecđa thấy không?

Đẹp bằng mấy hoa thật ấy chứ! Hoa tuyết chẳng có tí vết nào cả, thật là hoàn toàn cho đến lúc nó tan thành nước.

Lát sau, Kay ta đi găng, vác chiếc xe trượt tuyết tới. Em nói với

Giecđa:

- Tớ được phép đi trượt tuyết ở quảng trường với mọi người đây. Nói rồi nó ra chỗ bãi trượt tuyết. Những trẻ can đảm nhất thường hay buộc xe trượt tuyết sau xe các bác nông dân để được đi chơi xa. Trò chơi thật thú vị. Bọn trẻ đang nô đùa với nhau bỗng có một chiếc xe trượt tuyết lớn đi tới, xe sơn màu trắng tuyết, trong xe có một người đàn bà ngồi, trên mình khoác chiếc áo choàng lông trắng, đầu đội mũ màu trắng. Chiếc xe chạy quanh bãi hai vòng.

Kay buộc xe của nó vào xe kia và trượt theo.

Họ đi vào phố cạnh đấy. Chiếc xe trượt đi mỗi lúc một nhanh hơn. Người đàn bà ngồi trên xe quay lại cười với Kay. Hình như bà quen biết nó thì phải. Mỗi lần Kay định tháo xe của mình ra thì người bà lại lắc đầu ra hiệu, làm cho Kay không dám cử động nữa. Cứ như thế họ ra tới cửa ô. Lúc ấy tuyết rơi dày đặc đến nỗi Kay không nhìn thấy hai bàn tay của nó nữa.

Kay vội vàng tháo dây thừng nối xe của nó vào xe trượt tuyết lớn, nhưng vô hiệu. Chiếc xe nhỏ của nó như bị gắn liền vào xe lớn và bị trôi nhanh như gió.

Kay kêu to, nhưng không ai nghe thấy tiếng nó. Tuyết rơi quay cuồng và xe vẫn cứ chạy. Thỉnh thoảng xe lại xóc lên như chạy qua những cánh đồng và thảo nguyên vậy. Kay lo sợ. Nó muốn đọc một bản kinh, nhưng nó chỉ nhớ có bản cửu chương thôi.

Những bông tuyết lớn, lớn mãi, lớn bằng những con gà. Ngựa kéo xe bỗng nhảy tránh sang một bên. Chiếc xe dừng lại và người ngồi trên xe đứng dậy. áo choàng và mũ của bà ta đầy những tuyết. Đó là một bà có ve quý phái, cao lớn, cứng cỏi, trắng toát: bà chúa Tuyết.

- Thế là chúng ta đã đến nơi bình yên vô sự! Bà nói. Nêu em rét thì chui vào tấm da gấu của ta. Bà đặt Kay vào trong xe cạnh bà và kéo chiếc áo choàng lông thú lên người nó. Nó ngồ đầy như bị vùi trong đồng tuyết

- Em còn rét không? Bà hỏi và ôm hôn lên trán nó. Cái hôn lạnh buốt và thấm vào tận tim Kay, trái tim bị lạnh như băng giá. Nó cảm thấy như sắp chết.

Nhưng cảm xúc ấy chỉ thoáng qua một lát thôi.

Xung quanh nó mọi vật đều mờ nhạt, trông không rõ. Nó kêu lên:

- Cái xe trượt tuyết của tôi! Chớ quên cái xe trượt tuyết của tôi!

Đó là vật đầu tiên nó nghĩ sau khi tỉnh lại.

Bà ta buộc xe của nó lên lưng một con gà trắng, con gà bay sau lưng họ, mang theo chiếc xe trên lưng. Bà lại hôn Kay một lần nữa, làm nó quên hẳn bé Giecđa, bà và bố mẹ nó.

- Ta chỉ hôn em lần này nữa thôi, bà chúa Tuyết nói, vì em sẽ chết nếu ta hôn em thêm một lần nữa.

Kay nhìn bà ta. Bà rất đẹp. Không có một khuôn mặt nào kiểng lệ hơn. Bà không có vẻ lạnh lùng như băng giá như hôm bà vẫy tay ra hiệu cho nó ngoài cửa sổ nhà nó. Nó thấy bà thật toàn mỹ. Nó không cảm thấy sợ hãi nữa và kể với bà rằng nó biết làm tính nhẩm, biết làm tính quy tắc tam xuất, biết diện tích và dân số của một vài nước. Bà chúa Tuyết mỉm cười. Kay cảm thấy sự hiểu biết của mình chừa vào đâu, và đưa mắt nhìn ra khoảng không bao la. Gió bão rít lên điên cuồng nghe như có tiếng vọng những bài hát cổ.

Họ vượt qua nhiều rừng rậm, hồ ao, biển cả và đất đai. Một luồng gió lạnh như băng thổi dưới chân họ, chó sói hú vang, tuyết lóng lánh, quạ đen vừa bay vừa kêu ran. Ban đêm trăng lấp lánh, chiếu khắp bầu trời. Ban ngày Kay ngủ dưới chân bà Chúa Tuyết.

Vườn nhà bà biết làm phép lạ

Khi Kay đi rồi thì Giecđa nghĩ gì? Kay đi đâu? Chẳng ai biết. Đi về hướng nào, cũng chẳng ai hay. Chỉ nghe bọn trẻ con kể lại rằng chúng đã trông thấy Kay buộc chiếc xe của nó vào một chiếc xe trượt tuyết lớn và đi về phía cửa ô. Bé Giecđa đã khóc, khóc nhiều lắm. Cuối cùng người ta đoán là Kay đã rơi xuống sông gần đấy và chết đuối rồi. Mùa xuân đã đến. Mặt trời xuất hiện chói lọi.

- Chắc là Kay đã chết ở một nơi xa. Giecđa nói.
- Ta không tin là như thế! Mặt trời bảo.
- Chắc là Kay đã chết ở nơi rất xa, bé nói với đàn chim nhạn.
- Chúng tôi không tin điều đó, đàn chim trả lời.

Cuối cùng Giecđa cũng không tin là Kay đã chết. Một buổi sáng em nói:

- Mình đi đôi giày đỏ mới tinh này và ra sông hỏi xem Kay đang ở đâu. Trời mới tang tảng sáng. Nó hôn bà nó lúc này còn đang ngủ, xách đôi giày đỏ ra đi một mình, theo lối cửa ra sông.
- Sông ơi! Có thực là sông đã bắt đũa bạn thường vẫn chơi với tôi không? Tôi sẽ biếu sông đôi giày đỏ nếu sông trả lại bạn cho tôi! Hình như các ngọn sóng đang niềm nở chào đón nó. Nó ném đôi giày mà nó quý nhất trên đời xuống dòng nước đang chảy xiết. Nhưng giày rơi gần quá, sông lại đánh giạt vào bờ, như có ý từ chối cái của quý nhất của Giecđa vì sông có bắt Kay đâu. Nó tưởng vì ném chưa xa, nên nó trèo lên chiếc xuồng đang nổi giữa bụi cỏ, đi ra tận mũi

xuồng để ném đôi giày lần nữa. Chiếc xuồng không buộc nên trôi ra xa. Thấy thế, nó vội đi về phía đuôi xuồng, nhưng xuồng đã trôi cánh bờ hơn một mét rồi và ngày càng lướt đi nhanh hơn. Giecđa sợ quá oà khóc, nhưng chẳng ai nghe thấy, ngoài đàn chim sẻ. Chim chẳng thể mang em vào bờ được. Chúng vừa bay dọc hai bên bờ vừa hót như để an ủi nó.

- Có chúng tôi đây! Có chúng tôi đây!

Xuồng trôi theo dòng nước tách xa hẳn bờ sông. Giecđa ngồi trên xuồng, chân nó vẫn đi tất. Đôi giày nổi ở phía sau, không trôi kịp xuồng. Hai bên bờ trăm hoa đua nở, cây cỏ thụ um tùm, hàng đàn bò và cừu gặm cỏ trên cánh đồng, nhưng không có một bóng người.

- Có lẽ dòng sông sẽ đưa ta đến với Kay bé nhỏ của ta chẳng? Giecđa thầm nghĩ.

Ý nghĩ đó làm nó vui hẳn lên. Nó đứng dậy và ngắm nghía hai bên bờ xanh tươi hàng giờ. Xuồng trôi qua một khu vườn lớn trồng toàn anh đào. Trong vườn có một ngôi nhà nhỏ, có những cửa sổ sơn xanh đỏ trông rất kỳ quặc. Nhà lợp ra, trước nhà có hai chú lính gỗ bằng súng như chào người qua lại. Giecđa tưởng đây là người thật kêu cứu. Không thấy họ trả lời. Dòng nước đẩy xuồng vào sát ngôi nhà.

Giecđa kêu to hơn. Một bà cụ trong nhà đi ra. Bà chông nạng và đội chiếc mũ cói lớn. Bà suýt xoa.

này?

- Khốn khổ con bé! Sao lại bị dòng nước chảy xiết cuốn trôi thế

Bà nói và lấy nạng khều, kéo chiếc xuồng vào bờ rồi đỡ Giecđa lên bờ.

Giecđa sung sướng được lên trên mặt đất, nhưng trong lòng có ý sợ bà lão lạ này.

- Cháu lại đây! Cháu là con nhà ai? Sao cháu lại ngồi thuyền trôi mãi đến đây?

Giecđa kể lại cho bà lão nghe sự việc đã xảy ra. Bà lão lắc đầu. Hừ! Hừ!

Khi Giecđa hỏi bà có trông thấy Kay đâu không, bà trả lời không thấy, nhưng chắc rồi Kay sẽ đến. Như thế thì chẳng nên buồn, mà hãy ném những quả anh đào thơm ngọt và ngắm những hoa đẹp, đẹp hơn các bông hoa trong các tập tranh nhiều.

Mỗi bông hoa đẹp còn biết kể một chuyện rất dài. Bà lão cầm tay Giecđa dắt vào nhà rồi đóng cửa lại. Một ánh sáng kỳ diệu qua các cửa sổ rất cao và các ô kính màu đỏ, xanh, vàng dội vào nhà. Trên bàn bày đầy những quả anh đào trông rất ngon. Giecđa muốn ăn bao nhiêu cũng được. Bà lão lấy chiếc lược bằng vàng chải tóc cho nó, uốn thành những búp vàng óng anh xung quanh khuôn mặt xinh xắn đáng yêu của Giecđa. Đã từ lâu bà mơ ước có một cháu gái, bà nói:

- Bà sẽ tìm mọi cách làm cho cháu khỏi buồn.

Được bà lão chải tóc cho Giecđa dần dần quên cả Kay, người bạn thân nhất của nó, vì bà lão có phép lạ. Nhưng bà không phải là một phù thủy ác nghiệt. Bà chỉ làm điều lành; bà muốn giữ Giecđa lại. Bà ra vườn lấy nạng chĩa vào các khóm hồng làm cho hoa đang nở đẹp bỗng chui xuống đất đen, không còn trông thấy dấu vết gì nữa. Bà lão sợ rằng khi trông thấy hoa hồng Giecđa lại nhớ đến Kay và bỏ đi mất.

Bà dẫn Giecđa ra vườn hoa. Cảnh ở đây tuyệt đẹp, hương thơm ngào ngạt. ở đây có đủ các loại hoa, nhiều không tưởng tượng được, hoa của cả bốn mùa, muôn màu muôn vẻ. Không có tập tranh nào có đầy đủ màu sắc và đẹp như thế. Giecđa vui vẻ nhảy nhót khắp nơi. Nó vui đùa đến lúc mặt trời lặn sau đám cây anh đào. Bà lão sửa soạn cho nó một chiếc giường lông lầy có gối đỏ viền tím để nó ngủ mơ thấy những giấc mộng đẹp như những giấc mộng của một bà hoàng.

Sáng hôm sau ngủ dậy nó lại chơi với hoa dưới nắng ấm. Nhiều ngay qua đi như vậy. Giecđa thuộc từng bông hoa. Hoa hồng nhiều thế nhưng nó thấy thiếu một bông. Bông gì nó không biết, chỉ thấy là thiếu.

Một hôm Giecđa đang ngồi, chợt nhìn vào chiếc mũ cói co vẽ hoa của bà lão. Bông hoa đẹp nhất là một bông hồng. Bà lão đã làm phép cho các bông hồng chui xuống đất, nhưng lại quên mất bông hồng trên mũ. ở đời ai mà lại có thể nghĩ đến tất cả mọi thứ trong một lúc!

- Sao? Giecđa hỏi, ở đây không có hoa hồng à bà?

Nó chạy vào các luống hoa, tìm mãi, tìm mãi, cũng chẳng thấy có hoa hồng.

Nó ngồi xuống oà lên khóc.

Nước mắt nó nhỏ đúng vào chỗ cây hoa hồng đã biến đi làm ướt đất; tức thì hoa hồng lại mọc lên, tươi tắn như trước lúc chui xuống đất. Giecđa ôm lấy cây hồng, hôn lên hoa, nghĩ đến hoa hồng ở nhà rồi nghĩ luôn đến Kay.

Nó nói:

- Chết, mình bỏ phí bao nhiêu thời gian rồi! Mình phải đi tìm Kay chứ? Hoa có biết Kay ở đâu không? Hoa có tin rằng Kay đã chết ở một nơi rất xa không?

Hoa hồng đáp:

- Kay chưa chết đâu! Chúng tôi vừa ở dưới đất chỗ ở của những người chết lên, nhưng không gặp cậu ta.

Giecđa cảm ơn hoa rồi đi tới các hoa khác. Đến hoa nào cũng ngó vào đài mà hỏi có biết bây giờ Kay ở đâu không.

Hoa huệ đỏ nói:

- Em có nghe thấy tiếng trống đánh không? Hai tiếng Tùng, Tùng mà? Em hãy nghe tiếng hát của người đàn bà goá chồng! Hãy nghe các tăng lữ cầu kinh! Một phụ nữ người ấn mặc áo dài đỏ treo lên giàn hoả thiêu; ngọn lửa quấn quanh lấy bà và xác chồng bà; nhưng bà lại nghĩ đến người có đôi mắt sáng rực hơn cả giàn hoả, người mà cái nhìn nồng cháy thâm nhập vào bà mạnh hơn cả ngọn lửa sắp thiêu cháy thân thể bà thành tro bụi. Ngọn lửa của trái tim có thể chết trong ngọn lửa giàn củi không nhỉ?

Giecđa nói:

-Mình chịu không thể hiểu được.

- Đó là một chuyện đã xảy ra trong đời tôi, huệ đỏ nói.

- Còn hoa bìm bìm định kể chuyện gì nào? Bìm bìm nói:

- Trên núi kia có một toà lâu đài. Cây cối xanh tươi quanh năm, mọc trên những bức tường màu đỏ đến tận bao lơn. Trên bao lơn có một cô gái đẹp đứng đấy. Nàng thường cúi nhìn qua khe núi xuống đường. Trong đám hoa hồng lũng lảng trên cành chẳng có đóa nào tươi đẹp bằng nàng. Hoa mạn bị gió cuốn đi cũng không nhẹ nhõm hơn nàng. Bộ áo lụa nàng mặc phập phồng trước gió. Còn chàng, sao chàng chưa tới nhỉ?

Giecđa hỏi:

- Hoa nghĩ đến Kay phải không? Bìm bìm trả lời:

- Mình chỉ kể lại đời mình ,thuật lại giấc mơ của mình thôi. Hoa mao lương kể chuyện gì đấy?

Mao lương nói:

- Giữa hàng cây người ta treo dây và ván gỗ làm đu, hai em bé xinh đẹp đang đánh đu, trên mũ mỗi em có đính một bông hoa hồng trắng như tuyết và một dải lụa xám phất phơ theo chiều gió. Hai em ngồi bồng thõng chân, còn anh của các em thì đứng trên đu. Em trai quán cánh tay vào dây để giữ đu cho chắc hơn, vì một tay em còn phải cầm cái bút, tay kia cầm cái ống thổi bọt xà phòng bằng đất. Em vừa đánh đu vừa thổi hàng dây bong bóng bằng nước xà phòng, chúng bay lên và trông như nhuộm bằng nhiều màu sắc. Cái bong bóng cuối cùng dính vào ống thổi và bị gió thổi ngã về một bên. Một con chó mực con đứng vươn hai cẳng sau để với theo đu. Đu bay, chú chó ngã xuống và sủa om lên. Bong bóng xà phòng vỡ dần. Một mảnh ván bay, một bong bóng vỡ, đó là câu ca của tôi.

- Chuyện hoa kể hay đấy, nhưng giọng hoa buồn lắm và sao không thấy nhắc đến tên Kay. Dạ hương lan nói gì nào?

- Có ba chị em, trong trắng và đáng yêu. Một cô áo đỏ, một cô áo xanh, một cô áo trắng. Tay cầm tay, các cô nhảy múa trên mặt hồ phẳng lặng dưới ánh trăng. Không khí ngát hương thơm. Họ biến vào trong rừng, hương lại càng thơm ngát.

Một lát sau, cỗ quan tài, có ba cô gái nằm trong đó, từ trong rừng tối om tuột xuống mặt hồ. Đom đóm đậu trên cành cây lập loè, hồng như những ngọn đèn con. Các cô gái đang ngủ hay tắt thở rồi? Hương thơm của muôn hoa làm cho ta cảm thấy rằng các cô gái đã chết! Chuông nhà thờ rung lên bản cầu hôn...

- Hoa kể làm mình sợ quá! Giocđa nói! hương hoa nồng quá làm cho mình cảm tưởng như các cô đã chết và cả Kay nữa, nhưng nó có thật là Kay chết rồi không? Những bông hoa hồng đã bị chôn xuống đất bảo rằng Kay chưa chết, có thật thế không?

- Kính công! Hoa dạ lan hương hình chuông rung lên. Chúng tôi không rung chuông cầu nguyện cho Kay đâu và chúng tôi không biết Kay là ai cả. Chúng tôi chỉ hát lên bài ca của chúng tôi, bài hát độc nhất mà chúng tôi biết.

Giocđa đi đến bông hoa tuyết đang lấp lánh trong chùm lá xanh biếc. Nó nói:

- Hoa đẹp như mặt trời con trong sáng. Hãy chỉ cho mình nơi mình có thể tìm thấy Kay, người bạn chí thân của mình.

Hoa tuyết âu yếm nhìn Giocđa, hoa hát bài gì bây giờ nhỉ. Bài hát của hoa cũng chẳng liên quan gì đến Kay cả.

Ngày đầu xuân, mặt trời nóng bỏng soi xuống cái sân nhỏ. Tia nắng lướt tới tận bức tường trắng nhà bên cạnh, nơi đó mọc lên những bông hoa màu vàng đầu tiên lóng lánh như vàng thật. Đó là chuyện của hoa tuyết kể.

- Trời! Ta mất bao nhiêu thời gian! Giecđa kêu lên. Đã sang thu rồi ư? Thế thì mình chẳng nên nghỉ ngơi nữa!

Nó nói rồi đứng dậy lên đường.

Chân nó mỏi rồi. Xung quanh nó mọi vật đã chìm vào trong giá lạnh. Lá liễu đã vàng úa và rỏ sương xuống mặt nước. Lá bắt đầu rụng. Riêng có một cây dương mai đang nặng trĩu những quả chát lè, ăn vào ghê răng. Cảnh vật xám xịt và nặng nề.

Hoàng tử và công chúa

Giecđã đành phải ngồi nghỉ. Gần chỗ nó ngồi có một con quạ lớn, quạ đậu ở đấy từ lâu, nhìn em, lắc đầu rồi cất tiếng kêu: "quạ! quạ! quạ! quạ!" quạ không thể nói rõ hơn được nữa, nhưng tỏ ra lưu ý đến cô bé và hỏi nó đi đâu một mình như vậy.

Giecđã nghe rõ hai tiếng "một mình", nó thuật lại cuộc đời và nỗi lo lắng của nó của nó cho quạ nghe, rồi hỏi quạ có trông thấy Kay đâu không.

Quạ lắc đầu, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Có thể! Có thể!

- Thật ư? Giecđã reo lên và ôm ghì lấy quạ mà hôn, suýt nữa làm quạ chết ngạt.

- Làm gì mà rối lên thế? quạ bảo. Tôi nghĩ rằng cậu bé mà tôi đã thấy có lẽ đúng là Kay. Nhưng giờ thì chắc là cậu ta thích công chúa hơn và đã yêu cô rồi.

- Kay ở nhà một nàng công chúa ư? Giecđã hỏi.

- Phải, cô hãy nghe đây, quạ đáp, nhưng nói cái tiếng của cô khó quá đi mất. Giá cô biết nói tiếng chim thì hay biết mấy!

- Không, tôi chưa học tiếng chim bao giờ. Bà tôi thì biết. Tiếc quá nhỉ! Nếu tôi chịu khó học bà tôi thì hay quá!

- Không sao! quạ nói. Tôi sẽ cố gắng nói thế nào để cô có thể hiểu được.

Và quạ kể lại tất cả những gì mà quạ biết.

- Trong giang sơn chúng tôi đang đứng đây có một nàng công chúa rất mực thông thái, đã học qua tất cả sách vở trái đất này, nhưng được cái quên ngay. Giờ nàng đã lên ngôi báu rồi. Thiên hạ đồn rằng nàng thường hát bài "Ta muốn lấy chồng" với một giọng nghe như oán như sầu. Thật là bài hát đầy ý nghĩa! Nàng muốn lấy chồng nhưng lại kén một người biết nói năng chứ không phải người chỉ có bề ngoài chững chạc. Cái vỏ ngoài, nàng cho là không quan trọng mà còn làm cho nàng khó chịu nữa là khác. Bỗng nhiên có một ngày nàng bắt các mệnh phụ trong triều học đánh trống và họ cũng thích thú được học cái môn ấy. Họ đồng thanh nói:

- Hay quá là hay! Chính chúng tôi cũng đã nghĩ đến điều ấy. Quạ kể tiếp:

- Cô có thể tin những điều tôi kể. Tôi có một cô bạn gái đã được người ta mang về nuôi, được bay nhảy tự do trong cung và kể lại tất cả cho tôi nghe.

Cô bạn ấy là một ả quạ cái, vì quạ đực thì chỉ đánh bạn với quạ cái chứ sao.

Một hôm trên báo đăng chân dung công chúa có đóng khung hình quả tim và in tên công chúa, có gạch dưới hẳn hoi. Báo còn đăng rõ ràng tất cả các chàng trai mặt mũi sáng sủa đều có thể vào lâu đài nói chuyện với công chúa.

Chàng nào nói năng lưu loát, hoạt bát thì được lấy công chúa. á chà! Thật là náo nhiệt! Các chàng trai vào chen chúc nhau. Nhưng suốt hai ngày chẳng một ai thành công. ở bên ngoài thì anh nào cũng nói năng liên thoảng, nhưng một khi đã bước vào lâu đài, trông thấy lính gác bận áo giát bạc, thấy quân hầu đeo tua rua vàng đứng trên cầu thang, khi bước vào các căn phòng sáng trưng, các anh chàng đâm hoảng và khi đến trước ngai vàng, nơi công chúa ngồi, thì chẳng nói được gì hơn là lặp lại tiếng cuối cùng trong lời phán bảo của công chúa. Cách đối đáp ấy chẳng làm nàng thích thú chút nào. Có thể nói các chàng ấy đã hút quá nhiều thuốc lào nên ngây ngất như người say thuốc. Chỉ đến khi ra tới ngoài phố họ mới lại ba hoa chích choè. Họ đông lắm, xếp thành hàng dài.

Tôi đậu gần đấy để xem họ. Họ chờ lâu đến nỗi phải nhịn đói, nhịn khát, thế mà ở lâu đài người ta chẳng cho họ đến một cốc nước lã. Có anh mang theo bơ và bánh mì nhưng chẳng chia sẻ cho ai cả. Nhưng anh ấy nghĩ rằng cứ để cho họ đói lả đi, trông họ thảm hại, công chúa sẽ gạt họ ra".

- Nhưng còn Kay? Giecđa hỏi. Kay có ở đấy không?

- Khoan tí đã! Giờ đến lượt Kay rồi đây. Sang ngày thứ ba, bỗng người ta thấy một cậu bé chẳng có xe ngựa gì cả, vui vẻ đi bộ tới lâu đài. Mắt cậu ta lóng lánh như mắt cô vậy. Tóc cậu ta dài và rất đẹp, nhưng quần áo thì xấu xí.

- Kay đấy! Giecđa vỗ tay reo lên. Đúng là Kay rồi!

- Trên lưng cậu ta đeo một cái túi vải to.

- Không phải túi vải đâu, đấy là xe trượt cậu ấy mang theo khi ra đi.

- Cũng có thể, qua đáp, vì tôi không nhìn cậu ta kỹ càng lắm,

nhưng cô bạn kể rằng khi vào lâu đài trông thấy lính gác mặc áo giát bạc và lên thang gác gặp quân hầu đeo tua rua vàng, cậu ta không hề ngạc nhiên. Cậu ta chào họ và bảo: Đứng ở cầu thang như các anh thì chán chết "Tôi thì tôi thích vào trong nhà hơn".

Các căn phòng đều sáng choang, một đoàn các quan lớn, quan bé, đi chân không, tay bưng những cái khay bằng vàng. Giày của Kay khua lộp cộp đôi giày ấy trong nhà bà nội.

- Đúng, đúng đôi giày khua lộp cộp! quạ nói. Anh chàng đi thẳng đến chỗ công chúa. Nàng ngự trên một viên ngọc to bằng chiếc guồng quay sợi. Các mệnh phụ trong triều cùng đám thị tỳ lớn bé, các quan lớn cùng đám thị vệ và lính hầu đủ các cỡ đứng im lặng xung quanh công chúa. Có điều lạ là càng đứng gần cửa ra vào, xa công chúa họ lại càng vênh váo. Một tên thị vệ hạng bét đi giày bằng túp, vác mặt lên với vẻ kiêu căng, rất kho coi.

- Trông đáng ghét quả nhỉ! Giecđa nói. Nhưng còn Kay thì sao? Bạn tôi có làm vừa lòng công chúa

không?

- Nếu tôi không là quạ thì dù đã đính hôn với kẻ khác, tôi cũng chiếm được công chúa. Chắc chắn là Kay cũng nói năng hoạt bát chẳng kém gì tôi, tuy rằng tôi nói tiếng nhà quạ. Cậu ta rất bình tĩnh và rất đáng yêu. Cậu ta không đến để cầu hôn mà chỉ đến để xem công chúa thông thái đến mức nào. Cậu ta nhận thấy công chúa thông thái thật và nàng cũng nhận thấy cậu ta thông minh có thừa.

- Đúng là Kay quá đi rồi! Cậu ta học giỏi quá, có thể làm được tính nhẩm và làm những bài toán đố có ba phép tính, quạ hãy vui lòng dẫn tôi đến lâu đài.

- Chẳng dễ đâu! Quạ đáp. Làm thế nào mà vào đấy được cơ chứ? Tôi sẽ hỏi cô bạn tôi xem. Chắc hẳn cô ta sẽ hiến cho ta một kế hay. Tôi cũng phải nói để cô biết rằng một em bé như cô chẳng khi nào được phép vào lâu đài đâu.

- Thật thế ư? Kay mà biết tôi ở đây thì chắc là cậu ta sẽ đón tôi vào ngay.

- Đợi tôi ở cột cây số này nhé! Quạ nói rồi bay đi. Mãi đến chiều tối quạ mới bay về và nói:

- Quạ! Quạ! Tôi mang đến cho cô lời chào của cô bạn tôi và đây

là một chiếc bánh nhỏ bạn tôi đã lấy trong bếp để biếu cô. Chắc là cô đói lắm rồi. Cô không có giày dép gì cả nên không thể đến lâu đài được đâu. Lính gác và quân hầu sẽ không cho cô vào. Nhưng chớ có khóc! Rồi cô cũng sẽ vào được thôi. Cô bạn tốt của tôi có biết một thang gác con, bí mật, dẫn vào phòng ngủ và cô ta lại có thể mượn được chìa khóa buồng nữa...

Họ đi vào vườn, theo con đường lớn, lá rụng lả tả. Khi đèn trong lâu đài tắt hết, quạ dẫn Giecđa đến một chiếc cửa sau bỏ ngõ. Giecđa lo sợ và nóng ruột, tim đập thình thịch. Em cảm thấy như sắp làm một điều gì xấu, nhưng thực ra em chỉ muốn gặp Kay. Phải, đúng

cậu ta rồi! Giecđa nhớ lại đôi mắt thông minh của cậu Kay, lại bộ tóc

dài nữa. Nó cảm thấy Kay mỉm cười như là hai đứa đang ngồi chơi với nhau ở nhà, bên gốc cây hoa hồng. Chắc Kay sẽ sung sướng được gặp lại nó, được biết rằng nó phải đi không biết bao nhiêu đường đất

để gặp Kya, được biết rằng ở nhà mọi người buồn bã như thế nào khi không thấy Kay về.

Giecđa thấy trong lòng vừa lo sợ vừa vui sướng.

Họ đã tới thang gác. ở đấy có một ngọn đèn đặt trên một cái tủ đựng bát đĩa. Cô ả quạ đang đậu dưới đất, quạ quay đầu nhìn quanh nhìn quần trong lúc Giecđa lễ phép cúi đầu chào theo kiểu cách mà bà em đã dạy cho em.

- Anh chồng chưa cưới của tôi đã nói tốt về cô với tôi rất nhiều, quạ cái nói: Cuộc đời cô thật là cảm động. Cô hãy cầm lấy đèn, tôi sẽ đi trước. Chúng ta theo con đường thẳng mà đi, như thế sẽ không gặp ai.

- Hình như có ai đang đi ở đằng kia! Giecđa nói. Đúng vậy, có tiếng rít gâm bên em.

Giecđa thấy có một đoàn ông lớn bà lớn cười những con ngựa

chân thon bồm phát phơ, đi săn thú.

- Đó là các thần mộng thôi, quạ nói:

Giecđa và quạ tiến vào trong phòng thứ nhất, can toàn lựa đồ và đính hoa giả trên tường. Có tiếng thần mộng vừa bay qua vừa rít lên, nhưng chúng bay nhanh quá Giecđa không nhìn thấy. Rồi họ vào các buồng, buồng nào cũng lộng lẫy.

Thoạt tiên họ vào buồng ngủ. Trần nhà như một cây cọ lớn, lá bằng thủy tinh. Giữa buồng đặt hai cái giường, trông giống như hai bông huệ, mỗi cái đặt trên một cái bệ bằng vàng. Trên chiếc giường căng rèm trắng, công chúa đang ngủ. Có lẽ Kay đang ngủ trên chiếc giường căng rèm đỏ bên cạnh. Giecđa vạch rèm, trông thấy một người nằm nghiêng, quay lưng ra ngoài, da ở gáy màu hung hung.

- A! Đúng Kay rồi, cô kêu lên và dè dặt đến cạnh giường.

Có tiếng rít của các thần mộng cười ngựa phi quanh phòng. Người nằm ngủ chợt tỉnh, quay ra... Không phải Kay!

Hoàng tử chỉ giống Kay ở cái gáy mà thôi. Trông chàng trẻ và đáng yêu. Công chúa từ giường bên cạnh có rèm trắng ngó sang và

hỏi chuyện gì xảy ra. Giecđa oà khóc, thuật lại chuyện đời mình và không quên kể đến sự giúp đỡ của đôi quạ.

- Cô bé đáng thương thay! Hoàng tử và công chúa đồng thanh nói và phán bảo đôi quạ rằng họ không giận quạ đâu, nhưng lần sau không được làm như thế. Họ cũng hứa sẽ thưởng cho chúng.

Công chúa hỏi:

- Các người muốn tự do hay muốn nhận chức quạ của hoàng gia và được hưởng các thức ăn thừa trong bếp.

Đôi quạ nghiêng mình cảm tạ và xin nhận chức trong triều. Chúng nghĩ đến tương lai và râu răng về già, đời sống được bảo đảm là quý nhất.

Hoàng tử ngồi dậy, nhường giường cho Giecđa. Cô bé chấp tay lạy và suy nghĩ: "Dẫu sao người và vật đều tốt bụng cả".

Nói rồi nó nhắm mắt ngủ thiếp đi. Thần mộng lại quay lại. Lần này họ biến thành những tiên đồng kéo một chiếc xe trượt tuyết

trong có Kay ngồi. Trông thấy Giecđa chú bé giơ tay vẫy chào. Nhưng

đó chỉ là mộng thôi. Khi Giecđã tỉnh giấc thì chẳng thấy Kay, cũng chẳng thấy xe và tiên đồng dâu. Tất cả biến mất.

Con gái quân cướp đường

Hôm sau người ta mặc cho nó toàn nhung gấm lụa là, từ đầu đến chân. Người ta lưu nó ở lại lâu dài để hưởng vinh hoa phú quý, nhưng nó chỉ xin một chiếc xe nhỏ, một con ngựa và một đôi giày băng túp nhỏ. Nó muốn băng qua thế giới bao la để tìm Kay.

Người ta cho nó một đôi giày và một chiếc bao tay rất vừa. Khi ra đi nó thấy một cỗ xe song mã thiếp vàng mới tinh. Gia huy của hoàng tử và công chúa lấp lánh ở trên xe. Người đánh xe, người hầu và lính hộ vệ đều đội mũ bằng vàng. Hoàng tử và công chúa đặt Giecđa vào trong xe và chúc nó đi đường bình an vô sự.

Quạ cái giờ đã thành hôn, tiễn chân nó ba dặm đường và đậu ngay cạnh nó, vì quạ không muốn bay theo xe. Quạ được đậu trên công lâu đài, vẫy cánh chào từ biệt. Chú ta không ra tiễn được vì từ ngày nhậm chức, chú ăn nhiều quá nên bị bệnh đau đầu trầm trọng.

Bên trong xe xếp đầy bánh ngọt, trên ghế để hoa quả và bánh mì.

lên.

- Đi nhé! Cầu chúa phù hộ cho em. Hoàng tử và công chúa hô

Giecđa khóc oà lên, quạ cái cũng khóc theo.

Đi được mấy dặm đường, quạ cũng từ biệt nốt. Cả hai đều buồn rười rượi. Quạ bay lên cành cây và tiếp tục vỗ cánh cho đến lúc xe chơ Giecđa đi khuất.

Xe đến một khu rừng tối om. Bọn cướp trong đó thấy xe lấp lánh, hoa cả mắt reo lên:

- Vàng đấy! Vàng đấy!

Chúng bảo nhau lao ra túm lấy xe, giết chết ngựa, giết chết lính hầu, người hộ vệ, cả xà ích rồi kéo Giecđa ra khỏi xe.

Mụ hầu già của bọn cướp có bộ râu dài, rậm và đôi lông mày rủ xuống tận mắt reo lên:

- Con bé này béo khỏe. Tuyệt lắm. Ngậy như nhân hạt dẻ ấy. Trông nó như một con cừu béo. Thịt nó chắc là ngon!

Mụ già nói rồi rút con dao sáng quắc trông gớm ghiếc ra.

- á! á! Mụ thét lên vì bị đứa con gái búa lấy cổ và cắn vào tai. Trông nó có vẻ dữ tợn và thích thú.

- Hồn nào! Mụ mắng con và sắp sửa chọc tiết Giecđa.

- Để cho nó chơi với con! Đứa con gái nói. Nó sẽ cho con cái bao tay và áo đẹp của nó. Nó sẽ ngủ

chung với con.

Nói rồi nó lại ngoạm vào tay mẹ nó làm mẹ giãy nảy lên. Bọn cướp cười âm và nói:

- Trông mẹ con nhà nó khiêu vũ kìa!

Đưa con bọn cướp nói:

- Con muốn đi xe ngựa.

Bọn cướp nó trèo lên xe ngựa với Giecđa vì nó là một đứa trẻ bướng bỉnh thường được nuông chiều. Xe lao vào rừng, băng qua gốc cây cụt và hồ ao. Con gái lũ cướp cũng lớn bằng Giecđa nhưng khoẻ mạnh hơn, vai rộng, mắt nâu. Cặp mắt đen của nó hơi buồn. Nó ôm ngang lưng Giecđa và bảo:

- Nếu tớ không giết đặng ấy thì chúng chẳng dám giết đặng ấy đâu. Hửn đặng ấy là một công chúa?

- Không, Giecđa đáp rồi kể lại đời mình. Nó nói thêm rằng nó yêu quý một cậu bé tên là Kay.

Con bé nghiêm nghị nhìn Giecđa và lắc đầu nói:

- Chúng nó không giết đặng ấy đâu. Chỉ khi nào tớ cáu với đặng ấy thì chính tớ sẽ giết đặng ấy.

Nói xong nó lau nước mắt cho Giecđa và thọc hai tay vào các bao mềm mại và ấm áp.

Xe dừng lại. Cả bọn về tới lâu đài như hoang tàn của bọn cướp. Qua khoang và qua đen từ các nơi ào đến. Lũ chó ngao to tường nhảy căng lên. Mỗi con đủ sức nuốt chửng một người. Trong một góc nhà, bảy tám con ngựa đã thắng yên cương sẵn sàng lên đường, buộc quanh cột nhà. Trên tường bình khí rỉ nát, áo choàng rách bươm treo lộn xộn.

Giecđa bước vào, con gái bọn cướp dắt tay nó. Lúc mới đến, nó chưa phân biệt được gì cả, lo lắng bước không vững.

Trong phòng lớn đầy bồ hóng một đồng lửa bốc cháy trên sàn nhà. Khói bốc nghi ngút lên trần nhà rồi loanh quanh tìm lối thoát ra ngoài. Bọn cướp nấu xúp trong một cái nồi đặt trên đồng lửa và đang quay trên đó nào là thỏ rừng, nào là thỏ nhà để nguyên cả con. Con gái bọn cướp nói với Giecđa:

- Đêm nay đặng ấy ngủ ở đây với cả bày súc vật xinh xinh của

tớ.

Ăn xong, chúng nằm lẩn trong một góc nhà có lót rơm. Bên trên chỗ nằm có hàng trăm chim bồ câu đậu trên giá quen bắc ngang. Hình như chúng đang ngủ, nhưng khi hai đứa đến thì đám chim ngẩng đầu lên nhìn.

- Tất cả bày chim này là của tớ, con bé nói.

Nó bắt một con gàn đấy, tóm lấy chân lác làm con chim đập cánh phành phạch.

- Hôn nó đi! Con bé reo lên và quăng con chim vào mặt Giecđa.

- Đây là đôi bồ câu rừng mất dạy, con bé nói tiếp và chỉ vào những thanh sắt chắn ngang miệng các hốc trên tường. Không nhốt lại là chúng chuồn mất ngay. Và đây là em bé yêu của tớ.

Nó vừa nói vừa nắm lấy sừng một chú nai có chiếc vòng đồng đeo cổ đang buộc gần đấy.

Đó là một con nai già có đôi mắt hiền từ đang nhìn đứa con gái lũ kẻ cướp như có vẻ muốn van xin nó tha tội. Lông nai đã bạc gần hết và đôi chỗ đã rụng, trông thấy cả da. Trông nó người ta có thể đoán rằng nó đã lang bạt nhiều nơi và đã từng trải nhiều hơn đau khổ. Con gái bọn cướp lại nói:

- Con vật này cũng phải buộc cẩn thận, không thì nó sẽ đi mất. Tối nào cáo cũng dứ nó bằng một mũi dao làm cho nó hoảng lên đến là hay.

Nó rồi con bé rút ở khe tường ra một con dao găm và dứ vào cổ nai. Con vật khốn khổ lồng lộn lên làm con bé cười sằng sặc.

Rồi chúng lên giường ngủ.

Mới đầu, Giecđa nằm co ro trong một góc. Con bé hỏi giọng hơi sảng:

- Sao đằng ấy lại tránh tớ thế? Đằng ấy sợ à? Lại gần đây nào!

Giecđa hơi sợ, hỏi:

- Cậu giắt cả dao găm đi ngủ à?

- Tất nhiên con gái cướp đáp. Ai biết trước được điều gì xảy ra trong đêm hôm. Nhưng thôi, hãy kể chuyện Kay cho tớ nghe và cho tớ biết tại sao cậu ta lại đi chu du khắp thiên hạ như thế.

Giecđa mãi mê thuật lại chuyện của nó không quên một chi tiết, để khỏi phải nghĩ đến cái nơi khủng khiếp mà tai họa đã dẫn nó đến. Trong khi kể những nỗi lo buồn đã qua, nó tạm quên mọi lo hiện tại. Giecđa kể rất dài, dài lắm. Đàn bồ câu vẫn gù trong chuồng, còn các chim khác đã ngủ cả. Con cái lũ kẻ cướp một tay quàng cổ Giecđa, tay kia cầm dao găm cũng ngủ tuốt. Nhưng Giecđa không sao chợp mắt được. Em băn khoăn không biết rằng chúng có để em sống không hay là chúng sẽ giết em. Bọn kẻ cướp ngồi quanh đồng lửa uống rượu và ca hát. Mụ hầu cũng say khướt, ngã sấp ngửa. Giecđa sợ run lên.

Đàn bồ câu nói với nó:

- Gù! Gù Chúng tôi đã trông thấy Kay. Một con gà trắng mang xe trượt tuyết cho cậu ấy, còn cậu ấy thì ngồi trong xe của bà chúa Tuyết. Xe chạy qua rừng, nơi chúng tôi làm tổ. Bà chúa đã hà hơi làm chúng tôi chết rét cả bọn chỉ còn hai đứa sống sót thôi. Gu! Gù!

Giecđa reo lên:

- Nay các bạn trên kia nói gì thế? Bà chúa Tuyết đi đâu rồi? Các bạn có biết tin tức gì không?

- Chắc là bà ta đi đến xứ Lapôni rồi, vì nơi ấy có băng tuyết quanh năm. Cứ hỏi bác đang buộc ở dưới đây thì biết.

Nai nói:

Quanh năm chỉ toàn băng và tuyết thôi, thật là thích. ở đây được vùng vẫy tự do trong cái thung lũng rộng rãi và thoán đặng. Chính đây là nơi bà chúa Tuyết dựng lều vải vào mùa hè, những lâu đài của bà ta ở tí trên bắc cực, trên một hòn đảo là Spitbe.

Giecđa lẩm bẩm:

- Kay! Kay!

- Nằm im, con gái bọn cướp dọa, nếu không tớ sẽ cho một nhát dao và bụng bây giờ.

Sáng dậy Giecđa kể lại cho cô bạn nghe những lời bỗ câu nói tối qua. Con gái bọn cướp trở nên nghiêm nghị, vừa lắc đầu vừa nói:

- Biết thế có ích gì? Giecđa hỏi nai:

- Nai có biết xứ Lapôni ở đâu không?

- Còn ai biết xứ ấy hơn tôi nữa? Nai đáp. Tôi sinh ra ở nơi ấy và đã sống khá lâu trên cái đất phủ đầy tuyết ấy.

Thế bà chúa Tuyết có ở gần Lapôni không?

- Tôi chưa trông thấy bà chúa Tuyết bao giờ, mặc dù quê tôi đầy tuyết phủ quanh năm và là một xứ sở đẹp nhất thế giới.

- Thôi đi, lão già lẩm cẩm, con gái lũ kẻ cướp gạt đi, tớ có hỏi cảm tưởng của nai về xứ Lapôni đâu. Im đi, không ta sẽ cứa cổ đấy. Thấy nai rùng mình, con bé hỏi tiếp:

- Thôi được, nai biết rõ xứ Lapôni như thế, liệu nai có thể dẫn đường cho một người đi đến đó không?

- Dù có mù hai mắt, tôi cũng dẫn đến nơi đến chốn được, vì nơi ấy là quê hương tôi, chỉ cần hít không khí nơi ấy tôi cũng tìm được hướng đi.

- Này đằng ấy! Con bé nói với Giecđa, người của ta đi cả rồi. Còn lại mẹ tớ nhưng gần sáng thì mẹ tớ uống một chai rượu bỏ rồi đi ngủ. Tớ muốn giúp cậu một điều.

Nó nhảy ra khỏi giường ôm lấy cổ mẹ nó, giật bộ ria mép của mẹ rồi nói:

- Chào con dê già của tôi!

Con gái lại nói với mẹ như vậy thật là vô lễ. Nhưng mẹ già không hề tỏ ra phật ý. Mẹ chỉ cười gằn, lâu lâu bàu một tí thôi, rồi mẹ

búng vào mũi con bé làm cho mũi nó tím bầm lại. Nhưng đây không phải mụ phạt nó mà là mụ ta búng yêu nó đấy.

Sau đó mụ với tay lấy chai rượu tợp một hớp, rồi hai hớp, cuối cùng mụ ngơ ngác nhìn chung quanh, rồi nằm soài ra đánh một giấc. Mụ còn mở mắt ra vài lượt nữa, rồi mụ ngáy inh nhà, đúng như con bé đã nói lúc nãy.

Con gái lũ cướp cầm tay Giecđa, nhét dao vào túi, mở hé cửa nhìn ra ngoài xem có ai không.

- Cần thận bao giờ cũng hơn.

Nó nói thế rồi quay lại bảo Giecđa:

- Lại đây với tớ, đằng ấy sẽ rất ngạc nhiên. Đến gần con nai nó bảo:

- Tớ cũng muốn giữ con nai ở đây để vuốt ve nó bằng mũi dao của tớ, vì nai trông hay tề. Nhưng thôi, tớ sẽ thả nai ra để cho nó về xứ Lapôni: Nhưng nai phải chạy thật nhanh và công cô bé này đến lâu đài bà chúa Tuyết nơi cậu Kay hiện đang ở. Nai đã nghe rõ chuyện cô ấy rồi. Cô ấy nói to thế thì ai chẳng nghe thấy? Nai lại thính tai hơn ai hết.

Nai sung sướng nhảy cẫng lên. Con gái bọn cướp nhấc Giecđa lên lưng nai và buộc lại cần thận. Nó còn cho Giecđa một cái gối để ngồi lên trên.

- Đằng ấy đi giày băng túp lót lông, như vậy là tốt lắm vì trời sẽ trở rét, nhưng cái bao tay thì tớ lấy. Đằng ấy không sợ cồng tay đâu. Đây là đôi găng lót lông của mẹ tớ, đằng ấy cầm lấy xỏ vào thì đến tận khuỷu tay đấy. Nào, xỏ tay vào! Giờ trông đằng ấy giống bà mẹ xấu xí của tớ rồi đấy, ít nhất cũng giống ở đôi tay.

Giecđa khóc lên sung sướng.

- Tớ chẳng thích đằng ấy khóc đâu! con be nói. Phải tươi tỉnh lên chứ. Nào, đây là bánh mì và giăm bông, cầm đi ăn cho đỡ đói. Nói rồi con bé buộc miếng bánh và chiếc giăm bông vào lưng nai, mở cửa nhốt lũ chó lại, lấy dao cắt thừng buộc nai và nói:

- Chạy đi! Nhớ trông nom cô bé cần thận.

Giecđa chìa tay đeo găng cho con gái lũ kẻ cướp và nói vài lời từ biệt. Rồi nai lao vào rừng, nhảy qua bụi rậm, vượt qua đồng ruộng và đầm lầy. Chó sói và cáo hú lên nghe như tiếng hát hỏi dồn dập trong không trung.

Nai nói:

- Trông kìa! Bắc cực quang quen thuộc của tôi đang loé sáng khắp bầu trời. Nai chạy cả ngày lẫn đêm. Giecđa ăn hết cả bánh mì và giăm bông. Cuối cùng nai đã đưa nó đến Lapôni.

Bà lão xứ Lapôni và bà lão người Phần Lan

Một túp lều nhỏ tiêu tụy và yên tĩnh, mái úp xuống tận mặt đất, cửa thấp, ra vào phải úp người xuống trườn như rắn. Trong nhà chỉ có một bà lão người xứ Lapôni đang ngồi nướng cá trên chiếc đèn bằng mỡ hải cẩu.

Nai kể cho bà nghe chuyện của Giecđã. Giecđã bị rét cứng cả người không nói được. Nhưng trước khi kể chuyện Giecđã, nai đã kể chuyện của mình vì nó cho rằng chuyện của nó quan trọng hơn.

- Các bạn còn phải đi xa hơn nữa, bà cụ Lapôni nói. Các bạn còn phải đi ít ra là một trăm dặm mới đến đất Phần Lan, nơi bà chúa Tuyết ở, nơi bà ta chiều chiều đốt lên một bó đuốc đỏ rực. Tôi sẽ viết cho các bạn vài chữ lên một con cá khô, vì tôi không có giấy. Các bạn sẽ đưa thư ấy cho bà cụ người Phần Lan ở trên ấy và bà cụ sẽ đưa chỉ dẫn cho các bạn rõ hơn.

Khi Giecđã đã sưởi ấm và ăn uống xong, bà cụ viết mấy chữ vào con cá khô, dặn dò Giecđã giữ cẩn thận, buộc nó lên lưng nai và nai lại tiếp tục chạy. Hú! hú! Vẫn có tiếng hú trong không trung. Bắc cực quang toả ánh sáng xanh nhạt suốt đêm ngày khắp vòm trời. Nai và Giecđã tới đất Phần Lan và gõ vào ống khói một cái nhà không có cửa.

Trong nhà nóng rực quá! Bà cụ ở trong đó chỉ mặc một bộ quần áo mỏng. Người bà bé nhỏ, da mặt nhăn nheo. Bà cởi quần áo cho Giecđã, tháo găng tay và giày băng tuýp của nó ra, rồi đặt một mẫu nước đá lên đầu chú nai. Bà đọc những chữ viết trên con cá khô, đọc đi đọc lại cho thuộc lòng, rồi vút cả vào nồi, vì cá ấy ăn vẫn ngon, bà ta không muốn bỏ phí.

Nai kể chuyện mình trước rồi đến chuyện Giecđã. Bà cụ Phần

Lan chớp chớp đôi mắt thông minh nhưng chẳng nói gì.

Nai nói:

- Cụ biết nhiều điều. Người ta đồn rằng cụ có thể buộc gió bốn phương bằng một sợi chỉ. Nếu cụ chỉ trao sợi chỉ ấy cho một hoa tiêu, thì anh ta chỉ cởi một nút à anh ta thuận buồm xuôi gió, cởi nút thứ hai gió thổi mạnh thêm, cởi nút thứ ba thứ tư trời sẽ làm giông bão, lật đổ nhào các khu rừng. Cụ hãy cho cô bé này uống một thứ thuốc gì để cô ta có sức mạnh bằng mười hai người, đủ sức vật ngã bà chúa Tuyết.

Bà cụ hỏi lại:

- Khoẻ bằng mười hai người ư? ừ, đúng là phải khoẻ đến thế! Nói rồi, bà đi về phía cái giá có nhiều ngăn, lấy một tấm da khô cuộn tròn và mở ra xem. Mồ hôi long lạnh trên trán, bà cụ đọc những chữ kỳ dị viết trên tấm da.

Nai nằn nì cầu xin bà cụ ban phép cho Giecđã. Giecđã khóc sụt sướt, nhìn bà cụ bằng đôi mắt cầu khẩn. Thấy vậy, bà cụ chớp mắt, lôi nai vào một góc nhà, vừa thì thầm vừa đặt miếng nước đá lên đầu

nai:

- Cậu bé Kay đang ở nhà bà chúa Tuyết thật và cậu ta lấy làm mãn nguyện được ở đây. Như vậy là vì cậu ta bị một mảnh gương quý bắn vào tim và một mảnh bắn vào mắt. Trước hết cần phải lấy mảnh gương ấy ra, nếu không cậu ra chẳng bao giờ trở lại bình thường và vẫn bị bà chúa Tuyết mê hoặc.

Nai nói thêm với bà cụ Phần Lan:

- Cụ thử nghĩ xem cụ có thể cho cô bé một phép lạ gì để cô bé có thể chiến thắng được con quỷ ấy không?

- Ta không thể cho cô ấy một quyền lực nào lớn hơn quyền lực mà cô ấy sẵn có. Nai không thấy cô ấy đã làm được những gì ư? Nai không thấy rằng nhiều người và súc vật đã phải làm theo ý cô ta đấy sao? Nai không thấy cô ta đã đi rất nhiều nơi mà chỉ đi bộ thôi ư? Chúng ta chẳng cần phải giúp cô ta nữa. Cô ta sẵn có một sức mạnh trong trái tim, trong tâm lòng trung hậu và trong trắng của cô ta. Nếu cô ta không tự mình đi đến nơi ở của bà chúa Tuyết để gỡ những mảnh gương đang găm trong tim và trong mắt của Kay ra thì chẳng có ai làm được việc ấy. Vườn của bà chúa Tuyết cách đây hai dặm đường. Nai có thể đưa cô ta đến đấy được. Nai sẽ dừng lại ở một bụi cây lớn, có quả đỏ, xung quanh toàn tuyết phủ, nai chỉ đưa Giecđa để đấy thôi, rồi đứng chờ Giecđa.

Bà cụ phúc hậu đặt Giecđa lên mình nai, nai phóng đi rất nhanh. Đang đi bỗng Giecđa kêu lên:

- Ôi thôi! Tôi quên mất giày và bao tay rồi!

Cái rét cứng người làm cho cô bé nhớ đến bao tay và giày, nhưng nai không dừng lại. Nó chạy một mạch đến bụi cây lớn có quả đỏ, hôn vào môi Giecđa, nước mắt nó ứa ra chảy trên má em bé. Giecđa tiếp tục đi một mình, chân không giày tay không găng, giữa đất Phần Lan phủ đầy băng tuyết.

Nó ra sức chạy. Nó gặp một đám bông tuyết lớn. Tuyết không rơi từ trên trời xuống, lúc này bắc cực quang còn đang chiếu sáng; bông tuyết bao là là mặt đất, càng tới gần càng lớn lên, Giecđa chột nhớ lại ngày nào nhìn qua kính hiển vi ở nhà bông tuyết hiện ra rất to, nhưng so với bông tuyết này thì chẳng thấm vào đâu, những bông tuyết này to lớn đáng sợ và y như những loài động vật vậy. Chúng có những hình thù rất kỳ quặc. Một số trông giống như những con lợn lòi hoặc những con nhím; một số giống như những rắn rết đang ngóc đầu lên; còn các bông khác lại giống bầy gấu, con lớn, con nhỏ, lông dựng ngược. Tất cả đều trắng toát. Tất cả đều là những bông tuyết sống.

Giecđa đọc bài kinh cầu nguyện. Rét đến nỗi nó trông thấy hơi thở ra. Hơi thở bốc lên như đám khói, càng ngày càng dày đặc, và biến thành những tiên đồng, trước nhỏ tí, sau đó lớn mãi lên rồi đặt chân xuống đất. Cả bọn đều đội mũ sắt, một tay cầm giáo, một tay mang mộc. Càng ngày đội ngũ tiên đồng càng đông thêm. Đến khi Giecđa đọc xong bài kinh thì có tới một đạo quân đứng quanh nó. Họ cầm giáo đập vào bông tuyết làm chúng tan ra thành muôn mảnh. Nhờ thế Giecđa có thể ung dung tiến lên phía trước. Các tiên đồng vỗ vào chân vào tay nó cho đỡ rét. Và thế là nó đi tới lâu đài bà chúa Tuyết.

Nhưng Kay bây giờ ra sao rồi? Nó không hề nghĩ gì đến Giecđa và nó không ngờ rằng Giecđa đến bên ngoài lâu đài.

Việc xảy ra trong lâu đài bà chúa Tuyết.

Tuyết rơi quanh lâu đài thành một bức tường dày. Cửa ra vào và cửa sổ là nhưng lỗ hổng qua đấy gió bắc rít lên. Lâu đài có tới hàng trăm phòng, phòng nào cũng có tuyết rơi lả tả. Phòng lớn nhất rộng tới một trăm dặm. Bắc cực quang chiếu sáng khắp nơi. Tất cả các phòng đều trống rỗng lạnh buốt và lóng lánh. ở đây chẳng bao giờ có hội hè, chẳng bao giờ có khiêu vũ, hoà nhạc hay tiệc trà. Trong một gian phòng trống rỗng và lớn nhất có một cái hồ trống rỗng và lớn nhất có một cái hồ đóng băng. Mặt hồ vỡ thành nhiều mảnh, mảnh nào cũng giống nhau, trông như một tác phẩm nghệ thuật. Gian phòng này là nơi bà chúa Tuyết ngự khi bà ta ở nhà. Bà thường nói rằng bà ngồi trên tấm gương của trí thông minh và đó là hạnh phúc lớn nhất trên đời này.

Ở nơi ấy, Kay tím sạm đi vì rét, nhưng nó không nhận thấy điều ấy, vì tim nó đang đóng thành băng và nó ghép những mảnh băng nhỏ thành các hình thù đủ loại và còn ghép thành chữ nữa, nó gọi trò chơi ấy là "trò chơi thông minh" có tầm quan trọng đặc biệt, vì nó vẫn bị một mảnh gương quý nằm trong mắt mê hoặc. Nhưng loay

hoay mãi nó không sao ghép được hai chữ "Vĩnh Cửu". Bà chúa Tuyết nói:

- Nếu em xếp được hai chữ ấy, em sẽ làm chủ được mình. Ta sẽ cho em cả thế giới và một đôi giày trượt tuyết mới tinh. Chúc em thành công. Giờ ta phải bay xuống xứ nóng, đến núi lửa Etna và Vêduyvor. Ta muốn nhuộm trắng chúng nó một chút. Như thế hợp với chúng hơn, hợp với những vườn chanh và vườn nho mọc trên sườn

núi.

Bà chúa Tuyết nói xong bỏ đi. Kay còn lại một mình trong gian

phòng băng giá.

Nó ngấm nhìn những mảnh băng. Nó thấy như thân thể đang gãy rã róc. Cứ ngồi im lặng và cứng nhắc như thế có khi cuối cùng rồi nó cũng biến thành băng chứ chả chơi!

Đúng lúc ấy Giecđa bước qua cửa lớn vào lâu đài. Gió thổi như quạt vào mặt nó. Nó đọc bài kinh cầu nguyện ban tối. Gió dịu đi. Nó bước vào gian phòng lớn lạnh lẽo, trống rỗng và nhìn thấy Kay.

Nó nhận ra cu cậu, bá cổ ôm chặt lấy cậu ta và reo lên:

cậu!

- Kay! Kay yêu của mình. Thế là cuối cùng mình đã tìm thấy

Nhưng Kay vẫn trơ trơ và lạnh lẽo. Giecđa oà lên khóc. Những

giọt nước mắt nóng hổi rơi trên ngực và thấm vào tận tim Kay. Nước mắt làm tan nước đá và đánh tan

cả mảnh gương quý. Kay nhìn Giecđa. Nó hát bài kinh cầu nguyện.

"Hồng mộc đầy thung lũng

Nơi cậu bé Giều phán bảo ta".

Bỗng nhiên Kay ứa nước mắt. Nó khóc đến nỗi mảnh gương quý trôi ra ngoài. Nó nhận ra cô bạn gái, say sưa nhìn Giecđa và vui mừng reo lên:

- Giecđa! Giecđa dịu hiền của mình. Cậu đi đâu từ bấy lâu nay thế? Còn mình, không biết tại sao mình lại ở đây thế này? Cậu bấu chặt lấy Giecđa đang lúc cười lúc khóc vì sung sướng. Giây phút ấy cảm động đến nỗi cả những mảnh băng vỡ cũng nhảy nhót

vui mừng, cho đến lúc mệt nhoài chúng mới chịu nằm im. Nhưng kỳ diệu thay, chúng nằm im thì mặt đất hiện ra hai chữ "Vĩnh Cửu" do bà chúa Tuyết đề ra. Thế là Kay đã tự chủ được mình và bà chúa Tuyết sẽ phải tặng cậu cả thế giới và đôi giày trượt tuyết mới tinh. Giecđa ôm hôn Kay làm hai má Kay ửng đỏ lên như hoa, nó hôn lên mắt Kay, mắt Kay ánh lên như mắt của nó, nó lại hôn lên chân tay của Kay, chân tay của Kay lại trở nên mạnh mẽ như cũ. Hai đứa không phải đợi bà chúa Tuyết trở về vì hai chữ "Vĩnh Cửu" kia đã chuộc lại quyền tự do cho Kay.

Hai đứa dắt tay nhau và thoát khỏi toà lâu đài rộng lớn. Chúng nói chuyện về bà của chúng, về hai cây hồng trồng sát mái nhà nhau. Chúng đi đến đâu thì ở đấy gió tắt và mặt trời hiện ra lấp lánh. Khi chúng đi tới bụi cây quả đỏ, nai vẫn đang đợi chúng. Đứng bên nai có một con nai cái, vú căng sữa, đang cho đàn con bú và đang hôn lên mõm chúng. Trước hết Kay và Giecđa đến nhà bà cụ Phần Lan - Chúng hỏi thăm bà cụ đường về. Sau đó chúng đến nhà bà cụ Lapôni; bà may quần áo mới và chữa lại xe trượt tuyết cho chúng. Vợ chồng nhà nai chạy theo xe đến tận biên giới. Khi nhìn thấy ngọn cỏ đầu tiên nhô lên mặt đất, chúng từ biệt đôi nai và bà cụ Lapôni. Tiếng hót của những con chim đầu tiên chúng trông thấy vang lên. Trong rừng mẫm non đã nhú mọc. Một con ngựa đang chạy tới, chính là một trong hai con đã kéo cỗ xe thép vàng. Cưỡi trên mình ngựa là một em bé đội mũ màu đỏ rực, mỗi tay chĩa ra đằng trước một khẩu súng ngắn. Đó là con gái lũ cướp, chán cảnh nhà định đi về phương Bắc, rồi khi nào không thích ở đấy nữa lại đi nơi khác. Hai em bé nhận ra nhau vui mừng khôn xiết.

Đứa con gái lũ cướp nói:

- Đẳng ấy thật liêu lĩnh. Đẳng ấy bắt người ta đi theo đẳng ấy khắp thiên hạ phỏng có ích gì!

Giecđa tát yêu vào má cô bạn và hỏi tin tức về công chúa và hoàng tử?

- Họ đã đi du lịch ra nước ngoài sau khi tiễn chân Giecđa đi Lapôni được vài ngày. Từ dạo ấy chẳng ai biết tin tức gì về họ cả, và cũng chẳng biết khi nào họ về.

- Con quạ đen thì sao? Giecđa hỏi.

Quạ đã chết rồi, vợ hãnh đẽ tang bằng buộc một sợi len màu đen vào chân. Sau khi chồng chết, quạ tỏ vẻ thương xót, nhưng chẳng qua là để che mắt thế gian mà thôi!

- Quạ đen tội nghiệp của tôi! Giecđa nói. Quạ đối với tôi rất tốt. Quạ đã chết sớm vì tự do ngoài trời,

không quen sông gò bó trong bốn bức tường.

- Đào ôi! Đưa con gái lũ cướp nó. Qua chết vì bội thực đấy thôi, để chuyện ấy đấy. Hãy kể cho tớ nghe cậu làm thế nào mà tìm được Kay.

Giecđa và Kay tranh nhau kể. Nghe xong đưa con gái lu cướp

nắm lấy tay hai đứa và nói:

- Được rồi! Tốt lắm.

Nó khen và hẹn hai đứa rằng nếu một ngày kia có dịp đi qua thành phố, nơi hai đứa ở, nó sẽ ghé lại thăm. Nói rồi nó thúc ngựa lên đường.

Kay và Giecđa nắm tay nhau bước đi. Lúc này đã sang xuân, khắp nơi cây cối xanh tươi, trăm hoa đua nở. Chuông nhà thờ ngân vang. Chúng đã nhận ra những tháp cao của thành phố, nơi hai đứa đã sống trước đây. Chúng đi vào thành phố về đến trước cửa nhà, leo lên tầng gác cao nhất và bước vào phòng, tất cả mọi vật đều y nguyên như cũ.

Chiếc đồng hồ quả lắc đứng đưa tích tắc. Hai chiếc kim vẫn quay đều.

Nhưng lúc vào nhà, chúng nhận thấy mọi người đã già đi. Hồng vẫn nở hoa gần nơi cửa sổ, ở đó vẫn còn những chiếc ghế nhỏ. Mỗi đứa ngồi vào ghế của mình và nắm lấy tay nhau. Như vừa qua cơn ác mộng, chúng đã quên những vật kỳ lạ ở lâu đài băng giá và đìu hiu của bà chúa Tuyết. Bà các em ngồi dưới ánh nắng, cất cao giọng đọc trong thánh kinh.

"Nếu người không trở thành những đứa trẻ người sẽ không được đi vào giang sơn của chúa".

Kay và Giecđa nhìn nhau. Đến lúc ấy chúng mới hiểu thấu ý nghĩa của câu thánh thi:

"Hồng mọc đầy trong thung lũng

Nơi cậu bé Giêsu đang phán bảo ta"

Giờ đây cả hai đứa đã lớn, nhưng tâm hồn các em vẫn là tâm hồn trẻ con, và mùa hạ sáng rực lên, mùa hạ nóng bức và nhân hậu.

Chiếc kim thô

Một hôm có một cái kim thô dùng để lược quần áo, tự cho là thanh tú lắm, nên cứ tưởng mình là một cái kim khâu. Cô ả bảo các ngón tay đang sắp cầm mình rằng:

-Này, giờ thì các anh phải chú ý giữ tôi cho khéo nhé! Chớ mà có đánh rơi tôi đấy! Tôi mà ngã xuống đất thì chắc chắn là không bao giờ tìm thấy tôi được đâu. Người tôi nhỏ nhắn thế này cơ mà!

Các ngón tay bảo:

-Cứ mặc cho người ta làm nào! - Nói rồi chúng tóm lấy người cô

ả.

này.

-Nhìn đây một tí mà xem. Tôi đến với đoàn tùy tùng của tôi đây ả kim thô vừa nói vừa kéo theo mình một sợi chỉ dài, nhưng là

sợi chỉ không thắt nút.

Các ngón tay điệu ả kim ta về phía chiếc giày "băng túp" của chị nấu bếp. Da giày phía trên bị rách cần phải khâu lại. ả kim bảo:

-Vài gì mà thô đến thế! Tôi không thể nào chọc thủng được đâu;

tôi đến gãy mắt, gãy mắt thôi!

Và quả nhiên, cô ả gãy thật. ả kêu ầm lên:

-Tôi chẳng bảo thế là gì? Người tôi mảnh dẻ lắm cơ mà!

Các ngón tay bảo nhau:

-Bây giờ thì chẳng dùng được vào việc gì nữa rồi.

Nói thế nhưng chúng vẫn giữ cô ả. Chị nấu bếp làm cho cô ả một cái đầu bằng xi măng rồi dùng cô ả để cài khăn quàng. ả kim nói:

-Thế là mình trở thành trâm cài rồi! Mình biết lắm, biết là mình danh giá mà! Khi con người ta vốn dĩ đã có giá trị thế nào cũng nổi danh.

Rồi cô ả làm bộ kiêu hãnh, ngó nghiêng tứ phía chẳng khác gì cậu xà ích đánh xe ngày hội. Chị đánh gim lóng giềng bảo:

-Dám xin hỏi quý nương, có phải quý nương bằng vàng không đây ạ? Diện mạo quý nương xinh đẹp và quý nương có cái đầu kỳ lạ lắm! Song le và nó chỉ hơi bé một chút thôi, quý nương nên gắng sức làm cho nó nhỉnh ra một tí để khỏi phải dùng đến xi như các kẻ khác.

Nghe vậy cô nàng kiêu hãnh uốn người nghênh mạnh cái đầu đến nỗi từ khăn quàng rơi xuống cái máng giặt, nơi chị bếp đang vò quần áo. ả kim bảo:

-Thế là ta sắp được chu du một phen. Miễn rằng đừng có thất lạc là được.

Quả nhiên cô ả bị thất lạc. Trong khi nằm dí trong máng giặt, cô ả lẩm bẩm:

-Mình thật quá nhỏ nhắn đối với cái thế gian này. Ta cũng tự biết ta lắm, biết mình thì bao giờ cũng được vừa lòng đôi chút.

Nhưng ả vẫn cứ hờn hờ giữ bộ điệu kiêu hãnh. Rồi một loạt các thứ bơi qua trên đầu ả; nào là dằm gỗ, nào là rơm rạ và những mẩu

báo cũ. ả lẩm bẩm:

-Hãy xem cái tụi kia bơi với lôi

kìa! Thậm chí mình nằm ngay

đây mà chúng cũng chẳng ngờ rằng bên dưới chúng có cái gì cả? Kìa, một chú dằm gỗ ngoi qua kìa! Cu cậu chẳng nghĩ đến ai trên đời này ngoài cu cậu ra cả, hừ, ngoài cu cậu ra! Lại một cô ả rơm đang du ngoạn! Cô ả đang quay cuồng vùng vẫy góm chưa! Này, đi cẩn thận đấy nhé, kéo lại va đầu vào đá đấy. Còn cái mảnh báo cũ này nữa.

Đến là vênh vang! Nhưng mà từ lâu lắm thiên hạ cũng chẳng nhớ hấn ta đã đăng tin gì rồi. Chỉ có mình ta là vẫn kiên tâm và bình thản; ta tự biết ta lắm và luôn luôn giữ lấy giá trị của ta.

Một hôm cô ả cảm thấy có vật gì nằm cạnh, một vật sáng rực rỡ mà cô ả cho là một viên kim cương. Đó là một mảnh chai vỡ. Thấy hấn ta lóng lánh trông như một cái trâm cài đầu, kim bèn cất giọng săn đón:

-Chắc hấn bà chị là kim cương?

-Một loại na ná như thế.

Thế là ả nọ cứ tưởng ả kia quý phái lắm. Và rồi câu chuyện giữa hai đứa nở rạn, đặc một giọng kiêu kỳ chúa soái ở trên đời. Kim ta lên giọng:

-Mình ở trong một cái tráp của tiểu thư. Vị tiểu thư ấy làm nghề nấu bếp. Mỗi bàn tay của nàng có năm ngón. Mình chưa hề thấy ai kiêu căng tự phụ như các lão ngón tay ấy, thế mà chúng cũng sinh ra để nâng mình ra khỏi hộp rồi lại cất mình vào thôi.

Mảnh chai hỏi:

- Thế các lão ngón tay ấy có thuộc dòng dõi quý phái không? Kim đáp:

-Quý phái! Không đâu, nhưng kiêu căng. Chúng nó tất cả năm anh em và tất cả đều thuộc dòng dõi... họ nhà ngón tay. Chúng tuy dài ngắn khác nhau nhưng đứng cạnh nhau một cách hợm hĩnh. Ngón ngoài, cũng gọi là ngón cái, lùn và mập đứng tách riêng ra vì hấn chỉ có trần một khớp nên chỉ có thể gập lại một đợt thôi, nhưng hấn luôn luôn khoe rằng nếu người nào mà cụt mất hấn thì không thể nào mà làm việc nhà binh được.

Ngón thứ hai lúc nếm mứt, lúc nếm mù tạt; hấn còn chỉ chỏ được cả mặt trăng lẫn mặt trời nữa và chính hấn ấn quản bút khi người ta viết lách đấy. Lão thứ ba thì cao hơn tất cả các lão kia. Lão thứ tư đeo một cái đai bằng vàng và lão thứ năm bé nhất chẳng làm ăn gì cả. Vì thế nên hấn kiêu ngạo lạ thường. Bọn chúng lúc nào

cũng làm bộ làm tịch, bắc bực kiêu kỳ, nên mình đã bỏ chúng mà đi nơi khác đấy.

Mảnh chai bảo:

-Có thể chúng mình mới ngồi với nhau ở đây mà lập lánh chứ. Lúc đó người ta đổ nước vào máng giặt. Nước chảy lên thành

máng và cuốn hai đưa đi. Kim thở phào:

-Đấy, thế là chúng ta lại tiến bước rồi đấy.

Mảnh chai tiếp tục lặn đi, còn ả kim đọng lại ở dưới suối.

-Ấy đấy! Mình mảnh dẻ quá, không nhúc nhích được nữa;

nhưng cũng đành vậy biết sao?

Quả nhiên cô ả nắm dí ở đây, ôm ấp những hoài bão vĩ đại của

cô ả.

-Mình rồi cũng đến phải tin rằng mình là con của một tia nắng

vì mình nhỏ nhắn thế này kia mà! Hình như những tia nắng xuống tận đáy nước tìm mình thì phải. Nhưng mình nhỏ nhắn đến nỗi thân mẫu mình chẳng tìm thấy mình đâu. Giá ví thử người ta chưa đánh gãy mất cái mắt của mình thì mình cũng còn khóc được cơ đấy! Nhưng không, mình chẳng muốn khóc, mình mà lại than khóc à?

Một hôm, trẻ con đến sục sạo dòng suối. Chúng mò tìm danh cũ, xu đồng và các của tương tự loại ấy. Công việc chẳng hào hứng lắm, nhưng chúng thích làm việc ấy và đưa nào nhặt được gì thì lấy nấy. Một đứa trong bọn bị cái kim đâm vào tay kêu lên:

-ôi chao! Cái đồ ăn mày này!

ả kim vội cãi:

-Tôi không phải là ăn mày đâu. Tôi là một tiểu thư khuê các

đây.

Nhưng nào có ai thèm nghe nó. Đến lúc ấy cái đầu xi của nó đã

tuột đi mất rồi và kim ta lại trở nên đen xỉ từ đầu đến chân; nhưng càng đen thì thân hình trông càng có vẻ nhỏ đi, nên cô ả tưởng mình mảnh dẻ hơn lúc nào hết. Trẻ con bần nhau:

-Có cái vỏ trứng trôi đến kia rồi!

Thế là chúng cắm kim vào vỏ trứng. Cô ả hí hửng:

-May lắm! Giờ thì mình nổi bật rồi, vì mình thì đen mà thành quách xung quanh lại trắng toát một màu. Ít ra thiên hạ cũng nhận ra mình ngay. Miễn là chớ có say sóng mà gãy tan xác

Cô ả không say sóng nên chẳng hề bị gãy.

-Đi biển mà có cái bụng bằng thép như mình thì thật là may mắn lắm thay! Mình hơn người ở chỗ ấy đấy. Ai dám tự hào có được cái bụng như ta? Thề chất mình tốt thật! Mà càng nhỏ bao nhiêu thì lại càng tránh được tai nạn bấy nhiêu.

Một chiếc xe tải hàng chẹt lên, vỏ trứng vỡ đánh "rắc" một cái. Kim rên la:

-Trời! Sao mình bị đê khiếp thế này! Hình như mình bị say sóng thì phải. Mình bị gãy nát mất rồi.

Tuy bị chẹt xe nhưng ả kim không gãy. Cô ả vẫn như trước, nằm sõng sượt dưới lòng suối. Mặc xác ả!

Cô bé bán diêm

Đêm giáng sinh năm ấy trời thật lạnh. Đã mấy ngày liền tuyết rơi liên miên, như hồi hã điếm trang cho thành phố về thánh khiết để đón mừng ngày kỷ niệm Chúa Cứu Thế ra đời.

Em bé tay ôm bao giấy đầy những hộp diêm, vừa đi vừa cất giọng rao mời. Lạnh thế mà bé phải lê đôi chân trần trên hè phố. Đôi dép cũ rích của bé sáng nay bị lũ nhóc ngoài phố nghịch ngợm dẫu đi mất. Trời lạnh như cắt. Hai bàn chân của bé sưng tím cả lên. Bé cố lê từng bước sát dưới mái hiên cho đỡ lạnh, thỉnh thoảng đôi mắt ngầy thơ ngược nhìn đám đông hờ hững qua lại, nửa van xin, nửa ngại ngùng. Không hiểu sao bé chỉ bán có một xu một hộp diêm như mọi ngày mà đêm nay không ai thèm hỏi đến.

Càng về đêm, trời càng lạnh. Tuyết vẫn cứ rơi đều trên hè phố. Bé bán diêm thấy người mệt lả. Đôi bàn chân bây giờ tê cứng, không còn chút cảm giác. Bé thèm được về nhà nằm cuộn mình trên chiếc

giường tồi tàn trong góc để ngủ một giấc cho quên đói, quên lạnh. Nhưng nghĩ đến những lời dạy nghiêm, những lần roi vun vút của người mẹ ghẻ, bé rùng mình hồi hã bước mau. Được một lát, bé bắt

đầu dán mắt vào những ngôi nhà hai bên đường. Nhà nào cũng vui vẻ, ấm cúng và trang hoàng rực rỡ. Chỗ thì đèn màu nhấp nháy, chỗ có cây giáng sinh với những quà bánh đầy màu. Có nhà dọn lên bàn gà tây, rượu, bánh trái trông thật ngon lành. Bất giác bé nuốt nước miếng, mắt hoa lên, tay chân run bần bật, bé thấy mình lạnh và đói hơn bao giờ hết. Đưa tay lên ôm mặt, bé thất thểu bước đi trong tiếng nhạc giáng sinh văng vẳng khắp nơi và mọi người thản nhiên, vui vẻ, sung sướng mừng Chúa ra đời...

Càng về khuya, tuyết càng rơi nhiều. Bóng tối, cơn lạnh lẫn cơn đói như phủ lên, như quán vào hình hài nhỏ bé ốm yếu. Bé vào núp bên vỉa hè giữa hai dãy nhà cao để tránh cơn gió quái ác và tìm chút hơi ấm trong đêm.

Ngồi nghỉ một lát, chợt nhớ ra bao diêm, bé lấy ra một cây, quẹt lên để sưởi cho mấy ngón tay bót cồng. Cây diêm cháy bùng lên thật sáng, thật ấm, nhưng chỉ một lát thì tắt mất, làm bé càng bức mình hơn trước. Bé thử quẹt lên một cây diêm thứ hai. Khi cây diêm cháy bùng lên, bé thấy trước mặt mình một bàn đầy thức ăn, những món đặc biệt của ngày lễ giáng sinh. Bé mừng quá, đưa tay ra chụp lấy thì ngay lúc ấy cây diêm tắt, để lại bé trong bóng tối dày đặc, với cái lạnh bây giờ càng khủng khiếp hơn. Bé sợ quá, sợ lạnh, sợ tối, vội vàng lấy bao giấy đồ diêm ra hết, rồi cứ quẹt lên từng cây một, hết cây này đến cây khác. Trong ánh sáng của mỗi cây diêm bé thấy mình được về nhà, được gặp lại người mẹ thân yêu. Mẹ âu yếm bế bé đến gần bên lò sưởi, mặc cho bé chiếc áo choàng dài thật ấm, thật đẹp, xong nhẹ nhàng đút cho bé từng miếng bánh ngon. Mẹ triu mến ôm bé vào lòng, vuốt ve, hỏi han đủ chuyện. Mỗi lần que diêm tắt, hình ảnh người mẹ thân yêu tan biến, bé hoảng sợ, vội vàng quẹt lên một que khác, mẹ lại hiện ra. Cứ như thế, tay bé cứ say sưa quẹt hết mớ diêm này đến mớ diêm khác. Rồi như người điên, bé lấy que diêm châm vào cả hộp diêm. Khi ánh lửa bùng lên, bé thấy mẹ cúi xuống bế bé lên, mang bé bay bổng về nơi đầy tiếng hát, đầy những người thân yêu, bé không còn thấy lạnh, thấy đói gì nữa.

Sáng hôm sau, những người trong phố tìm thấy em bé đáng thương nằm chết bên cạnh đống diêm vãi tung tóe trong ngõ hẻm.

Cô bé tí hon

Ngày xưa có một bà hiếm hoi, mong có một đứa con mà mãi không được. Bà phải tìm đến một cụ phù thủy để nhờ giúp. Bà nói:

- Tôi muốn có một đứa con, bà bảo giùm tôi phải làm thế nào.

- Ta sẽ giúp - cụ phù thủy trả lời - Hãy cầm hạt lúa này. Nó không giống như lúa mì vẫn mọc ngoài đồng, cũng không giống lúa vằn cho gà vịt ăn. Đêm về gieo vào chậu hoa, một thời gian sau sẽ biết.

- Cảm ơn bà - bà hiếm con trả công và chào cụ phù thủy rồi

đem hạt lúa về nhà gieo. Chẳng mấy chốc nó mọc thành một cây hoa tuyệt đẹp, giống như hoa uất kim cương, nhưng cánh hoa cuộn lại như một cái nụ.

- Hoa đẹp quá!- Bà thốt lên và đặt mũi lên hoa. Nhưng bà đang hôn bông hoa thì bỗng có tiếng động mạnh làm hoa bùng nổ. Nhìn bông hoa, bà ngạc nhiên thấy ở giữa bông hoa có một cháu bé xinh đẹp ngồi trên nhụy hoa, như ngồi trên chiếc ghế tựa màu xanh. Bé chỉ lớn bằng ngón tay cái nên bà đặt tên cho bé là Bé tí hon. Bà lấy vỏ hạt dẻ để làm cho bé một chiếc nôi rất đẹp, bên trong trải nệm bằng cánh hoa tím, chần đắp cho bé là một cánh hoa hồng. Ban đêm bé ngủ ở đây, còn ban ngày bé chơi trên bàn. Bà đặt trên bàn một cái đĩa đựng đầy nước, vành đĩa khoanh một vòng hoa. Cánh hoa nổi trên mặt nước. Có một cánh hoa cánh hoa uất kim cương to dùng làm thuyền. Bé ngồi vào đáy dạo chơi như dạo thuyền, một chiếc lông ngựa dùng làm mái chèo. Bé vừa chèo vừa hát, giọng thật êm ái, dịu

dàng.

Một đêm, bé tí hon đang ngủ, bỗng một con cóc to tướng vừa

béo vừa nhót trông phát khiếp chui qua ô kính vỡ trên cửa sổ vào

phòng và nhảy lên bàn, nơi cô bé tí hon đang ngủ dưới cánh hoa hồng.

mê.

Nó nghĩ thầm:

- Con trai mình được con bé này làm vợ, hẳn là cu cậu sướng

Thế là nó chộp lấy cái vỏ hạt dẻ, trong có Bé tí hon đang ngủ,

chui qua ô kính vỡ nhảy ra vườn. Trong vườn có một dòng suối nhỏ, hai bờ lầy lội. Đây là chỗ ở của hai bố con nhà cóc. Khiếp! Cóc con cũng béo phì như bố, trông rất sợ. Hai bố con sao giống nhau đến thế! Trông thấy cô bé xinh đẹp trong vỏ hạt dẻ, cóc con reo lên: cộc, cộc, cộc, kẹc, kẹc, kẹc!

- Cóc bố bảo:

- Khẽ chứ! Không nó thực dậy, nó trốn mất. Chúng ta sẽ đặt nó lên một lá sen to. Nó bé, ở đây như ở một hòn đảo, không chạy trốn đi đâu được. Chúng ta sẽ làm cho nó một căn nhà ở ngay chỗ bùn lầy này.

Giữa dòng suối có nhiều gốc sen, lá xoè to bập bênh trên mặt

nước. Cóc bố bơi ra giữa dòng suối, nơi có tàu lá to nhất, đặt chiếc vỏ hạt dẻ đựng bé Tí hon vào đấy.

Sáng hôm sau, thức dậy Bé Tí hon thấy mình đang ở trên tàu lá, bốn chung quanh là nước. Nó sợ quá, òa lên khóc, không có cách vào bờ.

Lúc này, bố con nhà cóc đang trang hoàng phòng cưới, căng lên tường những chiếc lá sen xanh, đính lên những bông sen trắng với những nhị sen vàng. Xong rồi hai bố con bơi ra tận giữa suối đón dâu. Cóc già cúi chào bé Tí hon và nói:

- Ta giới thiệu với con đây là thằng con trai ta. Chồng của con đấy. Hai con sống trong căn phòng đẹp đẽ giữa chốn bùn lầy này. Cóc con lại: Cọc, cọc, cọc, kẹc, kẹc, kẹc!

Hai bố con ngậm tàu lá sen to lôi vào bờ. Bé Tí hon ngồi trên tàu lá khóc sụt sùi. Nó không muốn ở nhà của lão cóc già ghê tởm và không muốn lấy thằng con trai gớm ghiếc của lão.

May sao lúc ấy có đàn cá con đang bơi lội dưới suối trông thấy. Chúng nhô lên mặt nước để xem cô bé.

Chúng thấy bé xinh quá lại rất buồn vì phải sống với hai con cóc ghê tởm.

- Không! Không thể để thế được! Đàn cá bảo nhau và bơi đến dưới tàu lá có Bé Tí hon đang ngồi trên và cắn đứt cuống sen. Thế là dòng nước cuốn tàu lá đi, đưa cô bé ra xa, rồi xa, bố con nhà cóc không thể bơi tới đó được.

rằng:

Bé Tí hon trôi qua nhiều thành phố. Chim chóc trong bờ bụi hét

- Cô bé xinh quá!

Tàu lá đưa cô bé qua nhiều xứ lạ. Một con bướm trắng bay lượn

hồi lâu trên đầu cô bé đậu xuống tàu lá. Cô bé sung sướng vì thoát khỏi hai bố con nhà cóc lại được ngắm nhìn phong cảnh đẹp ở những miền đất xa lạ tàu lá trôi qua. Dưới ánh nắng, nước suối lóng lánh như vàng lỏng. Cô bé cởi dây lưng, buộc một đầu vào cánh bướm, một đầu vào tàu lá. Khi bướm bay nó kéo theo cả tàu lá. Bỗng một con bọ dừa xuất hiện, lấy chân quắp cô bé đem đến một cành cây, chiếc lá thì vẫn chao lượn cùng con bướm. Bướm gỡ ra khỏi dây buộc mà không sao gỡ được.

Khi bọ dừa đem Bé Tí hon lên cây. Bé sợ lắm. Bé sợ cả cho bướm tội nghiệp bị buộc chặt vào tàu lá,

nêu không được ai gỡ ra cho thì bướm chết đói mất. Nhưng bọ dùa có nghĩ gì đến chuyện ấy! Nó đặt Bé Tí lên một chiếc lá to, đem nhụy hoa đến cho Bé ăn và khen Bé đẹp.

Nhiều bọ dùa bạn bè nó đến chơi, nhìn chằm chằm Bé Tí hon và nói những câu láo xược. Một ả bọ dùa trẻ kêu lên

- Nó chỉ có hai chân thôi các bạn ạ! Một con khác vội thêm:

- Nó không có râu chúng mày ạ!

Nhiều con khác chế nhạo:

- Trông nó xấu như giống người vậy!

Thật ra Bé Tí rất xinh. Lúc mới đem Bé Tí về, nó có nghĩ như các bạn nó đâu. Chỉ có các bạn nó đem pha, nói ra nói vào mãi nên bọ dùa cũng tin là Bé Tí xấu và không thích Bé nữa và đem Bé đặt xuống một cây cúc trắng.

Tưởng rằng mình xấu đến mức bọ dùa cũng không ưa, Bé Tí khóc nức nở, buồn phiền. Nhưng thật ra thì Bé rất xinh, thanh tú, dịu dàng, chẳng khác gì một cánh hồng.

Bé Tí hon sống một mình suốt mùa hạ trong khu rừng lớn. Bé lấy cọng rơm làm cho mình một cái võng, treo dưới một lá thu mẫu đơn to để tránh mưa. Bé ăn nhụy hoa và uống những hạt sương rơi. Bé sống như vậy suốt cả mùa hè và cả mùa thu. Nhưng rồi mùa đông đến, mùa đông dài dằng dặc và lạnh giá. Những con chim nhỏ thường hót cho Bé nghe giờ cũng bay đi tránh rét. Cây rụng hết lá, hoa đều tàn, chiếc lá thu mẫu đơn che chỗ nằm cũng héo quắt, chỉ còn lại chiếc cọng vàng khô. Quần áo rách bươm, Bé rét run.

Tuyết rơi, mỗi giọt tuyết rơi xuống Bé nặng như hòn đá không chịu nổi. Bé núp mình trong một chiếc lá khô, nhưng chẳng ấm thêm chút nào, vẫn rét run cầm cập.

Bé Tí hon bỏ khu rừng đến một ruộng lúa gần đấy. Ruộng lúa vừa mới gặt chỉ còn gốc rạ từ dưới đất giá lạnh tua tủa gai đâm lên. Đi qua đám ruộng, Bé Tí hon cũng thấy vất vả như người đi qua một cánh rừng, nó đi chênh choạng ngã lên ngã xuống nhiều lần. Bé Tí hon lần được đến cổng nhà mu chuột đồng - một cái hốc dưới gốc rạ. Chuột đồng sống ở đây rất thoải mái, lại có đầy lúa và các thức ăn khác. Bé Tí hon vào nhà mu chuột đồng xin một hạt lúa mạch ăn cho đỡ đói, đã hai hôm nay bé không được ăn gì vào bụng.

Chuột đồng bảo:

- Tội nghiệp con bé! Vào đây ăn với ta cháu ạ! Thấy Bé Tí hon dễ thương, chuột bảo:

- Cháu có muốn ở đây với ta không? Chỉ cần giữ gìn nhà cửa cho sạch và kể chuyện cho ta nghe. Ta thích nhất là nghe kể chuyện.

Bé Tí hon làm theo lời chuột và được chuột đãi đã tử tế. Một hôm chuột nói:

- Sắp có khách sang chơi đây. Ông bạn láng giềng ta là một người giàu có, nhà cao cửa rộng. Ông thường mặc chiếc áo lông đen nhánh như sa tanh. Cháu mà lấy được ông ta thì may lắm. Nhưng ông ta mù, cháu phải kể chuyện cho ông ta nghe.

Rồi ngay hôm ấy, Chuột chũi hàng xóm đến thăm Chuột đồng. Hấn mặc bộ áo lông đen nhánh như sa tanh. Chuột đồng nói là hấn giàu và có học. Nhà hấn rộng gấp hai mươi lần nhà các con Chuột Chũi khác. Nhưng hấn không thích nắng và hoa. Hấn luôn nói xấu ánh nắng và hoa. Chúng bảo Bé Tí hon hát. Bé hát rằng: "Bay đi! Bọ dùa bay đi". Bé hát rất hay. Giọng bé dịu dàng, Chuột chũi nghe thích lắm, nhưng hấn không nói gì.

Chuột chũi đã đào một ngách từ nhà hấn ăn thông sang nhà Chuột đồng. Hấn mời Bé Tí hon và bạn bè hấn vào đây chơi. Trong hang có xác một con chim chết rét. Chuột chũi ngậm một mẩu gỗ mục nát có phát ra ánh sáng đi trước soi đường. Đến gần chỗ xác con chim, chuột chũi lấy mõm húc lên trần cho thủng một lỗ, để cho ánh sáng lọt vào.

Nhờ có ánh sáng họ trông thấy con chim én nằm giữa hang, hai cánh gấp lại, lông che kín đầu, chân co quắp. Rõ ràng là chim đã chết rét! Thật tội nghiệp! Bé Tí hon thương chim lắm. Nó đã hót cho Bé nghe suốt cả mùa hè. Nhưng chuột chũi lại lấy chân đẩy chim én va

nói:

- Nó không hót được nữa! Buồn thay cho số phận những con

chim bé nhỏ! Ngoài tiếng kêu chiêm chiếp chim chẳng biết gì nữa, rồi cứ đến mùa đông lại chết rét. Lạy trời đừng bắt các con tôi sau này hoá thành chim.

Chuột đồng hưởng ứng:

- Bác nói rất đúng! Ngoài tiếng kêu chiêm chiếp chim có biết làm gì đâu! Mùa đông tới là chết đói và chết rét.

- Bé Tí hon không nói gì; đợi lúc hai con chuột quay lưng đi, nó cúi xuống, vạch lông chim, hôn lên hai mắt nhắm nghiền của chim và nói:

- Đúng con chim này đã hót cho mình nghe suốt cả mùa hè vừa

qua. Con chim xinh quá, hót thật là hay.

Ở nhà Chuột chũi ra về, suốt đêm Bé Tí hon không ngủ được. Bé vùng dậy lấy rom tét thành một cái chăn đem đắp cho con chim chết rét. Bé còn lấy nhụy hoa đem phủ xung quanh thân chim. Bé nói:

- Vĩnh biệt chim thân yêu. Cảm ơn chim đã hót cho ta nghe

suốt cả mùa hè, khi ánh nắng sưởi ấm chúng ta, cây cối xanh tươi và làm dịu mắt ta.

Bé Tí hon lấy tay ghì đầu chim vào ngực mình. Bỗng Bé thấy có vật gì động dậy dưới tay Bé. Đó là trái tim của chim. Con én chỉ mới bị cóng vì rét, giờ đây được sưởi ấm nó tỉnh lại.

Mùa thu én thường bay về phương nam tránh rét. Nếu có con nào lọt lại thì nó bị rét cứng, rơi xuống và bị tuyết vùi.

Nghĩ vậy, Bé Tí hon thương con chim, lấy thêm nhụy hoa rắc lên mình, lấy lá bạc hà Bé thường dùng làm chăn đắp phủ lên đầu chim.

Đêm hôm sau Bé Tí hon trở lại thăm chim, thấy chim vẫn sống, nhưng yếu lắm, chỉ mở mắt một tí nhìn Bé rồi lại nhắm nghiền. Bé đứng cạnh chim, cầm một mẫu gỗ mục thay đèn. Một lúc chim cất tiếng nói:

- Cảm ơn cô bé lắm! Cảm ơn cô bé thân yêu! Toi thấy trong người đã nóng lên, đã lại sức. Tôi sẽ có thể bay về nơi ấm nắng cùng với bè bạn.

Bé Tí hon đáp:

- Chớ! Bên ngoài đầy băng tuyết còn lạnh lắm. Chim cứ ở lại đây, nằm cái giường bé nhỏ này. Tôi sẽ chăm sóc cho chim rất chu đáo.

Bé lấy một cánh hoa múc nước đem lại cho chim én. Uống nước xong, chim én kể hco Bé nghe chuyện chim bị thương ở cánh khi bay từ trong một bụi gai ra, vì vậy không kịp bay theo đàn và rơi xuống đất. Chim chỉ nhớ được có thể và không biết sau đây thế nào, bây giờ đang ở đâu.

Chim én ở lại trong hang suốt mùa đông và được Bé Tí hon hết lòng chăm sóc. Nó rất yêu quý Bé. Chuột đồng và Chuột chũi không biết tí gì. Nếu biết chúng đã đuổi chim đi.

Mùa xuân đã đến. Những tia nắng đầu tiên xuất hiện. Chim én hỏi Bé Tí hon có muốn đi theo không. Chim sẽ cõng Bé trên lưng đưa về rừng. Nhưng Bé Tí hon lắc đầu nói:

Tôi không muốn làm như thế. Làm thế là phụ ơn chuột đồng.

- Thế thì từ biệt bạn thân yêu.

Chim én nói rồi bay vút lên không, giữa bầu trời chan hoà ánh nắng. Bé Tí hon buồn rầu nhìn theo, Bé cũng rất mến chim, chim đi rồi Bé buồn. Suốt ngày Bé phải ở trong nhà, không ra ngoài nắng được lắm, vì lúa ngoài đồng mọc lên cao. Đối với Bé, thửa ruộng lúa ấy rậm rạp như một cánh rừng.

Một hôm Chuột đồng bảo bé:

- Mùa hạ chỉ còn thời gian nữa, lễ cưới sắp đến nơi rồi, ông nạ láng giềng đã đem lễ sang dạm hỏi. Cần phải sửa soạn quần áo mới cho cháu. Ta sẽ cho cháu nhiều của hồi môn để cháu đem về nhà chồng.

Rồi chuột đồng bảo Bé ngồi quay sợi. Cả bốn con nhện dệt đêm ngày. Chiều nào Chuột chũi cũng sang chơi và nói rằng hễ qua mùa hè, trời bớt nóng, là hễ cưới Bé Tí ngay.

Nhưng Bé Tí hon không ưa chuột chũi. Nó không muốn lấy lão ta, muốn đi khỏi nơi đây. Sáng sáng, lúc bình minh, và chiều chiều lúc mặt trời sắp lặn. Khi gió thổi các bông lúa rạp xuống, hé cho Bé

nhìn thấy bầu trời xanh biếc, bé lại mơ ước cuộc sống bên ngoài, mong Chim én bay trở lại.

Bé:

Khi thu sang, quần áo cưới đã chuẩn bị xong, chuột đồng bảo

- Bốn tuần nữa thì làm lễ cưới.

Bé Tí oà lên khóc, nói rằng không thích chuột chũi. Chuột đồng mắng:

- Đừng có õng ẹo! Tao gả mày vào nơi danh giá thế còn gì! Đến

ngay Hoàng đế cũng chả có bộ áo xa tanh đen bóng như nó. Mày phải cảm ơn Trời phật mới đúng chứ!

Đến ngày cưới, Chuột chũi tới để đem Bé Tí hon đi. Bé phải xuống dưới hang với chuột chũi, xa ánh nắng, vì chuột chũi ghét ánh sáng. ở nhà chuột đồng ít ra Bé cũng còn có thể đứng ở cửa hang ngắm mặt trời mọc.

- Mặt trời nóng ấm ơi! Vĩnh biệt! Bé vừa nói vừa giơ tay lên. Rồi Bé tí hon rời nhà chuột đồng.

- Vĩnh biệt! Vĩnh biệt! - Bé vòng tay ôm một bông hoa nhỏ - Nếu hoa có thấy chim én cho ta gửi lời chào.

- Chiêm chiếp! Chiêm chiếp!

Vừa lúc ấy, Bé Tí hon nghe có tiếng chim hót trên đầu. Bé nhìn lên. Đúng là chim én!

Chim én nhìn thấy Bé mừng quá! Bé kể cho chim nghe nỗi buồn phải lấy chuột chũi, phải xuống ở hang sâu, phải xa mặt trời. Chim én nói:

- Mùa đông sắp đến rồi, tôi sắp quay về xứ nóng. Bé có muốn cùng đi với tôi thì trèo lên lưng tôi, lấy dây lưng buộc người vào mình tôi. Chúng ta trốn xa chuột chũi và chỗ ở ghê tởm của nó. Chúng ta sẽ đi thật xa, qua núi non đến những xứ nóng, ở đây có ánh nắng chan hoà, suốt năm lúc nào cũng như mùa hạ, hoa lá cỏ cây xanh tươi đẹp đẽ. Trốn đi với tôi, Bé Tí hon thân yêu, người đã cứu sống tôi lúc tôi đã nằm cứng đờ dưới hang sâu nhà chuột chũi.

- Vậy thì chúng ta đi thôi!

Bé Tí hon đáp và trèo lên lưng chim én, lấy thắt lưng buộc mình vào lông chim.

Chim én vút lên không trung, bay qua hết rừng này đến biển nọ, bay qua những ngọn núi tuyết phủ quanh năm. Bé Tí rét run chúi vào bộ lông dày của chim én, chỉ ló đầu ra nhìn tất cả những cảnh huy hoàng dọc đường.

Rồi đôi bạn tới vùng xứ nóng. ở đây nắng chói lọi, trời lồng lộng cao. Trên cành cây đung đưa những chùm nho mọng quả đen đẹp, những cam chanh chín chít. Có những đứa trẻ xinh đẹp chơi đùa trên

đường cái.

Chim én vẫn bay xa mãi, phong cảnh mỗi lúc một đẹp hơn. Cuối cùng chim én đưa Bé Tí hon đến một nơi, dưới bóng cây xanh, gần một dải hồ nước xanh biếc, sừng sững một toà lâu đài cổ bằng cẩm thạch trắng. Nho và cây đu đủ leo kín các cột. Chim én làm tổ trên một cái cột ấy. Chim nói với Bé Tí hon:

- Nhà tôi đây! Bé có thấy cỏ mọc ở dưới không. Tôi sẽ đặt bé xuống giữa đám cỏ, sống ở đây, Bé sẽ thấy sung sướng.

- Vâng! - Bé Tí hon vỗ tay trả lời.

Ở đây có một cái cột bằng cẩm thạch trắng vỡ làm ba mảnh, chung quanh mọc đầy hoa trắng rất đẹp. Chim én đặt Bé Tí hon xuống đây trên một chiếc lá to. Bé bỗng ngạc nhiên khi thấy ở đây có một chàng trai bé nhỏ trong như thủy tinh. Chàng không to lớn gì hơn Bé Tí hon. Trong mỗi bông hoa đều có một người bé nhỏ như thế. Chàng trai trong bông hoa cúc trắng là vua của họ.

- Bé Tí hon thì thầm với chim én

- Trời! anh chàng đẹp trai quá!

Hoàng tử tí hon rất sợ chim én, vì đối với chàng bé nhỏ và mảnh khảnh thì chim én quả là một con chim khổng lồ.

Vừa nhìn thấy Bé Tí hon, Hoàng tử mê say ngay. Chưa bao giờ chàng trông thấy một người con gái xinh đẹp như thế! Chàng nhắc chiếc mũ miện đang đội đặt lên đầu cô bé Tí hon nghĩ muốn lấy bé. Lấy chàng, Bé sẽ trở thành nữ chúa của các loài hoa.

Thật là đẹp đôi, chẳng như thằng Cóc con và lão chuột chũi! Bé Tí hon bằng lòng. Từ mỗi bông hoa bước ra một nam, một nữ, quần áo sang trọng. Đôi nào cũng xinh đẹp, nhưng xinh đẹp nhất vẫn là đôi vợ chồng mới cưới. Người ta lấp cánh vào cho Bé Tí hon; Bé có thể bay từ bông hoa này sang bông hoa khác. Khắp nơi đều vui mừng. Trên ngọn cột đá cẩm thạch, chim én rúng sức hót mừng đôi tân hôn, tuy rằng chim rất buồn và nhớ cô bé.

Hoàng tử bảo Bé:

- Cái tên Bé Tí hon xấu lắm mà em thì lại rất đẹp. Từ nay tên em sẽ là là Tiểu Ngọc.

Tạm biệt! Tạm biệt! Chim én hót chào để rời xứ nóng, trở về phương Bắc.

Con chim én ấy làm tổ ở cạnh cửa sổ nhà người kể chuyện này. Nó dùng tiếng nói "chiêm chiếp!" mà kể chuyện trên đây cho ông ta nghe và nhờ đó chúng ta biết thêm được một chuyện.

Con chim họa mi

Ở Trung Quốc, nơi mà Hoàng đế là một người Trung Quốc và tất cả quần thần cũng là người Trung Quốc, các bạn hẳn cũng biết điều đó, đã có một câu chuyện.

Câu chuyện này xảy ra lâu lắm rồi, nhưng chính vì thế mà phải kể lại để người ta khỏi quên đi.

Cung điện của Hoàng đế đẹp nhất trần gian, làm bằng một loại sứ rất quý, nhưng dễ vỡ, mỗi khi chạm đến phải thật nhẹ tay, nhẹ chân. Trong vườn Thượng uyển trồng toàn những loại hoa quý, rất kỳ lạ, những bông hoa đẹp nhất phải đeo lục lạc bằng bạc để cho du khách khi đến xem phải lưu ý. Khu vườn được chăm sóc kỳ công và trải rộng, ngay người làm vườn cũng không biết đến đâu là hết. Càng đi càng gặp nhiều điều kỳ thú, những cây cao bóng cả vươn dài, những hồ rộng mênh mông sâu thẳm. Rừng thoai thoải xuống biển,

trên làn nước xanh những con thuyền lớn có thể lướt dưới bóng cây. Nơi đây có con họa mi thường cất tiếng hót mê hồn. Một anh thuyền chài nghèo khổ lòng chứa chất bao nỗi lo toan dăng lưới đi qua, nghe tiếng chim hót cũng phải dừng lại nghe. Anh reo lên: "Trời ơi, Thánh thót biết bao".

Nhưng rồi mãi mê với công việc, anh ta quên chim ngay. Đêm sau đi dăng lưới qua đây, anh lại nghe tiếng chim hót: anh lại đứng lại nghe và lại reo lên: "Trời ơi, Thánh thót biết bao"

Khách tham quan từ nhiều nước trên thế giới kéo đến hoàng thành. Họ ca ngợi hoàng cung và vườn thượng uyển; nhưng khi nghe họa mi hót, họ đồng thanh reo lên: Đây mới là điều kỳ diệu". Trở về quê hương, họ thuật lại những điều mắt thấy tai nghe. Nhiều học giả đã viết thành sách ca tụng hoàng thành, hoàng cung và vườn thượng uyển; nhưng người ta ca tụng họa mi nhiều hơn cả, những thi sĩ nổi tiếng đã làm những bài thơ kiệt tác để ca ngợi con chim họa mi hót hay trong khu rừng bên bờ biển. Sách được truyền đi khắp nơi, có quyền lọt vào tay Hoàng đế. Người chăm chú đọc, nhiều lúc gật đầu tán thưởng những đoạn văn hay ca tụng hoàng thành, hoàng cung và vườn thượng uyển.

Đọc tiếp, người thấy có đoạn viết: "Nhưng con chim họa mi mới thật là kỳ diệu!" Hoàng đế ngạc nhiên:

- Gì thế này? Con chim họa mi à? Sao ta lại không biết nhỉ? Có đúng là trong giang sơn ta; hơn nữa lại ngay trong vườn của ta, lại có một con chim như thế không? Ta chưa hề nghe nói bao giờ, lạ thật! Hoàng đế truyền gọi quan thị lang là người cầm quyền cao chức trọng; mỗi khi có kẻ dưới đến trình báo hay thỉnh cầu điều gì, ngài chỉ trả lời cộc lốc: "Hớ!"

Hoàng đế phán hỏi:

- ở đây chừng như có một con chim người ta gọi là họa mi. Thiên hạ cho rằng con chim này là loại chim quý hiếm. Vậy sao chưa thấy ai tâu với Trẫm?"

Quan thị lang thưa:

- "Muôn tâu bệ hạ, chính hạ thần cũng chưa nghe thấy nói bao giờ và cũng chưa thấy ai đem đến tiên cử".

- Vậy ngay tối nay phải đem nó đến hát cho Trẫm nghe. Thiên hạ biết đến vật báu của Trẫm mà riêng Trẫm lại không biết! Quan Thị Lang tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, thực tình hạ thần chưa hề thấy con chim ấy, nhưng hạ thần xin đi tìm nhất định sẽ tìm được.

Nhưng tìm đâu? Quan Thị Lang đã leo lên khắp lầu son gác tía, qua khắp các cung điện và đường lối đi lại, gặp ai cũng hỏi, nhưng chẳng ai biết gì về chim hoạ mi cả.

Quan Thị Lang lại vào châu hoàng đế:

- Tâu thánh thượng - Ngài nói - Có lẽ sách đã đánh lừa độc giả, xin bệ hạ đừng tin, đây chỉ là chuyện hoang đường.

Hoàng đế phán:

- Những sách ta xem là những sách của Hoàng đế Nhật Bản gửi tặng, lẽ nào lại là chuyện bịa đặt? Trẫm muốn được nghe chim hoạ mi hát ngay tối nay. Trẫm sẽ ban thưởng cho chim nhiều ân huệ. Nếu không đưa được hoạ mi đến thì cả triều đình sẽ bị phạt giẫm lên bụng sau khi ăn cơm no.

Quan Thị lang cúi chào Hoàng thượng ra về. Rồi ngài chạy tới chạy lui, leo lên leo xuống, khắp cả lầu son gác tía, vào khắp các phòng trong hoàng cung, sục sạo mọi ngõ ngách, một nửa triều thần cũng làm như thế, vì chẳng ai muốn chịu tội giẫm lên bụng. Rõ là một cuộc chạy đua loạn xạ để tìm một con chim cả thiên hạ biết tiếng chỉ trừ Hoàng đế và đình thần.

Cuối cùng họ vớ được một cô bé thị tì.

- Trời ơi! - Cô bé kêu lên - Con chim hoạ mi! cháu biết! Nó hát hay lắm! Chiều nào mang cơm thừa cho mẹ đang ốm, lúc về mỗi chân đứng nghỉ trong rừng, cháu cũng được nghe nó hát. Những lúc ấy cháu thấy sung sướng đến chảy nước mắt như khi được mẹ cháu ôm hôn vậy.

Quan Thị lang nói như reo:

- Cháu bé ngoan lắm! Cháu hãy đưa ta đến chỗ hoạ mi đậu, ta sẽ ban cho cháu một chức vị ở trong nhà bếp và cho phép cháu được vào xem Hoàng đế ngự thiện. Cháu cần đi ngay vì tối nay đã phải đem chim đến hát cho Hoàng đế nghe.

Cả một nửa triều đình theo con bé thị tì vào rừng nơi có hoạ mi hát. Dọc đường bỗng nghe tiếng bò rống, một thị đồng reo lên: Hoạ mi đấy! Chim gì mà lớn tiếng thế! Hình như tôi đã được nghe ở đâu rồi! Nữ tì nói:

- Không phải đâu! Bò rống đấy! Còn phải đi lâu mới tới! Lúc sau lại có tiếng ù uôm của một con ếch ương ở trong ao. Phấp phấp trong triều cũng đi theo đoàn reo lên:

- Hoạ mi đây! Nghe sao mà thánh thót thế! Chưa bao giờ bản tăng được nghe một giọng chim hót hay như thế!

Nữ tì nói:

- Không phải đâu! Đây là ếch ương!

Đi thêm một quãng, thị tì bảo mọi người:

- Hãy im lặng mà nghe! Nó đây! Hoạ mi đây - Thị tì nói và chỉ một con chim nhỏ lông xám đang đậu trên một cành cây.

Quang Thị lang ngạc nhiên:

- Hoạ mi đây à? Ta cứ tưởng nó đẹp kia chứ? Bộ lông nó trông tầm thường quá! Hay là trước mặt đông đủ quần thần nó sợ, tái sắc đi?

Thị tì cất tiếng gọi:

- Hoạ mi ơi! Hoàng đế muốn nghe hoạ mi hót đây.

- Rất vui lòng! - Hoạ mi trả lời.

Và cất tiếng hót thánh thót mê hồn. Quan thị lang khen:

- Nghe trong như những tiếng nhạc bằng pha lê. Cái cổ họng nó xinh xắn cứ phập phồng. Thế mà chưa bao giờ được nghe hoạ mi hót cũng tiếc thật. Vào hoàng cung chắc nó sẽ được triều đình và hoàng gia nhiệt liệt hoan nghênh.

Tướng hoàng đế co mắt ở đây, hoạ mi hỏi:

- Tôi có phải hót lần nữa cho thánh thượng nghe không? Quan thị lang nói:

- Hoạ mi ơi! Người hãy theo chúng ta về cung hót cho Hoàng đế

mê say.

- Giọng hót của tôi ở chốn rừng này, dưới vòm cây này, mới là hay nhất.

Hoạ mi nói thế, nhưng khi biết Hoàng đế muốn nó đến hót tại hoàng cung, nó cũng vui lòng đi theo.

Ở hoàng cung người ta đã chuẩn bị tiếp thật long trọng. Hàng ngàn cây đèn bằng vàng sáng chói trên sân rồng và trên các bệ bằng sứ. Hàng hiên rực rỡ những chậu hoa hiếm thấy, chuông bạc ngân vang mỗi khi gió thoảng nhẹ.

Chính giữa đại diện, nơi Hoàng đế ngự có để sẵn một cành cây bằng vàng cho chim đến đậu. Văn võ bá quan tề tựu đông đủ; cả cô thị tì mới được phong chức đầu bếp, cũng được phép đến nép nghe sau

cánh cửa. Các quan đều mặc phẩm phục, chăm chú chiêm ngưỡng con chim màu xám đang líu lo trên cành vàng. Hoạ mi hát hay đến nỗi Hoàng đế xúc động, sụt sùi, nước mắt giàn giụa. Người rất hài lòng, truyền đeo chiếc thẻ bà bằng vàng vào cổ chim để thưởng công. Nhưng hoạ mi khước từ nói:

- Như thế này là vinh dự cho tôi lắm rồi! Được thấy những giọt nước mắt của Hoàng đế nhỏ khi nghe tôi hát là một ân huệ lớn đối với tôi.

Hoạ mi lại cất tiếng hát êm đềm thấm thía như để tạ ơn. Các bà phu nhân thì thảo với nhau:

- Không còn gì tuyệt bằng.

Có bà còn ngậm tí nước vào miệng, khẽ lấy giọng ro ro trong cổ bắt chước tiếng chim. Trong bụng nghĩ cứ làm như thế giọng các bà sẽ biến thành giọng hoạ mi.

Ngay cả các nữ tì, thị vệ, những người khách khó tính nhất cũng nhiệt liệt ca ngợi giọng hát của hoạ mi.

Như vậy hoạ mi được cả triều đình và hoàng gia ca ngợi. Hoàng đế truyền ban cho hoạ mi một chiếc lồng sơn son treo trong cung, chim được phép ra ngoài mỗi ngày hai lần mỗi đêm một lần. Mỗi khi ra ngoài chim được mười hai quan hầu đi theo, mỗi người nâng một sợi tơ buộc vào chân chim. Kiêu du ngoạn như vậy, hoạ mi chẳng thích thú gì.

Cả kinh thành náo nức về con chim. Ai đẻ con cũng muốn đặt tên là hoạ mi, kể cả những đứa có giọng khàn khàn.

Một hôm Hoàng đế nhận được một gói gửi đến bên ngài đề hai chữ "Hoạ mi".

Hoàng đế mở gói, bụng nghĩ chắc lại là một quyển sách nói về chim Hoạ mi.

Nhưng không phải. Trong gói lại là một con hoạ mi nhân tạo, giống hệt con hoạ mi thật, mình, dát đầy kim cương, ngọc xanh ngọc đỏ. Hễ vẫy máy chim lại hát lên như hoạ mi thật, cái đuôi vẫy vẫy óng ánh sợi vàng sợi bạc. Cổ chim hoạ mi đeo một cái vòng, trên khắc dòng chữ:

"Tôi là hoạ mi của Hoàng đế Nhật Bản, tôi chưa sánh được với

Hoạ mi của hoàng đế Trung Hoa".

Cả triều đình reo lên:

- Tuyệt quá!

Hoàng đế phong cho người mang hoạ mi giả một chức vị cao và ban thưởng.

Triều thần có người bàn cho hai con chim cùng hát, để được nghe một bản song ca của hai con chim hoạ mi tuyệt diệu. Người ta đã thử nhưng không được, vì con chim hoạ mi thật hát một

kiểu riêng của nó, còn hoạ mi giả cứ hát theo nhịp ba. Quan chưởng nhạc đã biên hộ cho hoạ mi máy nói rằng nó hát không sai đâu, rất đúng nhịp, tôi cũng thường dạy trên lớp như thế. Nghe quan chưởng

nhạc nói vậy, người ta bèn cho chim giả hát một mình. Nó hát rất hay, chẳng kém gì chim thật, lại đẹp nữa, lúc nó hát cứ lóng lánh như nạm kim cương.

Nó có thể hát thông luôn một lúc ba mươi lần mà vẫn hay, người nghe không thấy chán, vẫn cứ muốn nghe nữa. Nhưng Hoàng đế truyền để chim thật hát một lúc.

Nhưng nhìn trước nhìn sau chẳng thấy chim thật. Thì ra trong lúc mọi người mãi mê nghe chim giả hát thì chim thật đã bay về chốn rừng xanh.

Hoàng đế sùng sốt:

- Thế là thế nào?

Quan thần tỏ vẻ tức giận, kết tội chim vong ân bội nghĩa. Cũng có người an ủi như vậy còn là may vì còn giữ được con hay nhất. Thế là chim giả lại phải hát, có một bài mà nó cứ hát đi hát lại đến mấy chục lần.

Quan chương nhạc hết lời ca tụng chim máy, quan quả quyết nó hơn hẳn chim thật, không chỉ vì nó có bộ lông đẹp mà chính vì tài nghệ của nó.

- Muôn tâu bệ hạ - quan chương nhạc trình lên Hoàng đế - với con chim thật, chẳng ai biết được nó sẽ hát bài gì; nhưng với con chim máy thì các bài hát được sắp xếp theo một trật tự nhất định, cứ mở máy các bài sẽ lần lượt hát lên. Cứ việc tháo máy ra, xem các bánh xe sắp đặt thế nào thì hiểu được cách chuyển động của máy và cách phát ra tiếng hát.

Mọi người tán thành ý kiến của quan chương nhạc. Hoàng đế phán rằng phải để dân chúng được nghe chim máy hát, nên chủ nhật quan Chương nhạc đem chim máy cho dân chúng nghe. Dân chúng được nghe họa mi hát, ai cũng tấm tắc khen, sau mỗi bài mọi người lại chỉ tay lên trời, lắc đầu kêu "ò"!

Nhưng có một anh thuyền chài nghèo, đã nhiều lần được nghe họa mi hát, lại nói như thế này.

- Khá hay đấy! Khá giống họa mi thật đấy! Nhưng nghe như còn thiếu một cái gì ấy.

Vậy là chim thật đã ra khỏi hoàng cung; chim máy được đưa lên địa vị độc tôn.

Người ta đặt nó trên một đệm gấm, bên cạnh giường ngự, xung quanh xếp đầy những bội tinh, châu báu, vàng ngọc là những thứ chim được ban thưởng. Nó được hoàng đế phong cho chức tước cao quý. Về ngôi thứ lâm triều, chim được xếp hàng đầu, bên trái, là thứ bậc cao nhất triều đình.

Quan chương nhạc viết một pho sách mười lăm chương ca tụng chim họa mi máy, lời lẽ uyên bác, cao siêu. Ai đọc bộ sách ấy cũng gật gù tỏ ra thông hiểu, để khỏi mang tiếng dốt nát. Sau một năm, Hoàng đế, triều thần, và cả nước đều thuộc lòng những bài do chim máy hát. Người ta có thể đồng ca với chim. Từ Hoàng đế đến chú bé ngoài phố cũng biết hát.

Rõ thật là hay!

Nhưng một hôm, chim máy đang hát cho Hoàng đế nghe thì bỗng có tiếng kêu đánh sặc trong nụng

chim. Dường như có cái gì bị gãy, các bánh xe quay loạn xạ nghe xoàn xoạt, rồi chim ngừng hát. Hoàng đế truyền gọi quan ngự y đến bắt mạch chữa cho chim. Nhưng quan ngự y từ chối vì không thuộc chuyên môn của người. Triều đình phải cho gọi một thợ chữa đồng hồ đến. Anh thợ đồng hồ tháo tung cỗ máy xem xét nói rằng các bánh xe mòn nhiều, không có đồ thay; chỉ có thể lắp lại dùng tạm, mỗi năm chỉ được cho chim hát một lần. Nghe tin thần dân cả nước bàng hoàng. Tiếng chim máy hát bây giờ nghe rền rẹt, nhưng quan chương nhạc vẫn khẳng khẳng rằng tiếng chim máy hát vẫn du dương như trước.

Năm năm sau, nhân dân trong nước nghe một tin dữ. Hoàng đế muôn vàn kính yêu của họ lâm bệnh nặng, không cứu chữa được. Đình thần đã chọn người kế vị. Dân chúng nhón nhác đến dinh quan thị lang hỏi thăm tin tức.

Hoàng đế tái ngắt, giá lạnh trong long sàng. Văn võ bá quan tưởng người đã băng hà rồi rít, xun xoe quanh vị vua mới. Trống khi đó thị vị và nữ tì vui chơi, thoả thích chuyện gẫu và uống nước chè. Hoàng đế đáng thương đang hấp hối, người chỉ còn thoi thóp thở. Cảm thấy có vật gì đè lên ngực, người mở mắt và nhìn thấy thần chết đang cười với người. Thần chết đã lột mũ miện của người, một tay cầm xạ kích một tay cầm hoàng kỳ. Từ các nếp màn che quanh long sàng lộ ra những cái đầu lâu kỳ quái; có những cái trông gớm ghiếc, lại có những cái trông nhân từ. Đó là công đức và tội lỗi của Hoàng đế hiện về trong khi thần chết đè nặng lên trái tim người.

- Còn nhớ không? Nhà vua còn nhớ không?

Cái đầu lâu lần lượt hỏi tội nhà vua. Chúng kể ra không biết bao nhiêu là tội, khiến nhà vua toát hết cả mồ hôi và kêu lên:

- Nhưng ta đâu có biết những chuyện ấy?

Rồi ngài hò: Cử nhạc lên! Khua trống cái lên! Ta không muốn nghe những lời ma quái nữa!

Mặt ma vẫn cứ trơ trơ, còn thần chết thì vẫn lắc lư cái đầu. Hoàng đế lại thét lên:

- Cử nhạc! Cử nhạc mau! Chim vàng thân yêu! Hãy hát đi! Hát lên! Ta sẽ ban thưởng cho người vàng bạc, châu báu và chiếc bài vàng. Hát lên! Hát lên đi!

Nhưng chẳng có ai vắn máy, nên chim cứ im lìm. Còn thần chết thì vẫn giương đôi mắt thao láo, trông hốc, nhìn chăm chăm Hoàng

đế.

Giữa lúc đó, từ ngoài cửa sổ nổi lên tiếng hát tuyệt vời. Chim

hoạ mi bé nhỏ đã từ rừng xanh bay về đậu trên cành cây ngoài vườn. Nghe tin Hoàng đế ốm nặng, chim đã bay về mang lại cho người nguồn sinh lực bằng tiếng hát của mình.

Tiếng hát của hoạ mi vang lên, bóng ma tan dần, máu lại lưu thông trong huyết quản của nhà vua. Thần chết cũng phải lặng đi trước tiếng hát của hoạ mi, rồi lại khuyến khích:

- Cứ hát đi! Hoa mi! Cứ hát đi!

đế!

- Được! nhưng phải trao lại kiếm vàng và mũ miện cho Hoàng

Sau mỗi bài hát của chim, thần chết lại trao trả một bảo vật.

Chim tiếp tục hát, ca ngợi cảnh thanh bình nơi nghĩa trang đầy hoa thơm, cỏ lạ. Thần chết không cảm nổi lòng mong muốn trở lại khu vườn của mình, đã hoá thành một đám mây trắng bay qua cửa sổ và biến mất.

Hoàng đế reo lên:

- Cảm ơn chim! Cảm ơn chim yêu quý! Ta đã nhận ra hoa mi rồi. Ta đã vô tình để chim ra khỏi hoàng cung, vậy mà chim vẫn quay về, lại giúp ta xua đuổi tà ma, cứu ta ra khỏi tay thần chết. Ôn ấy không bao giờ ta quên.

Hoa mi đáp:

- Nhà vua ban thưởng cho chim nhiều rồi. Những giọt nước mắt, nhà vua nhỏ lần đầu tiên nghe chim hát, chim không bao giờ quên cảnh tượng ấy. Đối với một ca sĩ, không có vàng bạc châu báu nào quý giá bằng. Bây giờ xin Hoàng đế yên nghỉ để hoa mi hát cho người nghe cho mau bình phục.

Rồi hoa mi lại hát, hoàng đế lại thiếp đi trong giấc ngủ hồi sinh êm đềm.

Lúc ánh bình minh chiếu qua cửa sổ rọi tới long sàng, nhà vua tỉnh giấc trong người sáng khoái vô cùng. Chung quanh chẳng có ai đến hầu, vì họ yên trí vô nhà vua đã băng hà. Duy chỉ có hoa mi vẫn một mình líu lo bên cạnh Hoàng đế.

Hoàng đế bảo chim:

- Từ nay hoa mi luôn ở bên ta để hát cho ta nghe, còn con chi giả ta sẽ đập tan thành trăm mảnh.

Hoa mi vội can:

- Xin nhà vua đừng làm như vậy. Chim máy đã làm hết sức của nó, nên giữ nó lại. Còn tôi, tôi không quen sống trong hoàng cung. Xin nhà vua cho phép tôi về rừng, chiều chiều tôi sẽ bay lại đây, đậu trên cành cây, trước cửa sổ này để hát cho nhà vua nghe. Chim sẽ hát lên cuộc đời của những kẻ sung sướng nhưng cuộc đời cũng như cuộc đời của những người đau khổ. Chim sẽ hát lên những điều tốt cũng như những điều xấu người ta chung quanh nhà vua. Tiếng hát của hoa mi bé nhỏ này sẽ lọt tới những người dân chài nghèo khổ, của những nông dân bần hàn, đến tận những nơi xa hoàng đế và triều đình. Hoa mi kính trọng tấm lòng nhà vua hơn cả ngai vàng, mặc dầu ngai vàng là biểu hiện thiêng liêng.

Chim sẽ đến, sẽ hát, nhưng chỉ xin nhà vua một điều

- Chim muốn xin gì trăm cũng ban - nhà vua nói và đứng dậy ghi chặt thanh kiếm nạm ngọc quý vào ngực.

- Chim chỉ xin bệ hạ một điều là đừng nói cho bất cứ ai biết rằng bệ hạ có một con chim nhỏ đã tâu lên cho bệ hạ biết tất cả mọi điều. Như thế mọi việc sẽ êm đẹp.

Nói rồi chim cất cánh bay đi.

Lúc ấy triều thần bước vào. Họ yên trí hoàng đế đã băng hà. Nhưng mọi người sững sốt thấy nhà vua đứng dậy quay về phía họ mà phán rằng:

- Chào các ngươi!

Đôi giày đỏ

Karen là một cô gái nhỏ rất xinh xắn và rất ngoan. Mẹ cô nghèo nên cô chẳng có giày dép gì, mùa hè đi chân đất, mùa đông đi guốc gỗ, chân không chịu được rét, đỏ ửng lên.

Trong làng có một bà thợ giày già. Thương cô bé, bà nhặt những mẩu da đỏ cháp vá cho cô bé một đôi giày. Đôi giày ấy chẳng lấy gì làm đẹp lắm vì bà lão phúc hậu ấy mắt đã kém, tay lại run, nhưng bà lão đã tặng vật ấy cho Karen với tấm lòng trìu mến. Cô bé thích quá.

Ngày ngày hôm ấy mẹ cô qua đời. Đúng ra, nhà có tang không được đi giày đỏ. Nhưng vì không có đôi giày nào khác nên cô bé đành phải đi giày đỏ vậy. Cô bé vừa đi vừa khóc rữ rượi. Chợt có một cỗ xe ngựa lớn và cũ đi qua, trên có một bà quý phái già. Trông thấy cô bé mồ côi đang nức nở, bà động lòng thương, nói với cụ đạo hỏi xin cô bé. Bà nói:

- Cụ cho tôi xin cô bé này, tôi sẽ đem về nuôi nấng và chăm sóc cẩn thận.

Lúc đầu Karen cứ tưởng bà già lưu ý đến em vì em có đôi giày đẹp, nhưng bà lại bảo đôi giày xấu lắm phải vứt đi. Rồi bà cho em ăn mặc đẹp đẽ sạch sẽ, lại cho em học viết, học đọc, học may vá. Mọi người khen em đẹp và ngoan. Nhìn vào gương, gương cũng bảo em đẹp và ngoan.

Một hôm nhà vua, hoàng hậu và công chúa ngự giá đến thành phố gần đấy. Nhân dân nô nức kéo nhau đến chiêm ngưỡng long nhan. Cô bé Karen cũng theo người lớn đến xem. Cô trông thấy công chúa bận toàn xatanh trắng đứng trên bao lơn để cho mọi người dân trông thấy. Dưới chân công chúa đi đôi giày da dê màu đỏ rất đẹp, khác hẳn đôi giày bà cụ thợ giày nghèo phúc hậu đã tặng Karen. Đến ngày Karen chịu lễ thêm sức, bà quý phái may cho cô quần áo đẹp và dẫn cô đến nhà người thợ giày giỏi nhất thành phố thuê đóng cho cô một đôi giày. Đến nơi, Karen chìa đôi chân bé nhỏ cho bác thợ giày đo. Cô nhìn chung quanh thấy trong tủ có một đôi giày đỏ cũng đẹp như đôi giày công chúa đi hôm trước. Karen reo lên: Đôi giày mới đẹp làm sao! Cháu thích đôi giày ấy lắm! Bác cho cháu đi thử nếu vừa thì bán cho cháu. Bác thợ giày đưa cho bé thử và nói:

- Đôi giày này là của con gái vị bá tước đặt, nhưng nhỏ quá đi chật không vừa nên tôi còn để đây.

- Giày bằng da dê phải không, bà quý phái nói, trông bóng bẩy và đẹp quá!

- Thưa vâng, bằng da dê đấy ạ.

Đôi giày Karen đi rất vừa nên bà quý phái mua ngay cho em. Nhưng bà không biết là màu đỏ, vì bà kém mắt; nếu biết màu đỏ, bà đã không để cho Karen đi vào ngày chịu lễ thêm sức.

Thấy Karen đi giày đỏ vào nhà thờ mọi người lắc đầu. Khi đi qua ngưỡng cửa tất cả các bức tranh treo trên tường chăm chăm nhìn cô. Karen không những không ngượng mà còn hãnh diện. Cụ đạo nhắc nhở Karen về bổn phận của cô gái đến tuổi biết suy nghĩ và bước vào hàng ngũ con chiên. Đại phong cầm vang lên điệu nhạc thánh ca. Dân hợp xướng nhi đồng cũng nổi lên bài hát cầu ngắm nghĩa đôi giày đỏ đẹp như giày của công chúa.

Chiều hôm ấy nghe mọi người xì xào bà quý phái mới biết. Bà bảo cô bé:

- Vào nhà thờ dự lễ, lại đi giày đỏ như thế là ngạo nghễ. Từ nay đã bước chân đến nhà thờ phải đi giày đen, dù cũ dù rách cũng phải đi.

Chủ nhật sau Karen phải đi chịu lễ ban thánh thể. Nhớ lời bà

quý phái dặn, Karen đã đi giày đen vào. Nhưng nhìn đi nhìn lại đôi giày đỏ, thấy đẹp hơn, cô bé lại tháo giày đen ra, đi giày đỏ.

Hôm ấy trời đẹp. Muốn tận hưởng ánh nắng ấm áp, bà cụ quý phái dẫn Karen đi qua các con đường nhỏ rồi mới ra đường cái để đến nhà thờ. Họ phải đi qua con đường đầy bụi. Một ông cụ già thương binh chống gậy thấy hai người đi đến. Ông cụ xin bà già quý phái cho đánh giày. Bà già đồng ý, Karen chìa đôi giày nhỏ nhắn cho ông cụ chải bụi.

- Chà đôi giày khiêu vũ đẹp quá! Khi khiêu vũ cô phải cho giày bám chặt vào chân kẻo rơi.

Bà quý phái cho ông lão tàn tật một đồng bạc rồi cùng Karen bước vào nhà thờ. Cả cử tọa tròn to mắt nhìn đôi giày đỏ. Các bức chân dung treo trên tường cũng dán mắt vào đôi giày. Còn Karen thì cứ mãi nhìn đôi giày quên cả cầu nguyện khi chịu ban lễ thánh thể, cô lơ đãng chỉ nghĩ đến đôi giày đỏ dưới chân. Cô cứ tưởng chung quanh người ta ghen tị với cô vì đôi giày đỏ.

Ở nhà thờ ra, bà quý phái lên chiếc xe đã chờ sẵn ngoài cửa. Karen cũng bước lên theo.

Ông già tàn tật lúc này vẫn đang còn đấy. Trông thấy Karen, ông lại tâm tặc.

- Đôi giày khiêu vũ đẹp thật!

Bỗng Karen thấy người như nhấc bổng lên, đôi chân nhún nhảy liên hồi, muốn ghìim không được.

Người đánh xe ôm vội lấy cô ấn vào xe. Vào xe rồi cô bé vẫn nhảy, đã cả vào bà già quý phái. Nhưng rồi xe cũng về đến nhà. Chị hầu phòng phải bế vội cô bé vào, tháo ngay đôi giày quái gở ra, không thì còn nhảy nhót mãi. Bây giờ ai chân Karen mới được nghỉ ngơi. Đôi giày được bỏ vào tủ, khoá chặt lại. Mỗi ngày Karen đến ngắm nghía hàng chục lần.

Được ít lâu bà già quý phái ốm, cần có người ở bên trong nom chăm sóc. Đây là nhiệm vụ của Karen. Cũng vào hôm ấy cô lại nhận được giấy mời đi dạ hội. Cô đã nghĩ mình phải ở nhà để chăm sóc ân nhân. Nhưng rồi cô lại nghĩ bà già chẳng còn sống được bao lâu, chăm sóc có ích gì! Thế là Karen mở tủ lấy giày, đôi giày đỏ vẫn cất đấy từ lâu. Sỏ chân vào giày cô nghĩ đi dạ hội mang giày này có sai sót gì.

Thế là cô ra đi. Nhưng vừa bước chân ra khỏi cửa hai chân đã lại nhảy nhót, hét đập vào nhau, lại nhảy sang phải, rồi nhảy sang trái. Thấy cô xinh đẹp, nhảy khéo, người đi đường dừng cả lại xem. Suốt dọc đường từ nhà nơi đến dạ hội, Karen cứ nhảy nhót như thế đến nỗi mệt lử không còn lê vào hội trường được nữa. Cô phó mặc cho đôi giày đưa khắp nơi qua các phố, rồi ra ngoại thành đến các khu rừng xa. Đến đây cô bé lại nhìn thấy ông lão tàn tật. Ông lão nói:

- Chào cô em xinh đẹp. Cô có đôi giày khiêu vũ kháu quá.

Đến lúc này Karen mới nhận ra lão già tàn tật là một tên phù thủy. Lão đến không phải xin đánh giày để kiếm tiền mà để phù phép. Cô bé phát hoảng lên, muốn trút bỏ đôi giày, nhưng không sao lòi ra được. Đôi giày cứ dính chặt vào chân và bắt cô bé phải cử động liên hồi, không sao ngồi xuống được.

Cô bé cứ nhảy nhót như thế, băng qua đồng cỏ, ruộng mương, rừng núi, chẳng được nghỉ ngơi lấy một giây, chẳng kịp lấy lại hơi thở. Hết ngày nọ qua ngày kia cô bé không ngớt quay cuồng cả dưới ánh nắng như lửa đốt, cả trong giá lạnh và mưa rào.

Cô bị cuốn vào một nghĩa địa, cố bám lấy một ngôi mộ, nhưng lại bị bật ra ngay, không sao níu được. Cô lại bị lòi đến một nhà thờ, cô muốn ẩn vào thánh thất cầu xin thương xót cho tội đã ngạo mạn người. Nhưng một vị tiên cánh dài chấm đất, thái độ nghiêm khắc, vung thanh gươm sáng loáng bảo cô:

- Con cứ nhảy đi, nhảy mãi với đôi giày đỏ mà con quý hơn mọi cái, nhảy cho đến lúc chỉ còn da bọc xương, cho đến thân tàn ma dại. Khi nào qua nhà những đứa trẻ hay sĩ diện và tự phụ, con hãy gõ cửa gọi chúng ra xem để chúng biết tính kiêu ngạo thiệt hại như thế nào. Nhảy đi! Nhảy mãi đi!

- Xin tha tội! Xin tha tội cho tôi.

Karen kêu van nhưng đôi chân đã kéo cô đi xa không nghe thấy tiếng trả lời của vị tiên nữa.

Hôm sau cô bé đến một ngôi nhà trông quen thuộc. Một đám người mặc đồ tang đưa từ trong ra một cỗ quan tài trên trái cây hoa. Đó là đám ma bà già quý phái, ân nhân của Karen. Karen đã bỏ mặc bà ở nhà để đi khiêu vũ. Karen cảm thấy có tội.

Đôi giày vẫn tiếp tục lôi cô bé đi qua núi non, rừng rậm, gai góc cào rách cả mặt, xước cả chân tay. Rồi cô đến trước cửa một nhà mà cô biết là đao phủ. Cô đập cửa gọi:

- Ông ơi! ông ra đây! Cháu van ông! Cháu không vào được. Đôi giày cứ bắt chân cháu quay cuồng liên tục, không sao ngừng được.

- Gọi ra làm gì? Cô biết ta là ai không? Ta là người chặt đầu những kẻ gian ác. Búa tạ đang reo lên đây hẳn là sắp có việc.

- Vâng! Karen nói - Nhưng xin ông đừng chặt đầu tôi, để tôi còn sám hối; ông chặt chân tôi thôi.

Nói thế rồi cô bé thu hết tội lỗi đã ngạo mạn. Đao phủ túm chặt cô chặt một nhát đứt phăng hai chân.

Hai chân vẫn tiếp tục quay cuồng mang theo đôi giày đỏ, biến thẳng vào rừng, sau đây cô bé đi đến nhà thờ để mọi người thấy rằng cô đã được xá tội.

Nhưng vừa tới nhà thờ, cô đã thấy đôi chân đi giày đỏ của cô đã lại đang nhảy múa ở đấy rồi. Cô bé ù té chạy.

Cô lang thang khắp chốn, sống nhờ của bố thí. Cô buồn phiền, nước mắt tuôn rơi như suối.

Cô bé rời nhà thờ đến nhà ông mục sư xin ông được làm người giúp việc, xin nhận mọi công việc có thể làm được, miễn là ít phải đi lại và không hỏi công xá gì, chỉ cần có chỗ dung thân mà thôi. Bà vợ ông mục sư thương tình giữ cô lại. Karen đã tỏ ra quyết tâm tiến bộ và chăm chỉ làm việc. Cô trở nên trầm tĩnh, lặng lẽ. Buổi tối khi ông mục sư đọc kinh, cô chú ý lắng nghe. Các em nhỏ rất quý cô, nhưng hề thấy chúng khoe khoang với nhau, đứa nào xinh, đứa kia có quần áo đẹp là cô khuyên nhủ bảo rằng đó là những thói xấu cần phải tránh.

Đến một ngày lễ, mọi người đến nhà thờ dự lễ. Cô không đi được, thấy buồn, khóc thút thít. Cô leo lên gian phòng nhỏ của mình quỳ xuống đọc kinh. Giữa lúc đang tĩnh tâm cầu nguyện, tiếng đại phong cầm vọng đến. Cô ngược mắt nhìn lên trời cầu khẩn: "Xin thượng đế hãy cứu vớt con".

Bỗng quanh mình cô ánh hào quang rực sáng. Trước mặt cô hiện ra một tiên cô đã trông thấy ở nhà thờ hôm trước. Những lúc này vị tiên không cầm gương mà cầm một bông hồng rực rỡ. Người đẩy bông hồng lên trần nhà, tức thì các bức tường mở ra, Karen được đưa vào giữa nhà thờ. Tiếng đại phong cầm vang lên, khi bài hát chấm dứt, ông mục sư nhìn thấy cô và bảo:

- Con đã đến đây à? Tốt lắm! Cô bé đáp:

- Thượng đế xá tội cho con rồi!

Tiếng đại phong cầm lại vang lên. Các em nhỏ cất tiếng hát bài cầu nguyện. Một tia nắng rực rỡ xuyên qua cửa kính, rọi vào Karen.

Tim cô tràn đầy sung sướng, hồn cô lao theo tia nắng lên thiên đường.

Đôi giày hạnh phúc

Trong một ngôi nhà, cạnh Hoàng trường mới, phố Đông, thành Copenhago, chủ nhà đang tiếp khách. Khác hôm ấy rất đông, chủ nhà vốn là hiếu khách, hơn nữa là để được mời lại.

Khách khứa người thì tập trung vào bàn thờ, người thì xúm nhau trò chuyện. Xen vào nhiều chuyện khác, họ bàn đến thời Trung Cổ. Hầu hết cho rằng thời ấy không hơn thời nay, chỉ riêng ngài hội thẩm Knap và thêm bà chủ nhà kiên quyết phản đối ý kiến ấy. Hai ngài cho rằng từ trước tới nay, thời vua Hanx là thời đại huy hoàng nhất, hạnh phúc nhất.

Lúc này ngoài phòng đợi, đầy áo choàng, gậy chống, ô, giày, có hai người hầu gái, một già một trẻ. Nhưng khách đã nhầm, hai bà không phải là người hầu phòng. Hai bà là hai nàng tiên. Cứ nhìn họ mà xem: bàn tay thanh tú, dáng ngồi, điệu đi lịch sự. Quần áo của họ cũng khác thường, đầy vẻ tao nhã.

Nàng tiên trẻ là thị tỳ của người hầu phòng của Thần may rủi, còn bà tiên già là Thần trừng phạt. Nàng tiên trẻ có nhiệm vụ đi phát của Thần may rủi. Bà tiên Thần trừng phạt có nét mặt nghiêm khắc đi kiểm soát kết quả của công việc.

Hai bà đang kể cho nhau nghe những công việc đã làm hôm ấy. Nàng tiên thị tỳ nói mới làm được mấy việc lặt vặt: giữ cho chiếc mũ khỏi bị ướt mưa, chuyển cho người tài lời chào mừng của một kẻ vô lại nổi tiếng và mấy việc nữa cũng đại loại như thế. Nhưng nàng còn phải làm một việc nữa, một việc dị thường là đem đôi giày làm quà cho người lớn dưới trần. Đôi giày có phép lạ hễ ai xỏ chân vào nhà thì muốn đi đến đâu hoặc muốn sống lại thời đại nào cũng được ngay tức khắc. Thật là sướng! Nàng kết luận.

- Chưa chắc đâu! Bà tiên già, không khéo lại khở gằn cửa ra vào, ai nhặt được thì nhặt.

Đêm đã khuya, chuyện đã vãn, ngài thẩm phán ra về. Ra đến cửa, đầu óc còn đang mãi nghĩ về thời đại vua Hanx, ngài thẩm phán xỏ nhầm vào đôi giày người thị tỳ vừa đặt. Đường về nhà ngài qua phố Đông, ngài bước về phía ấy, nhưng phép lạ của đôi giày lại đưa ngài quay trở lại thời vua Hanx, chân ngài lội vào bùn và qua các vũng nước, vì thời ấy các đường phố chưa đổ nhựa, hè phố chưa lát bê tông như bây giờ. Ngài vừa đi vừa ca cảm:

- Bùn khiếp thật! He phố chẳng còn, đèn cũng tắt ngấm. Trăng chưa mọc, sương mù nhiều, mọi vật chìm trong đêm tối. ở một góc đường gần đây có treo một ngọn đèn hắt ánh sáng xuống pho tượng đức mẹ nhưng ánh sáng mờ quá phải đến tận nơi mới nhìn rõ, trông thấy đức mẹ đang bế Hải đồng trên tay. Ngài nghĩ thầm:

- Có lẽ đây là một cửa hàng mỹ phẩm mà người ta quên cất mẫu quảng cáo.

Vừa lúc ấy có hai người mặc quần áo thời cổ vượt lên trước ngài thẩm phán nói:

- Họ ăn mặc lạ nhỉ. Có lẽ họ vừa đi dự buổi khiêu vũ trá hình

về.

Có tiếng trống và tiếng sáo nổi lên, ngài đứng lại thấy một đám

rước điếu qua. Đi đầu là trống rồi đến thị vệ cầm cung tên và binh khí. Người chỉ huy đám rước là một nhà tu hành. Ngạc nhiên với cảnh lạ, ngài lẩm bẩm: "sao lại thế nhỉ? Người ấy là ai?" Có tiếng trả lời:

- Đây là Đức giám mục Xilen.

- Sao đức giám mục lại thế? Có lẽ không phải đâu, các ngài nhầm đấy.

Mãi suy nghĩ, chẳng nhìn đường, ngài hội thắm đi qua phố Đông và quảng trường Cầu lớn. Không sao tìm được cái cầu bắc sang quảng trường Cung điện, ngài chỉ thoáng nhìn thấy một con sông

rộng và gặp hai người đang ngồi trên một chiếc thuyền. Họ hỏi: "Ngài có muốn qua sông Hô lông không?"

- Qua sông Hô lông à? Sao lại qua sông? Hỏi vớ vẩn. Tôi muốn đến ngõ Crixianhavu khu phố chợ (ngài hội thắm quên là mình đang sống trở lại thời vua Hanx)

Thấy hai người kia ngạc nhiên nhìn ngài, ngài nói tiếp:

- Các ông chỉ dùm cho tôi lội lên cầu. Chẳng có đèn đuốc gì cả, tối đen như mực, lội bì bõm như đi trong ruộng lầy vậy. Bùn ơi là bùn!

Ngài càng nói chuyện với hai người thuy thủ lại càng ngạc nhiên, chẳng hiểu họ nói gì. Ngài vùng vằng:

- Chẳng thể nào hiểu được tiếng địa phương của các bác! Ngài bực tức quay phắt đi. Ngài không thể nào tìm ra được cái cầu, ngay cả lan can dọc bờ sông cũng chẳng có. Ngài lẩm bẩm:

- Loạn thật!

Ngài chưa bao giờ thấy thời đại của ngài đang sống lại thảm hại đến thế. Ngài nghĩ bụng:

- Có lẽ phải gọi một cái xe mà đi mới được.

Nhưng tìm đâu ra xe? tRông mọi mắt cũng chẳng có cái nào. Ngài tự nhủ:

- Phải quay về Hoàng trường mới mà kiếm cái xe chứ không thì chẳng đến được Crixianhavu được.

Ngài thảm phán quay trở lại phố Đông; đi gần đến phố thì trắng lên. Trông thấy cổng thành phía Đông, ngài kêu lên:

- Trời ơi! Người ta dựng cái đài này ở đây để làm gì kia chứ? Cuối cùng ngài thảm phán cũng tìm ra được cỗ xe ngựa và ra đến quảng trường mới hiện nay. Thời xưa chỗ này là một bãi trống chỉ có cỏ mọc và một vài bụi cây; có một con sông đào chảy qua, đổ ra biển. Bờ bên kia có một vài túp lều gỗ

tôi tàn của những thủy thủ xóm Halăng (vì vậy nơi ấy nay đặt tên là mũi Halăng). Ngài thẩm phán nghĩ bụng: ma quỷ ám mình hay mình say rượu thế

này? Sao lại lung tung chẳng còn hiểu thế nào nữa! Có khi mình ốm rồi!

Ngày quay lại. Vào đến trong phố, ngài nhìn thấy rõ nhà cửa hơn, đa số vách thủng bằng thanh, mái lợp rạ.

Ngài lẩm bẩm:

- Sao người khó chịu quá! Mình chỉ uống có một cốc rượu pha đường thôi thì sao thấy khó chịu thế? Lại cho mình rượu pha đường với hồi nóng nữa chứ. Thật là điên! Các bà vợ quan nội thần này ác thật! Hay là mình quay lại để cho họ biết họ làm ăn linh tinh. Nhưng chắc gì họ còn thức? Mà như vậy cũng dở lắm.

Ngài tìm sân nhà, nhưng tìm không ra. Ngài lẩm bẩm:

- Không sao nhận ra phố Đông nữa. Chẳng còn cái nửa hiệu nào! Chỉ thấy trên những túp lều cũ kỹ tôi tàn như ở Rôtxôkin hay ở Rinhxtet. Mình ốm thật rồi! Nhà quan nội thần đâu rồi nhỉ? Quái thật! Sai ta lại ốm thế này! Thấy một nhà có ánh sáng lọt qua khe cửa. Đây là một quán trọ thời vua Hanx, một quán rượu bia. Căn phòng giống như quán rượu ở vùng Honxtanh. Trong quán đang có một số lính thủy, mấy người thành thị và hai nhà bác học. Cả mấy người đang trò chuyện náo nhiệt, trước mặt mỗi người một cốc bia. Ngài hội thẩm mở cửa bước vào. Họ vẫn tiếp tục trò chuyện không để ý đến ngài. Bà chủ quán chạy đến. Ngài hỏi:

- Thưa bà, tôi thấy trong người khó chịu như muốn ốm. Bà có thể giúp tôi gọi hộ một cái xe chở tôi về Crixitianhavu được không? Bà chủ quán ngó ra, lắc đầu trả lời bằng tiếng Đức. Ngài hội thẩm cho là bà không biết tiếng Đan Mạch, nên hỏi bà ta lần này bằng tiếng Đức. Nghe tiếng nói và cách ăn mặc của ông thẩm phán, bà chủ quán tin rằng ông là người nước ngoài. Bà ta hiểu là ông ấy ốm và mang ra cho ông một cốc nước mới hứng ở vòi ra nhưng có vị mặn. Nhấp thử, ngài lắc đầu:

Ngài ôm trán thở dài suy nghĩ về những hiện tượng kỳ lạ chung quanh mình.

Thấy bà chủ quán gấp một tờ giấy khổ rộng, ngài hỏi:

- Có phải tờ báo "Ban ngày" mới ra tôi nay đây không?

Bà ta không hiểu ngài muốn nói gì, cứ chìa cho ngài tờ giấy đang gấp. Đây là một tờ tranh khắc gỗ, vẽ một hiện tượng thiên văn như ông đã nhìn thấy ở Côlônơ. Ngài nói:

- Bức tranh này cổ lắm! Bà làm thế nào mà kiếm được bức tranh hiếm có này? Quý đấy! Nhưng lời giải thích ghi trong tranh không hợp thời nữa, nó có vẻ hoang đường. Bây giờ người ta gọi hiện tượng ấy là một bắc cực quan, do điện gây ra.

Những người ngồi gần đấy thấy ngài thẩm phán nói đều lấy làm ngạc nhiên. Một người đứng dậy, cung kính nói:

- Thưa ngài, chắc hẳn ngài là một nhà bác học đại tài!

- Không đâu! Tôi chỉ mỗi thứ biết một tí, như mọi người thôi.

- Ngài khiêm tốn quá!

- Tôi biết thế thì nói như thế, các ngài biết thêm gì cho tôi được học. Ngài hội thẩm nói với người kia: "Ngài có thể cho tôi biết quý danh được không?"

- Tôi là tú tài thánh thư, người kia trả lời.

Học vị của người ấy cũng phù hợp với cách ăn. Nhưng ngài hội thẩm nghĩ thầm:

- Đây hẳn là một lão hương sự loạn óc, còn sót lại ở một nơi hẻo lánh của xứ Giuytlăng.

Người xưng là tú tài thánh thư nói thêm:

- Đây không phải là một diễn đàn, nhưng mời ngài cứ tiếp tục phát biểu. Chúng tôi rất thích được nghe, chắc là ngài am hiểu các tác gia thời xưa.

- Vâng, sách thời xưa bổ ích lắm, tôi rất thích đọc. Tôi cũng biết nhiều sách thời nay. Nhưng những "Truyện hàng ngày" thì tôi không thích vì cuộc sống thực tế cũng đã đủ lắm rồi.

- "Truyện hàng ngày" là truyện gì thưa ngài?

- Là những quyển tiểu thuyết mới viết hiện nay.

- Tôi thấy những quyển tiểu thuyết hiện nay cũng thú vị đấy chứ ạ! Đức vua cũng hay đọc. Người thích nhất cuốn "Ipven tiên sinh và Gôđiô tiên sinh" kể chuyện vua Actuyt và các hiệp sĩ bàn tròn.

- Chuyện ấy tôi chưa được đọc. Chắc là sách mới của nhà xuất bản Giêmen.

- Ông Giêmen là tác giả cuốn truyện có phải không? Cái tên ấy nghe xưa lắm nhỉ. Đúng là tên nhà xuất bản đầu tiên của nước Đan Mạch đấy.

- Đúng ạ. Nhà in đầu tiên của chúng ta là nhà in Giêmen. Câu chuyện đang vui bỗng có người nói đến trận dịch hạch xảy ra gần năm ấy nên họ cũng nhắc luôn cả chuyện quân cướp người Anh xông vào tận hải cảng cướp thuyền bè. Nghe thấy thế ngài hội thẩm lại tưởng họ nói về cuộc mưu sát năm 1801, nên những lời ngài nguyên rủa quân Anh trong vụ mưu sát ấy cũng vẫn khớp với câu chuyện.

Nhưng về sau câu chuyện trở nên chuech choạc. Cứ ông nói gà bà nói vịt, chẳng bên nào hiểu bên nào. Họ ngẩn người ra nhìn nhau. Đến khi bí quá, vị tú tài phải phát biểu bằng tiếng Latinh hy vọng với thứ tiếng ấy người ta sẽ hiểu ông. Nhưng cuối cùng thì ngài thẩm phán không hiểu ông, mà ngài thẩm phán nói gì ông cũng không hiểu.

Bà chủ kéo tay áo ngài thẩm phán hỏi:

- Bây giờ ngài thấy thế nào rồi?

Câu hỏi của bà chủ quán làm ngài sực tỉnh. Vì mãi nói chuyện, ngài đã quên tất cả những sự việc vừa xảy ra lúc trước. Rồi khi nhớ lại chuyện cũ ngài choáng người kêu lên:

- Đây là đâu thế này, các ông? Một vị khách hô lớn:

- Cùng nhau cạn chén, các vị! Rượu mật ong pha với bia xứ

Brêmơ. Xin mời ngài chạm cốc với chúng tôi.

Hai chị hầu bàn bưng khay ra, cúi chào khách rồi rót rượu.

- Rượu gì thế này? Ngài hội thẩm tự hỏi, không dám uống. Nhưng thấy người ta mời chào quá nên buộc lòng phải uống vậy. Có người bảo ngài say rượu, ngài tin vậy và nhờ thuê giúp cho một cái xe ngựa để về nhà. Nghe thấy ngài nói, người ta lại tưởng ngài nói tiếng Nga. Ngài chưa tiếp xúc với những người thô lỗ như thế bao giờ. Đất nước như lùi lại thời tà giáo. Ngài nghĩ thầm:

- Đây đúng là giờ phút kinh khủng nhất trong đời mình. Ngài bèn chui xuống gầm bàn để bò ra cửa. Ngài bò ra gần đến nơi thì có người trông thấy. Họ vội nắm cằm ngài lôi lại. Đôi giày tụt ra khỏi chân, phép lạ cũng biến mất. Ngài hội thẩm nhìn thấy trước mặt là một cột đèn đang chiếu sáng, còn phía sau là một toà nhà lớn. Bên cạnh ngôi nhà lớn là nhiều ngôi nhà khác đang đứng xếp hàng tiếp theo nó. Lúc này ngài đang ở phố Đông. Ngài vẫn còn đứng bò dưới đất trước một cái cửa. Ngài trông thấy người tuần canh đang ngủ say trước mặt mình. Ngài ngồi lên, chung quanh và kêu lên:

- Quái thật! Sao mình lại nằm giữa đường mà ngủ thế này nhỉ. Giữa ngay phố Đông! Đèn ơi! Cảm ơn mày nhé! Mình chỉ uống một cốc rượu pha đường mà say như thế! Khiếp thật!

Hai phút sau ngài đã lên xe trở về Crixtinahavu. Ngài nhớ lại những lo sợ khổ ải vừa trải qua và thầm khen cuộc sống thực tại sung sướng và hạnh phúc, thấy rõ ràng thời đại chúng ta chưa hoàn hảo lắm, nhưng đã hơn nhiều cái thời đại ngài sống lúc này.

Bác tuần canh nghe tiếng động bưng tỉnh và reo lên:

- Ở này! Đôi giày của ai thế này? Chắc là của quan trung úy trên gác này. Nhưng sao ngài lại để giày ở đây thế?

Bác tuần canh đã định bấm chuông gọi cửa đem trả lại giày cho ngài. Nhưng bác thấy như vậy các nhà bên cạnh sẽ mất ngủ nên lại thôi, để sáng mai sẽ báo cho ngài biết.

Rồi buồn tay, bác sờ thử giày vào chân, miệng khen:

”Vừa khít. Da mềm quá! Đi êm!“ Xỏ thử vào giày rồi bác ngồi nghĩ:

- Ngài trung úy vậy mà sướng! Chẳng vợ chẳng con, không bán búa gì. Tôi đến lại đi tiêu khiến đến các giới giàu sang. Ước gì mình được như ngài thì sướng.

Mong được ước thấy. Do phép lạ của đôi giày, bác tuần canh vừa ước thế thì liền nhập cả hồn lẫn xác và quan trung úy. Bác thấy mình đang sống trên gác, trong căn phòng của quan trung úy, tay cầm một mảnh giấy là bản thảo một bài thơ do quan trung úy viết. Đúng là của quan trung úy. Trong đời ai mà chả có lúc hồn thơ lai láng. Lúc ấy người ta viết những ý nghĩ của mình ra giấy thế là thành thơ. Nhưng bác tuần canh không thích thơ và cũng không thích làm quan trung úy. Mới thử một tí mà bác đã thấy chán, tiếc cái nghề tuần canh của mình, nó vất vả nhưng mà thích.

Do phép lạ của đôi giày, bác đang thờ dài thì từ trung úy bác lại thành tuần canh, mừng là đã từ bỏ được cái nghề mới của mình. Vậy là thân tuần canh lại trở về với phận tuần canh.

Mình vừa mơ thấy một giấc mơ kỳ cục; tự dung lại thành ông trung úy ở trên gác, chẳng được hơn cái gì mà lại đâm ra nhớ mẹ thằng cu và mấy đứa con.

Bác ngồi xuống cái ghế vẫn ngồi canh cúi đầu suy nghĩ mông lung. Bỗng trên trời có một vì sao đổi ngôi. Bác lẩm bẩm:

- Sao đổi ngôi! Chắc là đổi sang một thế giới sung sướng hơn. Ước gì mình được đến gần vì tinh tú ấy mà xem nhỉ. Nhất là lại được đến mặt trăng thì tuyệt. Giá được đi chơi một vòng trên ấy thì nếu có chết ở bậc cửa này cũng cam.

Trên đời này có nhiều điều phải dè dặt trong lời nói. Xỏ đôi giày hạnh phúc vào lại càng phải thận trọng. Chuyện đã xảy đến với bác tuần canh như sau:

Vừa dứt lời, bác tuần canh đã vượt qua sáu vạn dặm lên tới cung trăng. Bác tuần canh sa vào một ngọn núi lửa thường thấy vẽ trên tấm bản đồ mặt trăng của nhà bác học Hat-le. Mặt trăng được cấu tạo bằng một chất nhẹ hơn trái đất của chúng ta, tựa như tuyết khi mới rơi xuống đất. Bác tuần canh thụt sâu xuống đến nửa dặm Đan Mạch. Bên dưới là một làng hoàn toàn một màu lòng trắng

trứng hoà với nước, nhưng nom rõ cả cái tháp tròn, cửa cuốn ban thờ đựng đưa trên không. Trái đất của chúng ta tựa như một ngọn đèn khổng lồ treo lơ lửng trên đầu. Trên mặt trăng có nhiều sinh vật mà trái đất ta gọi là người, nhưng họ không giống chúng ta. Họ cũng có tiếng nói linh hồn bác tuần canh nghe hiểu được.

Trên mặt trăng họ cũng có những cuộc tranh luận về trái đất chúng ta. Họ nêu giả thuyết trái đất có người sinh sống và bàn cãi. Nhiều ý kiến cho rằng không khí ở trái đất dày đặc quá, không thể sống được, chỉ có mặt trăng là có sinh vật mà thôi. Mặt trăng là tinh tú hoàn hảo nhất. Đây là nơi trú ngụ của người nhà trời thời cổ xưa. Chúng ta quay lại phố cửa Đông xem bác tuần canh bây giờ thế nào. Bác đang nằm chết ở bậc cửa, mắt bác ngược lên mặt trăng, nơi hồn bác đang du ngoạn. Một người đi đường hỏi:

- Máy giờ rồi bác?

Thấy bác không trả lời, người ta véo vào mũi bác, lấy tay vả vào mồm bác. Bác vẫn nằm sóng sượt bất tỉnh như một xác chết. Ai thấy thế cũng sợ. Họ cho là bác chết rồi, không thể cứu chữa được. Nhưng tảng sáng họ vẫn đưa bác vào nhà thương. Chúng ta tưởng tượng xem khi trở bác về trái đất hồn bác không tìm thấy xác thì bối rối biết chừng nào. Chắc hẳn hồn bác phải chạy đến sở cảnh sát, rồi đến

phòng giữ đồ đạc, đánh mất và cuối cùng đến nhà thương. Hồn con người được thả lỏng thì tinh khôn lắm. Chỉ khi nhập vào xác. Hồn mới trở thành đàn độn, nhất định nó sẽ tìm được xác bác tuần canh. Khi đem bác vào nhà thương, người ta đưa bác ngay xuống nhà xác. ở đây người ta chuẩn bị để nhập quan. Trước tiên phải cởi bỏ quần áo cũ và giày dép để lau rửa cho bác rồi mặc áo quần mới. Người hộ lý vừa tụt đôi giày ở chân bác tuần canh ra bỗng bác bật dậy. Thì ra hồn bác đã quay về tìm được xác bác và nhập vào và bác sống lại. Bác tuần canh đã kể lại câu chuyện trong đêm và nói rằng đêm ấy là một đêm khủng khiếp nhất trong đời bác. Có cho bác hai đồng tiền mà bảo bác sống lại một đêm như thế, bác cũng xin chịu.

Ngày hôm ấy bác ra viện, nhưng đôi giày thì ở lại trong nhà thương.

Người dân thủ đô Copenhagơ không ai biết cách cửa vào bệnh viện Frêdêrich, nhưng tất cả các bạn đọc sách của tôi không phải ai cũng là người Copenhagơ, nên tôi muốn giới thiệu vắn tắt vài nét.

Từ ngoài phố đi vào nhà thương có một hàng rào sắt khá cao,

chân song sắt to và thưa, đủ cho trẻ con chui qua. Thông thường thì có cái đầu là khó chui nhất. Hễ đầu đi thì đuôi cũng lọt, người ta vẫn nói thế mà. Nhưng trường hợp sắp kể dưới đây có khác. Một anh y tá phụ trẻ tuổi của nhà thương hôm ấy có phen gác đêm. Mưa rào nhưng anh ta vẫn muốn bỏ trốn đi chơi mười lăm phút. Tối trời lại mưa, chẳng ai ra ngoài lúc này, nên cậu gác chui qua lối cổng chính.

Vừa lúc ấy cậu ta trông thấy đôi giày bác tuần canh để quên. Giời mưa được đôi giày đi thì tiện quá. Cậu liền vớ lấy xô luôn vào chân. Rồi cậu ra phía cổng để chui qua hàng rào. Vừa đi cậu vừa lẩm nhẩm như cầu nguyện: "Lạy giời, sao cho đầu tôi lọt qua được!" Nhờ phép lạ của đôi giày, cái đầu to tướng của cậu chui qua một cách dễ dàng. Giờ đến lượt cái mình. cậu cứ tưởng đầu đi thì đuôi lọt. Nhưng loay hoay mãi vẫn không lách bụng ra được.

- Không ngờ mình lại to béo thế. Cậu lằm bằm một mình. Xoay người đi, xoay người lại đến rách cả áo, cậu ta vẫn không sao qua được.

Oái oăm hơn nữa là rút đầu lại cũng không được. Thế là tiền thoái lưỡng nan! Cậu nổi cáu, không còn giữ được vui vẻ như ngày thường. Giầy giũa mãi cũng không ăn thua gì. Thế mới chết chứ! Trời vẫn mưa như trút nước xuống, phố xá vắng tanh. Muốn vớ cái chuông để giật nhưng không vớ tới. Làm thế nào để thoát khỏi bước nguy khốn này. Chưa biết chừng cứ phải đứng như thế này cho đến sáng, rồi nhờ ông thợ khoá đến cửa một song sắt đi. Nhưng vậy thì lâu quá, mưa rét thấm vào người cảm mát; rồi các chị nhà bếp và bọn trẻ con kéo nhau đến xem và bêu xấu mình.

- Ôi nguy quá! Nguy quá! Ước gì thoát khỏi nơi này! Cậu vừa dứt lời liền rút được đầu ra ngay. Giá cậu biết đôi giày có phép lạ thì phải ước sớm hơn nhưng cậu không hay biết gì cả.

Hết tội ấy lại đến tội khác, rõ khổ cho cậu phụ tá bệnh viện. Tôi xin kể tiếp để bạn đọc nghe.

Ngày tối hôm ấy tại câu lạc bộ có đêm văn nghệ. Chương trình có tiết mục ngâm thơ. Đầu đề bài thơ là: "Đôi kính lão của bà nội". Nội dung bài thơ như sau: Bà nội có đôi kính nhìn thấy suốt tâm can mọi

người, nhìn ai là đọc được những ý nghĩ thâm kín của người ấy. Cậu phụ tá nhà thương cũng có mặt trong buổi văn nghệ ấy. Trời mưa đường lội nên cậu ta vẫn kéo đôi giày bắt được hôm trước, vì không thấy ai đến đòi.

Cậu ta cứ suy nghĩ về chủ đề bài thơ và ước ao có được cái kính như thế nào thì cậu cũng có thể thấu suốt tâm can mọi người. Nếu mình đột nhập vào đáy lòng các ông bà khán giả ngồi ghé hàng đầu kia thì mình sẽ lục lọi khắp chỗ trong lòng họ như lục lọi một kho hàng. Lòng bà này thì như một ngăn chứa đầy quần áo đủ kiểu đủ mốt; lòng bà kia thì rộng tuếch chẳng có gì. Lòng bà thứ ba con tim thấy mình mời chào rồi rút lại xem. giá mình lọt được vào một con tim nhỉ!

Cầu được ước thấy.

Cậu chui ngay vào tim một bà sang trọng. Cậu thấy tim bà ta như một mỹ viện. Cậu vào một căn phòng, trên tường treo nhiều chân tay dị dạng. ở đây khác với mỹ viện. ở mỹ viện, người tàn tật đến mới làm khuôn, còn trong tim bà thì những con người tội nghiệp không cần trình diện cũng được làm khuôn và khuôn được giữ lại cẩn thận. Bà chủ có toàn bộ chân dung các bạn của bà rất phong phú làm nổi bật những nhược điểm về thể chất và tinh thần từng người. Lục lọi xong trái tim bà thứ nhất, cậu phụ tá sang trái tim một bà khác. Tim bà thứ hai này giống như một toà nhà thờ rộng lớn và thần bí. Chim bồ câu trắng tượng trưng cho sự trong sạch xoè cánh trên bàn thờ. Nếu không phải đi sang trái tim khác thì cậu ta đã quỳ xuống rồi. Sang đến trái tim khác vẫn còn nghe vọng thấy tiếng phong cầm. Tim trong danh sách các vị tai to mặt lớn thế nào cũng thấy tên bà.

Bước sang trái tim khác, anh thấy như vào một phòng khách dát toàn bằng gương như trong lâu đài Rôxăngpô nhưng khác ở lâu

đài kia là gương ở đây phóng đại mọi vật lên to một cách ghê ghớm. Sau cùng cậu ta vào một trái tim, cậu thấy bí rì, gỡ mãi mới tìm được lối ra.

Đến đây thấy mệt rồi, cậu đình chỉ việc khám nghiệm. Cậu thấy choáng váng, đầu óc quay cuồng, thân thể bất an.. Và cậu ta nghĩ ngay đến cách chữa là nước tắm nước nóng.

- Ước gì mình được ở trên bậc cao nhất của phòng tắm để nước đầy đủ và có độ nóng tốt nhất.

Cầu sao được vậy. Hơi nước tụ thành giọt nhỏ xuống mặt cậu. Nước nóng quá! Cậu thét lên và nhảy bỏ sang phòng tắm nước lạnh. Cậu hầu phòng thét lên khi thấy cậu ta mặc cả quần áo vào buồng tắm. Cậu ta đã nhanh trí biện bạch.

- Tôi chơi đánh cuộc đấy mà.

Về đến nhà, việc đầu tiên là cậu ta dán ngay một lá cao lên gáy và lưng để khỏi phát điên. Vậy mà hôm sau lưng cậu ta vẫn rộp cả lên.

Đi đôi giày hạnh phúc vào, cậu ta sượng thế đấy.

Mấy hôm sau cũng chẳng thấy ai đến nhận đôi giày, bác tuần canh để đem đến sở cảnh sát.

Một ông tham làm việc tại đó, ngắm nghía đôi giày, rồi đặt cạnh đôi giày của mình, ông bảo:

- Hai đôi giày giống nhau như hệt. Ngay thợ giày cũng khó phân biệt đôi nào với đôi nào.

Có người cầm lá đơn đến trình:

- Bẩm quan tham!

Ông tham quay lại nói vài câu, rồi quay lại chỗ để giày. Nhưng ông chẳng còn nhớ đôi giày nào là của mình. Ông nghĩ đôi nào ướm là của mình.

Nhưng ông ta đã nhầm, chính đôi giày ướm là đôi giày hạnh phúc.

Ông tham xỏ giày, nhét công văn vào túi đem về nhà xem. Thấy đẹp trời ông đi dạo một lúc lên quảng trường Frêdêrich. Vừa đi ông vừa ngắm cảnh. Ông nhìn chim chóc nhảy nhót ca hát vui vẻ trên cành và nói như than thở:

- Chúng sướng thật! Sướng hơn ta nhiều! Bay bổng tít trên trời, đi mây về gió, tha hồ tung cánh. ước gì mình cũng bay được như chúng!

Vừa nói xong, cánh tay và vạt áo của ông biến thành cánh chim, vải biến thành lông, giày biến thành chân chim. Ông đã thay hình đổi dạng và nghĩ thầm:

- Vậy là mình đã thành chim, tha hồ bay lượn. Tất cả vạn vật đều ở dưới ta. Bạn của ta là nắng, là gió, là mây.

Vừa nói một mình như thế, ông tham bây giờ là chim sơn ca, chao lên đảo xuống. Một lúc lâu, ông xà xuống, ngó nghiêng tứ phía. Bỗng có cái gì to lớn úp chụp lên người ông. Thì ra một chú bọ đi ngang qua đấy, thấy con chim đẹp liền lấy mũ chụp lấy và nắm chắc mang đi.

Ông tham hoảng quá, ông kêu lên:

- Bỏ tao ra, đồ ranh con! Có bỏ ra không?

Thằng bé chỉ nghe tiếng chim chiêm chiếp nên chẳng biết là ông tham.

Đọc đường, nó gặp hai cậu học trò. Các cậu hỏi mua thằng bé đồng ý bán với giá tám si linh. Thế là ông tham được chúng đem về phố Gôt, kinh thành Copenhago.

Mấy đứa trẻ mang ông vào một ngôi nhà đẹp. Một bà to béo ra đón chúng. Nhưng bà tỏ vẻ không thích chim sẻ (bà gọi chim sơn ca, tức ông tham là chim sẻ); bà ta chỉ cho đem vào một ngày thôi mà phải nhốt vào lồng, treo ở cửa sổ.

- Có lẽ Pốp thích lắm đây! Bà vừa nói vừa chỉ tay vào một con vẹt xanh to tướng đang lắc lư cái đầu trong chiếc lồng bằng đồng thau. Hôm nay vừa đúng là ngày sinh nhật của Pốp. Con chim sẻ sẽ chúc mừng nó.

Một con hoàng yến trong lồng hót vang. Bà to béo mắng và vút cái giẻ trắng trùm lên lồng nó. Con chim hoàng yến kêu thêm vài tiếng rồi im bật. Ông tham (tức chim sẻ) được nhốt vào lồng bên cạnh lồng hoàng yến, đặt gần lồng con vẹt. Con vẹt oang oang một tràng tiếng người mà chủ dạy nó. "Thôi thôi để yên cho chúng tao sống làm người với chứ!".

Hoàng yến cũng hót lên cho người bạn mới nó là con chim sẻ

nghe:

"Mới đây không lâu tôi còn bay lượn dưới bóng dừa xanh và

bóng cây hạnh đang nở hoa. Tôi bay cùng các anh chị tôi trên rừng hoa thơm ngát, trên mặt biển trong vắt, trên bờ rợp bóng cây. Tôi cũng đã nghe nhiều con vẹt hót nhiều chuyện rất hay rất lạ.

Vẹt ngắt lời:

- Anh nghe đấy là vẹt rừng. Chúng không được dạy dỗ gì cả. "Thôi để yên cho chúng ta sống làm người với chứ! Sao mày không cười lên. Bà chủ và khách cũng đang cười kia kia. Mày không biết thưởng thức những cái hay cái dở ở đời. Thôi thôi! để yên cho chúng tao sống làm người với chứ!

Hoàng yến cũng hót lên cho người bạn mới nó là con chim sẻ

nghe:

"Mới đây không lâu tôi còn bay lượn dưới bóng dừa xanh và

bóng cây hạnh đang nở hoa. Tôi bay cùng các anh chị tôi trên rừng hoa thơm ngát, trên mặt biển trong vắt, trên bờ rợp bóng cây. Tôi cũng đã nghe nhiều con vẹt hót nhiều chuyện rất hay rất lạ. Vẹt ngắt lời:

- Anh nghe đấy là vẹt rừng. Chúng không được dạy dỗ gì cả. "Thôi để yên cho chúng tao sống làm người với chứ! Sao mày không cười ầm lên. Bà chủ và khách cũng đang cười kia kia. Mày không biết thưởng thức những cái hay ở đời. Thôi!thôi để yên cho chúng tao sống làm người với chứ!

- Mày còn nhớ bóng dáng các cô xinh đẹp nhảy múa dưới rừng chuối đang trổ hoa hay không! Có nhớ những khu rừng già rợp bóng mát và đầy hoa thơm quả ngọt không?

Vẹt đáp:

- Có chứ! Nhưng bây giờ tao thấy sung sướng hơn. Tao được nuôi nấng đầy đủ, được đối xử tử tế. Tao thấy thế nàyy là thoả mãn rồi không còn gì hơn nữa. Từ nay trở đi chúng ta hãy sống như người thật. Hãy bỏ giọng hót bi ai của mày đi! Hãy nói cái gì làm cho người ta cười lên. Tiếng cười biểu hiện sự thông minh đã đến tuyệt đỉnh. Chó hay ngựa có biết cười đâu? Chúng nó kêu thì được, chứ cười thì không. Chỉ có loài người mới biết cười.

Từ nay trở đi chúng ta sẽ sống như người thật. Hoàng yến quay lại sẽ nói:

- Nay chú chim sẻ xứ Đan Mạch. Thế là chú cũng bị cầm tù rồi. Chú sống trong cánh rừng chắc rét

lắm, nhưng mà được tự do. Hãy quay về đi thôi. Chuông chú người ta quên đóng cửa. Phía trên lại có cái cửa sổ để ngỏ. Trồn được đây! Trồn đi!

Không một phút do dự, chim sẻ nhảy phắt ra khỏi lồng. Cùng lúc có tiếng cửa phòng rít lên. Một con mèo mắt xanh lén vào săn chim. Hoàng yến vùng vẫy kêu lên. Từ nay chúng ta hãy sống với nhau như người thật! Ông tham sợ quá, vội bay vọt ra khỏi lồng, rồi chẳng phương hướng gì, cứ mãi miết bay, qua nhà cửa, phố phường. Đến lúc mỏi cánh, ông dừng lại xả hơi. Thấy nhà bên cạnh quen quen, có một cửa sổ để ngỏ, ông bay vào.

Lại chính nhà ông! Ông ngồi ngay vào bàn, chẳng suy nghĩ gì, chỉ nhắc lại câu nói của con vẹt: "Từ nay trở đi chúng ta hãy sống như người thật".

Và, kỳ diệu sao, ông tham lại biến thành ông đang ngồi ở bàn. Ông kêu lên:

- Lay trời phù hộ! Thế nào mà mơ xong, mình lại ngồi đây! Lúc này mới lo làm sao chứ! Thật là đại dột!

Sáng sớm tinh mơ hôm sau, ông tham còn đang nằm trên giường đã nghe tiếng gõ cửa. Đây là một anh sinh viên khoa thần học, nhà ở phòng bên cạnh, cùng một gác. Anh bước vào khấn khoản:

- Bác cho tôi mượn đôi giày. Ngoài vườn ướt quá, tôi muốn ra thở hít không khí trong lành buổi sáng.

Anh xỏ giày vào chân và xuống ngay dưới vườn. Trong vườn chỉ có một cây táo và một cây mận. Nhưng giữa thủ đô Copenhagơ mà có được một mảnh vườn dù nhỏ cũng là thú vị. Anh sinh viên đi bách bộ. Trời còn sớm. Chưa đến sáu giờ. Ngoài phố bỗng vang lên tiếng tù và của người đánh xe ngựa. Nghe tiếng vó ngựa lọc cọc trên đường cái quan, anh liên tưởng ngay đến chuyện du lịch và kêu lên:

- Ôi du lịch! Du lịch thật là sung sướng, thật là hạnh phúc ở đời. Ta không mong gì hơn. Đó là liều thuốc an thần giữa lúc ta đang bị tâm can cắn rứt. Ước gì ta được sang Thụy Sĩ một chuyến, rong ruổi qua nước ý.

Cầu được ước thấy. Cũng như những người trước anh xỏ đôi giày hạnh phúc vào chân, ước cái gì được ngay cái ấy. Anh sinh viên ước đi du lịch, lập tức đôi giày đã đưa anh sang nước ý đúng như mong ước của anh. Anh ngồi trong một cái xe ngựa, giữa mấy kiện hàng. Anh thấy nhức óc, khó thở, đầu nặng như chì, máu dồn xuống đôi chân nhét chặt cứng trong ủng. Anh thấy như nửa tỉnh nửa mê; túi bên phải anh để phiếu tín dụng, túi bên trái để giấy thông hành, trên ngực lại lủng lẳng một cái túi đựng mấy đồng tiền vàng và khâu kỹ bên trong. Cứ hể chớp mắt lại mơ thấy một thứ gì đấy. Thế là anh giật mình tỉnh dậy, vội vàng sờ xem có còn không. Chẳng đêm nào được ngủ yên giấc. Suốt ngày cứ như thấy có kẻ đến cướp đến trộm lột. Rồi mũ, ô, gậy quặc trên mui xe cứ đung đưa và vào đầu vào mặt làm anh bứt rứt khó chịu.

Cảnh vật xung quanh vĩ đại, oai nghiêm, những cánh rừng từng nhô ra trên vách núi dựng đứng, đỉnh núi khuất trong sương mù. Tuyết bắt đầu rơi, trời lạnh. Anh bắt đầu cảm thấy chán cảnh ngao du nơi đây. Anh nghĩ thầm:

- Ước gì lại được sang phía bên kia dãy núi Anpơ! Sang bên ấy sẽ được sông khí hậu mùa hè và được lĩnh tiền bằng phiếu tín dụng. Giá lạnh thế này chẳng muốn ở lại đất Thụy Sĩ nữa. Làm sao sang được bên kia núi nhỉ!

Điều mong ước của anh sinh viên lập tức được thực hiện. Chỉ một chớp mắt anh đã thấy ở bên kia dãy núi, trên đất ý, giữa Florăngxơ và Rôma. Nước hồ Traxinen lấp lánh dưới ánh nắng chiều tà nom như vàng lỏng giữa màu xanh thẫm của núi non, nơi xưa kia Anniban đã đánh bại những cây du thụ xanh tươi một cách thanh bình. Bọn trẻ con mình trần đang chần đần lộn độn trong cánh rừng nguyệt quế màu hồng toả hương thơm ngát hai bên đường. Giá tôi có tài mô tả được đầy đủ cảnh tượng mỹ lệ nơi đây, chắc bạn đọc phải kêu lên: "nước ý đẹp quá!" Nhưng anh sinh viên của chúng ta và các khách du đi cùng xe với anh, chẳng ai reo lên như thế một lời nào. Côn trùng và ruồi muỗi bay quanh chiếc xe. Họ lấy cành xim xua chúng đi nhưng không được. Không một người nào trong xe không bị chúng đốt cho sưng mắt. Chúng bâu vào cả mắt mắt những con ngựa kéo xe, làm ngựa phải vất vả mới nhìn ra đường đi. Từng đàn ruồi xông vào đốt chúng, người đánh xe liên tục xuống xe đuổi ruồi cho chúng. Lúc mặt trời lặn, gió nổi lên làm cảnh vật rung chuyển. Núi non toàn một màu xanh ngát. Đến tận nơi ngắm mới thấy thật là hùng vĩ. Những lúc này du khách đang đói bụng. Họ mong được gặp một quán trọ để ăn nghỉ hơn là cảnh đẹp thiên nhiên. Lúc qua một cánh rừng ô-liu, anh sinh viên thần học lại nhớ về tổ quốc mình. Anh thấy những cây ô-liu ấy không đẹp bằng những cây liễu già xu xi đầy máu nơi quê hương mình. Đi thêm một quãng nữa, họ đến một quán trọ quanh hiu. Trước cửa quán là một tốp ăn mày, người thì chân thọt, người thì mụn nhọt đầy tay, người thì tay thọt đến tận khuỷu. Họ thi nhau kêu xin cứu giúp, giọng rên rỉ xé ruột xé gan. Anh sinh viên vất vả lắm mới thoát khỏi vòng vây của họ, để vào quán trọ. Chủ quán là một cụ già, quần áo bẩn thỉu, đi đất, tóc xoã, miệng mỉm cười, trông ghớm ghê như con quỷ cái, ra mời khách. Cửa quán buộc bằng dây thừng, trần nhà đầy dơi đậu, một mùi hôi kinh khủng vào mũi.

Một khách hàng hỏi:

- Dọn bàn ăn xuống chuồng ngựa có được không, bà chủ. Xuống đây chỉ có riêng mùi phân ngựa, chứ ở đây đủ mọi thứ mùi, ngồi đây ăn sao nổi.

Bà chủ quán hiểu ý, ghé mở cửa phòng cho thoáng; nhưng cửa vừa mở, cả đoàn ăn xin xô đến, van nài:

- Xin các ông các bà cứu khổ cứu nạn, giúp cho kẻ khốn cùng. Nhà hàng bung mâm ra. Vừa đặt mâm xuống mùi hạt tiêu và dầu xả xông lên. Trứng thì ung, thịt gà thì khét, rượu vang thì pha, khó uống quá, đắng như thuốc.

Đêm ngủ không an toàn. Khách phải lấy xích sắt cửa, thay nhau thức để canh gác. Trong nhà không khí ngột thở. Bên ngoài lũ ăn mày vẫn lắm nhảm: "Xin các ông các bà cứu khổ cứu nạn, giúp cho kẻ khốn cùng."

Trong lúc còn đang mắt nhắm mắt mở, anh sinh viên thần học cứ tưởng mình đang trên giường một căn phòng, giữa thủ đô Copenhagơ, dưới kia là mảnh vườn nhỏ có cây táo và cây mận.

Đến lúc tỉnh hẳn, anh ta mới nhớ ra rằng mình đang trên đường đi du lịch tại nước ý. Dần dần anh nhớ ra những nhọc nhằn vừa trải qua và những chán ngán gặp phải trên đường. Rồi anh nằm chèn chúc trên một ổ rơm hôi hám, chốc nữa mới dậy lại ngồi vào bàn ăn món gà khét lẹt, trứng tráng ung, rượu vang

pha uống đắng như uống thuốc trong một căn phòng bí hơi, vừa ăn vừa nghe lũ ăn này lảm nhảm ngoài cửa: "Lạy ông, lạy bà, cứu khổ cứu nạn, giúp kẻ bần cùng".

Anh sinh viên nghĩ bụng:

- Giá đi du lịch mà chỉ đem theo cái hồn thôi thì khoái biết mấy! Chứ như thế này thì phiền toái quá! Ước gì mình chỉ có linh hồn không thôi nhỉ. Như vậy khoái hơn, cứ như thế này chẳng khoái tí nào!

Anh sinh viên nghĩ như thế bỗng dưng anh thấy mình đang ở quê nhà. Rèm trắng dài buông rủ trên các cửa sổ. Giữa phòng đặt một chiếc quan tài sơn đen, trong đó xác anh sinh viên đang nằm ngay ra bất động, còn linh hồn thì đang chu du thiên hạ. Một học giả Aten cổ đại là Xôlông đã có lần nói:

chết".

"Đừng có vội vàng nhận định ai sung sướng trước khi người ấy

Câu nói ấy của nhà học uyên thâm đã được thể hiện trong câu

chuyện tôi kể trên đây.

Hai cái bóng bước vào phòng. Đó là thần Trùng phạt và sứ giả của thần Hạnh phúc. Hai thần ghé xuống nhìn xác chết.

Thần Trùng phạt hỏi:

- Đi giày hạnh phúc đã đem lại hạnh phúc gì cho người trần? Thần kia trả lời:

- Đã đem cái chết dịu dàng, cái chết giữa tuổi thanh xuân cho anh ta trước khi anh ta phải ném mùi khó hạnh của cuộc sống.

- Cô nhầm rồi! Thần trùng phạt lại nói. - Anh ta đã chết quá sớm. Sống chưa hết kiếp. Do vậy tuy anh ta có quyền hưởng hạnh phúc sau nhiều thử thách gian lao, nhưng anh ta đã không được hưởng. Ta sẽ thực sự cứu giúp anh ta.

Nói rồi thần trùng phạt tháo đôi giày hạnh phúc từ chân anh ra. Anh sinh viên bỗng tỉnh dậy. Cả thần Trùng phạt lẫn đôi giày biến mất.

Một bà mẹ

Một bà mẹ đang ngồi cạnh đứa con nhỏ. Bà rất buồn vì lo nó chết mất. Đứa bé xanh rớt, mắt nhắm nghiền đang thoi thóp. Thấy nó rên rỉ rất thiếu não, bà cúi xuống sát mặt nó, lòng se lại. Có tiếng gõ cửa. Một ông già nghèo khổ, chòm kín trong tấm chăn rách bước vào. Bên ngoài tuyết phủ khắp nơi, gió vun vút quất vào

mặt.

Ông già rét run cầm cập, ngồi xuống ru đứa bé. Mẹ nó đang

nhóm lò hâm lại cốc sữa. Xong việc bà quay lại ngồi vào chiếc ghế cạnh ông già, nhìn đứa bé ốm yếu vẫn đang thoi thóp thở. Bà hỏi:

- Liệu nó có việc gì không? Thượng đế có tha bắt nó đi không? Ông già - chính là thần chết lắc đầu một cách khó hiểu. Bà mẹ gục đầu xuống, nước mắt rùng rùng trên gò má. Đã ba hôm nay, bà không ngủ, người rã rời. Bà thiếp đi một tí, rồi chợt rùng mình vì rét bà choàng dậy.

- Đâu rồi nhi? Bà hoảng hốt kêu lên, mắt nhìn tứ phía. Ông già và đứa con bà biến đâu mất. Lão đã đem con bà đi rồi. Chiếc đồng hồ quả lắc vẫn tích tắc trong xó nhà.

Bà mẹ tội nghiệp vùng dậy chạy ra ngoài gọi con.

Một bà cụ mặc áo dài đen, ngồi giữa đám tuyết trên sân bảo bà

mẹ:

- Tôi thấy thần chết mang con chị chạy đi rồi. Lão ta chạy

nhanh hơn gió. Đã cướp ai đi, lão không bao giờ mang trả lại.

Bà mẹ khấn cầu:

- Xin cụ bảo tôi lão đi đường nào. Tôi sẽ đuổi kịp. Bà cụ đáp:

- Được! Nhưng muốn ta chỉ đường, chị phải hát cho ta nghe tất cả những bài hát mà chị đã ru con chị. Ta đã được nghe chị hát ru con chị nhiều, ta rất thích. Ta là thần đêm tối. Ta đã từng trông thấy nước mắt chị tràn ra khi chị ru con.

Bà mẹ van vỉ:

- Tôi xin hát tất cả, sau đó bà chỉ đường giúp để tôi đuổi theo thần chết đòi lại đứa con tôi. Nhưng thần đêm tối chẳng nói gì. Bà mẹ vịn vẹo đôi tay, nước mắt đầm đìa, vừa nức nở vừa hát, tiếng nấc át cả lời hát.

Nghe hát xong, Thần đêm tối bảo:

- Rẽ sang phải rồi đi vào rừng thông tối om kia. Thần Chết mang con chị biến vào đấy.

Đến giữa rừng, gặp một ngã ba, bà mẹ phân vân không biết rẽ trái hay phải. Chỉ có một bụi gai không hoa, không lá, tuyết phủ đầy, cành nặng trĩu là xuống đến mặt đất. Bà mẹ hỏi:

- Có biết thần chết đem con ta đi lối nào không? Bụi gai trả lời:

- Có nhưng muốn tôi chỉ, bà phải ủ tôi vào lòng cho ấm lên. Tôi đang rét cóng, sắp thành băng đến nơi.

Bà mẹ ôm bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó. Ngực bà gai đâm toé máu. Bụi gai nóng lại trở hoa xanh tốt ngay giữa đêm đông giá lạnh. Được sưởi ấm rồi, bụi gai chỉ đường cho bà mẹ. Bà đến một cái hồ lớn, chẳng thấy có một bóng thuyền. Mặt hồ lớp băng mỏng quá không giẫm lên để đi được, nước hồ lại quá sâu không lội qua được. Bà mới cúi xuống để uống hết nước hồ. Bà cũng biết việc ấy là quá sức mình, nhưng vì quá đau khổ. Bà mong thượng đế cứu giúp.

Hồ nước bảo bà:

- Không làm thế được đâu. Ta thương lượng với nhau thì hơn. Tôi rất thích ngọc trai. Hai mắt bà là hai viên ngọc trai rất rất trong. Bà hãy khóc cho đến lúc rơi hai mắt xuống. Tôi sẽ đưa bà đến một cái nhà kính là nơi thần chết vun trồng các cây hoa, mỗi cây là một kiếp người.

Bà mẹ nức nở, nước mắt tầm tã, hai mắt theo dòng lệ rơi xuống đáy hồ hoá thành hai viên ngọc.

Bà được hồ nước nâng bổng lên và thoát một cái đũa đến một ngôi nhà kỳ lạ, chẳng biết đây là một quả núi với hang sâu rừng thẳm hay là một công trình tuyệt hảo, tuyệt mỹ của con người. Mắt bà không còn nên không trông thấy gì, bà hỏi:

- Có thấy thần chết đem con tôi đi đâu không? Một bà già canh vườn ươm của thần chết nói:

- Thần chết chưa về đến đây. Bà làm thế nào mà đến được nơi

này? Ai đã giúp bà?

- Thượng đế giúp - bà mẹ trả lời - Người đã thương tôi, vậy bà cũng rủ lòng thương bảo cho tôi biết con tôi ở đâu.

Bà già nói:

- Tôi không biết mặt con bà. ở đây nhiều cây lắm. Mỗi cây tượng trưng sinh mệnh một con người. Chúng cũng có tim, tim chúng đập. Bà cứ lại gần các cây, nghe nhịp tim đập chắc bà sẽ nhận ra cây nào mang sinh mệnh con bà. Nhưng bà muốn tôi hướng dẫn thì bà trả ơn tôi cái gì nào?

- Tôi còn gì để cho bà nữa đâu! Bà mẹ trả lời.

- Bà có mớ tóc đen nhánh - bà già nói - bà cho tôi và nhận lại mớ tóc bạc của tôi. Đổi nhau mà.

- Nếu chỉ có thể thôi thì được - bà mẹ vội trả lời, rồi bà trao mớ tóc đen cho bà cụ và nhận lấy mớ tóc bạc.

Hai người bước vào vườn kính rộng lớn của thần chết. Nơi đây có rất nhiều cây cỏ đủ loại. Có những cây mọc lan hương mảnh dẻ, những bông thược dược to và mập mạp. Có những cây mọc dưới nước, cây xanh tươi, cây khô cằn, rần quẩn quanh gốc. Đây là những cây cọ, cây tiêu huyền, kia là đám mùi và xạ hương. Mỗi cây mỗi hoa mang một tên người, tượng trưng một kiếp người.

Có những cây lớn trồng trong chậu nhỏ tí đang sắp làm vỡ chậu. Ngược lại có những cây bé con lại trồng trên những vuông đất rộng phủ rêu xanh mượt. Người mẹ đau khổ rạp xuống từng gốc cây, lắng nghe nhịp đập từng trái tim của chúng. Và giữa muôn vàn trái tim ấy bà nhận ra nhịp đập của trái tim con bà.

- Con tôi đây rồi! Bà reo lên, chìa tay trên một gốc kị phù nhỏ màu lam ồm yếu thân nghẹo sang một bên.

Bà già ngăn lại:

- Đừng đụng vào hoa. Cứ đợi ở đây. Thần chết sắp về. Không cho Thần nhỏ cây hoa này.

Ngay lúc đó một làn gió lạnh buốt nổi lên. Thần chết đã đến. Thần hỏi:

- Sao ngươi lại tìm được đến đây? Mà lại đến trước ta?

- Ta là mẹ! Bà mẹ trả lời.

Thần chết vươn bàn tay dài ngoẵng về phía cây hoa mảnh dẻ, bà mẹ vòng đôi bàn tay giữ lấy không cho Thần chết lấy.

- Ngươi không chống lại được ta đâu! - Thần chết nói và hà hơi vào tay bà mẹ, bà thấy lạnh buốt - Ta cũng chỉ tuân theo lệnh của thượng đế mà thôi. Ta trông nom khu vườn của người mang theo những cây cỏ ở đây lên trồng trong vườn của thượng đế theo lệnh người. Còn sau đó trên ấy ra sao ta không biết.

- Giả con cho tôi! - Bà mẹ van xin và định túm lấy tay hai cây. Thần chết bảo:

- Chớ đụng vào! Ngươi nói rằng ngươi đau khổ mà ngươi lại muốn làm cho một người mẹ khác phải đau khổ hay sao? Bà mẹ đau thương buông hai cây hoa ra

Thần chết nói thêm:

- Đây là đôi mắt của ngươi, ta thấy lóng lánh dưới đáy hồ ta vớt lên đây. Ngươi hãy nhận lại. Và nhìn xuống đáy giếng gần đây. Ta sẽ cho ngươi biết tên hai đứa trẻ có hai hai bông hoa ấy. Ngươi sẽ thấy rõ cả cuộc đời và quá khứ và tương lai của chúng, thấy rõ tất cả những gì mà ngươi định huỷ hoại.

Bà mẹ nhìn xuống đáy giếng. Bà thấy một trong hai bông hoa ánh lên niềm vui đầy hạnh phúc, còn

bông hoa kia thì hoàn cảnh trầm luân, khổ ải.

Thần chết nói:

- Cả hai kiếp hoa đều do Thượng Đế định đoạt cả

Người mẹ hỏi:

- Thế hoa nào là hoa hạnh phúc, hoa nào là hoa bất hạnh? Thần chết đáp:

- Ta không thể tiết lộ thiên cơ. Nhưng một trong hai bông hoa ấy chính là của con người, là hình ảnh tương lai của nó.

Bà mẹ gào lên:

- Hoa nào trong hai hoa ấy là của con tôi? Hãy bảo cho tôi biết. Nếu đời nó sau này sẽ đau khổ thì hãy mang nó đi, mang ngay về Thiên đường. Xin hãy tha thứ cho những lời tôi cầu nguyện. Xin hãy quên đi tất cả cả, coi như tôi đã mê sảng.

Rồi bà vịn tay vào nhau, quỳ xuống cầu khẩn:

- Xin thượng đế đừng nghe lời con nếu con có cầu khẩn những lời sai trái với ý người.

Rồi bà gục đầu xuống ngực:

Và thần chết mang đứa bé đến cái xứ sở xa lạ ấy.

Một chuyện có thật

-Thật là một câu chuyện rùng rợn! Mụ gà mái già ở bên làng, nơi diễn ra tấn thảm kịch kêu lên như vậy. Sân khấu của câu chuyện rùng rợn ấy là một cái chuồng gà. Thật là đêm qua tôi sợ chẳng dám ngủ một mình. May sao chúng tôi lại đậu đồng cả trên cùng một cầu.

Rồi mụ bèn kể về sự biến ấy với một giọng làm cho cử tọa, kể cả lão gà sống có bộ mỏ rử, cũng phải sợ dựng đứng cả lông lên.

-Việc ấy xảy ra trong chuồng gà, bên cạnh chuồng tôi. Mặt trời lặn, bọn bà mái leo cả lên cầu. Trong bọn có cô ả lông trắng, chân ngắn, đẻ trứng rất đều, và xưa nay chưa từng có điều tiếng gì. Leo lên đến cầu, ả ta bèn lấy mỏ rĩa lông. Một cái lông nhỏ rơi ra, ả lảm bảm: Thế là mình lại rụng mất lông rồi! ả có tính hay nói đùa; ngoài ra, như tôi đã nói, chả ai chê trách được ả ta điều gì. Sau đó ả ta ngủ thiếp đi.

Trời tối đen như mực. Bọn gà mái đậu xít vào với nhau. Một đứa, đậu gần ả mái trắng vừa nói lúc nãy, không ngủ. Mơ màng nghĩ cách sung sướng trên đời này, nó đang muốn chuyện gẫu tí chút với một đứa bạn.

-Này, đằng ấy có nghe người ta nói gì không? Tôi không muốn chỉ đích danh, nhưng một cô ả vừa thú nhận rằng đã chải lông làm đốm. Tôi mà là gà sống thì cứ là tôi khinh đứt!

Ngay trên đầu lũ gà có vợ chồng con cái nhà cú mèo. Cả cái gia đình ấy đều rất thính tai và đã nghe thấy hết cả mọi chuyện. Cú con, mắt tròn tròn xoe, còn cú mẹ thì vỗ cánh phành phạch. Mụ bảo các con:

-Không nên rình mò nghe chuyện của ai cả. Nhưng dẫu sao ta cũng e rằng chúng bay nghe thấy cả rồi. Chính ta cũng nghe thấy hết, vì còn đôi tai thì còn vô khối là chuyện phải nghe. Dưới kia, có một cô ả gà mái mất giống đến nỗi rĩa lông để chải gà sống.

Cú đực bảo vợ:

-Coi chừng bọn trẻ con đấy. Đừng có để cho chúng nghe những chuyện ấy.

Cú mẹ đáp:

-ừ, tôi chỉ muốn kể lại cho chị cú mèo nghe ngay bên cạnh đấy thôi. Bạn thân nhất của tôi đấy.

-Hu hú! Cả hai mụ cú mèo vừa bay về phía chuồng chim vừa rúc lên - Hu hú! Có một ả gà mái nhỏ tiệt cả lông để làm đốm với gà sống. Phen này thì cứ gọi là chết rét chứ chẳng chơi.

Đàn bồ câu gù lên:

-ở đâu thế? ở đâu thế?

-Trong chuồng gà bên kia kia! Việc này gần như chính tôi được trông thấy. Kể lại thì hơi khó, nhưng chuyện này có thật đấy.

Bồ câu gật gù:

-Bọn tôi tin các bác chứ!

Rồi chúng đem ngay câu chuyện sang chuồng gà bên cạnh. Chúng kể lể rằng:

-Có một mụ gà mái, người thì bảo hai cơ đấy, muốn làm ra vẻ khác thường, nhổ tiết cả lông đi để chài gà sống. Thật là một trò chơi nguy hiểm. Như thế có thể bị cảm lạnh, hoặc lên cơn sốt, thậm chí có thể chết, và quả là cả hai đứa cũng đã chung số phận ấy rồi.

-Dậy đi thôi!

Gà sống vừa bay tót lên mái chuồng vừa gáy vang lên. Lão còn hơi ngái ngủ, nhưng lão vẫn bô bô lên:

-Có ba ả mái tơ... thất tình với một gà sống, đã chết vì đau khổ... Các cô ả đã tự vặt tiết cả lông đi. Thật là khủng khiếp. Tôi thấy cần phải loan báo cho bà con biết chuyện này.

Tất cả quang quác lên:

-Kể tiếp đi! Kể tiếp câu chuyện đi! Bọn bà sống gáy om lên.

Thế là câu chuyện truyền từ chuồng gà này sang chuồng gà

khác và cuối cùng lại trở về nơi xuất phát. Người ta đồn rằng:

-Có năm ả gà mái đã tự vặt tiết cả lông đi để thi xem đứa nào gầy mòn đi nhất vì tương tự một anh gà trống. Sau đó chúng đánh nhau, máu me đầm đìa rồi chết cả nút. Thật là điếm nhục gia phong và lại còn lại thiệt hại lớn cho nhà chủ nữa.

ả gà mái lúc đầu đã đánh rụng một cái lông con, bây giờ không nhận ra được đấy là chuyện của chính mình, vốn đứng đắn, ả ta kêu

lên:

-Nhục nhã thay cho những mụ gà mái ấy! Cũng may là cái

hạng gà như thế cũng chả có mấy! Phải phổ biến rộng rãi câu chuyện này ra mới được, ta sẽ làm đủ mọi cách để truyền câu chuyện này ra nước ngoài. Thật là đáng kiếp cho những quân khốn nạn ấy!

Thế là câu chuyện được đăng dưới nhan đề: "một chuyện có thật"

Các bạn đã thấy chưa? Chỉ có một cái lông gà con thôi mà

thành ra năm con gà mái được cơ đấy!

Nàng Công Chúa Và Hạt Đậu

Ngày xưa, có một hoàng tử muốn cưới một nàng công chúa, nhưng công chúa phải cho ra công chúa, phải toàn thiện toàn mỹ. Hoàng tử bèn chu du khắp thiên hạ để kén vợ. Công chúa thì chẳng thiếu gì, nhưng nàng nào cũng có vài nhược điểm hoặt tật xấu. Thế là, một ngày kia, hoàng tử đành buồn rầu trở về nhà.

Đến tối, nổi lên một cơn giông tố kinh khủng. Mưa ào ào như xối. Có tiếng gõ cửa lâu đài. Lão vương thân chinh ra mở cửa. Bên ngoài là một nàng công chúa, nhưng mưa gió đã làm cho nàng tiều tụy quá thể. Đầu tóc, quần áo nàng vũng những nước và còn rỏ giọt từ mũi xuống giày nàng. Nàng tự giới thiệu là nàng công chúa toàn thiện toàn mỹ mà hoàng tử đang chờ đợi. Hoàng hậu nghĩ thầm: “Được, cứ để xem xem!” Rồi hoàng hậu vào buồng ngủ thấp đèn lên và nhét một hạt đậu xuống dưới đệm giường. Sau đó ngài đặt hai mươi cái đệm chồng lên trên cái đệm đã đặt trước. Đây chính là cái giường dành cho công chúa.

Sáng ra, người ta hỏi thăm đêm qua nàng ngủ có yên giấc không. Nàng đáp:

- Suốt đêm toi không chợp mắt, vì nằm phải vật gì răn rần, thâm tím cả mình mẩy.

Hoàng hậu bèn phán:

- Công chúa ra công chúa thật! Đây chính là nàng công chúa toàn thiện toàn mỹ, nằm trên hai mươi lần đệm nàng vẫn thấy đau vì một hạt đậu.

Hoàng tử cưới nàng làm vợ và hạt đậu được bày trong một phòng triển lãm, đến giờ vẫn vào xem được, vì chưa có ai lấy đi cả. Chuyện tôi kể đến đây là hết và tôi xin cam đoan với các bạn là chuyện có thật đấy.

Người bạn đồng hành

Cha nó đang ôm thập tử nhất sinh. Nó rất buồn. Trong túp lều nhỏ chỉ có hai cha con. Cha nó bảo: "Giăng ơi! con thật hiếu thảo! Cha cầu mong Thượng đế phù hộ cho con trên đường đời." Giăng oà khóc. Nó chẳng còn ai trên đời này nữa! Không mẹ, không cha, không anh không em. Nó quỳ bên cạnh giường hôn tay cha, nước mắt giàn giụa. Một lúc nó mệt, nằm thiếp đi, gục đầu xuống thành giường bằng gỗ cứng.

Nó mơ một giấc mơ kỳ diệu. Nó thấy mặt trời và mặt trăng sà xuống, cha nó mạnh khoẻ, cười với nó như những lúc cha vui. Một cô gái xinh đẹp, đội chiếc mũ miện chìa tay cho nó. Cha nó lại cười và bảo: "Người vợ tương lai cha sắp cưới cho con đây!"

Giăng bừng tỉnh. Trước mặt nó là sự thực đáng buồn: Cha nó đã chết, nằm sóng sượt trên giường, ngoài ra chẳng có một ai. Tội nghiệp cho nó!

Hôm sau Giăng đi theo quan tài người cha thân yêu ra mộ. Thế là từ nay nó chẳng bao giờ được thấy mặt cha nó. Lòng nặng trĩu buồn phiền, tim nó như tan nát thành muôn mảnh. Người đi đưa ma hát một bài thánh thi. Tiếng hát làm nó chan hoà nước mắt, giọt lệ làm nhẹ bớt đau khổ. Ánh dương lấp lánh trên hàng cây xanh như an ủi nó: "Đừng buồn phiền! Hãy nhìn lên trời xanh. Cha cậu đang trên đó và đang cầu nguyện cho cậu gặp mọi sự tốt lành thành đạt trong mọi việc".

Giăng đáp: "Còn tôi, tôi sẽ ăn ở tốt lành để sau này được lên ấy gặp lại và đoàn tụ với cha tôi".

Giăng mỉm cười, hai hàng lệ lăn trên gò má. Trên cây mấy con chim non cất tiếng hót: quy vit! quy vit! Chúng vừa chứng kiến đám tang. Chúng cũng tin rằng giờ đây người cha đang ở trên Thiên đường, ông sung sướng mỉm cười vì đã sống phúc hậu khi ở dưới trần.

Giăng thấy đàn chim chuyền từ cành nọ sang cành kia rồi cùng nhau bay vút lên cao. Giăng thấy khao khát được bay theo chúng. Nhưng nó không quên đeo một cây thập tự bằng gỗ đem cắm bên mộ cha. Khi mang cây thập tự đến, nó đã thấy ngôi mộ có cỏ đắp và cắm đầy hoa. Bàn bè đã đem đến trang hoàng mộ ông, vì ai cũng quý ông. Chôn cất cha xong, sáng hôm sau Giăng gói quần áo thành một bọc nhỏ và dắt lưng toàn bộ gia tài gồm có năm mươi đồng tiền vàng và vài hào bạc. Nó định dùng món tiền ấy và đi chu du thiên hạ. Trước khi đi, Giăng ra nghĩa địa, tìm đến mộ cha, quỳ xuống khấn: "Vĩnh biệt cha thân yêu. Con nguyện trước vong hồn cha lúc nào cũng sẽ ăn ở tốt lành. Xin cha yên lòng cầu Thượng đế phù hộ cho con".

Trên những cánh đồng Giăng đi qua, nó thấy hoa nào cũng tươi

đẹp dưới ánh nắng ấm. Chúng nghiêng mình trong gió nhẹ như chào mừng Giăng.

Đi được một quãng Giăng đứng lại nhìn ngôi nhà thờ cổ kính, nơi nó đã đến với cha để nghe giảng đạo.

Nó nhìn thấy trên cửa tò vò gác chuông anh lùn gác chuông nhà thờ đầu đội mũ đỏ, tay đang che mắt để tránh những tia nắng. Nó vẫy tay vĩnh biệt anh ta.

Anh lùn cũng chào lại, vẫy chiếc mũ, lấy tay gửi cho Giăng nhiều chiếc hôn gió, tỏ ý chúc Giăng lên đường mạnh khỏe gặp nhiều may mắn.

Giăng vừa đi vừa nghĩ đến những gì sẽ gặp trên đường. Nó đi, đi mãi; chưa bao giờ đi xa thế. Trên đường chẳng hề gặp một người nào quen, thành phố cũng lạ. Nó đã đến một nơi chưa bao giờ đặt chân.

Đêm đầu tiên nó ngủ trong một đồng rơm vì không tìm được chỗ nào khác. Tuy vậy nó thấy rất may mắn, đến vua cũng không có được chỗ ngủ như thế. Đây nhé; một cánh đồng một con sông, một đồng rơm và bầu trời xanh trên đầu; còn có các phòng ngủ nào đẹp hơn thế! Thảm cỏ xanh có điểm hoa trắng đỏ. Hương mộc và và dã tường là những bó hoa trang trí tuyệt đẹp; rửa mặt thì đã có cả một con sông và làn nước trong mát in bóng những vì sao từ trên trời soi

xuống. Chi hăng như một đèn lớn treo lơ lửng trên bầu trời xanh chẳng còn sợ bén lửa sang rèm cửa, nên Giăng có thể yên chí nằm ngủ.

Lúc tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao, khắp nơi chim chóc líu lo:

"Chào cậu! Chào cậu!"

Hôm ấy đúng vào ngày chủ nhật. Chuông nhà thờ rộn rã. Giáo dân trong vùng kéo nhau đến nhà thờ. Giăng đi theo họ vào nhà thờ và cùng hát với họ. Nó tưởng như đang đứng trong nhà thờ quê nhà nơi nó đã chịu lễ ban thánh thể và đến lễ với cha.

Ngoài nghĩa địa có nhiều mộ. Có những ngôi mộ cỏ mọc cao. Giăng nghĩ đến ngôi mộ của cha ở quê nhà, thiếu người chăm sóc, chắc cũng giống thế. Nó ngồi xuống nhỏ cỏ, dựng lại những cây thánh giá bị đổ, xếp lại những bó hoa bị gió cuốn đi.

Nó nghĩ: "có lẽ mộ cha mình cũng được người khác chăm sóc thay mình như thế này".

Có một ông lão nghèo đang đứng ở nghĩa địa. Giăng cho ông mấy hào lẻ rồi tiếp tục chu du thiên hạ.

Chiều tối gặp một cơn giông khủng khiếp. Giăng rảo bước tìm nơi trú ẩn. Nó đã tìm được một ngôi nhà thờ biệt lập trên một quả đồi. Nó thấy cửa mở, chẳng có người. Nó vào ngồi xếp nghĩ và cầu kinh. Chưa hết một bài mắt đã đú rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Lúc tỉnh dậy, đã nửa đêm, cơn giông đã tan, trăng lấp lánh ngoài cửa

kính. Giữa nhà thờ nó nhìn thấy một chiếc quan tài mở nắp, bên trong có một thi hài sắp đem chôn. Giăng không chút sợ hãi. Nó biết rằng người chết rồi không hại ai. Có chăng chỉ những kẻ còn sống có tâm địa xấu xa mới tìm cách hại người, mới đáng sợ. Giữa lúc ấy có hai tên có vẻ là bọn bất lương, định lôi xác chết ra để quăng đi. Vốn là người nhân đức, Giăng động lòng thương, hỏi: - Các anh định giờ trò gì thế? Phải tội chết. Người ta chết rồi, để cho vong hồn người ta yên.

- Không được! Hai tên bất lương trả lời. Nó nợ tiền chúng tao, không trả. Bây giờ nó vào áo quan rồi

mà chúng tao chẳng được lấy

một xu. Chúng tao phải quẳng nó ra cửa nhà thờ cho bồ tức. Giăng điều đình.

- Người ấy nợ các anh bao nhiêu không biết. Đây tôi có tất cả năm mươi đồng vàng, tôi sẽ đưa cả cho các anh rồi để cho người ấy yên lành. Còn tôi vẫn đang khỏe mạnh, lành lặn. Thượng đế sẽ phải phù hộ tôi.

- Được! Nếu anh muốn trả nợ thay cho nó thì đây đồng ý tha. Chúng cầm tiền, cười ngất bỏ đi, chấp hai tay người chết với nhau, từ biệt bước đi vào khu rừng lớn. Ra khỏi khu rừng thì trời vừa sáng. Bỗng Giăng nghe có tiếng gọi sau lưng:

- Anh bạn về đâu thế?

- Đi chu du thiên hạ. Giăng đáp. Tôi là đứa trẻ không cha không mẹ, nhưng Thượng đế sẽ phù hộ tôi.

- Tôi cũng chu du thiên hạ đây - người lạ mặt nói - Chúng ta cùng đi với nhau chẳng?

- Nhất trí, Giăng đáp và họ cùng đi với nhau.

Chỉ mười lăm phút sau, họ đã trở thành đôi bạn ý hợp tâm đầu. Vì cả hai đều là người tốt. Nhưng Giăng thấy người bạn đồng hành, khôn hơn mình nhiều. Anh ta đã đi nhiều, từng trải nhiều, chuyện gì cũng biết.

Họ bảo nhau hãy ngồi xuống gốc cây nghỉ và ăn sáng. Vừa lúc ấy, có một bà cụ đi tới.

Bà cụ lụ khụ, lom khom chống nạng, trên lưng mang một bó củi khô nhặt trong rừng, dưới tạp dề lòi ra đầu ba cái roi bằng cây đuôi chuồn và dương liễu. Còn cách hai người một quãng, bà cụ ngã lăn kèn ra, kêu thét lên.

Giăng muốn khiêng bà cụ về nhà, nhưng người bạn đồng hành bảo: "Không cần, tôi có thứ thuốc bôi vào bà lão dậy được tự đi về nhà ngay như không có chuyện gì xảy ra". Nhưng anh ta đòi bà cụ phải trả công ba cái roi, cụ dặt dưới tạp dề.

- Thế thì đắt quá đấy! Bà cụ nói, ngần ngừ không muốn đưa. Nhưng gãy chân nằm đấy thì khổ, cụ đành phải đưa ba cái roi cho người kia. Anh ta lấy thuốc bôi vào chỗ chân đau, bà cụ đứng ngay lên, đi được.

Thật là một thứ thuốc công hiệu ít thấy.

Xong rồi hai anh bạn ra đi. Giăng hỏi anh kia:

- Cậu lấy mấy cái roi ấy làm gì?

- Mình hay thích những cái lật vật như thế. Tính mình vậy. Hai người đi một hồi khá lâu. Giăng nhìn về phía trước và nói:

- Nom kia! Những đám mây đen đang kéo đến mù mịt khiếp

quá!

- Không phải mây đâu! Anh bạn đồng hành nói- Đây là những

ngọn núi cao.

Thực vậy. Đây chỉ là những ngọn núi. Trông gần mà hoá ra xa. Đi cả một ngày rông rã mới tới nơi. Rừng ở đây rậm, mọc toàn cây thẳng đứng. Lại còn có những hòn đá cực to. Vượt qua nơi này không dễ, hai người bàn nhau nghỉ lại mai đi sớm.

Trong quán trọ bên dưới một đám đông người đang tụ tập. Một người đang làm trò múa rối. Khán giả ngồi xem chung quanh. Trên hàng đầu là một lão hàng thịt béo phì. Cạnh lão là một con chó to xù, nom dữ tợn như sắp cắn người. Mở đầu buổi diễn là một hài kịch. Hai nhân vật chính là vua và hoàng hậu, đầu đội mũ miện vàng, khoác áo choàng, ngồi trên ngai. Những chú lính hầu xinh xắn, mắt bằng thủy tinh, đứng gác cửa. Cửa đóng ra mở vào liên tục để lấy gió vào cung. Màn kịch thật vui, khán giả vỗ tay ran ran. Đến lúc hoàng hậu ra sân khấu, dạo được vài bước, thì chả biết thế nào, con chó của lão hàng thịt nhảy lên ngoạm vào lưng, hoàng hậu ngã vật xuống. Chủ gánh xiếc rất buồn, phần vì mất vai hoàng hậu là con rối đẹp nhất, phần vì mất buổi diễn. Những người bạn của Giăng biết anh ta có thể chữa được. Anh ta lấy lọ thuốc vừa dùng chữa chân cho bà lão lúc nãy, bôi cho con búp bê hoàng hậu. Con búp bê đứng ngay lên và biểu diễn luôn, lại không cần có dây điều khiển. Mà khéo như người thật, chỉ không biết nói. Chủ xiếc mừng quá.

Hết buổi diễn mọi người ra về. Người trong quán trọ đi ngủ cả. Bỗng có tiếng rên rỉ vọng lên. Mọi người dậy xem, thì thấy đám con rối nằm ngổn ngang, nào vua, nào cận thần, nào lính hầu, gương to đôi mắt thủy tinh rên rỉ thảm hại, cầu xin được bôi thuốc để có thể tự ngộ nguỵ được như hoàng hậu.

Thấy vậy, hoàng hậu quỳ xuống, hai tay nâng mũ miện kêu van xin "ông lang" bôi thuốc và tất cả những người trong cung. Người chủ gánh hát hứa anh bạn của Giăng xin biểu tất cả tiền bán vé vào cửa tối ấy chỉ cầu an bôi thuốc cho tất cả những con búp bê còn lại. Nhưng anh bạn chỉ đòi mỗi thanh gươm đeo cạnh sườn quốc vương. Nhận gươm rồi, anh bạn bôi thuốc cho mấy con búp bê. Tức thì tất cả mấy con tự hoạt động được, không cần giật dây, trông thật là buồn cười. Các cô cậu hầu bàn cười ngặt nghẽo và nháy theo chúng. Cả người đánh xe, cả bác bếp, cả những khách trọ đang ngủ cũng bật dậy ôm nhau nhảy. Lại cả xẻng, cái cặp than cũng hồi hả chạy vào nhảy. Rõ thật là vui.

Sáng hôm sau. Giăng và anh bạn đồng hành từ biệt mọi người lên đường. Họ vượt qua những cánh rừng bát ngát, leo lên những đỉnh núi cao chót vót. Họ trông được rất xa, nhìn đến tận những nơi họ chưa từng đến, ngắm nhiều cảnh đẹp huy hoàng. Mặt trời lấp lánh trên khoảng trời xanh mát rượi. Tiếng kèn sấm chốc chốc văng lên từ các khe núi.

Say sưa trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hai anh bạn đường đứng chấp tay tạ ơn Thượng đế đã cho hưởng những cảnh tuyệt diệu trên thế gian này. Bỗng trên đầu có tiếng vang. Ngẩng lên họ thấy một con thiên nga đang bay lượn trong không trung và không biết thế nào lại lao đảo rồi rơi bịch xuống ngay dưới chân họ. Anh bạn của Giăng trầm trồ:

- Đôi cánh đẹp quá! Tôi phải cắt mới được. Cậu xem mình lấy thanh gươm đem đi, có được việc không?

Rồi anh lấy gươm chặt phăng đôi cánh. Xong rồi họ lại đi. Sau mấy ngày họ đến một kinh thành lớn xung quanh có một trăm ngọn tháp lấp lánh dưới nắng như làm bằng bạc. Giữa kinh thành là một

toà lâu đài bằng đá cẩm thạch, mái bằng vàng. Đây là cung điện nhà vua.

Giăng và người bạn đồng hành vào một quán trọ nghỉ ngơi và sửa sang lại quần áo cho nghiêm chỉnh trước khi bước chân vào thành phố. Trò chuyện với chủ quán, họ được biết rằng nhà vua rất nhân từ, đô lượng. Nhưng công chúa, con người lại rất ghê ghớm. Đẹp thì có đẹp, nhưng nàng nham hiểm độc ác, đã từng làm chết nhiều hoàng tử.

- Sao vậy? Anh bạn của Giăng ngạc nhiên hỏi.

- Nàng cho phép bất kỳ ai đến cầu hôn cũng được, không kể người quyền quý hay thứ dân. Nàng chỉ yêu cầu trả lời một điều nàng hỏi. Nếu trả lời đúng sẽ được lấy nàng. Nếu không đúng sẽ bị treo cổ hoặc chặt tay.

- Thế từ trước đến giờ thế nào? Hai người hỏi.

- Chưa ai trả lời được. Đều bị nàng chặt tay hoặc treo cổ. Cha nàng cũng không sao can khuyên được nàng và tuyên bố không dính đến chuyện chồng con của nàng, mặc nàng muốn làm thế nào thì làm. Cũng có lần nhà vua cùng triều đình quỳ xuống van xin nhưng công chúa vẫn kiên quyết không nghe cứ làm theo ý mình.

Giăng nghe thấy thế liền bảo: "Mụ công chúa này ghê ghớm thật! Phải đánh cho mụ ta một trận để mụ ta chừa thói đánh ác mới được".

Thấy Giăng nói vậy ai cũng can khuyên, đừng nóng nảy mà thiệt thân.

- Không! Giăng kiên quyết. Tôi sẽ vào cung gặp nàng xin trả lời câu hỏi, để xem ra sao.

Giữa lúc ấy dân chúng reo hò. Công chúa ngự du ngoài phố. Giương lên đám đông ra xem. Công chúa quả là một trang tuyệt thế giai nhân. Nàng cưỡi trên một con ngựa trắng, mình đầy kim cương châu báu. Nàng mặc quần, dệt bằng sợi vàng chiếc roi ngựa trong tay lấp lánh như một tia mặt trời. Chiếc mũ miện trên đầu lấp lánh như các vì sao, tấm áo choàng óng ánh như muôn ngàn cánh bướm.

Thật là tuyệt! Nhưng tuyệt hơn cả là sắc đẹp của chính nàng, một sắc đẹp mê hồn, không thể rời mắt được. Lại còn một điều kỳ lạ nữa là nàng giống hệt như cô gái đẹp anh mơ thấy đêm hôm cha anh chết. Anh nghĩ thầm:

- Một người con gái sắc nước hương trời thế này mà lại nham hiểm độc ác thật là vô lý! Ta cứ đến xem sao!

Vậy là bất chấp những lời can ngăn của mọi người kể cả người bạn đồng hành. Giăng kiên quyết vào cung vua để gặp công chúa xin trả lời câu hỏi của nàng. Anh chải giầy và quần áo, rửa mặt mũi rồi ra

phổ để vào cung. Nghe tiếng gõ cửa, nhà vua phán:

- Cứ vào!

Giăng mở cửa thấy nhà vua mặc quần áo ngủ, đi hài thêu, ra tiếp anh. Ngài đưa tay cho Giăng.

Khi biết là chàng đến cầu hôn, người oà khóc lên, bỏ rơi quyền trượng xuống đất, lấy ao lau nước mắt và nói:

- Đứng đợi mà vào đây! Người sẽ không tránh khỏi số phận những người đi trước đây. Hãy đi theo ta!

Nhà vua dẫn Giăng ra khu vườn. Trên cây lủng lẳng những bộ xương người, dưới đất lăn lóc những đầu lâu.

Đây là xác chết của những người đã đến cầu hôn nhưng không trả lời được câu hỏi của công chúa, bị nàng treo cổ.

Vua hỏi: Thấy chưa? Tốt nhất là nên quay về, không thì sẽ mất xác vô ích.

Giăng hôn tay nhà vua nhân đức và tâm rằng tình yên mãnh liệt của chàng đối với công chúa sẽ giúp nàng vượt qua tất cả. Vừa lúc công chúa đi du ngoạn về. Nàng mời Giăng vào phòng khách trò chuyện và hẹn sáng hôm sau nàng sẽ tiếp. Hội đồng giám khảo và các quan tư pháp sẽ họp để nghe anh trả lời và phán quyết. Sẽ có ba câu hỏi. Trả lời được câu thứ nhất mới được trả lời câu sau. Nếu ngay từ đầu đã trả lời sai thì coi như mất đầu. Giăng chấp nhận tất cả các điều kiện, không sợ hãi, rồi ra về quán trọ nghỉ, để hôm sau vào cung.

Vandoma và các con gái

Các bạn có muốn nghe gió kể chuyện không? Gió biết nhiều chuyện hơn tất cả chúng ta, chuyện phiêu lưu, chuyện cổ tích, và nhiều chuyện khác. Hôm nay chúng ta hãy nghe gió kể chuyện Vandoma và các cô gái ông ta.

Gió kể:

- Vốn dòng dõi vua chúa, nên ông ta rất kiêu hãnh. Ông ta uống rượu và săn bắn thì ít ai bằng. Bà vợ ông ta lúc nào cũng quần lượt là thêu vàng dát bạc. Sàn nhà bao giờ cũng bóng loáng. Các phòng ở trải thảm rực rỡ, bày những đồ đạc quý giá, chạm trổ tinh vi; nhiều thứ là của hồi môn của bà chủ đem từ nhà bố mẹ về. Hàm nhà đầy ắp rượu quý. Đàn ngựa đen hí trong chuồng.

- Ông bà có ba cô con gái, cô nào cũng xinh đẹp. Tên ba cô là Iđa, Gian và Đôrôtê. Cả ba đều giàu sang phú quý. Vi vu, vi vu.. Tất cả đều trôi đi.

(Trong lúc kể chuyện, gió hay đưa vào điệp khúc ấy)

- Bà chủ nhà ở đây không ngồi quay tơ vào phòng với bọn thị tỳ như ở nhiều nơi khác. Bà chủ ở đây chỉ đàn hát. Lâu đài lúc nào cũng náo nhiệt, khách khứa ra vào tấp nập. Tiếng cốc chén va chạm vào nhau, tiếng ca nhạc, át cả tiếng gió thổi.

- Một sáng tháng năm ta ở phía tây thổi về (vẫn lời của gió), rong ruổi trên bờ bể, qua các khu rừng và đồng bằng, vượt qua sông Ben.

Đến khu rừng dẻ gai, gần lâu đài Bôrôby.

Vừa lúc ấy có một chiếc xe dát vàng có sáu ngựa kéo đi tới. Trên xe bà bá tước và ba nàng con gái xinh đẹp, dịu dàng; một người trông như đoá hoa hồng, một người như hoa huệ, người thứ ba như hoa dạ hương. Bà mẹ cũng xinh đẹp rực rỡ. Mấy đứa trẻ thấy xe đến, đứng

dậy cúi chào. Ta trông thấy ba nàng con gái xinh đẹp và tự hỏi ai sẽ là chồng của họ? Chắc phải là các hiệp sĩ, hoặc các hoàng tử xứng đáng với họ.

Vi vu, vi vu... Tất cả sẽ trôi đi!

Chiếc xe quay rồi, những đứa trẻ lại tiếp tục nhảy múa. ở làng này nhân dân thường vui chơi như vậy để đón mùa hạ. Đến đêm, bà chủ lâu đài đã ngủ lịm đi, không bao giờ thức giấc nữa. Bà ta đã qua đời như tất cả mọi người.

Vandoma sống một thời gian âm thầm và lo âu. Nhưng rồi ông ta tự nhủ: Ngọn cây cứng cáp nhất cũng có lúc phải uốn mình, nhưng nó cũng có thể lại vươn lên. Các nàng con gái trong lâu đài và gia nhân ai cũng khóc và thương xót bà quý phái. Bà đã mất, ta cũng bay đi nơi khác, vì mọi vật đều trôi đi, vi vu, vi vu...

Nhưng rồi ít lâu sau ta lại trở lại. Ta đã từng ngồi trên bờ biển gần bờ rông và trong khu rừng gần đây. Trong rừng có nhiều loài chim trú ngụ: cò, diệc, chim cu, quạ khoang, quạ đen. Nhiều con đã đẻ trứng, nhiều trứng đã nở. Bỗng có sự huyền ảo khác thường. Chim cò bay vút lên, gào inh ỏi. Có tiếng riu đốn cây, người sắp phá triệu khu rừng. Vadoroma đóng một chiếc ba tầng để bán cho nhà vua. Vì thế ông ngả rông nơi trú ngụ của chim chóc. Đàn cú vôi vàng bay đi trốn. Chúng kêu gào ầm ĩ trên khu rừng. Quạ đen, quạ khoang chế diễu: "Bị tống cổ rồi! Bị tống cổ rồi! Quạ! Quạ!"

Vadoroma cùng các con gái và những tiểu phu thấy vậy phá lên cười. Riêng cô con gái út Đôrôtê thấy mũi lòng. Một cây trên có tổ quạ đen, quạ con đang thò đầu ra ngoài kêu. Người ta cũng định chặt cả cây ấy. Nhưng Đôrôtê đã van xin, nên riêng cây ấy được để lại. Họ đẵn cây, cưa gỗ, đóng chiếc thuyền ba tầng. Người trông nom điều khiển công việc không phải con nhà quyền quý nhưng có trí thông minh. Đôi mắt và vầng trán anh biểu lộ tài sáng tạo. Vadoroma và cô con gái cả Ida thích nghe anh kể chuyện.

Trong khi thiết kế cho người cha con tàu, thì anh cũng thiết kế trong óc một toà lâu đài cho mình và cô con gái cả của ông. Nhưng vì chỉ là tưởng tượng nên không thành sự thực. Và làm xong con tàu,

người trẻ tuổi ấy lại ra đi. Cô bé cũng đã yêu anh. Đàn ngựa đen đang dậm chân trong chuồng.

Một vị thủy sư đô đốc được nhà vua cử đến xem xét con tàu và bàn việc mua bán. Nhưng chẳng biết thế nào việc mua bán không thành, con tàu vẫn nằm trên bến, chẳng bao giờ được hạ thủy, vi vu. Mọi việc trôi qua, trôi qua... Đây là thất bại đầu tiên của Vadoroma. Mùa đông, tuyết phủ đầy mặt đất, những tảng băng trôi giạt trên dòng sông Ben. Từng đàn quạ bay kéo đến, đậu trên chiếc tàu bỏ chổng chơ trên bờ sông. Chúng kêu than về cảnh rừng bị phá, cảnh quạ non quạ già không có chỗ làm tổ và tất cả những tai họa đã xảy ra do việc đóng con tàu gây nên, con tàu kêu căng chẳng bao giờ được nổi trên mặt nước.

Ta cuộn tuyết lên phủ quanh thân tàu, kín đến tận nóc và cao giọng thổi thành cơn giông tố. Ta làm mọi cách để cho con tàu biết thế nào là cuộc đời trên biển cả. Ví vu, vi vu... mọi việc trôi qua! Đông qua, Xuân tới. Các mùa tiếp nối nhau như gió thoảng qua. Tuyết tan, hoa nở, lá vàng lại rụng...

Tất cả đều trôi qua. Đời người cũng vậy. Các cô con gái Vadoroma vẫn trẻ mãi. Nàng Ida đơn đơn như đoá hoa hồng. Có lúc ta thổi vào bộ tóc màu hạt dẻ của nàng khi nàng ngồi trầm ngâm dưới gốc cây táo trong vườn. Ta rũ tóc nàng ra và phủ lên đầy hoa. Gian cô em thứ hai tươi tắn như bông huệ, nhưng điệu bộ cứng nhắc, kiêu kỳ, giống như bà mẹ. Nàng hay vào gian phòng nơi treo chân dung những người trong gia đình. Các bà trong tranh ăn mặc lịch sự, trên tóc úp một chiếc mũ nạm ngọc, trông thật duyên dáng. Các ông chồng thì áo giáp thép hoặc áo choàng loại đắt tiền. Các ông không đeo kiếm ở hông mà đeo ở đùi.

Đôrôtê là một cô bé mười bốn tuổi. Tính cô trầm lặng và chín chắn. Cô có cặp mắt to, xanh tựa sóng, lúc nào cũng mơ màng, một nụ cười tươi tắn luôn nở trên môi. Nàng luôn ở ngoài vườn hay trên đồng ruộng để hái hoa bứt cỏ.

Vadoroma là người cứng rắn và kiêu ngạo nhưng rất thông thái. Ngay giữa mùa hè ông vẫn đốt lò, cửa buồng đóng kín. Suốt ngày ông

ở trong đó, chẳng bao giờ nói với ai công việc ông làm. Ông muốn tìm ra một vật quý nhất trên đời. ấy

là vàng đỏ.

Vì vậy khói luôn bay trên mái toà lâu đài, trong buồng Vandoma luôn luôn có lửa, lửa từ trong lò loè ra. Mọi vật sẽ biến thành than tro, than tro thành khói. Ngay cả Vandoma rồi cũng sẽ cháy tan ra thành khói. Vi vu, vi vu... mọi vật trôi qua!

Những con ngựa oai phong trong chuồng biến đâu cả? Tất cả súc vật, vàng bạc, trang trại và cả lâu đài nữa, biến đâu rồi? Chúng chảy thành nước cả rồi, chảy tan trong nồi nấu vàng, nhưng chẳng nấu ra tí vàng nào.

Chẳng còn chút gì trong các ngăn tủ và trong kho thóc. Người hầu giảm đi mà chuột thì lại tăng lên. Cửa kính cứ vỡ dần nay một tấm, mai một tấm, ta ra vào tự do, tình hình trong nhà thế nào ta đều biết cả (vẫn là lời gió kể).

Bữa ăn của chủ nhà trở nên đạm bạc. Các nàng con gái của Vandoma cũng chỉ đắp lên người một tấm da. Chẳng còn gì ăn, chẳng còn củi để sưởi. Cuộc đời một quý tộc phá sản là như thế đấy. Vi vu, vi vu. Mọi vật trôi qua!

Sống giữa khói than và tro bụi, qua bao lo âu phiền muộn, râu tóc Vandoma ngả màu xám, nước da tái nhợt, nhưng đôi mắt vẫn ánh lên một niềm hy vọng. Ông nói: "Đông qua rồi xuân sẽ tới. Sau cơn bĩ cực đến tuần thái lai. Rồi ta sẽ có vô số vàng. Gắng chịu đến ngày lễ Phục sinh.

Sáng ngày lễ phục sinh, tiếng chuông nhà thờ vang lên. Năng làm tươi vui hẳn bầu trời. Trong cơn lo lắng, Vandoma đã thức suốt đêm, nấu chảy rồi để nguội, pha trộn rồi gạn lọc. Lão thờ dài, rồi cầu nguyện, nín thở. Đèn tắt ngấm mà lão cũng chẳng để ý. Ta thổi vào đám củi tàn, ánh lửa soi sáng mặt lão hóc hác trắng bệch. Mắt lo âu, sâu trũng, tròn xoe, to ra mãi như muốn bật khỏi tròng. "Vàng đây rồi!" lão reo lên - nó tinh khiết và đặc sệt". Lão nhắc bình thủy tinh luyện kim lên, tay run run, miệng lắp bắp: "vàng vàng!" Lão cầm bình thủy tinh vào phòng những đứa con gái mình, giơ cao lên hét: "Chế ra vàng rồi!" Tay lão run run. Chiếc bình rơi xuống vỡ

tan tành. Niềm hy vọng cuối cùng của lão tan tành. Vi vu, vi vu, mọi việc trôi qua.

Vào một ngày cuối năm ngắn ngủi, ở lâu đài Bôrôby, Ôvơ Ramen, chủ nợ của Vandoma đang ngồi đây với bản kế ước cầm cố gia sản của Vandoma. Ida và Đôrôtê oà lên khóc, Gian ngồi cắn móng tay.

Ôvơ Ramen đã mời Vandoma ở lại lâu đài suốt đời, nhưng lão chỉ cảm ơn. Lão chỉ còn quần áo mặc trên người, và một cái bình thủy tinh mới mua đựng nước luyện kim vét dưới đất, thứ nước quý báu hứa hẹn nhiều nhưng chẳng đem lại gì. Lão chừa đất trước kia già có, nay ôm chặt cái bình, một tay chống gậy cùng các con ra khỏi lâu đài Bôrôđy. Ta thổi hơi lạnh buốt vào đôi má lão, lay chòm râu xám và bộ tóc bạc của lão. Ta hét: vi vu, vi vu.. Mọi việc trôi qua! Thế là hết hạnh phúc.

Ida và Đôrôtê đi cạnh lão. Gian trước khi đi theo còn quay lại nhìn ngôi nhà cũ một lần. Các nàng đi theo con đường mà trước đây họ thường đi dạo bằng xe ngựa. Người nào cũng lếch thếch như những kẻ ăn xin. Họ đến một ngôi nhà đất mới thuê mỗi năm mười mác, tường vách trống trơn. Đàn bay qua lượn chung quanh gào: "Họ bị đuổi đi! Họ bị đuổi đi!"

Gió còn biết Vandonma và các cô gái sau này ra sao nữa kia. Gió kể:

- Năm mươi năm sau ta gặp lại Đôrôtê. Lúc ấy nàng đã già, lưng đã còng. Nàng là người cuối cùng trong gia đình còn sống và còn nhớ lại mọi chuyện cũ. Nàng đã kể thế này: "Giữa đồng bằng trong thành phố Viho, mọc lên một toà lâu đài sang trọng của mục sư, xây bằng đá đỏ, khói nghi ngút toả trên mái.

Gia đình chủ nhà mới đứng gần cửa sổ nhìn qua khe lá leo trên đầu, về phía đồng cỏ màu nâu nhạt. Họ nhìn một túp lều tiêu tụy, trên mái là những tổ cò. Cái lều thật thảm hại. Các bạn chỉ đứng xem chớ có động vào.

Cái lều ấy đáng lẽ phải phá đi vì nó làm xấu cả cảnh quan. Xong ông mục sư không nỡ. Vì trong túp lều ấy còn có một bà già.

Thế là túp lều còn lại và người đàn bà đáng thương còn được ở trong đó.

Qua lời bà già Đôrôtê, chúng ta còn được biết: Ông Vandonma đã chết một cách đáng buồn, chẳng có một tiếng chuông, chẳng có một lời cầu nguyện, Iđa lấy một người nông dân, ông bố rất đau khổ chả là con rể chỉ là một người bình dân mà ông thường khinh rẻ. Còn Gian sau này xung vào lính thủy. Nàng luôn làm lý và ủ rũ nhưng chẳng than phiền gì. Trong một cơn bão, chiếc tàu trên nàng làm việc đã chìm xuống biển, kéo theo nhiều người trong đó có Gian. Người cuối cùng của gia đình Vandonma là Đôrôtê đã hát lời cầu nguyện trong túp lều tiêu tụy vào một ngày lễ Phục Sinh. Nàng đã qua đời.

Cây lãnh sam

Ở tận cuối rừng, nơi có nắng ấm và không khí trong lành, có một cây lãnh sam con xinh đẹp. Tuy nhiên, nó không được vui cho lắm mà cứ muốn mình cũng phải cao lớn như những cây thông và lãnh sam bạn mới thật thích. Mặt trời tỏa nắng và bầu không khí êm đềm lay động lá cây, mấy đứa bé con nhà nông dân đi qua, miệng ríu ra ríu rít, ấy vậy mà cây lãnh sam có thêm đề ý đến đâu. Thỉnh thoảng chúng lại xách qua một rổ tương gồm những quả mâm xôi và dâu tây có phủ rôm ở trên. Và khi ngồi xuống gần cây lãnh sam, chúng nói:

- Cây con này không đẹp sao?

Nghe thấy thế, lãnh sam ta lại càng buồn chán hơn trước. Tuy nhiên, trong suốt thời gian đó, mỗi năm lại thấy cây lãnh sam mọc ra một cái mấu khiến nó cao hơn lên, và qua số mấu trên thân một cây lãnh sam mà ta có thể biết được tuổi của cây đấy. Nhưng lớn thế mà cây lãnh sam vẫn phàn nàn:

- Trời, mình muốn được cao như những cây kia, rồi mình sẽ tỏa cành ra mọi phía và ngọn cây của mình sẽ nhìn bao quát cả một thế giới mênh mông. Mình sẽ để cho chim chóc làm tổ trên cành, và khi gió thổi, mình sẽ cúi xuống một cách đường bệ uy nghi như những người bạn cao lớn của mình kia.

Cái cây đó rất không vừa lòng đến nỗi nắng ấm, chim cúc ca hát và những đám mây hồng trôi trên đầu suýt sáng tới chiều mà nó cũng chẳng thấy vui. Đôi lúc vào mùa đông, khi tuyết phủ trắng một màu, sáng long lanh trên mặt đất, một chú thỏ nhảy ton ton qua và vọt lên trên cây lãnh sam con đó. Ôi, một cảm giác thật xấu hổ làm sao! Hai mùa đông trôi qua, và khi mùa đông thứ ba trần đến, cây lãnh sam kia đã lớn vọt hẳn lên, cao ngất ngưỡng đến nỗi chú thỏ kia buộc chỉ có cách là chạy quanh thân cây mà thôi. Ấy thế mà cây lãnh sam đó vẫn chưa thấy thỏa mãn, miệng cử than vãn: “Ôi, ước gì mình cứ cao lên và trưởng thành mãi. Trên đời này chẳng còn có gì khác để quan tâm nữa”. Khi mùa thu đến, như thường lệ, những bác tiêu phu chặt những cây cao nhất, còn chú lãnh sam non trẻ kia lúc này đã cào ngạo nghề phải rừng mình khi nhìn thấy những cây cao kia đang ngã vật xuống đất âm âm. Sau khi những cành cây bị vặt tỉa, thân cây trông mảnh dẻ và trơ trụi đến nỗi không còn nhận ra chúng nữa. Sau đó, chúng được chất lên những chiếc xe và được ngựa kéo ra khỏi rừng.

- Những cái cây ấy đi đâu nhỉ? Điều gì sẽ xảy ra với chúng?

Cây lãnh sam non kia rất muốn biết điều đó, vì thế mùa xuân đến, khi những chú chim nhạn và cò bay đến, cây ta đã hỏi:

Các bạn có biết những cây kia được mang đi đâu không?

Các bạn có gặp họ không?

Những chú chim nhạn không biết gì, nhưng chú cò suy nghĩ một lát đã gật đầu nói:

- Có tớ có trông thấy. Tớ đã gặp nhiều chiếc tàu thủy khi tớ bay từ Ai Cập đến. Những chiếc tàu có những cột buồm đẹp tỏa hương gỗ của cây lãnh sam. Tớ tin chắc đó phải là những thân cây đã đốn. Chúng trông đường bệ, hùng vĩ lắm, thật đấy.

- Ôi, ước gì tớ lớn lên để được đi biển nhỉ, - cây lãnh sam nói. - Thế biển là gì? Trông nó ra sao?

Giải thích thì mất thì giờ lắm, - con cò nói, bay vội đi.

Những tia nắng kia nhắc nhở:

- Hãy tận hưởng tuổi trẻ của anh bạn đi; hãy tận hưởng tuổi thanh xuân và cả cuộc sống tươi trẻ trong người cậu ấy.

Rồi một cơn gió mơn trớn và những giọt sương tươi mát nhỏ xuống cây, song cây lãnh sam đó không thèm để ý đến. Ngày lễ Giáng Sinh đang đến gần và nhiều cây non được chặt xuống, có một số cây còn nhỏ hơn cả cây lãnh sam đó nữa, trong khi đó cây lãnh sam đứng ngồi không yên, cứ mong sao được rời khỏi ngôi nhà rừng của mình. Những cây non kia đẹp nên được giữ nguyên cảnh và được chất lên những chiếc xe có ngựa kéo ra khỏi rừng.

- Chúng đi đâu nhỉ? - Cây lãnh sam hỏi. - Chúng có cao bằng mình đâu cơ chứ, có cây còn bé tí nữa. Ồ, mà tại sao họ không chặt cành đi nhỉ? Chúng đi đâu vậy?

Chúng tớ biết đấy, - những con chim nhận nói - bọn tớ nhìn vào ô cửa sổ của những ngôi nhà trong thành phố và biết chúng đã được sử dụng như thế nào. Chúng được khoác những bộ quần áo lộng lẫy vô cùng. Chúng tớ nhìn thấy những cây gỗ đó đứng ở giữa một căn phòng ấm cúng, và trên thân chúng được trang hoàng với đủ mọi thứ, sao mà đẹp thế, nào bánh mật ong, những quả táo làm bằng giấy trang kim, đồ chơi và vô vàn những ngọn nến nhỏ xíu.

- Vậy rồi..., - cây lãnh sam hỏi, những cành của nó run rẩy, - vậy rồi điều gì xảy ra?

- Chúng tớ không còn nhìn thấy gì nữa, - những con chim nhận nói, - nhưng như thế là đủ với bọn tớ rồi.

- Không hiểu liệu có điều gì đẹp như vậy lại xảy đến với mình không nhỉ - cây lãnh sam nghĩ – Điều đó sẽ tuyệt hơn đi biển nhiều. Mình khao khát điều đó đến chết được. Ồ! Đến khi nào thì nào lễ Giáng Sinh sẽ có mặt ở đây nhỉ? Mình bây giờ đã cao lớn và trưởng thành có khác gì những cây người ta chặt và mang đi vào năm ngoái đâu. Ôi! Ước gì lúc này mình được chất lên xe hoặc được đứng trong căn phòng ấm, với mọi thứ lộng lẫy, huy hoàng quanh mình! Phải có cái gì đó tuyệt vời sẽ đến sau, chứ không tại sao những cây kia lại được trang hoàng đẹp đến thế. Như vậy những gì đến sau sẽ lộng lẫy, đẹp dễ hơn. Nhưng liệu nó là gì nhỉ? Mình khao khát được xem quá đi mất.

Hãy vui cùng bọn tớ, - không khí và nắng nói - Hãy tận hưởng cuộc sống rực rỡ của chính bạn trong bầu không khí mát lành đi.

Nhưng cây lãnh sam vẫn không vui, dẫu cho nó lớn lên mỗi ngày: Thế rồi mùa đông và mùa hè đến, tán lá xanh sẫm của cây nổi bật trong rừng, khiến cho những người đi qua phải trầm trồ:

“Ôi, cái cây này đẹp quá!”

Sắp đến ngày lễ Giáng Sinh, cây lãnh sam đầy bất mãn kia là cây đầu tiên người ta chặt xuống. Khi chiếc rìu bổ vào, cắm sâu vào lõi, cây lãnh sam đổ vật xuống đất, kêu đau đớn, ngất xỉu đi và quên

mọi khao khát hạnh phúc, rồi lãnh sam ta đau buồn khi phải rời ngôi nhà rừng của mình. Nó biết thế là từ nay sẽ không bao giờ còn được gặp lại các bạn bè thân yêu xưa nữa, không bao giờ được thấy các cây lớn và những bụi cây nhỏ, cùng biết bao hoa tươi đẹp mọc quanh mình, có thể cả những chú chim nữa. Mà chuyến đi cũng chẳng lấy gì làm lý thú cả. Cây lãnh sam thoát tiên hồi tỉnh khi người ta đặt cậu ta xuống sân một ngôi nhà giữa nhiều những cây khác. Cậu ta nghe thấy có người nói:

- Chúng tôi chỉ cần một cây thôi, mà cây này là đẹp nhất.

Hai gia nhân trong bộ đồng phục choáng lộn tiến lại và khiêng cây lãnh sam đó vào trong một căn hộ đẹp, rộng. Trên tường có treo những bức tranh và gần bếp sưởi lớn có hai bình sứ, nắp có hình con sư tử. Trong nhà còn có những chiếc ghế xích đu, những chiếc ghế bành bọc lụa, những chiếc bàn to bày ở trên toàn tranh ảnh, sách và đồ chơi, cùng vô khối tiền - ít ra thì những đứa trẻ đã nói thế. Sau đó, cây lãnh sam được đặt trong một cái bồn to, đứng ngạo nghễ trên một tấm thảm đẹp vô cùng. Cây lãnh sam run ghê quá! “Không hiểu điều gì sẽ xảy ra đây?”. Có mấy cô thiếu nữ đến và những gia nhân giúp họ trang trí cây thông. Trên một cành, họ treo những cái túi nhỏ làm từ giấy màu, mỗi túi được nhét đầy kẹo; trên những cành cây khác là những quả táo và những quả hồ đào làm bằng giấy trang kim, trông cứ như chúng đã mọc sẵn ở đó rồi; trên cùng và xung quanh cây có gắn không biết bao nhiêu những ngọn nến bé xíu đủ màu: xanh, đỏ và trắng. Những con búp bê trông chẳng khác những đứa bé tí hon được đặt ở dưới những cành lá xanh - cây lãnh sam chưa bao giờ được nhìn thấy những thứ đó. Ngoài ra, trên ngọn cây có đính một ngôi sao lấp lánh làm bằng dây kim tuyến. Ôi, sao đẹp thế!

- Tối nay sẽ lộng lẫy vô cùng! - Bọn họ reo lên.

“Ồ, ước gì đã là buổi tối và mọi người đã đốt nến lên – cây lãnh sam nghĩ - như thế mình sẽ biết là điều gì sẽ xảy ra. Liệu những cây trong rừng có đến thăm mình không? Không hiểu những chú chim nhạn có bay đến và ngó qua cửa sổ không nhỉ? Liệu mình có còn lớn lên ở đây không? Và giữ những đồ trang trí này suốt cả mùa đông và mùa hè không nhỉ?”.

Nhưng mà đoán cũng có ích gì, chỉ tỏ làm cho các vỏ cây thêm đau, mà nỗi đau này đối với cây lãnh sam cũng chẳng khác gì lúc chúng ta đau đầu ấy mà. Cuối cùng, những ngọn nến bé xíu kia được thắp lên và thế là cây lãnh sam sáng bừng rực rỡ. Mọi cành lá của nó run rẩy vì vui sướng, khiến cho một ngọn nến rơi mắc vào lá và đã đốt cháy mấy lá liền. “Ôi, giúp tôi với! Giúp tôi với! các cô gái kêu lên, nhưng không có gì nguy hiểm vì họ đã nhanh chóng dập tắt được ngọn lửa. Sau đó cây lãnh sam không dám run lên nữa, dẫu cho đám cháy đã làm cho cậu ta sợ, vì cậu ấy lo làm như thế sẽ làm cho những vật trang trí trên cây bị đau, cho dù ngay cả lúc đó chúng vẫn bóng lộn, làm cậu hoa cả mắt. Đến lúc này, cánh cửa xếp mở toang và một đàn trẻ em chạy ồ vào cứ như chúng định xô đổ cái cây. Theo sau chúng là người lớn ít ồn ào hơn. Trong chốc lát, những đứa trẻ đứng ngạc nhiên, im lặng, rồi chúng hét to lên sung sướng, cho đến khi cả căn phòng reo vang và bọn trẻ nhảy quanh cây lãnh sam, lần lượt chúng lấy những tặng phẩm treo trên đó.

“Bọn chúng đang làm gì thế nhỉ? Điều gì sẽ xảy ra tiếp không biết?” – cây lãnh sam nghĩ. Cuối cùng những ngọn nến cháy trụi xuống tận những cành cây và tắt ngấm. Sau đó bọn trẻ được phép xông vào cướp phá cái cây.

Trời, thế là chúng chạy ào tới, cành lá kêu gãy rãng rặc, và nếu như cây lãnh sam cùng ngôi sao lấp lánh không được buộc chặt vào trần nhà, thì chắc chắn nó đã đổ kèn xuống mất rồi. Sau đó bọn trẻ

nhảy quanh, tay cầm những đồ chơi đẹp, không ai để ý đến cái cây, trừ cô bảo mẫu của bọn trẻ chạy đến ngó vào giữa những cành lá xem có ai quên quả táo hay quả vả nào đó không.

- Ông kể chuyện đi, ông kể chuyện đi. - Bọn trẻ reo lên, kéo một người béo béo về phía cái cây.

Nào, các cháu ngồi xuống dưới bóng cây xanh nào, - người đó nói, ngồi ngay xuống bên cạnh cây Lãnh sam, - để cho cái cây cũng được vui sướng nghe chuyện chứ, nhưng chú chỉ kể một câu chuyện thôi đấy; chuyện gì bây giờ nhi? Chuyện Ivede Avede hay Humpty - Dumpty ngã cầu thang, nhưng lại đứng ngay dậy và cuối cùng lấy công chúa nhé.

- Ông kể chuyện Ivede Avede đi, - mấy đứa reo lên.

- Ông kể chuyện Humpty Dumpty cơ, - mấy đứa khác lại kêu lên, và thế là bọn trẻ nhao nhao lên, ầm ĩ. Nhưng cây lãnh sam vẫn đứng yên và tự nghĩ: “Liệu mình có can dự gì đến những việc này không?” nhưng thật ra cây đã làm cho bọn trẻ vui thỏa thuê đó thôi. Và ông già kia đã kể cho chúng nghe chuyện Humpty Dumpty, chuyện là anh ta đã ngã cầu thang ra sao và lại được đỡ lên và lấy công chúa như thế nào; Bọn trẻ vỗ tay và reo to: “Ông kể chuyện khác đi, ông kể chuyện khác đi,” vì chúng lại còn muốn nghe cả chuyện Ivede-Avede nữa, nhưng chúng đã được nghe chuyện Humpty-Dumpty rồi. Sau đó, cây lãnh sam đứng im lặng, tư lự. Có bao giờ lũ chim kia kể những câu chuyện như là chuyện về Humpty-Dumpty đâu, người đã ngã cầu thang và rồi lại cười được công chúa.

“Ra vậy, trên đời này lại có những chuyện như vậy!” cây lãnh sam nghĩ; nó cũng tin mọi thứ, bởi vì chuyện do một người tốt bụng thế kia kể cơ mà. Rồi cái cây lại nghĩ: “Hừm, ai mà biết được? Có thể mình ngã và rồi lấy công chúa thì sao?”, thế là cây lãnh sam khắp khời mong mỏi cho đến tối ngày hôm sau, cứ ngong ngóng mình lại được trang trí bằng những bóng đèn và những đồ chơi vàng óng ánh giấy trang kim cùng hoa quả. “Ngày mai mình sẽ không run rẩy nữa,” cây lãnh sam nghĩ, “mình sẽ tận hưởng mọi vẻ huy hoàng lộng lẫy, và rồi mình sẽ lại được nghe câu chuyện về Humpty-Dumpty và có thể cả chuyện về Ivede-Avede nữa.”

Và cây lãnh sam đứng im lặng, trầm tư suốt cả đêm hôm đó. Sáng hôm sau, những người hầu và một gia nhân đến. Cây lãnh sam liền nghĩ: “Nào, toàn thân ta lại sắp được lấp lánh đây”. Nhưng những người đó lại lôi cây lãnh sam ra khỏi phòng và lên tận gác xép, rồi quăng nó vào một góc tối trên sàn nhà, nơi không có ánh sáng ban ngày, rồi họ bỏ đi.

“Thế này là thế nào?” - cây lãnh sam nghĩ – “Mình phải làm gì ở trên này? Nằm ở đây còn nghe thấy gì được nữa?”. Và thế là cây lãnh sam lại có thời gian để suy nghĩ, vì ngày đêm qua đi mà không có ai đến. Nhưng cuối cùng đã có một người đến, nhưng chỉ để xếp những cái hộp to vào trong góc. Thế là cái cây bị che khuất hoàn toàn, cứ như nó chẳng bao giờ tồn tại trên đời này. “Chắc giờ đã là mùa đông, cây lãnh sam nghĩ, mặt đất chắc rắn lại và phủ đầy tuyết, nên người ta không thể trông mình được. Dứt khoát mình phải ở đây cho đến khi xuân về. Mọi người sao lại chu đáo và tốt với mình vậy. Tuy thế, mình mong sao nơi này đừng tối và hẻo lánh quá, thậm chí không có lấy một con thỏ chạy qua để được nhìn một tý. Ở trong rừng lúc này mới thấy dễ chịu làm sao trong khi tuyết vẫn còn phủ dày mặt đất, khi thỏ kia chạy qua, ừ, mà còn nhảy cả lên người mình nữa chứ, mặc dù lúc ấy mình chẳng thích tý nào. Ôi, sao nơi này cô đơn vậy!”

“Chút chút, chút chút” một chú chuột nhắt kêu lên, lò rò bò đến chỗ cái cây; tiếp đến một con khác, rồi

cả hai con dí mũi vào cái cây và leo lên cành.

- Ôi, trời lạnh quá, nếu không ở trên này dễ chịu biết bao, có phải không, hỡi cây lãnh sam già nua ơi?

- Tôi đâu có lạnh, - cây lãnh sam nói, - còn bao nhiêu cây khác già nua hơn tôi nhiều.

Cậu từ đâu tới đây? Mà cậu biết gì cơ chứ? - Những con chuột kia hỏi, tỏ ra rất tò mò. - Cậu có được nhìn thấy những nơi đẹp nhất trên thế giới không và cậu kể cho chúng tôi nghe đi? Và cậu có ở trong nhà kho, nơi có pho mát để trên giá và giã bông treo trên trần nhà không? Người ta có thể chạy nhảy trên nền làm bằng mỡ động vật, chui vào đó lúc người còn gầy đét, nhưng lúc chui ra, người béo đầy đà. Tôi chẳng biết gì về nơi đó cả, - cây lãnh sam nói – nhưng tớ biết cánh rừng mà nơi đó có ánh nắng chan hòa và chim chóc hót líu lo - rồi cây lãnh sam kể cho bọn chuột nghe về thời thanh niên của mình. Bọn chuột chưa bao giờ được nghe câu chuyện đó trong cuộc đời của chúng. Và sau khi lắng nghe chăm chú, bọn chuột nói: “Gớm, sao mà cậu biết nhiều thứ thế? Chắc cậu phải sung sướng lắm”.

- Sung sướng quá! - Cây lãnh sam kêu to lên, rồi cậu ta suy nghĩ những gì mình đã kể cho bọn chuột nghe, nên nói tiếp. Ừ, sau tất cả những ngày hạnh phúc đó. - Nhưng khi cây lãnh sam nói tiếp và kể về cây thông Nô-en, về việc cậu ta được trang trí đẹp như thế nào, gồm có bánh ngọt và đèn, bọn chuột nói:

- Hẳn cậu hạnh phúc lắm, cây lãnh sam già nua ơi!

- Tôi đâu có già gì. - Cây lãnh sam nói. - Tôi mới chỉ từ rừng đến vào mùa đông này thôi mà. Giờ đây tôi đang bị còi cọc.

- Cậu kể chuyện sao mà hấp dẫn thế, - những chú chuột nhất nói.

Rồi đến đêm hôm sau, bốn con chuột nữa đến để nghe cây lãnh sam kể chuyện. Càng kể, cây lãnh sam càng nhớ và tự nhủ - Đó là những ngày tươi đẹp, nhưng có thể chúng sẽ lại kéo đến. Humpty-Dumpty ngã từ trên cầu thang và anh ta đã cưới công chúa; có thể tôi cũng cưới được công chúa - Rồi cây lãnh sam nghĩ về cây phong nhỏ xinh đẹp mọc trong rừng, mà theo cậu ta, đó mới là công chúa đẹp thật sự.

Ai là Humpty-Dumpty? - Những chú chuột nhất hỏi. Thế rồi cây lãnh sam kể toàn bộ câu chuyện; cậu nhớ từng lời một và những chú chuột sung sướng lắng nghe, khiến chúng muốn nhảy lên thẳng ngọn cây. Đêm hôm sau có bao nhiêu chuột nhất xuất hiện và vào ngày Chủ Nhật, có hai con chuột to đến cùng với bọn chúng, nhưng chúng lại nói đó không phải là chuyện hay, và những chú chuột nhất kia cảm thấy tiếc vì như thế làm chúng bớt hứng đi.

- Thế cậu chỉ biết có một chuyện thôi à? – Những chú chuột to kia hỏi.

- Chỉ một chuyện thôi, - cây lãnh sam trả lời - tớ nghe được vào một chiều hạnh phúc nhất của đời mình, nhưng lúc đó tớ đâu có biết mình lại hạnh phúc đến thế.

- Chúng tớ thì lại cho rằng chuyện đó buồn mới phải, - những chú chuột to đó nói. - Thế cậu không biết chuyện gì về thịt muối hoặc về mỡ động vật để trong nhà kho à?

- Không, - cây lãnh sam trả lời.

- Thế thì cảm ơn cậu nhé, - nói xong, hai con chuột to chuồn thẳng.

Những chú chuột nhất cũng bỏ đi, còn cây lãnh sam thì thở dài, nói:

- Khi những chú chuột nhất kia ở quanh mình và lắng nghe mình kể chuyện sao mà lý thú vậy. Giờ đây mọi chuyện đã qua đi. Tuy nhiên mình sẽ vẫn tự coi mình sung sướng nếu có ai đó đến lôi mình ra khỏi chỗ này.

Nhưng điều đó có bao giờ xảy ra không? Có đấy. Đó là vào một buổi sáng khi mọi người lên gác xếp để dọn dẹp những cái hộp được mang đi, còn cây lãnh sam được lôi ra khỏi cái góc đó và bị quăng mạnh xuống sàn; sau đó người hầu lôi nó xuống cầu thang, nơi có ánh nắng chiếu rực rỡ.

- Thế là cuộc sống lại bắt đầu - cây lãnh sam nói một cách, vui mừng trong ánh nắng và không khí trong lành. Sau đó loáng một cái người ta đã mang nó ra sân, nhanh đến nỗi nó không còn kịp nghĩ gì cho bản thân, mà chỉ biết nhìn quanh và thấy có bao nhiêu thứ để ngắm nhìn. Sân lại gần vườn, nơi mọi thứ đang nở rộ. Những bông hoa hồng tươi, thơm ngát leo trên hàng rào bé xinh xinh. Những cây đoan đang nở hoa, trong khi đó những chú chim én bay lả lơi, miệng kêu, “Chiếp, chiếp, bạn tình của tôi đang tới”, nhưng dĩ nhiên không phải là chúng nói đến cây lãnh sam rồi - Giờ mình sẽ sống - cây lãnh sam nói, vui sướng tỏa cành lá ra, nhưng than ôi chúng đã tàn úa cả, vàng vọt và nó nằm giữa đám cỏ dại và cây tầm ma. Ngôi sao làm bằng giấy kim tuyến vàng vẫn còn dính trên ngọn cây và lấp lánh trong nắng. Trên sân có hai đứa bé đang nô đùa, chạy quanh cây thông Noel và chúng rất vui sướng. Đứa bé nhìn thấy ngôi sao vàng, liền chạy lại và bứt ra khỏi ngọn cây.

Anh ơi, có cái gì gắn vào ngọn cây lãnh sam già này - đứa bé vừa nói vừa giẫm lên cành cây, kêu rảng rảng dưới đôi ủng của nó. Còn cái cây nhìn thấy muôn vàn bông hoa nở rực rỡ trong vườn, rồi lại nhìn vào mình, mong sao nó cứ nằm mãi trong cái góc tối tăm trên gác xếp còn hơn. Nó nhớ đến những ngày thanh xuân của mình ở trong rừng, nghĩ đến buổi tối lễ Giáng Sinh, đến những chú chuột nhất ngồi nghe chuyện kể về Humpty-Dumpty - Quá khứ rồi! Tất cả đã là quá khứ rồi! - Cây lãnh sam già nói. - Ôi, ước gì mình được tận hưởng lúc còn có sức lực? Nhưng giờ đây đã quá muộn.

Sau đó có một thanh niên đến, chặt cây đó ra thành những khúc nhỏ, cho đến khi thành một đống to lù lù trong sân. Những mẩu gỗ đó được chất bên lò sưởi, dưới một cái nồi đồng, và loáng một cái lửa đã bùng lên, trong lúc cái cây than vẫn nghe thiếu não thì mỗi một khúc gỗ thờ dài nghe như một phát súng lục. Bọn trẻ đang chơi chạy lại và ngồi xuống trước bếp lửa. Chúng nhìn vào và reo lên: “Đốp, đốp”. Và sau mỗi tiếng nổ “đốp” đó là một tiếng thờ dài sâu lắng, và cái cây lại nghĩ đến những ngày hè trong rừng, đến buổi tối lễ Giáng Sinh đó và đến câu chuyện kể về Humpty-Dumpty, câu chuyện duy nhất mà nó được nghe hoặc biết cách kể lại, cho đến lúc cuối cùng nó tan thành tro bụi. Bọn con trai vẫn còn chơi ngoài vườn, đứa bé nhất gắn ngôi sao bằng giấy kim tuyến mà người ta đã dùng để trang trí cho cây lãnh sam trong ngày sung sướng nhất của đời nó trên ngực. Giờ đây mọi việc đã qua đi và cả câu chuyện cũng không còn được kể nữa, vì tất cả câu chuyện cuối cùng đều đi đến hồi kết thúc.

Website Chia sẻ: <http://kutetube.blogspot.com/>

Tham gia cộng đồng Facebook: <https://www.facebook.com/kutetube.apollo>

Cộng đồng Google+: <https://plus.google.com/collection/QD4mZE>

Group Facebook: <https://www.facebook.com/groups/647472152274850/>

Theo dõi Twitter: <https://twitter.com/KUTETUBEBLOG>